

vh

SHERRY THOMAS

Mắt nạ Hoàn Hảo

Giải thưởng
RITA 2011
Tiểu thuyết lãng
mạn cổ điển
hay nhất.

Mắt nạ Hoàn Hảo

- His At Night -

SHERRY THOMAS

AMAK

AMAK | vh

isach.info

Mặt nạ hoàn hảo

Sherry Thomas

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

Giới thiệu tác giả:

Sherry Thomas là một tên tuổi khá mới ngay cả đối với làng tiểu thuyết Mỹ, tác phẩm đầu tiên của cô là **Private arrangements** đã ra mắt vào năm 2008 (đã được xuất bản tại Việt Nam với tên tiếng Việt là **Giao ước định mệnh**), và cho đến nay mới chỉ có bốn tác phẩm. Tuy nhiên, tất cả những tác phẩm của cô đều đạt được những thành công vang dội. Tác phẩm đầu tay **Giao ước định mệnh** ngay lập tức gây ấn tượng mạnh mẽ với độc giả và lọt vào danh sách đề cử chung cuộc cho giải thưởng RITA dành cho Tiểu thuyết đầu tay hay nhất và Tiểu thuyết lãng mạn cổ điển hay nhất năm 2009. Những tác phẩm tiếp theo: ***Delicious, Not quite a husband*** và ***His at night*** (tên tiếng Việt là Mặt nạ hoàn hảo) liên tục nằm trong danh sách những cuốn sách hay nhất của những tờ báo và trang web uy tín như *New York Times, Library Journal, Publishers Weekly, Romantic Times, All about Romance, Dear Author, The Romane Reader...* Đặc biệt, hai tác phẩm *Not quite a husband* và *His at night* liên tiếp nhận được giải thưởng RITA (giải thưởng uy tín nhất dành cho các tiểu thuyết gia lãng mạn Mỹ) ở hạng mục *Tiểu thuyết lãng mạn cổ điển* hay nhất lần lượt vào các năm 2010 và 2011, một thành công hiếm có, ngay cả đối với các tiểu thuyết gia đã thành danh.

Sherry Thomas được đánh giá cao vì văn phong mới mẻ và sắc sảo, hài hước pha lẫn châm biếm; các nhân vật được khắc họa rất thật, rất người và hấp dẫn; mỗi câu chuyện đều được xây dựng có chiều sâu và ẩn chứa nhiều hàm ý sâu xa. Mỗi lần đọc lại đều có thể là một lần khám phá ra những tình tiết, những nét mới và thú vị khiến cho độc giả không thể nhàm chán cho dù đọc lại nhiều lần. Lisa Kleypas (một trong những tác giả bán chạy nhất của tạp chí New York Times) đánh giá cô là “Tác giả đang viết tiểu thuyết lãng mạn cổ điển hay nhất hiện nay”.

Tóm tắt nội dung sách:

Tình yêu nóng bỏng nhất trong bóng tối trước bình minh

Elissande Edgerton là một cô gái tuyệt vọng, một tù nhân thực sự trong ngôi nhà của người chú bạo ngược. Chỉ có hôn nhân mới có thể giúp cô giành lấy sự tự do cô vẫn khao khát. Nhưng làm thế nào để bắt được một người đàn ông hoàn hảo?

Ngài Vere đã quen thuộc với những cái bẫy hấp dẫn không thể cưỡng lại. Là một đặc vụ bí mật của chính quyền, anh săn lùng những tội phạm thủ đoạn nhất của Luân Đôn, cùng lúc khoác lên vỏ bọc là một chàng độc thân gốc nghèo, và gần như vô hại nhất của Xã hội thượng lưu. Nhưng không có gì chuẩn bị cho anh trước vụ tai tiếng bị Elissande gài bẫy.

Bị ép buộc vào một cuộc hôn nhân vụ lợi, Elissande và Vere dần khám phá ra rằng họ không phải là người duy nhất có một cuộc sống che giấu sau một chiếc mặt nạ. Sức quyến rũ là vũ khí duy nhất để họ chống lại lẫn nhau – và một bí mật đen tối của quá khứ đe dọa cuộc sống của cả hai người – liệu họ có thể học cách tin tưởng lẫn nhau ngay cả khi họ đầu hàng trước một đam mê không thể chối bỏ?

Những lời khen tặng:

Mặt nạ hoàn hảo đoạt Giải thưởng RITA năm 2011 dành cho Tiểu thuyết lãng mạn cổ điển hay nhất.

“Thomas đã viển đến một sự hiểu lầm lớn (như bà đã làm trong **Private arrangement** năm 2008) để thúc đẩy cuốn tiểu thuyết lãng mạn thời Victoria này, và được hoàn chỉnh với văn phong mượt mà hoàn hảo. Thomas viết với trí thông minh và lòng thông cảm chân thực.”

- **Publishers Weekly**

“Khi cuộc càn quấy bí ẩn của lũ chuột khiến một nhóm hàng xóm với những anh chàng độc thân sáng giá phải chạy sang nhà Elissande Edgerton ở nhờ, Elissande tuyệt vọng nắm lấy cơ hội này để giải thoát mình và người dì nghiện cần thuốc phiện khỏi sự khống chế của người chú bạo ngược bằng cách tìm một người chồng – trong vòng ba ngày tới. Tuy nhiên, kế hoạch quyến rũ của cô đã bắt không đúng người, và cô sẽ sớm kết hôn với Hầu tước Vere ngốc nghếch đến ngọt ngào, người đàn ông mà dần dần cô nghi ngờ rằng không ngu dốt như anh thể hiện. Nhưng những chiếc mặt nạ bề ngoài là để che giấu quá khứ của những tâm hồn nhiều sẹo, và khi Vere và Elissande chiến đấu để chống lại một kẻ côn đồ độc ác, những bí mật, hoài nghi và ý nghĩ hoang đường đe dọa mối quan hệ mong manh của họ. Nóng bỏng, cảm xúc sâu sắc, văn phong trữ tình và những tính cách hiện thực đến sắc sảo, Thomas đã mang đến một cuốn sách không thể nào quên.”

- **Library Journal**

“Chắc chắn xứng đáng với sự mong đợi và tiếng vang nhận được. Nhân vật nam chính và nữ chính đều thú vị, mâu thuẫn đầy hấp dẫn và kích thích trí tò mò, văn phong tuyệt vời. Đúng là một chiến thắng tuyệt đối.”

- **All About Romance**

“Văn phong hay, nhân vật thú vị, cốt truyện phức tạp... tất cả những điều đó cộng dồn lại thành một lời đề cử chắc chắn từ chúng tôi.”

- **Romance Reviews Today**

“Nhàm chán với những quý ông gián điệp thời Nhiếp chính? Nếu bạn nói phải, hãy dành một ngoại lệ cho **Mặt nạ hoàn hảo**, bởi vì nó không hề nhàm chán. Cuốn truyện này rất sống động và thú vị. Sherry Thomas đã mang đến cho dòng tiểu thuyết lãng mạn thời Nhiếp chính một sức sống mới tuyệt vời.”

Chương 1- Love Romance Passion

Chương 1

Hầu tước xứ Vere là người kiêu hãnh.

Tuy nhiên, sự thật này sẽ khiến tất cả mọi người ngạc nhiên ngoại trừ một vài người thân cận trong số đông bạn bè và người quen của ngài. Công chúng đều nhất trí là ngài Vere chỉ có nói. Nói. Và nói. Không một chủ đề trên trời dưới biển nào, cho dù xa lạ và khó hiểu đến đâu mà ngài không hăng hái đánh bạo đưa ra một thậm chí cả mười ý kiến. Thực ra, đã nhiều lần người ta không thể ngăn ngài nói một cách chắc như đinh đóng cột về nhóm hóa chất Pre-Raphaelites [1] vừa mới được phát hiện hay thói quen nấu nướng kỳ lạ của bộ lạc Pygmy [2] ở trung tâm Thụy Điển.

[1] Một nhóm họa sĩ, nhà thơ và nhà phê bình nghệ thuật người Anh thành lập năm 1848.

[2] Một bộ lạc có chiều cao trung bình (dưới 1,5m), thường sinh sống ở trung tâm Châu Phi.

Ngài Vere cũng là người giữ kín những bí mật của mình.

Nhưng bất kỳ ai tự dối mình đến mức đưa ra lời phát biểu như thế sẽ thấy những quý ông, quý bà chung quanh mình đều ré lên, bò lăn bò càng vì buồn cười quá đỗi. Vì ngài Vere, theo ý kiến của công chúng, không thể phân biệt một bí mật với một con nhím. Không chỉ ba hoa, mà ngài còn chẳng hề do dự khi tự nhiên như không đề cập đến những tin tức cá nhân riêng tư nhất, không phù hợp nhất – thậm chí là về việc bị bắt gặp trong tình trạng trên người không một mảnh đồ lót.

Ngài vui vẻ kể lại những khó khăn trong việc tán tỉnh những quý cô trẻ: Ngài đã bị từ chối từ thuở trẻ măng và bị từ chối thường xuyên, bất chấp địa vị của một thành viên trong giới quý tộc. Ngài tiết lộ không hề ngần ngại về tình hình tài chính của mình – mặc dù mọi người phát hiện ra rằng ngài không nắm rõ lắm về số tiền mình đang sở hữu trong cả hiện tại lẫn tương lai, thế nên những ước đoán về tiền bạc này của ngài còn nhiều điều phải bàn. Thậm chí ngài còn mạnh miệng về kích thước và chu vi tài sản nam tính của mình – tất nhiên là trong lúc không có sự hiện diện của các quý cô, quý bà: cả hai số đo đều đáng ghen tị, sự đo lường được xác nhận bởi kinh nghiệm của những góa phụ vui tính, những người thỉnh thoảng tìm kiếm vài cuộc mây mưa trên giường của ngài.

Nói cách khác, ngài Vere là một tên ngốc. Không phải là một kẻ điên, vì hiếm khi sự tỉnh táo của ngài có vấn đề. Và không phải quá đại khờ để ngài không thể tự lo cho những nhu cầu hằng ngày của mình. Đúng hơn, ngài là một tên ngốc hài hước, khờ khạo và bông bột như một cái gối, ngờ nghệch vô cùng, nhưng lại ngọt ngào và vô hại, và rất được yêu mến trong Giới Thượng lưu nhờ những trò tiêu khiển mà ngài mang đến – và vì ngài không thể nhớ bất cứ điều gì nên dù người khác có nói gì đi chăng nữa thì cũng không ảnh hưởng đến những bữa ăn, những giấc ngủ đêm xinh xắn hay lòng tự hào và niềm vui trú ngụ bên trong đồ lót của ngài.

Ngài không thể bắn trúng đích; những viên đạn của ngài chưa bao giờ trúng một con gà gô

trừ phi là ngoài ý muốn. Ngài hiếm khi thất bại trong việc xoay nòng và báng súng sai hướng. Và vì tài năng lang thang không đúng nơi đúng lúc đã trở thành huyền thoại, thế nên khó có ai buồn chớp mắt khi biết rằng ngài từng tận mắt chứng kiến một tội ác – mà không hề có ý tưởng gì về những gì ngài nhìn thấy, gần như chắc chắn đấy.

Vì là một tên gốc đặc biệt như thế trong suốt mười ba năm kể từ ngày ngài chẳng may ngã ngựa, những người không thân cận với ngài hẳn không nghi ngờ việc ngài từng lai vãng quanh vài vụ phạm tội giết gân của giới thượng lưu, không lâu trước khi những vụ đó được giải quyết và những tên tội phạm bị mang ra xét xử.

Nói chung, đó là một cuộc sống thú vị. Thỉnh thoảng vài đặc vụ khác của Hoàng gia, những người biết vai trò thực sự của ngài, tự hỏi ngài cảm thấy như thế nào về việc đóng vai kẻ gốc trong hầu hết thời gian không ngủ. Họ không bao giờ biết, bởi ngài là người kiệm lời và giữ bí mật rất kín.

Tất nhiên, không bí mật nào là bí mật mãi mãi... Điểm bắt đầu cho sự kết thúc bí mật của ngài Vere cuối cùng cũng đến, theo đúng nghĩa đen, trong sự gài bẫy của một quý cô trẻ có xuất thân đáng ngờ và bởi những phương thức đáng ngờ tương đương.

Một phụ nữ trẻ, trong bước xoay vần kỳ lạ của số phận, sẽ sớm trở thành Nữ hầu tước Vere, vợ của ngài.



Chuột là ý tưởng của Vere, chính xác hơn là ý tưởng về một trò đùa của anh.

Luân Đôn trở nên vắng tanh vắng ngắt vào cuối mùa Lễ hội. Sáng sớm ngày hôm nay, Vere đã đưa em trai mình ra ga; ngày mai chính anh cũng sẽ thẳng tiến đến Gloucestershire. Đầu tháng Tám là thời điểm đúng lúc nhất để có thể ngây thơ xuất hiện ở một trang viên đồng quê mà anh không được mời: Bởi vì, thêm một người khách nữa khi mà họ đã có đến ba mươi người rồi thì có vấn đề gì đâu?

Nhưng cuộc gặp tối nay có liên quan đến Edmund Douglas, chủ mỏ kim cương sống ẩn dật bị tình nghi là tổng tiền những người buôn bán kim cương ở Luân Đôn và Antwerp.

“Chúng ta cần có một cách hay hơn để vào nhà ông ta”, ngài Holbrook, một người cộng tác với Vere nói.

Holbrook lớn hơn Vere vài tuổi. Ngày trước, khi Oscar Wilde còn nổi tiếng như là nhà văn hàng đầu của đất nước, Holbrook đã để mái tóc đen dài và khoác lên mình một vẻ buồn chán trí thức. Giờ đây khi Wilde đã ra đi trong cuộc đày ải khổ nhục, vẻ uể oải của Holbrook lại được đi kèm bởi một mái tóc ngắn hơn cùng với những biểu hiện bất cần đời thẳng thừng hơn.

Vere tự lấy cho mình một mẫu bánh Savoy. Chiếc bánh mềm, xốp, và đậm đà như một thìa mút mơ. Holbrook bao giờ cũng có cách quản lý những nơi ẩn náu của mình, đó là những dinh thự nhỏ rải rác khắp trung tâm Luân Đôn, để chúng luôn được cung ứng đầy đủ, vì thế bất cứ khi nào cần sử dụng một trong số chúng, các đặc vụ luôn có rượu ngon trà ngọt sẵn sàng.

Ngôi nhà đặc biệt nằm sau Quảng trường Fitzroy này đã từng liên tiếp là nơi cư trú của các cô nhân tình. Phía bên kia căn phòng khách lờ lợt, quý bà Kingsley đang chăm khẩn tay ở khóe miệng. Đó là một phụ nữ tóc đen xinh đẹp khoảng bằng tuổi Holbrook, con gái của một nam tước, và là vợ góa của một hiệp sĩ.

Phụ nữ có những thuận lợi khi làm một đặc vụ. Vere và Holbrook phải khoác lên vỏ ngoài không phải là mình để không bị người khác chú ý – một yếu tố tuyệt đối cần thiết cho một người đại diện Hoàng gia đi đây đi đó hỏi han những vấn đề nhạy cảm. Nhưng một phụ nữ, kể cả người sắc sảo và có khả năng như quý bà Kingsley, thường xuyên bị phớt lờ chẳng vì lý do gì ngoài giới tính.

“Tôi đã nói với anh rồi, Holbrook”, cô nói. “Chúng ta phải lợi dụng cháu gái của Douglas”.

Holbrook đang ngả ngón trên chiếc ghế đệm dài nhung đỏ viền tua rua vàng, tay búng búng bản báo cáo của vụ gần đây nhất đang nằm trên ngực. “Tôi nghĩ là cô cháu gái này đã không ra khỏi nhà nhiều năm rồi”.

“Chính xác. Tưởng tượng xem anh là một cô gái hai mươi tư tuổi, đã qua cái tuổi kết hôn từ lâu, và bị tách biệt hoàn toàn với những niềm vui và trò tiêu khiển của xã hội đích thực. Điều gì sẽ hấp dẫn anh nhất?”

“Thuốc phiện”, Holbrook nói.

Vere mỉm cười và không nói gì.

“Không phải”. Quý bà Kingsley đảo tròn mắt. “Anh sẽ mong ước được gặp những anh chàng độc thân sáng giá, nhiều hết mức để có thể nhét vào một mái nhà”.

“Cô định thu thập một nhà những anh chàng độc thân đáng mơ ước ở đâu, thưa cô?” Holbrook hỏi.

Quý bà Kingsley vẩy tay gạt đi. “Tập hợp những anh chàng làm mỗi nhử là chuyện nhỏ. Vấn đề là tôi không thể cứ chạy xe đến Highgate Court và giới thiệu những quý ông này. Tôi đã thuê căn nhà liền kề nơi đó được ba tháng rồi và tôi vẫn chưa gặp cô ta”.

“Tôi xem được không?” Vere chỉ vào bản báo cáo trên ngực Holbrook. Holbrook quăng bản báo cáo cho anh. Vere bắt lấy và lướt qua các trang.

Trang viên Edmund Douglas đã ở là một dinh thự được xây dựng theo thiết kế riêng từ năm 1877. Nhờ vào sự thịnh vượng của Kỷ nguyên Hơi nước, có hàng trăm trang viên đồng quê như thế được xây dựng khắp nơi bởi những người có thể tiêu tốn cho nó cả đồng lớn tiền.

Một trang viên thuộc loại khá phổ biến, nhưng lại chứng tỏ là khó xâm nhập. Đột nhập vào ban đêm theo cách thông thường đã không thành công. Cố gắng thâm nhập vào đám người làm đã thất bại. Và vì bà Douglas không được khỏe, gia đình này hiếm khi hòa nhập với cộng đồng địa phương, khiến cho những cơ hội viếng thăm xã giao có thể chấp nhận được trở nên vô dụng.

“Gây ra một thảm họa trong nhà”, Vere nói với quý bà Kingsley. “Rồi cô sẽ có lý do để tiếp cận cô ta”.

“Tôi biết. Nhưng tôi e ngại việc phá hủy mái nhà hoặc hệ thống ống dẫn của ngôi nhà tôi đang thuê”.

“Người hầu của cô không thể mắc bệnh gì đấy kinh tởm nhưng không lây nhiễm được sao?” Holbrook hỏi. “Một bệnh lở loét thường gặp chẳng hạn?”

“Nghiêm túc nào, Holbrook. Tôi không phải người bán dược phẩm và tôi sẽ không đầu độc người làm của mình”.

“Một cuộc phá hoại của chuột thì sao?” Vere gợi ý, chỉ với mục đích giải khuây cho bản thân.

Quý bà Kingsley rùng mình. “Một cuộc phá hoại của chuột, ý anh là gì?”

Vere nhún vai. “Thả một hoặc hai tá chuột chạy quanh nhà. Khách của cô sẽ gào thét quáng quàng. Và lũ chuột sẽ không gây hại lâu dài cho ngôi nhà, nếu như cô gọi người bắt chuột đến làm việc sớm”.

Holbrook ngồi thẳng dậy. “Ý kiến tuyệt vời, anh bạn thân mến ạ. Vô tình tôi lại quen một người nuôi chuột để cung cấp cho những phòng thí nghiệm khoa học”.

Điều đó không làm Vere ngạc nhiên. Holbrook quen biết nhiều với những thứ kỳ quái và có những mối quan hệ hữu ích đến kỳ lạ.

“Không. Đó là một ý kiến kinh tởm”, quý bà Kingsley phản đối.

“Ngược lại, tôi nghĩ đó là một ý tưởng thiên tài”, Holbrook tuyên bố. “Douglas sẽ đến Luân Đôn để gặp luật sư trong hai tuần, tôi nói đúng không?”

“Đúng”, Vere nói.

“Thế thì đủ thời gian”. Holbrook ngả người lại trên ghế đệm dài bọc nhung đỏ. “Coi như xong”.

Quý bà Kingsley nhăn nhó. “Tôi ghét chuột”.

“Vì Nữ hoàng và đất nước, thưa cô”, Vere nói, cất cao giọng. “Vì Nữ hoàng và đất nước”.

Holbrook gõ một ngón tay lên môi. “Buồn cười là ngài nhắc đến Nữ hoàng và đất nước. Thưa ngài, tôi vừa nhận được tin tức về vụ tổng tiền một hoàng thân và...”

Tuy nhiên, Vere đã tự mình ra ngoài.



Chương 2

Hai tuần sau

Elissande Edgerton đứng trước cửa dinh thự tại Highgate Court. Mưa rơi lộp độp xuống chiếc ô đen của cô; màn sương mù xám lạnh che mờ mọi thứ ngoại trừ lối đi vào nhà.

Tháng Tám, và bầu trời tựa như tháng Mười một.

Cô mỉm cười với người đàn ông trước mặt mình. “Chúc chú một chuyến đi an toàn”.

Edmund Douglas đáp lại nụ cười của cô. Về ngoài tình cảm này là trò chơi của ông ta. Không khóc lóc trong nhà này, cháu hiểu không, Elissande yêu quý của ta? Nhìn dì cháu kìa. Bà ấy không đủ mạnh mẽ và thông minh để mỉm cười. Cháu có muốn giống bà ấy không?

Ngay từ khi mới sáu tuổi, Elissande đã biết rằng cô không muốn giống như dì mình, một bóng ma khóc lóc, nhọt nhọt. Cô đã không hiểu vì sao dì cô khóc. Nhưng bất cứ khi nào nước mắt của dì Rachel trào ra, bất cứ khi nào chú cô đặt cánh tay quanh vai vợ và dẫn bà về phòng, Elissande luôn lẩn ra khỏi nhà và chạy đi xa hết mức cô dám, trái tim đập thình thịch vì sợ hãi, nổi loạn và cơn oán giận cháy như đám than âm ỉ.

Vì thế cô đã học mỉm cười.

“Cảm ơn, cháu yêu”, Edmund Douglas nói.

Nhưng ông ta không hề chuyển động để bước vào cỗ xe độc mã đang đợi. Ông ta thích kéo dài giây phút tạm biệt – cô nghi rằng ông ta biết rất rõ cô mong mỗi ông ta đi như thế nào. Cô cười tươi hơn nữa.

“Giúp chú chăm sóc gì cháu trong lúc chú đi vắng nhé”, ông ta nói và ngược mặt lên cửa sổ phòng ngủ vợ mình. “Cháu biết chú quý trọng dì ấy nhiều như thế nào rồi đấy”.

“Tất nhiên, thưa chú”.

Vẫn mỉm cười, cô nghiêng người hôn vào má ông ta, kiểm soát nỗi ác cảm với sự thành thạo khiến cổ họng cô sít lại.

Ông ta đòi hỏi biểu hiện nồng ấm này trước mặt người làm. Không phải người nào cũng giỏi ngụy trang sự độc ác của mình đến mức có thể lừa gạt được cả người làm trong nhà. Trong làng người ta đã nghe những tin đồn về Squire Lewis thích véo mông các cô hầu gái, hay bà Stevenson pha nước vào bia dành cho người làm. Nhưng nhận xét duy nhất lan truyền về ông Douglas là lòng ngưỡng mộ nhất mực về sự kiên nhẫn như thánh của ông, nào là vì bà Douglas quá yếu đuối – và hơi có vấn đề về thần kinh.

Cuối cùng ông ta trèo vào xe. Người đánh xe cúi rạp mình trong chiếc áo mưa và giật dây cương. Bánh xe lăn lép nhép trên lối đi trải sỏi. Elissande vẫy cho đến khi cỗ xe vòng qua khúc quanh trên đường: rồi cô hạ tay xuống và đánh rơi nụ cười.



Vere thường ngủ rất ngon trên một con tàu đang chạy. Đã nhiều lần trong đời anh lên Tàu tốc hành Scotland đặc biệt từ Luân Đôn đến Edinburgh chẳng vì lý do gì ngoài tám tiếng đồng hồ ngủ say sưa không mộng mị mà nó mang đến.

Chuyến đi đến Shropshire không mất tới phân nửa thời gian đến Edinburgh và có vài lần đổi tàu. Nhưng anh vẫn thích, có lẽ đó là thời gian anh thấy dễ chịu nhất sau những giấc ngủ trên đường từ Luân Đôn đến Gloucestershire, nơi anh đã ở đó hai tuần trước để lấy lại một bản kế hoạch tấn công bất ngờ mà không hiểu sao Văn phòng Đối ngoại đã ‘để mất’. Một nhiệm vụ nhạy cảm, xét đến mục tiêu của kế hoạch là Tây Nam Châu Phi của Đức và quan hệ với Đức đang ở giai đoạn căng thẳng nhất.

Anh hoàn thành nhiệm vụ mà không gây ra chút sóng gió nào trong quan hệ quốc tế. Tuy nhiên, niềm vui đến từ thành công này hoàn toàn thầm lặng. Anh đã phải sống một cuộc đời khác để theo đuổi Công lý, chứ không phải để cứu giúp những tên ngốc không thể bảo vệ những tài liệu nhạy cảm.

Dẫu cho những nhiệm vụ đó vỗ về cơn đói Công lý của anh, thì sự thỏa mãn đó cũng ngắn ngủi và chóng tàn, như đám than hồng yếu ớt sắp thành tro, theo sau là tình trạng kiệt sức kéo dài trong nhiều tuần. Một cảm giác trống rỗng mà giấc ngủ sâu nhất, thoải mái nhất cũng không thể lấp đầy.

Xe ngựa của quý bà Kingsley cứ đến đón anh lướt qua những dặm đường đồng quê xanh trập trùng. Anh không thể ngủ nữa và cũng không muốn nghĩ về vụ điều tra tiếp theo. Đúng là cuộc sống ẩn dật tuyệt đối của Edmund Douglas đòi hỏi phải tính toán nhiều hơn bình thường, nhưng cuộc điều tra này cũng chỉ là một trong số những điệp vụ nhạy cảm thường gặp trong nghề nghiệp của anh, những vụ mà cảnh sát địa phương không thể giải quyết, và thậm chí thường xuyên không biết đến.

Anh đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ xe. Thay vì là đồng cỏ tươi tốt vẫn còn ướt mưa nhưng lấp lánh dưới mặt trời chiếu mới ló dạng, anh nhìn thấy một khung cảnh khác: những con sóng vỗ rì rào, những vách đá cao, hoa thạch nam nở rộ tím cả đồng cỏ một lối đi trên đỉnh dốc trải dài trước mặt; một bàn tay ấm áp vững vàng nắm lấy tay anh.

Anh biết con đường đó. Anh biết những vách đá, những đồng cỏ và bờ biển – bờ biển của Somerset, phía Bắc Devon và Cornwall là những địa điểm đẹp tuyệt vời mà anh vẫn đến thăm mỗi khi có cơ hội. Tuy nhiên, cô gái nắm lấy tay anh chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng.

Nhưng anh biết tiếng bước chân nhẹ nhàng và uyển chuyển của cô. Anh biết chiếc váy vải cứng của cô: Nó khê sột soạt khi cô bước đi, một âm thanh anh chỉ có thể nghe thấy khi không khí thật tĩnh lặng và ở trên cao, cách xa tiếng ầm ào của những con sóng. Và anh biết hình dáng chiếc gáy của cô ẩn bên dưới chiếc mũ rộng vành bảo vệ làn da cô khỏi ánh mặt trời: anh đã khoác áo choàng của anh lên vai cô nhiều lần, khi áo cô không đủ sức chống lại thời tiết lạnh và hay thay đổi ở bờ biển.

Cô là người đi bộ đường dài không biết mệt mỏi, là người bạn chân thành, và người tình ngoan ngoãn ngọt ngào về đêm.

Trí tưởng tượng giống như những tù nhân, nếu được phép luyện tập hợp lý dưới sự giám sát thì ít có khả năng dấy lên một cuộc nổi loạn. Vì thế anh nghĩ về cô thường xuyên: khi anh không thể ngủ được, khi anh quá mệt mỏi để nghĩ về thứ gì khác, khi anh sợ phải về nhà sau hết tuần này đến tuần khác mong mỗi được yên tĩnh và cô độc. Tất cả những gì cô phải làm là đặt một bàn tay lên cánh tay anh, cái chạm của cô ấm áp chứa đựng sự thông hiểu và quan tâm, và anh sẽ ổn thôi, sự cay độc của anh được xoa dịu, nỗi cô đơn của anh vơi bớt và những cơn ác mộng của anh trôi vào quên lãng.

Anh đủ tỉnh táo để không cho cô một cái tên, hoặc tưởng tượng ra chân dung cô thật chi tiết – theo cách này anh vẫn có thể giả vờ như một ngày nào đó anh sẽ gặp cô, trong một góc kín đáo của phòng khiêu vũ quá đông đúc và sáng lóa. Nhưng anh cũng đủ mơ màng để hình dung ra nụ cười của cô, một nụ cười hoàn hảo và đáng yêu đến mức anh không thể không hạnh phúc trong sự rạng ngời của nó. Cô không mỉm cười nhiều, bởi vì anh thường không hạnh phúc, ngay cả trong tưởng tượng. Nhưng khi cô mỉm cười, cảm xúc trong trái tim anh giống như khi anh lên sáu và lần đầu tiên được chạy vào lòng đại dương,

Tuy nhiên, ngày hôm nay anh không muốn có cảm xúc, mà chỉ cần sự bầu bạn tĩnh lặng. Vì thế họ đi bộ cùng nhau, trên con đường mà anh chỉ đi dạo một mình trong cuộc đời thực. Đến lúc cỗ xe đi qua cổng của dinh thự Woodley, trang viên mà quý bà Kingsley thuê để ở, anh đang đứng bên cạnh cô trong tòa lâu đài đồ sộ của Vua Arthur, bàn tay đặt trên tấm lưng thon nhỏ của cô, họ nhìn xuống những quả cầu sỏi bọt tung tóe xa xa bên dưới.

Có lẽ anh đã ở lại đó lâu hơn – anh rất giỏi nói tạm biệt và xin chào khi vẫn ở trong trạng thái mơ màng, nếu không phải anh nhìn thấy em trai mình đang vẫy tay trước ngôi nhà.

Hình ảnh đó đột ngột đưa anh trở lại thực tại.

Anh nhảy khỏi xe, vấp chân vào cây ba toong của mình. Freddie đỡ được anh.

“Cẩn thận nào, Penny”.

Vere đã là Tử tước Belgrave từ giây phút anh hít hơi thở đầu tiên. Anh trở thành Hầu tước của Vere ở tuổi mười sáu, sau cái chết của cha mình. Ngoài người mẹ quá cố cùng vài người bạn cũ và Freddie, không ai gọi anh bằng cái tên thân mật này, nó là En viết tắt từ tên thánh Spencer này của anh.

Anh ôm Freddie. “Em đang làm gì ở đây hả ông tước?”

Vere hiếm khi nghĩ mình đang lao đầu vào nguy hiểm. Những cuộc điều tra của anh không yêu cầu phải dùng vũ khí và chính vỏ bọc công khai hiện tại đã che chở cho anh khỏi những nghi ngờ thái quá. Nhưng Freddie chưa bao giờ ở gần anh trong lúc anh đang làm nhiệm vụ. Freddie là thứ duy nhất đã đi đúng hướng trong cuộc đời Vere. Cậu bé nhút nhát làm Vere phải bận tâm lo lắng đã trưởng thành và là một chàng trai trẻ cao quý ở tuổi hai tám: cao quý nhất trong số những người quen của Vere. Người cao quý nhất trong số những người quen của bất kỳ ai, anh nghĩ với niềm tự hào ngớ ngẩn.

Hai tuần ở đồng quê đã nhuộm đỏ làn da sáng của Freddie và tẩy những lọn tóc hung hung

sang màu sáng hơn. Anh nhặt cây ba toong Vere làm rơi và kín đáo chỉnh thẳng chiếc ca-vát luôn để nghiêng ba mươi độ của Vere.

“Kingsley hỏi em có muốn đến thăm dì cậu ấy không. Em nói có, khi cậu ấy nói anh cũng được mời”.

“Anh không biết là gia đình Wrenworth mời Kingsley đến nhà họ”.

“À, em không ở nhà Wrenworth. Em rời khỏi nhà họ thứ Năm vừa rồi và đi đến nhà Beauchamp”.

Và Freddie nên ở lại đó. Cho dù phạm vi công việc của anh không gây tổn hại về thân thể, anh vẫn thấy an tâm hơn nếu Freddie không đến.

“Em vẫn thích ở nhà Wrenworth mà. Sao lần này em rời đi sớm thế?”

“Ồ, em không biết”. Freddie kéo ống tay áo của Vere xuống, nó hiếm khi không cuộn lên ở những vị trí bất định. “Em muốn đến một nơi khác”.

Điều này làm Vere khựng lại. Bồn chồn không phải một điểm anh thường thấy ở Freddie, trừ phi Freddie đang bất an về chuyện gì đó.

Một tiếng thét như tiếng thét của một trinh nữ đang đối diện với hàm răng rồng phá vỡ không gian tĩnh lặng của miền quê.

“Chúa lòng thành, chuyện gì thế?” Vere thốt lên với giọng ngạc nhiên rất đáng tin.

Câu hỏi được trả lời bởi rất nhiều tiếng la hét khác. Cô Kingsley, cháu gái của quý bà Kingsley vừa lao ra khỏi nhà vừa gào thét thất thanh. Và đâm sầm vào Vere – anh có một tài năng cực kỳ lớn là ngăn đường của người khác.

Anh bắt lấy cô. “Có chuyện gì thế, cô Kingsley?”

Cô Kingsley vùng vẫy trong tay anh. Cô dừng la hét trong giây lát nhưng chỉ để hít một hơi không khí. Và rồi cô há miệng và thốt ra một tiếng hét kinh hoàng nhất mà Vere từng nghe.

“Tát cô ấy đi”, anh cầu viện Freddie.

Freddie thất kinh. “Em không thể tát một phụ nữ!”

Thế là Vere phải làm. Cô Kingsley im bật và lả người đi. Cô thở hổn hển và chớp mắt, rồi dờ dẩn nhìn Vere.

“Cô Kingsley, cô có ổn không?” Freddie hỏi.

“Tôi... tôi... Lạy Chúa, chuột, lũ chuột...”

Cô bắt đầu nức nở.

“Giữ cô ấy”. Vere dúm cô vào vòng tay tử tế và biết thương xót hơn của Freddie.

Anh chạy vào nhà và dừng khựng lại ở giữa hành lang. Một hoặc hai tá chuột, anh đã nói với Holbrook như thế. Nhưng phải có đến *hàng trăm* con, đang chạy như nước suối lan khắp tường và cầu thang, leo lên lan can và chạy dọc xuống những tấm rèm, xô đổ bình hoa sứ với một tiếng rầm to đến mức ngay cả Vere đang đứng chết sững cũng phải nhảy lên và bàng hoàng trước cảnh tượng này.

“Tránh đường!”

Kingsley, cháu trai của quý bà Kingsley chạy ra, một khẩu súng lăm lăm trong tay. Ngay lúc cậu ta chạy đến giữa đại sảnh, một con chuột nhỏ nhảy xuống từ chùm đèn.

“Kingsley, phía trên cậu!” Vere hét lên.

Quá muộn. Con chuột hạ cánh ngay đầu Kingsley. Cậu ta hét lên. Vere quăng mình xuống sàn nhà khi khẩu súng của Kingsley phát nổ.

Kingsley lại hét lên. “Mẹ kiếp, nó ở trong áo khoác của tôi!”

“Tôi sẽ không đến gần cậu nếu cậu không bỏ khẩu súng xuống trước! Và đừng ném nó, nó có thể nổ nữa đó”.

“Á!” Khẩu súng của Kingsley nặng nề rơi bịch xuống. “Giúp tôi với!”

Cậu ta giật thùng thùng như con rối của người điên. Vere lao đến và xé toạc chiếc áo khoác ban ngày của Kingsley.

“Tôi nghĩ nó ở trong áo gi-lê. Chúa toàn năng, đừng để nó chui vào quần của con”.

Vere xé một phần áo gi-lê của Kingsley. Và con súc vật nhỏ ở đó, mắc dưới dây đeo quần. Vere túm đuôi và vút nó sang một bên trước khi nó có thể vạy người lại và cắn anh.

Kingsley chạy phắt ra khỏi cửa trước trong chiếc áo sơ mi. Vere lắc đầu. Nhiều tiếng gào thét khác đến từ một căn phòng bên trái anh. Anh vội vã đi đến và mở cửa – và ngay lập tức phải túm lấy mép cửa trên và đu người lên khỏi sàn nhà khi đàn chuột chạy ào ra.

Quý bà Kingsley, ba quý cô trẻ, hai quý ông, cộng thêm một người hầu đang cố gắng đứng trên đồ đạc phía trên một biển chuột, hai trong ba quý cô đang gào thét, anh Conrad tham gia cùng họ với sự hào hứng và âm lượng tương đương. Quý bà Kingsley, đứng trên cây đàn pianô, dùng giá nhạc để đập bất kỳ con chuột nào dám trèo lên ốc đảo an toàn của cô. Tên người hầu đang bảo vệ các quý cô bằng cây còi lửa trong tay.

Khi lũ chuột rút khỏi phòng khách, Vere giúp những vị khách bị bao vây của quý bà Kingsley an toàn bước xuống sàn nhà. Cô Beauchamp run rẩy nhiều đến mức anh phải bế ra ngoài.

Anh thấy quý bà Kingsley chống một tay vào tường, bàn tay khác ôm lấy bụng, cảm cô bạnh ra.

“Cô ổn chứ?”

“Tôi không nghĩ mình cần cố gắng tỏ ra ốm yếu khi đến gặp cô Edgerton”, cô nói, giọng cô chỉ cao hơn tiếng thì thầm một chút. “Holbrook là gã chết bầm”.



“ Ở vị trí cao nhất của cao nguyên là một nhà thờ nhỏ của Santa Maria del Soccorso, ở đó có một ẩn sĩ cất giữ một quyển sách ghi tên khách viếng thăm, và bán rượu. Tầm nhìn từ mũi đất này hấp dẫn và hùng vĩ đến kỳ lạ, những vách đá cheo leo thẳng đứng, và đường bờ biển xinh đẹp theo mọi hướng nhìn...”

Elissande nhìn thấy nó thật rõ ràng: Đảo Capri, hiện lên như thiên đường trên Địa Trung Hải. Cô đang đi bộ men theo những vách đá sừng sững, mái tóc tung bay trong gió, tay cô cầm một bó cẩm chướng dại. Không có âm thanh nào ngoài tiếng sóng và chim mòng biển, không có ai ngoài những người dân chài đang vá lưới xa xa ở bên dưới, và không có cảm giác nào ngoài cảm giác trong lành và thanh bình của sự tự so tuyệt đối và thuần túy.

Cô chỉ vừa kịp đỡ được dì cô khi bà ngã khỏi chiếc ghế trong nhà vệ sinh.

Đã hơn bốn tám tiếng đồng hồ kể từ khi dì Rachel đi vệ sinh lần cuối, ảnh hưởng của chứng liệt người. Elissande đã đỡ dì Rachel ngồi dậy trong khoảng mười lăm phút sau bữa trưa, trong lúc cô đọc to một đoạn trong cuốn sách hướng dẫn du lịch đến miền Nam nước Ý để giết thời gian. Nhưng nhờ vào cách đọc ít hấp dẫn của cô hoặc nhờ vào cơn thuốc phiện mà cô vẫn không thể tước bỏ của dì cô, dì Rachel đã thiu thiu ngủ và cái chậu bên dưới vẫn trống không một cách đáng lo.

Cô nửa kéo, nửa vác dì Rachel ra khỏi nhà vệ sinh. Người phụ nữ lớn tuổi trong vòng tay cô nặng hơn một bó củi một chút, với sức sống và sự linh hoạt cũng bằng khoảng đó. Một trong những tài năng của chú cô là phát hiện ra những người phụ thuộc mình không thích điều gì và đổ chúng lên đầu họ. Vì lý do đó mà váy ngủ của dì Rachel nồng nặc mùi đinh hương, mùi mà dì không thích.

Mùi mà dì đã không thích. Trong nhiều năm nay, dì Rachel gần như luôn ở trong trạng thái mơ màng của cơn thuốc phiện và ít nhận biết mọi thứ, miễn là bà uống thuốc đúng giờ. Nhưng Elissande vẫn quan tâm, cô mang cho bà chiếc váy ngủ không mùi lấy từ phòng mình.

Cô nhẹ nhàng đặt người dì lơ mơ ngủ xuống giường, rửa tay, rồi thay váy ngủ cho bà, và đảm bảo chắc chắn rằng dì Rachel nằm đúng bên. Cô cẩn thận ghi lại số giờ dì Rachel nằm mỗi bên: Chứng bệnh thối loét do nằm giường rất dễ xảy ra với những người nằm trên giường quá nhiều.

Cô dèm chăn quanh vai dì Rachel và nhặt cuốn sách du lịch bị rơi xuống sàn trong lúc vội vã đỡ bà. Cô đã để mất dấu chỗ đang đọc. Nhưng điều đó không quan trọng. Khi đọc về thành phố Manfredonia [1] trên bờ biển Adriatic, được một anh hùng phát hiện trong Cuộc chiến thành Troy, cô cũng cảm thấy hạnh phúc như thế.

[1] Một thành phố thuộc tỉnh Foggia trong vùng des Puglia của Ý.

Cuốn sách bay khỏi tay cô, đập sầm vào bức tranh treo trên tường đối diện giường – bức tranh mà Elissande cố hết sức không bao giờ nhìn nó – và rớt bịch xuống sàn. Bàn tay cô bụm lấy miệng. Cô ngoái đầu về phía dì Rachel. Nhưng dì Rachel gần như không động đậy.

Elissande nhanh chóng nhặt cuốn sách lên và kiểm tra. Tất nhiên là có tổn thất: Trang sách cuối cùng đã rời khỏi bìa sau.

Cô khép cuốn sách lại và siết chặt nó. Ba ngày trước cô đã cầm lược chải đầu đập mạnh vào chiếc gương cầm tay. Hai tuần trước đó cô đã nguyền rủa người nhìn một hộp thuốc diệt chuột asen trắng mà cô tìm thấy trong tủ để chổi.

Cô sợ rằng cô đang từ từ đánh mất sự tỉnh táo.

Cô đã không muốn trở thành bảo mẫu của dì mình. Cô đã định bỏ đi ngay khi cô đủ tuổi để tìm kiếm một công việc ở nơi nào đó, bất cứ nơi nào khác.

Nhưng chú cô biết điều đó. Ông ta đưa những y tá đến, để cô thấy dì Rachel co rúm lại và gào khóc vì những phương pháp chữa trị ‘y học’ điên khùng của họ, để cô buộc phải bước vào, để lòng trung thành và biết ơn, và những điều tốt đẹp khác biến thành những xiềng xích liềng xiểng, xấu xí trói cô vào ngôi nhà này, vào sự khống chế của ông ta.

Cho đến khi tất cả lối thoát cô còn lại là vài cuốn sách. Cho đến khi ngày của cô quay vòng quanh sự đều đặn hay sự bất thường của dì cô. Cho đến khi cô quăng cuốn sách quý giá hướng dẫn đến miền Nam nước Ý vào một bức tường, bởi vì sự kiểm soát vượt khỏi tầm tay cô, thứ duy nhất cô có thể nương tựa, đang bị xói mòn dưới sức nặng của sự cầm tù.

Tiếng xe ngựa trên lối đi khiến cô túm lấy váy và chạy ào ra khỏi phòng dì Rachel. Chú cô thích thông báo sai ngày về cho cô: Trở về sớm để cắt ngắn sự ân xá nhờ sự vắng mặt của ông ta; về muộn hơn để đập tan hy vọng rằng có lẽ ông ta đã gặp được kết thúc xứng đáng nhất trong lúc đi xa. Và ông ta đã làm điều này trước đây: nói là đi xa mà thực ra chỉ là chạy xe quanh vùng rồi trở về nhà sau vài giờ, tuyên bố rằng ông ta đã thay đổi ý định bởi vì quá nhớ gia đình.

Cô vội vã đút cuốn sách hướng dẫn du lịch vào ngăn kéo để đồ lót trong phòng mình. Ba năm trước chú cô đã thanh lọc tất cả những quyển sách viết bằng tiếng Anh, ngoại trừ Kinh thánh và một tá cuốn sách tập hợp những bài thuyết giảng về dấu hiệu thịnh nộ của Chúa. Từ khi tìm thấy một vài cuốn sách ngẫu nhiên thoát khỏi sự thanh trừng này, cô đã canh giữ chúng với sự thận trọng sợ hãi của một con chim mẹ xây tổ giữa một bầy mèo.

Sau khi giấu kín cuốn sách, cô đến cửa sổ gần nhất nhìn ra lối đi. Lạ lùng thay, đồ trước nhà không phải cỗ xe ngựa độc mã của chú cô mà là một cỗ xe ngựa bốn bánh mui trần với hàng ghế bọc đệm màu xanh ngọc.

Một tiếng gõ cửa nhẹ vang lên. Cô quay lại. Bà Ramsay, quản gia của Highgate Court đứng ở ngưỡng cửa. “Thưa cô, có quý bà Kingsley đến chơi”.

Các điền chủ và cha xứ địa phương thỉnh thoảng vẫn viếng thăm chú cô. Nhưng hầu như

chưa bao giờ có phụ nữ đến thăm Highgate Court, vì dì cô nổi tiếng trong vùng là có sức khỏe đặc biệt mong manh và Elissande cũng nổi tiếng tương đương – nhờ vào những bình luận công khai có chiến lược của chú cô – là không thể rời giường bệnh của dì.

“Ai là quý bà Kingsley?”

“Bà ấy ở dinh thự Woodley, thưa cô”.

Elissande mang máng nhớ lại rằng dinh thự Woodley, cách Highgate Court hai dặm về phía tây bắc, đã được cho thuê một thời gian trước. Thế thì quý bà Kingsley là hàng xóm mới của họ. Nhưng không phải là một người hàng xóm mới sẽ gửi danh thiếp trước rồi mới đích thân đến thăm hay sao?

“Bà ấy nói có tình huống khẩn cấp ở dinh thự Woodley và mong cô đón tiếp bà ấy”, bà Ramsay nói.

Vậy thì quý bà Kingsley đích thực đã tìm sai người rồi. Nếu Elissande có thể làm gì cho bất kỳ ai, cô đã bỏ trốn với dì cô nhiều năm trước. Hơn nữa, chú cô sẽ không muốn cô tiếp khách mà không có sự đồng ý của ông ta.

“Nói với bà ấy là tôi đang bận chăm sóc dì của tôi”.

“Nhưng thưa cô, quý bà Kingsley đang quẫn trí”.

Bà Ramsay là một phụ nữ đúng đắn, trong suốt mười lăm năm làm việc ở Highgate Court, bà không hề chú ý là cả hai người phụ nữ trong nhà cũng khá quẫn trí – chú cô có biệt tài thuê được những người làm nhất định không chịu ngó nghiêng xung quanh. Thay vì ngẩng cao đầu và xử xử với một chút nghiêm trang, có lẽ đôi khi Elissande cũng nên bị cuốn hút trước những chuyện tầm phào.

Cô hít một hơi thở sâu. “Trong trường hợp đó, bà có thể đưa bà ấy vào phòng khách”.

Cô không có thói quen lánh xa những người phụ nữ quẫn trí.



Quý bà Kingsley gần như cuống hết cả lên khi thuật lại câu chuyện thảm họa chuột mang hơi hướm Kinh thánh. Sau khi kể xong, cô ấy cần đến cả một tách trà đen nóng trước khi màu xanh nhợt nhạt trên má tan dần.

“Tôi rất tiếc khi nghe khó khăn của cô”, Elissande nói.

“Tôi không nghĩ cô đã nghe đến phần tệ nhất”, quý bà Kingsley trả lời. “Cháu trai và cháu gái tôi đã đến chơi và mang theo bảy người bạn. Bây giờ tất cả chúng tôi không có lấy một chỗ để ở. Điền chủ Lewis đã có đến hai lăm người khách. Và nhà trọ trong làng thì chật kín, hình như sẽ có một đám cưới trong hai ngày nữa”.

Nói cách khác, cô ấy muốn Elissande đón tiếp chín – không, mười người lạ. Elissande tìm

nén một tràng cười kích động. Yêu cầu như thế đối với bất kỳ người hàng xóm nào mới chỉ quen biết là quá nhiều. Và quý bà Kingsley không biết tí gì về việc cô ấy đang yêu cầu người hàng xóm cá biệt *này* nhiều như thế nào.

“Ngôi nhà của cô sẽ không sử dụng được trong bao lâu, quý bà Kingsley?” Đây có vẻ là một câu hỏi lịch sự.

“Tôi hy vọng nó sẽ ở được trong ba ngày nữa”.

Chú cô dự định sẽ đi vắng ba ngày.

“Tôi quả thực rất ngại khi nghĩ đến chuyện đặt vấn đề trực tiếp với cô như thế này, cô Edgerton, nhưng chúng tôi đã hết cách rồi”, quý bà Kingsley nói hết sức chân thành. “Tôi đã nghe rất nhiều về sự tận tụy đáng ngưỡng mộ của cô với bà Douglas. Nhưng chắc chắn là cô phải có những lúc cô đơn khi không có sự bầu bạn của bạn bè cùng trang lứa – và tôi đang có bốn quý cô trẻ thân thiện và năm quý ông trẻ đẹp trai.”

Elissande không cần bạn đồng trang lứa, cô cần tiền. Cô có rất nhiều con đường rộng mở cho chính mình – cô có thể trở thành một cô giáo, một người đánh máy, hay một người bán hàng. Cô cần một khoản tiền sẵn sàng để có thể thuê nhà và chăm sóc một người bệnh khi có bất kỳ cơ hội trốn thoát nào thành công. Sao quý bà Kingsley không đề nghị cô một trăm bảng thay vào đó nhỉ?

“Năm quý ông đẹp trẻ đẹp trai, chưa kết hôn”.

Khao khát được cười thật to một cách kích động quay lại. *Một người chồng*. Quý bà Kingsley nghĩ Elissande muốn lấy chồng, khi mà hôn nhân lại là tai họa trong cuộc đời của dì Rachel.

Chưa bao giờ có một người đàn ông hiện diện trong tất cả những giấc mơ về tự do của cô; luôn luôn chỉ có mình cô, trong sự cô đơn tuyệt vời, hoàn toàn một mình cô.

“Và tôi chắc là chưa nhắc đến”, quý bà Kingsley tiếp tục, “rằng một trong những anh chàng trẻ ở chỗ tôi, thực ra, anh chàng đẹp trai nhất cũng ngẫu nhiên là một hầu tước?”

Trái tim Elissande đột nhiên đập thành thịch. Cô không quan tâm đến chuyện đẹp trai – chú cô là một người rất đẹp trai. Nhưng hầu tước là một người *quan trọng*, có quyền lực và những mối quan hệ. Một hầu tước có thể bảo vệ cô – trước chú cô.

Giả sử rằng anh ta kết hôn với Elissande trong vòng ba ngày – hoặc là một khoảng thời gian ngắn trước khi chú cô trở về.

Rất có thể, phải không? Rồi khi cô đón tiếp mười vị khách chú cô đã không mời, một hành động nổi loạn hiển nhiên cô chưa bao giờ dám làm như thế và bắt đầu thực hiện mục tiêu của mình sau đó thì sao?

Sáu tháng trước, vào ngày giỗ của Christabel, ông ta đã cất cồng thuốc phiện của dì Rachel. Trong ba ngày dì Rachel đã chịu đựng như một người buộc phải trải qua một cuộc phẫu thuật mà không có thuốc gây mê. Elissande, bị cấm đến gần dì Rachel, đã đắm vào chiếc gối trên

giường cho đến khi không thể nhấc tay lên nữa, rằng cô cắn vào môi đến rướm máu.

Tất nhiên, sau đó ông ta đã từ bỏ nỗ lực tách dì Rachel ra khỏi còng thuốc phiện, một thứ quý ám mà *ông ta* đã đưa đến với dì. *Ta không thể chịu được việc để bà ấy khổ sở thêm nữa*, ông ta nói, trước sự hiện diện của bà Ramsay và một hầu gái. Và họ đã tin ông ta, không ai hỏi gì, không hề để tâm rằng chuyện này xảy ra không phải lần đầu tiên, lần thứ hai, hay thậm chí là lần thứ năm.

Vào bữa tối hôm đó, ông ta đã lẩm bẩm, *Ít nhất bà ấy không nghiện cocaine*. Và Elissande, người thậm chí không biết cocaine là gì, đã ớn lạnh đến mức phải dành cả đêm hôm đó co mình trước lò sưởi trong phòng ngủ.

Cơ hội thành công: rất nhỏ. Cái giá của thất bại: không hình dung nổi.

Cô đứng lên. Cửa sổ phòng khách có thể nhìn ra cổng dinh thự rất rõ ràng. Lần cuối cùng cô đi qua những cánh cổng kia đã nhiều năm rồi. Lần cuối dì cô tự mình rời khỏi dinh thự này ít nhất phải lâu gấp đôi.

Phối cô hoạt động vất vả trong bầu không khí đột nhiên loãng ra. Bụng cô rất muốn tống bữa trưa ra ngoài. Cô siết chặt mép khung cửa sổ, choáng váng và đờ đẫn, trong khi quý bà Kingsley phía sau tiếp tục nói về sự lịch sự và thân thiện của những người khác, về việc họ sẽ có một khoảng thời gian tuyệt vời. Sao nhỉ, Elissande thậm chí không cần phải lo lắng đến chuyện chuẩn bị đồ ăn cho họ. Nhà bếp của dinh thự Woodley, nhờ cách xa khỏi ngôi nhà, đã thoát khỏi sự viếng thăm của lũ chuột.

Elissande từ từ quay lại. Và sau đó cô mỉm cười, kiểu cười cô trao cho chú mình khi ông tuyên bố rằng, không, rốt cuộc ông sẽ không đi Nam Phi, khi cuối cùng cô đã tin rằng ông ta sẽ đi thật, sau nhiều tháng chuẩn bị mà cô đã chứng kiến bằng chính đôi mắt của mình.

Quý bà Kingsley nín bật trước nụ cười này.

“Chúng tôi sẽ rất vui lòng được giúp”, Elissande nói.



Chương 3

Dì Rachel không có phản ứng nào trước tin tức này, bà tiếp tục ngủ gà gật.

Elissande vuốt những sợi tóc xám lòa xòa ra sau vành tai mỏng manh của người phụ nữ lớn tuổi. “Rồi sẽ ổn thôi, cháu hứa”.

Cô đắp thêm một chiếc chăn len mềm lên người bà - vốn mong manh như món cháo yến mạch loãng của nhà nghèo, dì Rachel luôn bị lạnh. “Chúng ta cần làm việc này. Đây là cơ hội có một không hai”.

Ngay cả khi đang nói, cô cũng nhớ lại thảm họa chuột đúng lúc đến đáng nể của quý bà

Kingsley, cứ như là lũ chuột biết được giờ giấc ra đi của chú cô.

“Và cháu không sợ ông ta”.

Sự thật không quan trọng theo cách này hay cách khác. Điều quan trọng là cô nên tin vào lòng dũng cảm của mình.

Cô quỳ xuống cạnh giường và ôm khuôn mặt nhỏ nhắn, xương xẩu của dì Rachel trong tay. “Cháu sẽ đưa dì ra khỏi đây, dì thân yêu. Cháu sẽ đưa cả hai chúng ta ra khỏi đây”.

Cơ hội thành công là rất nhỏ, nhưng không phải là không có. Trong lúc này, thế là đủ.

Cô đặt một nụ hôn lên gò má trũng sâu của dì Rachel. “Chúc mừng cháu đi. Cháu sắp kết hôn”.



“Chúng ta cần kết hôn”, Vere nói với em trai.

Quý bà Kingsley có hai cỗ xe nhưng chỉ có một đội ngựa kéo. Vì thế các quý cô đã đi đến Highgate Court trước, để lại các quý ông đợi đi sau.

“Chúng ta vẫn còn trẻ”, Freddie nói.

Ngài Conrad và Wessex đang chơi trò bài 21; Kingsley đang ngồi trên hành lý, đọc tờ *Tin tức Luân Đôn Trứ danh*; Vere và Freddie thả bộ trên lối đi.

“Anh đã gần ba mươi tuổi rồi. Và anh chưa có một thành công nào”.

Một người chỉ toàn cầu hôn những cô gái ra mắt lần đầu được săn lùng nhất trong mùa Lễ hội thì thật dễ thất bại, đặc biệt dễ hơn khi những lời cầu hôn đi kèm với một lượng lớn rượu punch phun lên người những cô gái được nói đến. Vere cảm thấy rằng anh nên ra về là một người đàn ông nóng vội muốn yên bề gia thất: nỗ lực này làm cho vai diễn của anh có sức thuyết phục hơn - một chàng ngốc dễ chịu, tội nghiệp, quá ngờ nghệch để nhận ra rằng anh ta nên đặt mục tiêu thấp hơn.

“Hãy để một cô gái hiểu anh nhiều hơn trước khi anh cầu hôn cô ấy”, Freddie nói. “Em không hiểu làm sao mà một cô gái lại có thể không yêu anh, nếu anh cho cô ấy một ít thời gian”.

Mười ba năm đã trôi qua, Freddie vẫn nói với Vere như thể chưa có gì thay đổi, và Vere vẫn là người anh trai đã bảo vệ Freddie trước cha của họ. Như mọi khi Vere mong đợi một cảm giác nhói nhói của tội lỗi; nhưng điều anh không mong đợi lại là những giọt nước mắt đột nhiên trào lên trong mắt mà anh đã phải quay mặt đi để che giấu chúng. Tốt nhất anh nên nghĩ phép dài hạn sau vụ Douglas - cuộc sống này đang gây hại cho anh.

Nhưng câu trả lời của Freddie đã cho Vere mào đầu mà anh đang tìm kiếm. “Thế em có nghĩ anh nên cầu hôn bà Canaletto không? Cô ấy đã biết anh lâu rồi”.

“Không được!” Freddie hét lên, sau đó đỏ mặt ngay lập tức. “Ý em là, tất nhiên cô ấy yêu anh, nhưng chỉ là như một người anh”.

“Chán thế. Thế còn em? Em có nghĩ cô ấy chỉ yêu em như một người anh không?”

“Em... à... ừm...”

Tài nói dối và giả vờ giả vịt tuyệt vời mà Vere đang sở hữu lại chẳng mấy may tồn tại trong con người Freddie. Freddie không giỏi quanh co một tí nào.

“Em không biết chắc”, cuối cùng Freddie nói.

“Sao em không hỏi cô ấy hay tự tìm hiểu?” Vere ra vẻ vô tình nói. “Anh biết rồi, chúng ta có thể hỏi cô ấy một lúc. Nếu không, làm thế nào anh biết được cô ấy không nuôi dưỡng tình cảm to lớn, bí mật nào đó với anh trong suốt những năm qua?”

Chán đọc báo, Kingsley đến hỏi Vere một điều thuốc lá, và Freddie được miễn phải trả lời câu hỏi của Vere.

Nhưng Vere đã có câu trả lời đầy đủ.



Sự thân thiện của những người khách làm Elissande choáng ngợp. Họ rất vui mừng được gặp cô, rất biết ơn vì cô đã mở cửa đón tiếp họ, và **rất** hài lòng vì gần như ngay tức thì được tiếp đón bằng một chỗ ở hết sức thoải mái mà họ vốn đã quen.

Vụ chuột tấn công này thực sự là một chấn động, từng người một xác nhận với Elissande. Nhưng họ trẻ hơn và trí nhớ ngắn hơn quý bà Kingsley. Họ nghĩ đó là trải nghiệm chỉ-có-một-trong-đời. Cô Kingsley tự giấu cột mình, kể lại việc cô đã la hét đến mức không thể dừng lại, và rằng nếu sau đó ngài Vere không kể thì cô sẽ không bao giờ biết rằng anh đã phải tát cô để chấm dứt sự kích động đó. Cô Beauchamp cũng thế, thuật lại rằng cô đã gần như ngất xỉu khi được ngài Vere đến cứu và bế ra ngoài trong khi vẫn nắm chặt ve áo của anh không rời.

Tiếng cười vui vẻ của họ khiến Elissande ngạc nhiên. Họ dường như không có thật đối với cô, những cô gái trẻ đầy sức sống và hồng hào này, hoàn toàn tự do đối với những nỗi kinh hoàng và sợ hãi, như thể ý nghĩ rằng niềm vui mang theo hậu quả nên được che giấu cũng như đau khổ chưa bao giờ lướt qua đầu họ.

Elissande hầu như không biết làm gì trong sự bầu bạn vui vẻ này. Vì thế cô rơi trở lại biểu hiện quen thuộc của mình và mỉm cười. Mặc khác, họ lại nặng xị lên về cô. Răng của cô, lộ ra khi cười, thật đáng ngưỡng mộ. Làn da trong trẻo của cô, không tỳ vết bởi những tác động cộng dồn của cưỡi ngựa, chèo thuyền và chơi tennis ngoài bãi **cỏ, rất đáng ghen tị. Và chiếc váy uống trà của cô, cô** Kingsley tuyên bố đã nhìn thấy một ma-nơ-canh mặc ở cửa hàng của madame Elise trên phố Regent, nhưng mẹ cô đã từ chối không mua cho cô. Elissande tự hỏi sự quan tâm đến thời trang của cô Kingsley có còn hay không nếu **cô ấy** phải mặc những kiểu váy thời trang nhất để uống trà và ăn tối hàng ngày với chú của Elissande.

“Đáng tiếc là cô không thể ở Luân Đôn trong mùa Lễ hội vừa rồi”, cô Beauchamp nói. “Ồ, tất cả lễ hội vui vẻ đều diễn ra”.

“Quá nhiều”, cô Duvall nói. “Chân tôi mòn đi vì khiêu vũ”.

“Và tôi chắc hẳn đã lên đến hơn sáu cân”, cô Melbourne, người gầy như một cây sậy nói.

“Cô Edgerton, đừng tin lời cô Melbourne nhé”, cô Kingsley nói. “Mỗi lần cô ấy uống một ngụm nước, cô ấy thề là cúc áo của mình bật tung ra khỏi vạt áo”.

“Chúa tôi”, Elissande nói. “Thế thì các quý ông phải xếp hàng dài để lấy đồ uống cho cô Melbourne”.

Các quý cô trẻ nhìn Elissande đầy kinh ngạc, sau đó phá lên cười, cô Melbourne cười nhiều nhất, đến mức phải gập cả người lại.

Elissande suýt nữa đã tham gia với họ. Cuối cùng, cô lại thôi, tự cười mình thậm chí còn xa lạ hơn khi nghe người khác làm thế.

Cô Beauchamp đột nhiên giơ tay lên. “Suýt. Tôi nghĩ các quý ông đến nơi rồi.”

Thế là tất cả các quý cô trẻ chạy ào đến cửa sổ, cô Kingsley kéo Elissande theo.

Cỗ xe ngựa bốn bánh vẫn còn chưa đến trước cửa nhà, nhưng mắt Elissande đã bị lôi kéo đến một vị khách đặc biệt - một người đàn ông cực kỳ đẹp trai, với những đường nét mạnh mẽ hoàn hảo, nam tính và cân đối. Đầu anh hơi ngả ra sau để nhìn ngắm ngôi nhà dễ hơn. Anh quay sang người đàn ông bên cạnh và mỉm cười với vẻ yêu thương sâu sắc.

Trong một phút, cô quên mất nhiệm vụ bất khả thi sắp tới. Một niềm vui náo nức cô chưa bao giờ biết đến nhóm lên trong cô, một niềm vui bắt nguồn từ thứ gì đó không hợp lý như là cách ánh nắng buổi chiều chiếu xuống vành mũ của anh, hay cách tay anh đặt trên cây ba toong nằm hờ hững cân bằng giữa hai đầu gối.

“Ngồi xuống đi nào”, cô Kingsley nói, kéo tay áo Elissande lần nữa. “Chúng ta không muốn họ nhìn thấy chúng ta đứng ở đây như một đám nữ sinh ngốc nghếch”.

Elissande cho phép cô Kingsley đưa cô đến một chiếc ghế. Cô không nghi ngờ gì về danh tính của anh - *người đàn ông đẹp trai nhất trong bọn họ*. Trái tim cô đập dồn dập với một niềm hạnh phúc kích động trào dâng. Anh đã cứu những cô gái khỏi thảm họa về chuột; anh có những người bạn đáng yêu; anh có vẻ ngoài giống như một nhân vật chính trong một tác phẩm nghệ thuật cổ điển. Và anh là một hầu tước, một người đàn ông quan trọng có thể che chở cho cô và dì.

Cô cảm thấy điều đó. Sự thay đổi của dòng nước, sự đảo ngược của số phận, sự xô đẩy không thể giải thích được của định mệnh đang lấy đà.

Đúng là như vậy. *Anh* là điều đó. Ba ngày của cô bắt đầu từ giây phút này.



Cỗ xe kéo đến trước ngôi nhà ba tầng theo kiểu Gô-tíc thời Phục hưng vẫn còn phổ biến từ hai thập kỷ trước. Dây thường xuân lan sum sê trên mặt trước nhà, mang đến cho nó vẻ chân thực và cổ kính hơn. Cửa sổ là những mái vòm thực sự, chứ không phải những cửa sổ vuông vắn với mặt ngoài là một mái vòm có đỉnh nhọn bên trên. Thậm chí có cả những đường ống áp vào tường để dẫn nước từ mái nhà dốc xuống.

Dinh thự không phải chỉ là khá lớn, mà là rất lớn. Thế nhưng không kể khu vườn xinh đẹp và vuông vắn, diện mạo của nó vẫn có vẻ gì đó cần cỗi.

Một trang viên đồng quê cổ hơn, như trang viên Vere lớn lên, là nơi để trồng trọt và chăn nuôi gia súc. Có khu vườn với hàng rào gạch bao quanh cung cấp hoa quả và rau cho bảy mươi người, khu nhà kính cho hàng trăm cân nho, một nửa tá nhà kính chuyên dụng trồng những loại trái cây xa xỉ khác như dâu tây cho lễ Giáng sinh và dứa vào tháng Một. Và những hồ nuôi vịt, chuồng gà và chuồng bò câu trong sân để mang đến thú vui săn bắn hoàn toàn thiết thực.

Trong khi Highgate Court chẳng có gì ngoài một ngôi nhà và một khu vườn được cắt tỉa cẩn thận ở giữa một nơi không đâu. Thực sự là không đâu: Shropshire là một vùng nông thôn dân cư thưa thớt, và Highgate Court ngự trị ở một trong những nơi hoang vắng nhất.

Anh thoáng nhìn thấy các cô gái trẻ tụ tập quanh một cửa sổ lớn trước khi họ nhanh chóng tản đi nơi khác, như những con chim cất cánh bay.

“Tôi cần tìm cho mình một mỏ kim cương”, Wessex người luôn luôn túng thiếu nói trong sự ngưỡng mộ cường điệu khi họ đi vào dinh thự.

“Kim cương ở mỏ à?” Vere thốt lên. “Tôi nghĩ chúng lớn lên trong con trai”.

“Anh đang nghĩ đến ngọc trai, Penny ạ”, Freddie nói với vẻ kiên nhẫn như bình thường.

“Thế à?” Vere gãi đầu. “Dù sao chẳng nữa, một nơi đẹp đấy”.

“Mọi thứ đều là thời Louis Mười bốn”, Kingsley nói về những đồ nội thất trong hành lang rộng rãi và sang trọng. Và Kingsley biết rất rõ về những thứ như thế.

Những bức tường và đồ nội thất lại vẫn chưa có được lớp sơn tuổi tác, thực ra chỉ là cảm giác. Nhưng ngoài điều đó, không ai có thể tìm ra sai sót trong con mắt thẩm mỹ tinh tế của chủ nhân ngôi nhà, người đã không hề phô bày thô thiển sự giàu có và hào nhoáng như Vere đã nghĩ ở một người đàn ông mới gặp vận may gần đây.

Anh nhanh chóng nhớ lại những sự thật hiếm hoi được biết đến về cuộc đời của Edmund Douglas. Cha ông ta đã từng là một chủ quán hay một công nhân bốc xếp ở bến tàu của Liverpool. Ông ta có hai hay ba em gái, lần sinh cô em cuối cùng đã giết chết bà mẹ. Ông ta đã bỏ nhà đi lúc mười bốn tuổi, một thời điểm may mắn, vì ngay sau đó mọi người trong nhà đều chết vì bệnh dịch cúm. Cuối cùng ông ta tìm đường sang Nam Phi, có tiếng là người hay cãi cò, và hưởng lợi lớn từ việc phát hiện ra mỏ kim cương.

Không có điều gì Vere biết về Douglas cho thấy sự tinh tế hay kìm chế. Ở Kimberley, Nam Phi, người ta vẫn nhớ đến những cuộc ăn mừng hoang dã gần như trác táng mà ông ta đã tổ chức sau khi trở thành một người rất giàu có chỉ qua một đêm. Tất nhiên, lần đầu tiên Vere nhận ra, không có gì anh biết về Douglas cho thấy rằng người đàn ông đó sau này sẽ trở thành một người ở ẩn.

Vere liếc quanh hành lang một lần nữa, chú ý đến những lối rẽ, và sau đó theo các quý ông khác vào phòng khách. Khi Freddie tránh ra khỏi tầm nhìn của anh, anh đã có một cái nhìn trực diện với cô Edgerton, trong chiếc váy màu hoa mao lương vàng bắt mắt.

Quý bà Kingsley đã nói rằng cô xinh đẹp, với nụ cười tươi rói. Cô thực ra rất xinh đẹp, mái tóc hung đỏ sáng bóng, đôi mắt màu nâu nhạt - một sự kết hợp khác thường - khuôn mặt đẹp, dịu dàng và gần như u sầu, giống như bức tranh Thánh mẫu của Bouguereau.

Cô dường như chỉ hơi choáng ngợp bởi số đàn ông ít ỏi tràn vào phòng khách, mắt cô lướt từ người này sang người khác, rồi dừng lại ở anh - và không chuyển đi nữa. Sau một phút, đôi môi mềm mại, dễ uốn của cô tách ra và cong lên, để lộ một hàm răng trắng đều đặn dễ gây chú ý. Lúm đồng tiền xuất hiện tiếp theo, sâu, tròn và quyến rũ. Cuối cùng, một ngọn lửa vui sướng quá mức và choáng váng bùng lên trong đôi mắt to, rất to của cô.

Có rất nhiều việc phải làm khi lần đầu tiên bước vào phòng khách. Anh dự tính sẽ ngã lăn ra ở đâu mà không làm đầu gối bị thương, có thể 'vô tình' hất đổ đồ vật quý nào mà không làm vỡ nó, và luôn luôn, khi anh đến thăm một ngôi nhà nằm trong phạm vi công việc, ghi nhớ một lối thoát ra khỏi đó, chỉ để đề phòng.

Lần này anh quên mất mọi thứ. Anh chỉ đứng và nhìn chăm chăm.

Nụ cười đó. Chúa tôi, nụ cười đó. Anh nhận ra ngay với một làn sóng vui sướng ngất ngây gần như hất anh ngã ngửa.

Có phải lâu nay anh vẫn nghĩ mình không có khả năng nắm bắt hạnh phúc? Anh đã sai. Anh có thể không bao giờ cảm nhận hết niềm vui phấn chấn ngọt ngào này. Anh muốn lợi trong nó, bơi trong nó và uống nó thật nhiều, cho đến khi không còn gì ngoài niềm vui sướng đó chảy trong mạch máu anh.

Cô gái trong giấc mơ của anh. Cuối cùng, anh đã gặp được cô.



Quý bà Kingsley tiến lên phía trước. "Cô Edgerton, tôi xin giới thiệu Hầu tước của Vere. Ngài Vere, cô Edgerton".

"Hân hạnh được gặp ngài, thưa ngài", cô gái trong mơ của anh nói, vẫn mỉm cười.

Anh gần như không cất lên lời vì niềm hân hoan của mình. "Chính tôi mới thực hân hạnh, cô Edgerton".

Niềm vui, đặc ân, và may mắn tốt đẹp đến sừng sốt. Tất cả đều là của anh.

Anh phá vỡ chính sách lâu nay đòi hỏi anh ngay lập tức tỏ ra chân chất đến khờ khờ. Thay vào đó, anh đứng cách cô khoảng ba mét và chìm đắm trong sự hiện diện của cô, nói vài câu khi trà và xăng-uyt được phục vụ một vòng.

Nhưng cô chú ý đến anh ngay cả trong sự im lặng của anh. Rất nhiều lần cô liếc lên nhìn anh và mỉm cười. Và mỗi lần cô mỉm cười, anh cảm thấy nó, sự yên bình từ lâu đã lẩn trốn cho dù anh đã góp công phát hiện và trừng phạt bao nhiêu tội lỗi.

Thời điểm các quý cô về phòng để thay đồ cho bữa tối nhanh chóng đến.

“Hoan nghênh các ngài đi tham quan dinh thự nếu các ngài muốn,” cô Edgerton nói với các quý ông khi đứng lên. “Nhưng tôi đề nghị các ngài đừng bước vào phòng làm việc của chú tôi. Đó là nơi làm việc riêng tư của ông ấy và ông ấy không muốn nó bị quấy nhiễu ngay cả khi đang vắng mặt.”

Vere dường như không nhận biết được gì ngoài những nụ cười cô ban phát cho anh, cô đã đi đến cửa và quay nửa người lại để mỉm cười với anh. Anh trôi giạt từ đầu phòng khách này sang đầu kia, vượt vượt những tấm rèm, sắp xếp lại đồ cổ, và lơ đãng đưa ngón tay lên vuốt dọc mặt lò sưởi và thành ghế.

Quý bà Kingsley đã đích thân đến và đi cùng anh đến phòng làm việc của Edmund Douglas để anh thực hiện cuộc tìm kiếm đầu tiên. Anh tiến hành xem xét và phát hiện ra hai ngăn kéo ngầm của chiếc bàn: một chứa súng lục và cái khác chứa hàng trăm tờ giấy bạc nhò, lấm bẩn, đều là những thứ mà người ta hoàn toàn được phép sở hữu.

Giấy tờ chất đầy trong những chiếc tủ nhiều ngăn của phòng làm việc. Một chiếc tủ chứa những thứ liên quan đến việc điều hành trang viên. Những tủ khác đều chứa thư từ, điện tín và những bản báo cáo từ người quản lý mỏ kim cương, hồ sơ về nguồn gốc và số lượng tài sản Douglas nắm giữ trong một phần tư thế kỷ.

Quý bà Kingsley đợi anh ngoài phòng làm việc – cô đang đứng canh. “Có gì không?”

“Hồ sơ được cất giữ hoàn hảo và hoàn toàn hợp pháp”, anh nói. “Và tôi đã nói rằng làm việc với cô là một vinh hạnh chưa nhĩ, thưa cô?”

Cô cau mày. “Anh có ổn không đấy?”

“Tôi chưa bao giờ ổn hơn”, anh nói và đi lướt qua.



Chương 4

“Có đúng là kim cương được lấy từ mỏ chứ không phải từ con trai không?” Vere hỏi hình ảnh phản chiếu của mình trong chiếc gương phía trên chậu rửa mặt.

Chết tiệt.

“Hay là anh tách một hạt ngọc trai ra và tìm thấy mọi viên kim cương ở bên trong?”

Chó chết.

Mọi việc đang phản pháo. Đây là người phụ nữ đã cùng anh đi lang thang trên bờ biển của miền Tây đất nước trong hơn một thập kỷ qua, người phụ nữ hiểu mọi tâm trạng và khao khát của anh, là bến đậu, là nơi ẩn náu của anh. Anh chẳng quan tâm chú cô có thể là một tên tội phạm. Anh không để tâm rằng bây giờ anh phải uốn nắn cách cư xử của mình sao cho phù hợp với giới hạn mà xã hội chấp nhận. Nhưng, Chúa tôi, vì sao anh lại phải gặp cô trong một vụ điều tra, khi anh không thể gạt bỏ vai diễn của mình?

Là người có tước hiệu cao nhất, anh sẽ được xếp ngồi cạnh cô ở bữa tối. Vì thế họ phải trò chuyện. Có thể là rất dài. Và anh phải đóng vai một kẻ ngốc, dù giờ đây anh không muốn thực hiện điều đó một chút nào.

Anh lùa tay vào tóc, niềm vui sướng vừa mới đây giờ lại biến thành một mớ những sợi thần kinh sơ mơn lộn xộn. Không thể tránh được, anh buộc phải làm cô thất vọng trước. Anh chỉ có thể hy vọng rằng nó là một sự thất vọng nhẹ nhàng, và bằng lòng tốt của mình cô sẽ bỏ qua và lựa chọn việc quý trọng vẻ đáng yêu của anh. Anh đóng vai đáng yêu rất tốt, thực ra anh đã sao chép nó từ tính cách của Freddie.

Mặc đồ xong, anh ngồi xuống và cố gắng soạn ra những kiểu câu hỏi hay hơn: ngu ngốc với sự tinh tế, nếu có thể có một thứ như thế tồn tại. Nhưng tâm trí anh cứ trượt đi, trở lại với những vách đá, trở lại với những cánh đồng hoang, trở lại với những bãi biển tuyệt đẹp của miền Tây.

Mặt trời đã lên cao, bầu trời rực sáng. Làn gió quất vào áo khoác và dải lụa buộc mũ của cô. Khi anh choàng cánh tay lên vai cô, cô quay về phía anh. Và cô đáng yêu đến nhường nào, đôi mắt cô có màu xanh dịu dàng của nước trà, mũi dài và thẳng, bờ môi mềm mại như một lời thì thầm.

Anh lo lắng nhận ra rằng gặp gỡ cô trực tiếp có lẽ không phải là một may mắn tốt đẹp hoàn toàn như anh đã tin từ lúc đầu. Bây giờ cô đã có một khuôn mặt, một cái tên, một quá khứ và một danh phận của riêng mình.

Họ đã là một quá lâu. Bây giờ họ bị tách rời nhau, thật tách biệt đến mức cô chẳng biết gì về anh. Và để đưa họ trở lại với sự liên kết đồng nhất mà anh đã rất yêu quý lại hoàn toàn phụ thuộc vào anh. Trong cái lốt ngốc nghếch không hơn.



“Anh trông thật đẹp, Penny”, Freddie nói khi họ đi qua hành lang dẫn đến phòng khách.

Vere chưa bao giờ thích vẻ ngoài của anh - anh giống người cha quá cố không ai luyến tiếc đến kỳ lạ. Nhưng tối nay anh hy vọng vẻ ngoài sẽ có lợi cho anh. Tối nay anh cần đến mọi mũi tên trong bao tên của mình.

Quý bà Kingsley kéo anh sang một bên gần như đúng lúc anh bước vào phòng khách. Cô ấy nói trầm trầm và anh không nghe thấy một từ nào khi cô Edgerton xuất hiện giữa đám đông.

Cô đứng quay lưng về phía anh, trong chiếc váy ăn tối vải voan màu xanh lơ nhạt. Chiếc váy ôm gọn hông và đùi cô, sau đó xòe ra với những nếp gấp điểm ngọc trai, như thể cô là nữ thần Venus, vừa được sinh ra từ những làn sóng, với bọt biển vẫn còn bám vào bắp chân.

Và sau đó, như thể cô cảm thấy sức kéo từ ánh nhìn của anh, cô quay lại, chiếc váy lấp lánh khi cô chuyển động. Vạt áo ở ngực được cắt một cách kín đáo. Nhưng ngay cả cái cổ áo đứng đắn nhất cũng không thể che giấu vẻ đẹp của bộ ngực cao, hay vùng thung lũng sâu của cô. Chúng thực sự là một điều ngạc nhiên đối với anh, vì trong những tưởng tượng của mình trước kia, anh chưa bao giờ nhìn xuống phía dưới cằm cô.

Trái tim anh đập thành thịch. Tất nhiên anh đã làm tình với cô trước đây, nhưng luôn dịu dàng, và là màn dạo đầu để được ngủ trong vòng tay cô hơn là vì nhục dục. Anh chưa bao giờ tưởng tượng rằng cô khơi lên một dục vọng thú vật trong anh.

Chà, về điều đó thì anh không ngại bị sai.

Cô mỉm cười. Và thật ngạc nhiên khi anh không đập đầu vào trần nhà mái vòm - chắc chắn anh đã bay lên khỏi sàn nhà.

Có người nói gì đó với cô. Cô quay mặt về phía người nói. Một cơn đau nhói trên cẳng tay khiến anh rít lên - quý bà Kingsley đã đánh anh, mạnh, bằng cái quạt của mình.

“Ngài Vere!” cô thì thầm, giọng cô báo hiệu vẻ không hài lòng. “Anh có nghe tôi nói tí nào không đấy?”

“Xin thứ lỗi?”

“Nhìn vào tôi khi tôi nói chuyện với anh”.

Anh miễn cưỡng giằng ánh mắt ra khỏi cô Edgerton. “Xin lỗi?”

Quý bà Kingsley thở dài. “Cô ấy nghĩ là anh thông minh”.

“Thật sao?” Một sự phấn khích tựa tia chớp xuyên qua anh.

“Lẽ ra cô ấy không được nghĩ như thế, *nhớ không?* Chúng ta có việc phải làm, thưa ngài Vere”.



Trí tưởng tượng của anh đang tự chứng tỏ là nó khá tầm thường. Đã bao nhiêu lần anh bước đi tay trong tay với cô? Qua bao nhiêu dặm đường? Thế mà anh chưa bao giờ biết cô có mùi của mật ong và hoa hồng, hay là làn da cô tỏa sáng như những viên ngọc trai thật tuyệt của Vermeer [1].

[1] *Họa sĩ nổi tiếng người Hà Lan với bức tranh “Thiếu nữ với chiếc hoa tai ngọc trai”.*

Tuy nhiên, vừa bước vào phòng khách anh đã bị giật ra khỏi tâm trạng mơ mộng. Phía trên lò sưởi treo một bức tranh lớn và thật ra mà nói thì đặc biệt khác thường: một nữ thiên thần tóc sáng đang bay lơ lửng, chiếc áo choàng đen phất phới, đôi cánh đen xòe rộng và một thanh kiếm nhuộm máu trong tay. Dưới mặt đất phía xa xa, một người đàn ông nằm úp mặt xuống tuyết, một bông hồng đỏ nở rộ nằm cạnh ông ta.

Vere không phải là người khách duy nhất nhận thấy bức tranh bất thường khiến người khác phải giật mình đó. Nhưng niềm vui vẻ được tự hợp lan tỏa quá nhanh, và cô Edgerton là một người rất dễ thương, khiến từng người khách một chọn cách phớt lờ chủ đề chết chóc hiển nhiên mà bức tranh thể hiện.

Cô Edgerton đọc lời nguyện trước khi ăn. Vere cầu nguyện rằng số phận sẽ tử tế với anh, để anh đi cho khéo, trên ranh giới mỏng manh giữa sự mập mờ đáng yêu và góc nghếch thẳng tuột.

“Cô Edgerton”, anh nói khi món súp được dọn ra, “Cô ngẫu nhiên có mối liên hệ nào với Mortimer Edgerton ở Abingdon không?”

“Quả thực là không, ngài Vere. Gia đình người cha quá cố của tôi đến từ Cumberland, không phải Berkshire”.

Giọng nói của cô có sự thích thú và ấm áp. Đôi mắt cô tỏa sáng. Cô toàn tâm toàn ý tập trung vào anh, như thể cô đã đợi anh cả một cuộc đời. Anh muốn cầu hôn ngay lúc này và đưa cô đi. Hãy để người khác lo lắng về Edmund Douglas.

Ở phía cuối bàn, quý bà Kingsley cố ý đặt mạnh ly nước xuống. Vere siết chặt tay quanh chiếc thìa và buộc anh tiếp tục. “Thế còn anh trai của Mortimer, Albemarle Edgerton thì sao. Cô có liên quan gì với *ông ta* không?”

Đấy là lúc sự vui vẻ hân hoan của cô sẽ bắt đầu dao động. Nhưng có thể cô nghĩ rằng anh đang đùa hoặc đang phạm phải một sai lầm ngớ ngẩn. Cô sẽ chỉ nghi ngờ thôi.

Tuy nhiên, vẻ vui tươi của cô không giảm đi chút nào. “Cũng không phải Albemarle Edgerton, tôi e là thế”.

“Họ hàng của họ ở hạt bên cạnh - Brownlow Edgerton thì sao? Cô phải có họ hàng với họ rồi.”

Giờ thì không thể nhầm lẫn được nữa. Bây giờ cô sẽ biết rằng anh không chỉ có trí thông minh dưới mức trung bình, mà còn không mấy may biết về trí thông minh dưới mức trung bình đó. Nhưng cô chỉ bộc lộ vẻ vui thích, như thể anh hỏi liệu có phải Helen thành Troy [2] là tiền nhân trực hệ của cô.

[2] Trong tác phẩm Iliad, Homer miêu tả Helen là một phụ nữ đẹp tuyệt trần, cô là hoàng hậu của vua Meneleus nhưng lại yêu bà và bỏ trốn với hoàng tử Paris của thành Troy. Đó chính là lý do vua Meneleus gây ra cuộc chiến lịch sử với thành Troy, tuy nhiên chính sự giàu có của thành Troy cũng biến nó thành một mục tiêu hấp dẫn.

“Không, không phải. Dường như ngài biết rất rõ về họ. Họ là một gia tộc rất lớn phải không?”

Cô không hiểu bất kỳ điều gì anh nói hay sao? Làm thế nào cô có thể không phản ứng gì như thế? Chẳng phải với những biểu hiện ngu ngốc dễ nhận thấy con người ít ra cũng phản ứng bằng một khoảng dừng hay sao? Vậy khoảng dừng của cô ở đâu?

“Thực ra, tôi biết họ rất rõ. Và tôi chắc chắn rằng cô phải là hậu duệ của một trong số họ. Những con người thực sự tuyệt vời; thật đáng tiếc khi Mortimer và anh trai ông ta đều chết già mà không kết hôn. Tất cả họ hàng của họ cũng vậy, đều là những bà cô không chồng”.

Khi mới bắt đầu, anh không thể tưởng tượng rằng mình sẽ đảo ngược ý định và tỏ ra ngu xuẩn lộ liễu như thế này. Nhưng anh đã không thể ngăn được mình.

Cô nghiêm trang gật đầu. “Càng có lý do để họ nên có con.”

Không điểm dừng. Không lưỡng lự. Không có một dấu hiệu cho thấy cô nhận ra sự ngu ngốc của anh.

Anh ăn một thìa súp để tranh thủ thời gian suy nghĩ - và thấy rằng anh không thể nghĩ gì. Đầu anh đang tê liệt. Lẽ ra mọi chuyện không nên diễn ra theo chiều hướng này.

Anh không thể hiểu được nó có nghĩa là gì. Và anh cũng không muốn hiểu.

Anh ăn thêm hai thìa súp giống như nước lấy trực tiếp từ sông Thames, và kín đáo liếc nhìn về phía cô. Tư thế đoan trang bề ngoài và sự hoàn hảo của cô đang giết chết anh. Bên trong cô có sao không nhỉ? Làm sao cô có thể duy trì một cuộc đối thoại với anh như thể anh hoàn toàn không có vấn đề gì?

Mắt anh sáng lên trên bức tranh phía sau cô.

“Bức tranh kia có phải là bức *Sự giải cứu Thánh Peter* của Raphael không?” Anh sẽ khiêu khích một phản ứng từ cô cho dù điều đó có thể giết chết anh.

“Ngài nghĩ thế sao, thưa ngài?” cô hỏi với giọng tỉnh bơ, mắt cô mở to với vẻ ngưỡng mộ mà anh chắc chắn mình không đáng được.

Trong giây lát anh đã nghĩ, gần như hy vọng, rằng có lẽ cô cũng là một người tối dạ. Nhưng cô đã vượt qua giới hạn bằng vẻ tăng bốc trong ánh mắt mình. Cô đang cố lấy lòng anh.

Việc này không phải là chưa bao giờ xảy ra. Anh là một người đàn ông giàu có, có tước hiệu và hết lần này đến lần khác, một cô gái với năm mùa Lễ hội giắt lưng và không còn triển vọng nào nữa sẽ cố gắng giành lấy anh. Nhưng anh, cho dù ngu ngốc như thế nào, đã không tin rằng cô có thể tham gia vào hàng ngũ những kẻ cơ hội đó.

“Ừm, thì *Sự giải cứu Thánh Peter* có một thiên thần và một người đàn ông”, anh nói.

Cô nhìn ra sau lưng một chốc, rồi quay lại với anh và vui vẻ nói, “Và bức này cũng thế”.

Ồ, cô giỏi, quá giỏi. Nếu anh thực sự là một thằng ngốc anh đã mừng hơn lên.

À, tối hôm nay anh *đã* thực sự là một thằng ngốc, không phải sao? Một nụ cười và anh đã sẵn sàng cam kết với tình yêu bất tử của mình.

Sao anh có thể quá ngu ngốc đến thế? Tại sao anh lại quá nhanh chóng kết hợp người đàn bà quý quyết anh mới biết được năm phút với cô gái thánh thiện trong giấc mơ của anh như thế? Họ không phải là một. Họ chưa bao giờ là một.

Cô Edgerton liếc nhìn anh. Cô mỉm cười lần nữa, một nụ cười tỏa sáng đủ để làm đèn bàn cho Chúa. Gần như ngay lập tức anh cảm thấy nó - niềm hân hoan, phấn khích, sự mãn nguyện trào dâng. Và trong giây tiếp theo, sự kinh hoàng không kiểm soát được.

Cái phần phi lý, trẻ con trong anh không hiểu rằng cô là một nữ diễn viên thông minh và thú vị. Nó chỉ nhìn thấy cùng một nụ cười đã khiến anh ngất ngây vài giờ trước đây.

“Ngài không kể thêm với tôi về những người bạn Edgerton của mình sao?” cô hỏi.

Câu hỏi của cô làm anh tức giận - câu hỏi của cô, nụ cười của cô, sự ngu ngốc không thể phân biệt thực tế và ảo tưởng của anh. Anh chưa bao giờ hành hạ một người đàn bà cố gắng theo đuổi anh, họ thường là một người vụng về, chán nản và phần lớn đều ngượng ngùng. Tuy nhiên, cô Edgerton... cô Edgerton lộng lẫy, tự tin, xảo trá không cần sự thông cảm dịu dàng.

Anh nghiêng về phía trước một chút. “Sao nào, tất nhiên”. anh nói. “Tôi có thể nói nhiều giờ liền”.



Anh nói nhiều giờ, không, nhiều ngày liền. Nhiều thập kỷ, nếu có thể. Mặt Elissande nhăn nhó và méo xệch theo thời gian.

Nhà Edgerton ở Abingdon, nhà Brownlow-Edgerton ở hạt bên cạnh, nhà Edgerton-Featherstonehaugh ở một hạt bên cạnh khác, và nhà Featherstonehaugh-Brownlow cách đó hai hạt. Họ là một gia tộc với vô số nhánh và chi, và ngài Vere thân thuộc với từng chiếc lá trên cái cây phả hệ sum xuê đó.

Hay là anh tin thế.

Khi anh lần theo gia phả của gia đình họ, không một người nào không được anh nhắc đến nhiều hơn một lần mà may mắn ở nguyên vị trí cũ. Con gái trở thành con trai; con trai trở thành cháu trai, một cặp vợ chồng có mười hai đứa con đột nhiên hóa thành hiếm muộn. Phụ nữ chưa bao giờ kết hôn sau này được nhắc đến là góa phụ. Một cậu bé đặc biệt được sinh ra hai lần khác nhau và sau đó chết một lần ở Luân Đôn, một lần ở Glasgow và như thế thế vẫn chưa đủ, năm năm sau cậu ta chết thêm một lần nữa ở Tây Ban Nha.

Và Elissande cố gắng chối bỏ nó hết lần này đến lần khác.

Khi anh đi qua cánh cửa phòng khách, cô đã vô cùng vui sướng. Anh không chỉ đẹp trai, mà

còn nổi bật. Cho đến giây phút đó cô không biết rằng cô muốn một người đàn ông to lớn: Anh nhất định là hiện thân của chàng hiệp sĩ, của bức tường thành và pháo đài bảo vệ cô.

Dường như anh cũng cảm thấy chính xác như thế, dừng lại trong lúc đang đi khi nhìn thấy cô lần đầu tiên. Sau đó, suốt thời gian họ ở trong phòng khách, anh nhìn cô như thể cô là không khí, nước và thơ...

Và buổi chiều ngồi trong nhà vệ sinh của dì Rachel đã có kết quả tốt! Elissande không thể đòi hỏi thêm một điều gì thuận lợi hơn nữa. Cô đến bữa tối trong tâm trạng rộn ràng phơi phới và gần như sợ hãi, tiếng chuông của sổ phạn vang to trong tai cô.

Nhìn xa hay gần anh cũng đẹp trai như thế, những đường nét được điêu khắc một cách hoàn hảo: không quá thô kệch cũng không quá tinh tế. Mắt anh có màu xanh thật đẹp, gần như chuyển thành màu chàm trong ánh nến. Và môi anh - Chúa tôi, môi anh làm cô cảm thấy ngượng ngùng vì lý do cô không thể nói rõ.

Cho đến khi họ ngồi xuống bàn ăn và đôi môi đó bắt đầu chuyển động. Càng nói, lời nói của anh càng trở nên vô nghĩa đến khổ sở. Và càng khổ sở, cô càng tỏ ra bị thu hút và mỉm cười càng rạng rỡ, một phản xạ có điều kiện cô không thể đột ngột kìm lại.

Anh là hy vọng của cô. Anh là cơ hội của cô. Cô tuyệt vọng mong cuộc nói chuyện của họ trở nên đúng đắn, rằng sự ngớ ngẩn của anh chỉ là do hồi hộp. Nhưng yêu cầu được nghe thêm về dòng họ Edgerton là một sai lầm khủng khiếp. Cô đã nghĩ rằng nói về những người anh biết và thích thú sẽ là một giải pháp, nhưng thay vì những giai thoại của dòng họ, anh tuôn ra một tràng kể lể nhức óc về những sự kiện tàn khốc liên quan đến sinh đẻ, hôn nhân, con cái và những cái chết.

Dẫu vậy, cô vẫn hy vọng mọi chuyện có thể cải thiện, cho đến khi Lionel Wolseley Edgerton đá vào một cái thùng lần thứ ba, hy vọng của cô cũng đã nhường lại cho ma chơi.

Cô mỉm cười với anh. Sao lại không chứ? Còn việc gì khác để cô làm?

“Tôi đã nói với cô về phương châm của nhà Edgerton chưa?” anh nói, sau một khoảng lặng.

“Tôi không nghĩ là thế”.

“*Pedicabo ego vos et irrumabo.*”

Ở phía bên kia của cô, ngài Frederick húng hắng, một tiếng ho khan, như thể anh bị mắc nghẹn thức ăn.

Không hề để tâm đến thế giới, ngài Vere đứng dậy, đến chỗ em trai và đập vào bả vai em mình vài cái. Ngài Frederick mặt đỏ, lẩm bẩm một tiếng cảm ơn. Ngài Vere nhẹ nhàng thả bước về lại chỗ ngồi.

“‘Chúng ta cũng reo rắc những mũi tên’, phương châm của nhà Edgerton có nghĩa như thế phải không Freddie?”

“Em... em nghĩ thế”.

Ngài Vere gãi nách và gật gù hài lòng. “À, thế đấy, cô Edgerton, tôi đã kể với cô mọi điều tôi biết về Edgerton rồi”.

Cô mừng vì sự tê liệt do thuyết phả hệ của anh gây ra cho cô. Cô không thể nghĩ. Vì thế cô không thể cảm nhận rõ nỗi kinh hoàng khi biết cô đã phạm phải sai lầm tệ hại nhất của đời mình.

Nhưng hầu tước vẫn chưa xong với cô. “Cô Edgerton, tôi vừa mới nghĩ ra rằng việc cô tự mình chủ trì tiếp đón quá nhiều quý ông như chúng tôi có phần nào không thích hợp không?”

“Không thích hợp? Với quý bà Kingsley có mặt mọi nơi mọi lúc?”, cô cười rạng rỡ với anh, ngay cả khi cô hăng hái cắt miếng thịt nai trên đĩa. “Tất nhiên là không, thưa ngài. Bên cạnh đó, dì tôi cũng đang ở đây”.

“Thế ư? Tôi xin lỗi. Chắc hẳn tôi quên mất rằng đã gặp bà ấy”.

“Không sao, thưa ngài. Ngài chưa gặp dì ấy. Sức khỏe của dì tôi rất yếu và dì ấy không đủ khỏe để tiếp khách”.

“Đúng thế. Đúng thế. Vậy là chỉ có cô và người dì góa phụ trong ngôi nhà to đùng này”.

“Dì tôi không phải là một góa phụ, thưa ngài. Chú tôi vẫn còn sống”.

“Thế ư? Tôi xin lỗi vì sai lầm của mình. Sức khỏe của ông ấy cũng yếu à?”

“Không, chú tôi đang đi xa”.

“Tôi hiểu. Cô có nhớ ông ấy không?”

“Tất nhiên”, cô nói. “Chú tôi là trái tim và linh hồn của gia đình này”.

Ngài Vere thở dài. “Tôi khao khát điều đó. Một ngày nào đó tôi cũng thích cháu gái tôi nói rằng tôi là trái tim và linh hồn của gia đình”.

Đó là lúc Elissande buộc phải kết luận rằng ngài Vere không chỉ là một kẻ ngốc, mà còn ngốc ở mức độ gây choáng váng.

“Tôi chắc chắn là cô ấy sẽ nói thế”. Cô nặn ra một nụ cười trấn an. “Tôi chắc chắn ngài sẽ là một người chú tuyệt vời, nếu ngài vẫn chưa làm chú”.

Anh chớp chớp mắt với cô. “Cô Edgerton thân mến, nụ cười của cô thật tuyệt vời”.

Nụ cười của cô là áo giáp. Là sự cần thiết. Nhưng tất nhiên, một người như anh sẽ không thấy sự khác biệt.

Vì thế cô tặng anh thêm một nụ cười nữa. “Cám ơn, thưa ngài. Ngài thật quá tử tế và tôi rất vui mừng vì ngài ở đây”.



Cuối cùng ngài Vere cũng quay sang nói chuyện với cô Melbourne ngồi bên cạnh. Elissande uống một ngụm nước để trấn tĩnh lại. Đầu cô vẫn còn tê liệt, nhưng cảm giác nôn nao trong bụng cô đã trở nên rất khủng khiếp.

“Cô Edgerton, tôi đang nghiên cứu bức tranh rất tò mò kia”, ngài Frederick, người đã im lặng gần cả buổi tối nói. “Nhưng hình như tôi không thể xác định danh tính của họa sĩ. Cô có biết không?”

Elissande nhìn anh ta lo lắng. Có phải tính ngu ngốc thường di truyền trong gia đình không? Nhưng anh ta hỏi một câu hỏi hợp lý và, cho dù cô muốn bỏ lê tới chiếc chăn của mình hay dầm mình trong cơn thuốc phiện nhiều đến đâu, cô cũng không thể bỏ anh ta đi mà không có câu trả lời.

“Tôi cũng chưa bao giờ thắc mắc về nó”. Ba bức tranh cùng một chủ đề đã luôn luôn ở đó. Và cô luôn làm hết sức mình để lờ chúng đi. “Ngài đoán thế nào?”

“Tôi đoán rằng tác giả là người thuộc Trường phái Ấn tượng”.

“Trường phái Ấn tượng là gì, nếu ngài không ngại câu hỏi của tôi?”

Vì Trường phái Ấn tượng không thể giải thích được một cách độc lập - nó có liên hệ rõ rệt với những nét đặc trưng của Trường phái Cấp tiếp Suy đồi, nổi lên để chống lại sự tôn sùng tự nhiên mù quáng của Trường phái Lãng mạn - Elissande nhanh chóng nhận ra rằng ngài Frederick rất thông thạo nghệ thuật, đặc biệt là nghệ thuật đương thời.

Sau ba món ăn đối phó với sự ngớ ngẩn tăng dần của ngài Vere, gặp được một cuộc hội thoại thông minh và đúng vấn đề là một sự nhẹ nhõm và vui sướng. Vì cô đã có vài kiến thức căn bản về ý tưởng và mô típ của Trường phái Ấn Tượng, cô hỏi ngài Frederick, “Vậy ngài nghĩ gì về biểu tượng trong bức tranh?”

Ngài Frederick đặt dao nĩa xuống. “Bức tranh có tên không?”

“Nó được gọi là Sự phản bội của Thiên thần”.

“Thú vị thật”, ngài Frederick nói, ngả người trong ghế để nhìn bức tranh rõ hơn. “Lúc đầu tôi nghĩ thiên thần đó là Thần Chết. Nhưng vai trò tượng trưng của Thần Chết là lấy mạng người. Vì thế nó không phù hợp với chủ đề phản bội”.

“Ngài có nghĩ rằng có lẽ người đàn ông đó có một cuộc mặc cả với Thiên thần Báo tử, và sau đó thiên thần không giữ lời không?”

“Đó là một ý tưởng thú vị. Hoặc có lẽ ông ta không biết cô ta là thiên thần gì. Có lẽ ông ta nghĩ cô ta là một thiên thần tốt, đánh đàn hạc”.

Elissande cân nhắc ý tưởng đó một lúc. “Không phải một thiên thần như thế có cánh trắng và váy trắng hay sao?”

“Đúng rồi, lẽ ra cô ta phải thế?” Ngài Frederick duỗi ngón cái và ngón trỏ đỡ cằm. “Có thể cô ta đã biến hình? Nếu tôi vẽ chủ đề này, có lẽ tôi sẽ diễn tả sự biến đổi của cô ta, đôi cánh và chiếc váy trắng chuyển thành màu đen khi cô ta rời khỏi ông ta”.

Nếu *anh ta* vẽ chủ đề này. “Ngài là một họa sĩ sao, thưa ngài?”

Ngài Frederick cầm dao nĩa lên và cúi mặt xuống đĩa ăn, tỏ vẻ ngại ngùng khi nói đến thiên hướng nghệ thuật của mình. “Tôi thích vẽ tranh, nhưng tôi không dám đi xa đến mức gọi mình là họa sĩ. Tôi chưa bao giờ triển lãm”.

Cô thích anh ta, Elissande nhận ra. Anh ta có thể không được ban cho vẻ ngoài của các vị thần trên đỉnh Olympia như người anh trai, nhưng diện mạo và thái độ của anh ta đều dễ chịu, không nói đến việc anh ta là người thông minh khổng lồ bên cạnh ngài Vere.

“Chẳng phải Shakespeare cũng không hẳn là một nhà thơ trước khi ông xuất bản cuốn thơ đầu tiên?”

Ngài Frederick mỉm cười. “Cô thật tử tế, cô Edgerton”.

“Ngài vẽ chân dung hay những chủ đề cổ điển, hay những câu chuyện trong kinh thánh?”

“Tôi đã vẽ một hoặc hai bức chân dung. Nhưng tôi thích vẽ người ở ngoài trời nhất. Đi bộ, dã ngoại hoặc mơ màng giữa ban ngày”. Anh ta có vẻ xấu hổ. “Những thứ rất đơn giản”.

“Điều đó nghe thật đáng yêu”, cô chân thành nói. Cuộc đời cô đã bị trói buộc trong căn nhà này quá nhiều đến mức những hoạt động đơn giản ngài Frederick coi là nghiêm nhiên vô cùng hấp dẫn đối với cô. “Tôi mong có vinh hạnh được nhìn thấy tác phẩm của ngài ngày nào đó”.

“À...”, làn da đã ửng đỏ vì nắng của anh ta đậm màu hơn, “... có lẽ nếu cô đến Luân Đôn”.

Sự đỏ mặt của anh ta gây thêm cảm tình cho cô. Đột nhiên cô nhận ra một điều khác: Ngài Frederick cũng sẽ là một người chồng tốt cho cô.

Anh ta không phải là một hầu tước, nhưng anh ta là con và em trai của một hầu tước, điều đó cũng gần tốt như là một hầu tước, với sự ảnh hưởng của gia đình và tất cả những mối quan hệ chống đỡ cho anh ta.

Hơn nữa, cô tin anh ta sẽ tinh ý trước một tình huống nhạy cảm. Nếu chú cô đến thăm, không nghi ngờ gì ngài Vere sẽ gật đầu và đồng ý rằng bà Douglas mong muốn trở về ngôi nhà của chính mình. ‘Ồ, bà ấy đây rồi’, và anh ta có thể giúp một tay đưa dì cô lên xe? Còn ngài Frederick, một người đàn ông sáng suốt hơn nhiều, sẽ cảm thấy được sự ác độc của chú cô và giúp Elissande bảo vệ hạnh phúc tương lai của dì Rachel.

“Ồ, tôi sẽ cố gắng”, cô nói. “Tất nhiên tôi sẽ cố gắng”.



Chương 5

Bữa tiệc tại một ngôi nhà ở nông thôn sẽ chưa phải là một bữa tiệc cho đến khi Vere nhằm phòng mình với phòng người khác. Anh có rất nhiều lựa chọn. Cô Melbourne sẽ gào to nhất, cô Beauchamp sẽ cười to nhất và Conrad sẽ cầu nhàu nhiều nhất.

Vì thế tất nhiên anh chọn phòng của cô Edgerton.

Anh đã ở trong phòng cô. Sau bữa tối, khi các quý cô đi đến phòng khách, anh đã giả vờ phải đi lấy điều xì gà Colombia đặc biệt ở trong phòng mình để rời khỏi những quý ông khác.

Anh tranh thủ cơ hội lên sơ đồ những căn phòng và người ở trong phòng. Nhưng điều anh thực sự cần là một chút cho riêng mình. Và anh dành khoảng thời gian trống có trong hành lang, lưng tựa vào cửa phòng ngủ của mình, tay che mặt.

Anh đã không mất gì cả: Làm sao anh có thể mất thứ gì khi mà ngay từ đầu nó đã chưa bao giờ tồn tại? Tuy nhiên anh đã mất mọi thứ. Anh không thể nghĩ về người bầu bạn chung thủy như trước đây - ấm áp, khích lệ và thấu hiểu. Bây giờ anh chỉ nhìn thấy vẻ xinh đẹp sẵn mồi của cô Edgerton, vẻ xu nịnh lấp lánh trong mắt cô như mặt trời tỏa sáng trên răng của một con cá sấu.

Cuối cùng anh đã hiểu tại sao thỉnh thoảng những cậu bé ném đá những cô bé xinh đẹp. Đó là vì cơn oán giận không lời này, là nỗi đau của hy vọng tan vỡ này.

Anh ở đây để ném đá cô Edgerton.

Cô đang ngồi trước bàn trang điểm, lơ đãng, chậm rãi chải tóc, dáng người nghiêng nghiêng xoay về phía anh. Khi cô đưa cánh tay với lên đỉnh đầu, tay áo ngắn, rộng của chiếc váy ngủ trượt xuống để lộ cẳng tay, cả đường cong ở ngực, và trong một giây chớp nhoáng làm trái tim anh ngừng đập.

“Cô Edgerton, cô đang làm gì trong phòng tôi thế?” anh nói từ cánh cửa anh đã lặng lẽ mở ra.

Cô nhìn lên, há hốc miệng và nhảy khỏi ghế. Cô vội vã túm lấy áo choàng ngủ và buộc dây lưng chặt quanh người. “Thưa ngài, ngài đã nhầm rồi. Đây là phòng *tôi*”.

Anh nghiêng đầu và cười điệu. “Đó là điều họ đều nói. Nhưng cô Edgerton thân mến, cô chưa kết hôn. Những trò bịp bợm như thế không dành cho cô đâu. Bây giờ chạy đi”.

Cô há hốc miệng nhìn anh. À, ít nhất cô không mỉm cười.

Cả phần còn lại của buổi tối cô không lại gần anh mà đổi lại chơi bài với Freddie, Wessex và cô Beauchamp, vẫn mỉm cười quá thường xuyên, điều đó cũng không làm anh hạnh phúc hơn. Cái phần ngu ngốc, phi lý trong anh vẫn muốn nụ cười của cô; còn tệ hại hơn, anh cảm thấy quyền sở hữu rành rành đối với cô.

Anh thong thả vào phòng và ngồi xuống cuối giường, đối diện với bức tranh treo trên bức tường trước mặt. Nó là một bức tranh hình chữ nhật kích thước khoảng một mét và một mét hai, một bông hoa hồng đỏ máu duy nhất mọc lên cùng với những cái gai sắc như dao cạo. Ở lễ

bức tranh là vai và cánh tay của một người đàn ông nằm úp mặt xuống tuyết, một chiếc lông đen dài nằm cạnh bàn tay không sức sống của anh ta - bức tranh này chắc chắn có liên quan đến bức trong phòng ăn.

Vere nói lỏng cà vạt và kéo nó ra.

“Thưa ngài!” bàn tay cô siết chặt trên thắt lưng của chiếc áo choàng ngủ. “Ngài không thể, ngài không thể cởi đồ ở đây”.

“Tất nhiên tôi sẽ không *thực sự* cởi đồ, trong khi cô vẫn ở đây, cô Edgerton. Và nhân tiện, tại sao cô vẫn ở đây?”

“Tôi đã nói với ngài rồi, thưa ngài. Đây là phòng tôi.”

Anh thở dài. “Nếu cô cứ khăng khăng, tôi sẽ hôn cô. Nhưng tôi sẽ không làm gì khác”.

“Tôi không muốn được hôn”.

Anh mỉm cười với cô. “Cô chắc không?”

Trước sự ngạc nhiên của anh, cô đỏ mặt. Phản ứng của chính anh là một hơi nóng gay gắt chớp nhoáng.

Anh nhìn cô chăm chăm.

“Làm ơn đi đi”, cô run rẩy nói.

“Penny! Penny, anh nhầm phòng rồi”, Freddie, Freddie tốt bụng yêu quý gọi từ cánh cửa đang mở.

Cô chạy ào đến chỗ Freddie. “Ôi, cảm ơn, ngài Frederick. Tôi không thể giải thích với ngài Vere rằng ngài ấy đã phạm một sai lầm khủng khiếp”.

“Không, không, tôi sẽ chứng minh cho cả hai người”, Vere tuyên bố ầm ĩ. “Nhìn này, tôi luôn để một chiếc gối dưới chân, để tôi có thể hút lần cuối trước khi đi ngủ”.

Anh tiến về giường của cô và, trước tiếng hét tắc nghẽn của cô, lật tung chăn lên. Tất nhiên, không có gì ở đó.

Anh trợn mắt. “Cô hút thuốc của tôi à, cô Edgerton?”

“Penny! Đây *thực sự* không phải phòng anh”.

“À, được rồi”, Vere vung tay lên nói. “Chán thật. Anh thích phòng này”.

“Đi nào”, Freddie giục anh. “Muộn rồi. Em sẽ đưa anh về phòng”.

Anh đã sẵn sàng để đi, nhưng mới đến cửa Freddie đã nắm cánh tay anh. “Penny, không phải anh nên nói gì với cô Edgerton sao?”

“Đúng rồi, tất nhiên”. Anh quay lại. “Cô Edgerton, phòng cô rất đáng yêu”.

Freddie thúc anh.

“Và tôi thành thật xin lỗi”, Vere nói thêm.

Với một chút nỗ lực, cô giật ánh mắt ra khỏi Freddie. “Đó là một sai lầm có thể hiểu được, thưa ngài. Phòng chúng ta gần nhau”.

Đúng là phòng họ gần nhau. Phòng anh chéo phòng cô qua lối đi. Những vị khách gần nhất là Freddie và quý bà Kingsley ở cách hai cánh cửa. Một dấu hiệu khác trong kế hoạch chu đáo của cô, để dễ dàng đâm sầm vào vị hầu tước cô định gài bẫy.

Như thể để chứng tỏ rằng cô không hề khó chịu trước sự nhầm lẫn của anh, cô tặng anh một nụ cười tươi rói và duyên dáng, giống tất cả nụ cười cô đã phân phát cả ngày hôm nay. “Chúc ngủ ngon, thưa ngài”.

Bây giờ anh đã biết rất rõ rằng những nụ cười của cô chẳng có ý nghĩa gì. Anh biết cô sản xuất nó theo cách một người thợ sản xuất ra những tờ giấy hai mươi bảng cứng. Và anh vẫn không thể ngăn lại làn sóng khao khát cũ ấy.

“Ngủ ngon, cô Edgerton”. Anh cúi đầu. “Tôi xin lỗi lần nữa”.



Ban đầu, độ cao khiến Elissande phấn khích. Một ngọn núi thực sự, thật cao phía trên những cánh đồng xa tắp mang đến cảm giác giống như cô đang đứng trên ban công của thần Zeus. Không khí loãng. Ánh mặt trời rực rỡ, gay gắt. Một chấm đen di chuyển vòng vòng trên bầu trời xa xa. Cô đưa tay lên để che mắt trước ánh nắng mặt trời chói chang.

Nhưng bàn tay cô chỉ di chuyển được vài xentimét. Cô kinh hoàng nhìn nó và chớp mắt. Một chiếc còng tay màu đen giữ chặt cổ tay cô. Một sợi dây xích, mỗi móc xích to bằng nắm đấm đâm thò ra từ chiếc còng tay này. Đầu kia của sợi dây xích đóng vào chính ngọn núi.

Cô nhìn vào cổ tay kia. Cũng như thế. Bị trói giống như Prometheus [1]. Cô giật cổ tay. Đau. Cô giật mạnh hơn. Nó chỉ đau hơn.

[1] Vị thần khổng lồ đã ăn cắp lửa từ đỉnh Olympia cho loài người và bị thần Zeus trừng phạt bằng cách trói vào một hòn đá để cho đại bàng ăn sống cho đến khi được Hercules giải cứu.

Sợ hãi, dâng lên nhanh như nước lũ trong tầng hầm. Trái tim cô đập dồn dập. Hơi thở của cô trở nên ngắn lại, biến thành những tiếng thở hổn hển đứt quãng. *Làm ơn, đừng. Bất cứ chuyện gì trừ chuyện này.*

Bất cứ chuyện gì trừ chuyện này.

Một tiếng rít xuyên qua không trung. Chấm đen to lên, lao nhanh về phía cô. Nó là một con chim, một con đại bàng, cái mỏ của nó sắc như dao, và nó đã đến gần chỗ cô. Cô khiếp đảm vật

lộn. Máu rỉ ra từ cổ tay cô. Nhưng cô không thể giải thoát cho mình.

Con đại bàng rít một tiếng khác, cái mỏ của nó đâm thẳng vào bụng cô. Trong cơn đau đớn, cô thậm chí không thể gào thét, mà chỉ diên cuồng vẫy vùng.

Cô thức dậy trong lúc vẩn vùng vẫy.

Phải mất vài phút để nỗi hoảng sợ khủng khiếp đó qua đi. Với những ngón tay vẫn còn run rẩy, cô thắp sáng một cây nến và lục tìm cuốn sách hướng dẫn đến miền Nam nước Ý từ ngăn kéo để đồ lót.

“Những bức tường đá vôi dựng đứng mọc lên ở phía tây của ngôi làng ngăn cách vùng cao nguyên rộng lớn của Anacapri với phía đông của Capri”, cô khe khẽ đọc cho chính mình nghe. “Trước kia, con đường duy nhất để đến Anacapri là leo lên tám trăm bậc đá gồ ghề từ bãi biển, được đục vào mặt đá và có thể đã được xây dựng từ trước thời trị vì của đế chế La Mã. Hiện tại một con đường đẹp dành cho xe ngựa dẫn đến Anacapri đã được xây dựng. Phong cảnh trên con đường này là đẹp nhất”.



Vere đã tham dự vụ điều tra Douglas theo yêu cầu của quý bà Kingsley. Anh cũng khá sẵn lòng, anh nợ cô một ân huệ vì sự giúp đỡ của cô trong vụ Hayleigh, nhưng anh vẫn chưa hoàn toàn bị thuyết phục về phần tội lỗi của Douglas. Hai lần tìm theo dấu vết của kim cương bị tổng tiền đều dẫn đến khách sạn Brown, và cả hai lần Douglas đều đang ở đó. Mỗi lần ông ta đều đi từ Luân Đôn đến Antwerp, nơi một số lớn những nhà buôn bán kim cương bị biến thành mục tiêu của những mưu đồ tổng tiền.

Nhưng Douglas có những lý do chính đáng để đến những trung tâm buôn bán kim cương tầm cỡ như Luân Đôn và Antwerp. Và ngay cả khi quý bà Kingsley chắc chắn rằng họ đã xác định đúng người, cô ấy cũng không thể giải thích tại sao một người bơi trong kim cương vẫn muốn có thêm kim cương nữa.

“Một lý do là ông ta không có nhiều như chúng ta nghĩ. Ông ta hẳn đã phóng đại về mức độ giàu có của mỏ kim cương mà mình tìm thấy”, quý bà Kingsley thì thầm với Vere, sau ba tiếng đồng hồ kiểm tra giấy tờ trong thư viện của Douglas. “Lời đồn đại nói rằng mạch kim cương đó rất dồi dào, bất kỳ một thùng bùn nhão nào cũng chứa lượng tài sản của cả một đời người. Nhưng thực tế không hẳn là thế”.

Vere đẩy một hộp giấy tờ trở lại ngăn kéo đúng của nó. “Có lẽ tay quản lý đã ăn trộm”.

“Có khả năng. Nhưng nếu ông ta nghĩ thế, ông ta lại không hề trở lại để kiểm tra. Ít nhất tay đốc công và kế toán chưa bao giờ nhắc đến một chuyến kiểm tra nào”. Quý bà Kingsley giơ cao chiếc đèn lồng để Vere có thể nhìn rõ hơn chiếc hộp tiếp theo nên để ở đâu. “Còn sổ sách chi tiêu trong nhà thì sao?”

Quý bà Kingsley có tài năng đặc biệt trong việc xem xét những giấy tờ làm ăn; tối nay Vere đã làm việc như người hầu phòng của cô, công việc chính của anh là đứng gác và khuân vật

nặng. Nhưng cô vẫn cần nghỉ ngơi sau khi đọc trong thứ ánh sáng ít ỏi mà họ dám để, Vere đã tranh thủ cơ hội để kiểm tra sổ sách chi tiêu trong nhà.

“Điền trang này không có nhiều đất. Rất ít thu nhập và rất nhiều chi phí”, anh thuật lại. “Nhưng vẫn là những chi phí thông thường. Không có những yếu tố gây ra động cơ của những hoạt động phạm pháp”.

“Vài người làm chỉ vì thích làm”.

“Và hầu hết thì không”. Vere điều chỉnh những chiếc hộp cho ngay ngắn, theo đúng kiểu anh đã tìm thấy chúng. “Cô có tìm thấy thứ gì đề cập đến kim cương nhân tạo không?”

“Không, không có gì”.

Vụ điều tra Edmund Douglas đã bắt đầu khá tình cờ: một tay cảnh sát Bỉ tình nghi bị bắt vì một tội danh khác đã khoắc lác về việc thay mặt một quý ông người Anh lừa đảo những người buôn kim cương của Antwerp. Sự việc đã không được cảnh sát Bỉ xếp vào một trong nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu để điều tra, họ cho rằng đây là một trường hợp khoắc lác nhạt nhẽo, nhưng Vere ngờ rằng sự thiếu quan tâm của họ phần nào liên quan đến một thực tế là những người buôn bán kim cương ở Antwerp là một cộng đồng người Do Thái.

Bất kể sự thờ ơ của cảnh sát Bỉ, sự dửng dưng y hệt của Sở chỉ huy cảnh sát Luân Đôn và sự im lặng tuyệt đối của những người được cho là nạn nhân của Douglas, bằng cách nào đó vụ án đã lôi kéo được sự chú ý của Holbrook và rồi sau đó chiến thắng được quý bà Kingsley, cha cô đã tự tử khi ông không thể duy trì hạnh phúc cho kẻ tổng tiền mình.

Cô đã kiên trì theo đuổi vụ này trong nhiều tháng, thu thập một lượng tài liệu khổng lồ. Và một trong số tài liệu đó đã làm Vere bối rối ngay từ đầu là lý do tên tội phạm người Bỉ dùng để tổng tiền những người buôn bán kim cương: họ đã lấy kim cương nhân tạo thay cho kim cương tự nhiên.

Theo như Vere biết, sau khi nhà hóa học người pháp Henri Moissan công bố sự thành công trong quá trình tổng hợp kim cương sử dụng lò luyện điện hồ quang, không ai có thể lặp lại thành tựu này. Kim cương tổng hợp vẫn còn chưa có thực. Và ngay cả nếu chúng có thật, thế giới cũng không hề nằm trong nguy cơ cạn kiệt kim cương thật. Các nhà buôn bán kim cương của Antwerp và Luân Đôn không có lý do gì để buôn bán kim cương nhân tạo.

Quý bà Kingsley rời khỏi phòng làm việc trước. Vere đợi thêm vài phút trước khi đi lên theo cầu thang dành cho người làm. Từ chiếu nghỉ cầu thang đi theo hướng đông đến cuối ngôi nhà, là nơi bố trí phòng sinh hoạt của chủ nhân và nữ chủ nhân.

Anh dừng lại trước cửa phòng chủ nhân lắng nghe rồi lén vào trong. Phòng ngủ của một người đàn ông là nơi thường diễn ra một loạt các công việc của người hầu như dọn giường, lau lò sưởi, là quần áo và phủi bụi đồ đạc. Không có vẻ gì là Douglas cất giữ những thứ đặc biệt quan trọng ở đây, nhưng Vere hy vọng tìm hiểu thêm về tính cách của Douglas.

Anh lấy chiếc bút mực từ trong túi ra và cẩn thận vạy ở giữa. Chiếc bút chứa một lượng mực

nhỏ và có thể viết vài đoạn văn, nhưng mục đích thực sự của nó nằm ở một cục pin khô và một bóng đèn nhỏ nằm ở vị trí lẽ ra là ngăn chứa mực.

Anh lia nhanh chiếc đèn pin nhỏ quanh phòng, chiếc đèn này gọn gàng hơn một cây nến hay một chiếc đèn lồng, mặc dù ánh sáng của nó không được lâu và pin luôn cần được tạm nghỉ. Chiếc đèn dừng lại ở một bức ảnh đóng khung trên chiếc bàn đầu giường của Douglas, bức ảnh duy nhất Vere đã gặp trong nhà này cho đến nay. Anh khom người xuống để nhìn rõ hơn.

Đó là một bức ảnh cưới của một cặp đôi đẹp khác thường. Cô dâu sở hữu một sắc đẹp thoát trần, huyền ảo, chú rể có chiều cao trung bình và dáng người thanh mảnh, diện mạo cũng đẹp như cô dâu. Trên khung ảnh khắc dòng chữ *Anh yêu em nhiều như thế nào; hãy để anh chứng tỏ.*

Khuôn mặt người phụ nữ có nét hơi quen thuộc. Anh đã nhìn thấy ở đâu đó, và khá gần đây. Nhưng ở đâu? Và khi nào? Anh có tài nhớ mặt và tên. Nhưng cho dù anh không có biệt tài đó, anh cũng không thể quên một phụ nữ với khuôn mặt như thế.

Và anh nhớ ra: bức tranh lạ lùng trong phòng ăn. Khuôn mặt của thiên thần.

Cô dâu có phải bà Douglas không? Nếu như thế, có nghĩa rằng chú rể là Edmund Douglas. Tất nhiên, để ảnh cưới của một người khác trên bàn đầu giường của mình là một việc kỳ quặc. Nhưng Vere cảm thấy khó khăn khi gán người đàn ông đẹp trai bóng mượt và gần như tinh tế trong bức ảnh với những gì anh biết về Edmund Douglas.

Chẳng phải khổ người ông ta lực lưỡng hơn hay sao? Nếu Vere không nhầm, Douglas đã từng là một võ sĩ nhỏ con. Và ngay cả nếu ông ta là một võ sĩ nhỏ con, những vết sẹo và cái mũi gầy của ông ta đâu?

Phòng của bà Douglas nồng nặc mùi cồn thuốc phiện. Bà Douglas đang ngủ, hơi thở của bà chậm chạp và người mỏng như tờ giấy.

Anh chiếu chiếc đèn nhỏ cạnh mặt bà. Sắc đẹp là một thứ hàng hóa nổi tiếng có sức bền không đáng tin cậy. Nhưng, về ngoài của bà Douglas vẫn làm anh chấn động. Bà là một hình ảnh khô héo nhại lại của con người cũ, mái tóc thưa thớt, mắt trũng sâu, miệng hé mở trong trạng thái mê mết do cồn thuốc phiện gây ra – một khuôn mặt làm trẻ con hoảng sợ khi chúng vô tình đến gần bà.

Nhưng đây là bản chất của cuộc sống. Tất cả kim cương của Châu Phi không đảm bảo cho vợ của một người đàn ông giàu có khỏi bị biến thành bù nhìn vào lúc này.

Trên bàn đầu giường của bà cũng là một bức ảnh. Ảnh của một đứa bé còn rất bé đang nằm trong chiếc quan tài nhỏ xíu, bao quanh bởi hoa và ren màu nhạt: một bức ảnh tưởng nhớ người đã chết, ở cuối ảnh ghi *Christabel Eugenie Douglas yêu quý.*

Vere đặt bức ảnh xuống và nâng đèn lên. Thứ tiếp theo anh nhìn thấy khiến anh dừng lại một lúc lâu. Nó là bức thứ ba của chủ đề *Sự phản bội của thiên thần*, được vẽ vào thời điểm giữa hai bức kia. Người đàn ông nằm trơ trên tuyết chiếm gần hết bức tranh; bên cạnh anh ta, nơi máu đã chảy thành vũng, bông hồng đen nở bung đầy vẻ hung hăng. Phần của thiên thần

chỉ còn một bên cánh đen và mũi của lưỡi kiếm dính máu ở góc trên bên phải.

Vere sờ trên và dưới gờ bức tranh bằng đầu ngón tay đi găng. Có một cái chốt ở đó. Bức tranh bật về phía trước để lộ một ngăn chứa trong tường. Hoàn toàn có lý: sức khỏe ốm yếu của bà Douglas mang đến một lý do chính đáng để ngăn những người hầu vào phòng này, và vì thế phòng bà là nơi cất giấu không thể tốt hơn.

Anh lấy ra một cây kim phá khóa từ bên trong túi áo gi-lê. Giữ chiếc đèn giữa hai hàm răng, anh bắt đầu làm việc, di di cây kim. Sau vài phút, ổ khóa kêu tách một cái và anh mở cánh cửa của ngăn bí mật, chỉ để thấy một cánh cửa thứ hai khóa bằng mã số của Mỹ ở bên trong.

Có tiếng bước chân khê vang lên từ lối đi bên ngoài. Vere đóng ngăn chứa, đẩy bức tranh lại cho đến khi nó đóng chốt, rồi ẩn mình sau tấm rèm giường, đồng thời nhét chiếc bút vào túi.

Cánh cửa mở. Tiếng bước chân tiến thẳng đến giường. Anh nép sát người vào tường, sau chiếc màn đã kéo ra một nửa, hy vọng người phụ nữ, tiếng bước chân nhẹ như thế chắc chắn là của một phụ nữ, không đến gần hơn.

Cô dừng lại ở mép giường bên kia, đứng ở đó một lúc lâu. Anh cảm thấy khó mà thở được nhẹ nhàng. Sự hiện diện của cô làm anh tức tối.

“Cháu sẽ không từ bỏ, dì biết mà”, cô nói, giọng yếu ớt đến kỳ lạ.

Anh lỡ một nhịp tim mới nhận ra rằng cô không nói với mình, mà là với người dì gần như đang hôn mê.

“Điều đó là có thể, đúng không?” cô hỏi bà Douglas bất động.

Điều đó là cái gì? Cô muốn gì?

Cô cúi xuống, hôn bà Douglas, và bỏ đi.



Vào buổi sáng, Elissande ra lệnh cho bữa sáng được đưa đến phòng mọi người ngoại trừ ngài Frederick. Sau đó cô yên vị trong phòng ăn sáng để đợi anh đến, để họ có thể thư thái hưởng thụ một thời gian bên nhau.

Cô sẽ yêu cầu anh kể thêm với cô về nghệ thuật, và có lẽ vài điều về Luân Đôn. Cô lắng nghe chăm chú, gật đầu và thỉnh thoảng uống một ngụm trà, thật duyên dáng. Và sau đó - gì nhỉ? Cô thích ngài Frederick. Rất nhiều. Nhưng cô không có kiến thức cơ bản nào để tán tỉnh anh thành công, không như...

Chối bỏ cũng chẳng có ích gì. Với ngài Vere, cô không cần phải lo lắng đến những chi tiết tán tỉnh. Điều quan trọng duy nhất là khi giảm khoảng cách giữa họ, cả người cô đã vươn tới gần anh ta hơn.

Cho đến khi cả ngực cô bị anh ta đẩy lùi.

Dẫu vậy, khi anh ta hào hiệp tuyên bố rằng anh ta sẽ hôn cô...

Không, cô không hề có cảm giác gì trước sự tán tỉnh không đứng đắn của anh ta, không có gì ngoại trừ tức giận và chán ghét.

Ngài Frederick xuất hiện ở cửa. Tuyệt vời, kế hoạch đã có tác dụng. Cô mỉm cười với anh. Trong giây phút tiếp theo nụ cười của cô đông cứng lại. Ngài Vere đi theo anh vào phòng ăn sáng, ngài Vere, với vết bùn to trên giày và những cọng rơm trên tóc.

“Ô, này, cô Edgerton”, ngài Vere hào hứng. “Tôi vừa ra ngoài đi dạo. Quay lại và gặp Freddie đi xuống cầu thang. Vì thế chúng tôi ở đây, chúng tôi mang cơn đói và sự bầu bạn quyến rũ của chúng tôi đến cho cô”.

Cô nên thương hại anh ta. Anh ta không thể ngăn mình trở thành một tên ngốc. Nhưng thứ duy nhất cô cảm thấy lúc này là lòng căm phẫn bùng cháy. Sự hiện diện của anh ta phá hỏng kế hoạch được sắp xếp cẩn thận của cô.

“Ngài thật tử tế”, cô buộc mình nói. “Và tôi đã lấy cho mình rồi. Xin mời lấy đồ ăn và ngồi xuống”.

Nhưng làm thế nào để cứu vớt bữa sáng? Cô cần hỏi ngài Frederick dồn dập về nghệ thuật ngay khi anh ngồi xuống - đặc biệt là nghệ thuật của anh.

Nhưng ngài Vere lại ngáng trở cô lần nữa bằng cách bắt đầu bài độc thoại khi vẫn còn đứng trước tủ để đồ ăn, cho trứng rán, cá trích nướng và bánh xốp bơ vào đĩa. Chủ đề nghị sự của anh ta lần này là nghề chăn nuôi động vật. Rõ ràng là anh ta đã đến một hoặc hai hội chợ nông nghiệp và coi mình là một chuyên gia.

Anh ta diễn giải chi tiết với độ dài đáng kể về loại cừ lấy thịt ở Shropshire, giá trị và nhược điểm của nó, và sau đó so sánh với cừ ở Southdown, Oxford Down và Hampshire, theo ý kiến của anh ta, những con cừ đực này có được cái mõm của cừ La Mã.

Mặc dù lớn lên ở nông thôn, Elissande không biết gì về cừ. Nhưng cô có thể hình dung được những sai lầm khủng khiếp của anh ta. Cô vẫn còn muốn lắc vai anh ta và hỏi xem làm thế nào cô có thể có bức tranh *Sự giải cứu Thánh Peter* của Raphael trong phòng ăn tối khi nó là bức tranh vẽ trên tường của Tòa thánh Vatican – một phần kiến trúc trong phòng của giáo hoàng.

Không rõ từ lúc nào ngài Vere chuyển chủ đề từ cừ sang gia súc. Anh ta muốn Elissande biết rằng mình không chỉ tham gia những hội chợ nông nghiệp, mà còn nhìn thấy những bảng xếp hạng thực sự. “Ôi trời, những con vật xinh xắn đó phải trải qua một cuộc đánh giá nghiêm khắc về đầu, cơ thể, thân trước, thân sau. Cô có biết yếu tố quan trọng nhất để đánh giá một con bò sữa là gì không?”

“Không, tôi chắc chắn là tôi không biết, thưa ngài”, cô nói, chọc con dao vào chiếc bánh xốp trên đĩa.

“Sự phát triển của vú, cô Edgerton, chiếm ba mươi lăm phần trăm trong tổng số điểm. Bầu vú phải to và dễ nắm bóp. Núm vú có kích thước vừa phải và sắp xếp đều nhau. Mạch sữa phải rất nhiều, tia sữa phải lớn”.

Anh ta không nhìn mặt mà đang nhìn vào ngực cô. “Không thể tin rằng kể từ đó tôi không còn nhìn bò sữa theo kiểu trước đây. Bây giờ, khi tôi nhìn thấy một con bò cái, thay vì chỉ nói với mình, ‘Ồ, nhìn kìa, bò sữa kìa’, tôi nghiên cứu bầu vú và núm vú của chúng để xem có phù hợp với nguyên tắc của nghề chăn nuôi gia súc hay không. Và tất nhiên, đó là niềm vui đơn thuần của việc nghiên cứu bầu vú và núm vú”.

Elissande không thể tin vào tai mình. Cô mở mắt lớn hơn một chút và gật đầu mạnh hơn một chút. Sau đó cô liếc nhìn về phía ngài Frederick, chắc chắn là người này phải đang cau mày với ngài Vere, cố gắng cảnh báo anh trai mình rằng bài phát biểu của anh ta đã ở ngoài phạm vi có thể chấp nhận được.

Nhưng ngài Frederick không chú ý gì. Anh ăn chậm rãi, mắt gắn vào đĩa, đầu óc rõ ràng đang ở chỗ khác.

Ngài Vere tiếp tục về bầu vú và núm vú, ánh mắt anh ta dán vào phần thân trên của cô. Trong sự hào hứng anh ta làm rơi hai cái nĩa và một cái thìa, làm đổ một tách trà và cuối cùng khi một lát trứng rán rơi bịch xuống lòng, anh ta nháy dựng lên, hất đổ chiếc ghế một cách âm ỉ. Lát trứng trên quần rơi bộp xuống sàn nhà, sau khi để lại một vòng tròn hoàn hảo của lòng trứng vàng dính dính đúng nơi không nên nhìn.

Cuối cùng cuộc náo loạn đã mang ngài Frederick ra khỏi trạng thái mơ mộng của mình. “Penny, chuyện gì...”

“Ôi, trời”, Elissande nói. “Tốt nhất ngài đi thay đồ nhanh đi, thưa ngài, nếu ngài không muốn làm hỏng quần áo đẹp của mình”.

Ít nhất một lần, ngài Vere làm điều có lý và đi khỏi. Elissande từ từ thả lỏng bàn tay siết chặt dưới bàn. Tuy nhiên, đó là vài giây trước khi cô có thể làm chủ mình đủ để mỉm cười với ngài Frederick.

“Và buổi sáng hôm nay của *ngài* như thế nào, thưa ngài?”



Khay đồ ăn sáng có trong phòng anh và không có trong phòng Freddie nói với Vere mọi điều anh cần biết: cô Edgerton đã định ăn sáng với Freddie, chỉ hai người.

Anh không thể đổ lỗi cho thẩm mỹ của cô: Freddie là người đàn ông tốt nhất. Tuy nhiên, với những nụ cười thừa mứa và mưu mẹo của mình, cô không xứng đáng với Freddie. Nhưng hãy để cô thử. Anh sẽ cản trở, đánh lui và phá hỏng từng kế hoạch một của cô.

Nhưng bây giờ anh cần nói chuyện với quý bà Kingsley. Anh nhét một lời nhắn dưới cửa phòng cô. Năm phút sau cô gặp anh ở chiếu nghỉ của cầu thang lớn, nơi không ai có thể tiếp

cận họ mà không bị họ nhìn thấy.

“Tôi đã bảo Holbrook tìm Nye”, Vere nói.

Nye là một người chuyên phá khóa những ngăn bí mật. Sau khi Vere rời phòng bà Douglas, anh thay đồ, viết một lời nhắn có vẻ như lộn xộn theo cách mã hóa mà Holbrook biết đọc, và đi bộ đến bưu điện đúng lúc phòng điện tín mở. Trên đường về anh đã đi nhờ một chiếc xe bò chở thóc và ngã đầu xuống ngủ một giấc ngon lành sau một đêm không ngủ. Anh về đến Highgate Court khi Freddie xuống lầu để ăn sáng.

“Ngăn bí mật ở đâu? Và anh vẫn còn rơm trên tóc”.

“Trong phòng bà Douglas, sau bức tranh người đàn ông chết”, Vere nói, luồn tay vào tóc. “Cô có biết gì về hoạt động của người làm không?”

“Họ không vào phòng bà Douglas trừ phi được gọi. Cô Edgerton đưa bà ta ngồi vào xe lăn và đẩy bà ta lên xuống lối đi hai lần một tuần. Đó là lúc người làm vào lau dọn, thay ga gối... vân vân. Nếu không thì, chỉ có cô Edgerton, và tôi nghĩ là cả Douglas nữa, vào phòng ấy”.

“Trong tình huống đó, Nye có thể bắt đầu làm việc ngay khi cô Edgerton xuống ăn tối”.

Quý bà Kingsley nhìn lên và vẫy tay với cháu gái mình, người đáp lại cái vẫy tay của cô trước khi biến mất ở cuối hành lang, có thể là đến chỗ một trong những người bạn. “Anh ta sẽ cần bao lâu?”

“Anh ta đã mở một ngăn khóa bằng mã số trong chưa đầy nửa giờ. Nhưng đó là khi anh ta có thể khoan. Anh ta không thể khoan ở đây”.

Quý bà Kingsley cau mày. “Tối qua khi các quý cô đi nghỉ, cô Edgerton đã đến phòng bà Douglas trước khi cô ấy về phòng mình”.

“Chúng ta phải chắc chắn cô ấy không đi ngủ quá sớm tối nay”.

“Chúng ta sẽ làm thế”, quý bà Kingsley nói. “Và tôi có thể bịa ra một vài lý do để giữ cô ấy với tôi một lúc sau khi các quý cô đã đi ngủ, nhưng không quá lâu được đâu”.

Cô Kingsley lại xuất hiện ở đầu cầu thang. “Ngài Vere, tôi có thể mượn dì tôi một lúc không? Chỉ là hôm nay cô Melbourne không thể quyết định sẽ mặc gì”.

“Cô làm việc cô có thể làm và tôi sẽ lo phần còn lại”, Vere nói với âm lượng vừa đủ cho quý bà Kingsley nghe thấy. Sau đó anh nói cao giọng. “Tất nhiên cô có thể có cô ấy, cô Kingsley. Đây, cô ấy hoàn toàn là của cô, cùng với lời chúc mừng của tôi”.



Thật là một cuộc nói chuyện dễ chịu: về những đại điểm của Luân Đôn và những miền quê lân cận mà ngài Frederick thích vẽ. Nhưng nó không phải là một cuộc nói chuyện thú vị. Không phải Elissande quá quen thuộc với những cuộc hội thoại thú vị, nhưng cô vẫn cảm thấy những

tia sáng bị thiếu.

Ngài Frederick không nhìn vào cô như thể anh là một con cừu đói và cô là một bó cỏ tươi, thơm ngát. Và Chúa tôi, tại sao cô lại đang nghĩ về việc chăn nuôi gia súc trong khi cô chưa bao giờ nghĩ như thế trước đây? Ngài Frederick lịch sự và nhiệt tình, nhưng anh không biểu lộ thái độ *thích thú gì hơn* với Elissande.

Cô đổ lỗi tất cả cho ngài Vere, đặc biệt khi anh ta quay lại quá sớm, vẫn còn mặc cái quần dính trứng. Bài thuyết trình về cừu lấy thịt đã rút cạn sức sống và lòng nhiệt tình của ngài Frederick, người đã lắng nghe anh ta hàng nghìn nghìn lần trong nhiều giờ đồng hồ của cả một đời người, chỉ có Chúa mới biết.

“Penny, anh quên thay quần rồi”, ngài Frederick chỉ ra.

“Thì ra là thế!” Ngài Vere la lên. “Anh lên đến phòng và chẳng tài nào nhớ ra tại sao anh lên trên đó. Bực cả mình”.

Ồngốc!

“Có lẽ ngài nên thử lại?” Elissande gợi ý, cong môi lên và mong rằng những nụ cười đó sẽ là những mũi tên. Ngài Vere sẽ dễ bị xuyên qua hơn Thánh Sebastian [2].

[2] Một vị thánh và người tử vì đạo của đạo Cơ đốc giáo, bị giết trong cuộc thanh trừng người Cơ đốc giáo của hoàng đế La Mã Diocletian. Trong nghệ thuật và văn học, ông được miêu tả trong trạng thái bị trói vào một cột và bị những mũi tên xuyên qua.

“Ồ, không có ích gì đâu. Tôi sẽ chỉ lại quên nữa thôi”, ngài Vere gạt đi ý kiến hờn hờ của cô. “Có lẽ tôi nên đợi cho đến khi tôi thay quần áo đi sẵn. Nhân tiện, trò săn bắn ở đây như thế nào, cô Edgerton?”

Có phải anh ta lại đang nhìn vào ngực cô nữa không? Mắt anh ta chắc chắn không nhìn vào mắt cô. “Tôi e rằng chúng tôi không tổ chức trò chơi ngoài trời, thưa ngài”.

Mắt anh ta vẫn ở chính xác nơi chúng đang ở “Không? Hừm, tôi cho rằng chúng ta sẽ phải chơi quần vợt”.

“Tôi xin lỗi, nhưng chúng tôi cũng không có sân quần vợt”.

“Còn bắn cung thì sao? Tôi không phải là một người bắn cung quá tệ”.

Ngài Frederick vịn vịn bên cạnh anh ta.

“Vì sức khỏe của dì tôi và sự chu đáo của chú tôi chúng tôi không làm gì để gây tiếng ồn hoặc sự kích động. Đối lại, có lẽ ngài sẽ thích đi bộ, thưa ngài?”

“Tôi đã đi bộ trước bữa sáng, cô không nhớ sao, cô Edgerton? Tôi cho rằng tôi có thể hài lòng với trò bóng vồ cũng được”,

Làm sao anh ta có thể làm thế? Làm sao anh ta có thể duy trì một cuộc hội thoại với cô

trong khi nhận cầu mắt anh ta nằm gọn lỏn giữa ngực cô?

“Tôi xin lỗi. Chúng tôi không có dụng cụ cần thiết cho trò bóng vồ”.

“Chà,” ngài Vere nói, cuối cùng đã đủ tức tối để chuyển ánh mắt lên mặt cô. “Thế cô làm gì ở đây, thưa cô Edgerton?”

Cô gửi cho anh một nụ cười lẽ ra phải phá hủy được ảo tưởng của anh. “Tôi chăm sóc dì tôi, thưa ngài”.

“Việc đó cực kỳ đáng ngưỡng mộ, nhưng cũng chán không chịu nổi, đúng không, không có bất kỳ trò giải trí nào?”

Cô xoay sở để duy trì nụ cười mà không quá gắng sức. Sao anh ta làm cô khó chịu đến thế, cứ như có một viên đá trong giày.

“Chán nản không xuất hiện...”

Cô dừng lại. Âm thanh đáng sợ: một cỗ xe đang đến. “Thứ lỗi cho tôi”, cô nói và đứng lên.

“Cô đang đợi ai à?” Ngài Vere theo cô đến cửa sổ.

Cô không nói gì, nhẹ nhõm đến mức không nói nên lời. Không phải là chú cô. Cô không nhận ra cỗ xe. Cô cũng không nhận ra người phụ nữ trung niên có khuôn mặt sắc sảo trong bộ trang phục du hành màu xanh lơ đang ra khỏi cỗ xe.

“Đó không phải là quý bà Avery sao?” ngài Vere nói.

Ngài Frederick đi nhanh đến cửa sổ. Ngài Vere nhường lại vị trí của mình.

“Bà ấy làm gì ở đây?” ngài Frederick rên lên. Anh chửi thề khe khẽ, sau đó chợt nhận ra và quay sang Elissande. “Tôi xin lỗi, cô Edgerton. Tôi không định nói năng thô lỗ như thế về khách của cô”.

Anh là một quý ông hoàn hảo. “Ngài có thể nói thô lỗ về bà ấy như ngài muốn, thưa ngài. Tôi đảm bảo với ngài rằng tôi chưa bao giờ gặp người khách đặc biệt này”.

“Ôi, nhìn kìa. Bà ấy mang theo cả hành lý”, ngài Vere nói mà không hề lo sợ. “Có khi nào bà ấy đến và ở lại không?”

Ngài Frederick đập tay vào ngưỡng cửa sổ, sau đó lại xin lỗi Elissande.

“Không sao đâu”, Elissande nói. “Nhưng bà ấy là ai?”



Chương 6

Quý bà Avery là một người buôn chuyện tầm phào.

Elissande không hoàn toàn xa lạ với khái niệm người buôn chuyện tầm phào: bà Webster trong làng là một người như thế, nói liên hồi về vợ của người bán thịt hay người làm vườn mới của cha xứ. Nhưng quý bà Avery coi mình trên tầm những người phao tin đồn nhảm tỉnh lẻ như bà Webster: Bà là một phụ nữ của thế giới với những câu chuyện về Xã hội cao sang nhất.

Với sự xuất hiện của bà ta, ngài Frederick biến mất ngay lập tức, làm cho Elissande càng tuyệt vọng hơn.

Chắc chắn rồi, cô thậm chí đã bắt đầu tuyệt vọng trước cả khi quý bà Avery xuất hiện mà không thông báo trước, ngài Frederick không hề vội vã giành lấy cô, trong khi thời gian của cô, vốn đã hạn chế như trí thông minh của ngài Vere đang rút ngắn lại từng giây.

Quý bà Avery chẳng giúp được gì ngoài cách ngay lập tức truy vấn Elissande về nguồn gốc của nhà Douglas, và không chịu tin rằng Elissande thật sự không biết gì về nguồn gốc của chú mình và chỉ chút xíu về dì mình.

“Nhà Douglas ở tây Cheshire?” quý bà Avery hỏi. “Chắc chắn cô phải có liên hệ với nhà Douglas ở tây Cheshire”.

Quý bà Avery có phải là học sinh trường học chuyên nghiên cứu phả hệ của ngài Vere không?

“Không, thưa bà. Tôi chưa bao giờ nghe về họ”.

Quý bà Avery hắng giọng. “Không bình thường thật. Vậy dòng họ *của cô* là ai? Nhà Edgerton ở Derbyshire?”

À, ít nhất thì cô biết điều này. “Edgerton ở Cumberland, thưa bà”.

Lông mày của bà Avery nhíu lại. “Edgerton ở Cumberland. Edgerton ở Cumberland”, bà lẩm bẩm. Rồi bà đắc thắng kêu lên, “Cô là cháu gái của ngài Cecil Edgerton, đúng không? Con gái của anh con trai út?”

Elissande sửng sốt nhìn chăm chăm vào bà ta. Cô đã tin rằng tài buôn chuyện của quý bà Avery có giá trị như kiến thức của ngài Vere về nghề chăn nuôi gia súc. “Vâng, ngài Cecil là ông nội của tôi”.

“Đấy, tôi biết mà”, quý bà Avery hài lòng nói. “Chuyện cha cô bỏ chạy với mẹ cô là một vụ khá tai tiếng. Và kết thúc thật buồn, cả hai người họ đều chết trong vòng ba năm”.

Quý bà Kingsley, cô Kingsley và cô Beauchamp bước vào phòng khách. Elissande bỗng thấy lo lắng giống như ngài Frederick trước đó. Câu chuyện của cha mẹ cô không những bí hiểm mà còn không phù hợp với sự bầu bạn lịch sự, như chú cô đã nhắc đi nhắc lại với cô. Nếu quý bà

Avery quyết định để lộ những chi tiết không mấy hay ho trước sự hiện diện của mọi người thì sao?

“Quý bà Avery, ngài Vere nói bà dọa em trai ngài ấy bỏ chạy”, cô Kingsley vui vẻ gọi.

“Vớ vẩn. Tôi đã moi móc tất cả từ ngài Frederick trong suốt mùa lễ hội rồi. Cậu ấy không có gì phải sợ tôi vào lúc này”.

Cô Beauchamp ngồi xuống cạnh quý bà Avery. “Ồ, kể đi, quý bà thân mến. Bà đã moi móc được gì từ ngài Frederick?”

“À...”, quý bà Avery kéo dài âm tiết đó trong đúng ba giây, rõ ràng thích thú với vai trò người phân phát những mẩu tin béo bở. “Cậu ấy đã gặp cô ấy vào tháng Sáu, khi cô ấy ở thành phố để dự đám cưới của cô nàng thừa kế người Mỹ, cô Van der Waals đó. Và các cô sẽ không tin điều này đâu, họ cũng đã gặp nhau ở Paris, Nice và New York”.

Mọi người có vẻ sững sốt, bao gồm cả chính cô, Elissande nghĩ thế. Ai là ‘cô ấy’?

“Họ đã gặp nhau sao?” Quý bà Kingsley thốt lên. “Ngài Tremaine nghĩ gì?”

“À, dường như anh ta đồng ý. Hai người đàn ông đã ăn tối cùng nhau”.

Quý bà Kingsley lắc đầu. “Ôi, Chúa tôi, có phải những điều lý lạ không bao giờ hết?”

“Thực sự là không. Tôi hỏi ngài Frederick là cô ấy có khỏe không và cậu ấy hỏi tôi rằng có khi nào cô ấy có vẻ *không* khỏe không”.

“Ôi, trời!” cô Beauchamp rú lên.

Xin đừng để như thế. “Ngài Frederick đã có hôn ước với ai đó rồi à?” Elissande liếc nhìn hỏi.

“Tôi xin lỗi, tôi quên là cô không biết, cô Edgerton. Ngài Frederick đã có hôn ước với Nữ hầu tước của Tremaine. Và cô ấy chuẩn bị ly dị chồng để lấy cậu ấy, vào mùa xuân năm ‘93. Đó là một vụ tai tiếng ầm ĩ, nhưng vụ ly dị chưa bao giờ diễn ra. Cô ấy đoàn tụ với chồng mình và rút lại đơn xin ly dị”.

“Tội nghiệp ngài Frederick”. Cô Kingsley thở dài.

“Không, may mắn cho ngài Frederick”, quý bà Avery chỉnh lại. “Bây giờ cậu ấy có thể kết hôn với một quý cô trẻ đẹp như cô Edgerton đây, thay vì một người mãi mãi bị nhắc đến là ‘người phụ nữ đã ly dị’. Cô có đồng ý không, cô Edgerton?”

“Tôi không nghĩ ngài Frederick có ý định cưới tôi”, Elissande trả lời mà không có sự khiếm tốn giả tạo nào, than ôi. “Nhưng nói chung tôi tin rằng mọi chuyện sẽ... thuận lợi hơn nếu người chồng hoặc người vợ chưa bao giờ ly dị”.

“Tuyệt vời”, quý bà Avery nói. “Cô Edgerton thân mến, cô đã hiểu được tầm quan trọng của vấn đề. Người ta không nên lãng mạn trong cuộc đời này. Hãy nhìn những người cay độc xem, họ đều đã từng là những người lãng mạn”.

“Thế... thế bây giờ ngài Frederick là một người cay độc?”

“Không, Chúa phù hộ cậu ấy, cậu ấy vẫn là một người lãng mạn, cô có tin được không. Tôi cho rằng không phải tất cả những người lãng mạn bị thất vọng đều biến thành người cay độc”.

Ngài Frederick, một người đàn ông thật tốt. Giá như Elissande có thể dụ dỗ anh cầu hôn cô, cô sẽ yêu anh nhiều hơn rất nhiều quý bà Tremaine không chung thủy kia.

Thực ra, cô sẽ trở thành người vợ tốt nhất trong lịch sử các cuộc hôn nhân.



Vere cần ở nhà. Nhưng khi Freddie đến với anh, muốn có người bên cạnh, anh không thể từ chối. Họ đi bộ hàng dặm quanh vùng quê, chèo thuyền qua một trong không nhiều những cái hồ nằm rải rác ở phía bắc của Shropshire, và ăn trưa ở một nhà trọ trong làng.

“Anh sẽ quay về”, Vere nói vào cuối bữa trưa, đứng lên khỏi bàn và ngáp. Anh phải biết Holbrook đã hướng dẫn những gì và hợp tác với quý bà Kingsley ra sao để đưa Nye ra vào dinh thự an toàn. “Anh cần chợp mắt. Đêm qua anh ngủ không ngon”.

“Ác mộng à?” Freddie cũng đứng lên và sánh bước cùng Vere.

“Không, bây giờ anh không gặp ác mộng thường xuyên nữa”. Trong năm cuối cùng ở trường Eton, Freddie đã đến phòng Vere hầu như mọi đêm để lắng anh tỉnh dậy. “Dù sao đi nữa, nếu muốn thì em cứ ở lại đây. Anh sẽ thuê xe của nhà trọ để về”.

“Em sẽ đi với anh”, Freddie nhỏ nhẹ nói.

Vere chịu đựng một nhát đâm tội lỗi khác. Hiển nhiên Freddie muốn tránh xa ngôi nhà cho đến cuối ngày - câu chuyện với quý bà Tremaine đã trở thành lịch sử cổ đại, nhưng quý bà Avery vẫn còn vớ lấy em trai anh như thể nó vừa mới nhảy van-xơ với vụ tai tiếng đó. Nhưng Freddie luôn muốn ở cùng Vere bất cứ khi nào họ đến một nơi xa lạ.

Vere khẽ siết vai Freddie. “Vậy đi nào”.

Trở về nhà, Vere thấy quý bà Kingsley đang sốt ruột đợi anh. Nye sẽ đến ngay trước khi bữa tối bắt đầu. Họ thống nhất rằng Vere sẽ để anh ta vào nhà qua cánh cửa thư viện mở ra khoảng sân phía đông, cách xa bếp, do đó ít có khả năng bị người làm nhìn thấy.

“Và chúng ta sẽ làm gì sau khi tôi phải buông tha cô Edgerton tối nay, nếu Nye vẫn còn chưa làm xong?” quý bà Kingsley hỏi.

“Tôi sẽ nghĩ ra chuyện gì đó”.

“Hãy chắc là nó không phải thứ làm anh hối tiếc”, quý bà Kingsley nói.

Hai mươi tư tiếng đồng hồ còn chưa trôi qua kể từ anh nhìn thấy cô Edgerton lần đầu tiên. Chẳng có gì phải băn khoăn khi ký ức về sự mê đắm của anh vẫn còn tươi mới trong đầu quý bà Kingsley. Nhưng với Vere dường như đã xa vời vợi, một thời ngây thơ từ rất lâu rồi.

“Tôi sẽ cản trở”, anh lạnh lùng nói.

Biết được mục tiêu của cô Edgerton, ngay khi kết thúc công việc với quý bà Kingsley, anh đi tìm em trai. Anh tìm thấy Freddie và cô Edgerton trong phòng ăn vắng lặng, Freddie đang nhìn chăm chú vào chiếc máy ảnh Kodak 4, cô Edgerton, trong chiếc váy ban ngày màu vàng phấn vừa vặn nhất, đắm đuối nhìn Freddie.

Vẻ đắm đuối trong mắt cô lạnh đi đáng kể khi cô nhận thấy sự hiện diện của Vere. “Ngài Vere”.

Vere phớt lờ cảm giác chua cay trong tim. “Cô Edgerton. Freddie”.

Freddie kéo cái nút đồng trên hộp máy ảnh để kéo cánh cửa chớp lên. “Này, Penny. Anh ngủ nghề thế nào? Bây giờ mới là...”, anh liếc nhìn đồng hồ, “... một giờ bốn lăm”.

“Rất tuyệt. *Em* đang làm gì thế?”

“Chụp ảnh bức tranh này. Cô Edgerton tốt bụng đã cho phép em”.

“Từ chối em thì đúng là keo kiệt, đúng không cô Edgerton?” Vere mỉm cười với cô.

Cô mỉm cười lại với anh, biểu hiện cũng rạng rỡ y như anh. “Đương nhiên là thế. Hơn nữa, tôi chưa bao giờ nhìn thấy một cái máy ảnh”.

“Tôi đã nhìn thấy vô số lần. Và chúng đều làm chính xác một việc như nhau”, anh nói bừa. “À nhân tiện, cô Edgerton, cô Kingsley nói các quý cô muốn cùng cô đi dạo một vòng quanh vườn”.

“Ồ”, cô nói, “Ngài có chắc không, ngài Vere?”

“Tất nhiên. Tôi nhìn thấy cô ấy cách đây chưa đến ba phút ở phòng khách hoa hồng”.

Anh đã nhìn thấy cô Kingsley ở phòng khách hoa hồng không đến ba phút trước. Tuy nhiên, cô Kingsley đang bận bịu chơi trò cờ tàn cáo với Conrad, người đang tán tỉnh cô và không hề có ý định đi đâu. Nhưng đến khi cô Edgerton nhận ra điều này thì đã quá muộn, Vere sẽ mang Freddie đi đến nơi nào an toàn, ít nhất là an toàn hơn, tránh xa vòng bủa vây tính toán của cô.

“Và cô ấy rất mong đợi sự bầu bạn của cô”, Vere nói thêm.

“Tôi nghĩ tốt nhất là tôi đi gặp cô ấy”, cô Edgerton miễn cưỡng nói. “Cám ơn, ngài Vere. Xin cáo lỗi, ngài Frederick”.

Vere quan sát cô. Cô quay lại nhìn ở ngưỡng cửa. Nhưng Freddie đang bận rộn với tấm ảnh tiếp theo. Thay vào đó mắt cô gặp mắt Vere. Anh đảm bảo ánh mắt anh chuyển đến ngực cô một cách lộ liễu. Cô nhanh chóng bỏ đi sau đó.

Anh quay sự chú ý lại với Freddie. “Có thích chơi một ván bi-a không, anh bạn già?”



Tất nhiên ngài Vere đã nhầm. *Tất nhiên.*

Cô Kingsley và anh Conrad đồng thanh cười giòn tan và nói Elissande đừng lo lắng. Có lẽ người nào khác đã nhờ ngài Vere chuyển lời nhắn, và ngài Vere, với trí nhớ có phần không chính xác của mình, một cách điển đạt thật tử tế, đã nhầm lẫn cả người nhắn lẫn người nhận.

Cô Kingsley thậm chí còn tử tế đứng lên và đề nghị đi một vòng trong vườn với Elissande, nếu cô vẫn còn tâm trạng để đi. Elissande, người chưa bao giờ có tâm trạng đó, nồng nhiệt cảm ơn cô Kingsley và mong cô cùng anh Conrad thứ lỗi cho sự chen ngang và hãy tiếp tục thưởng thức trò chơi của họ.

Đến khi Elissande quay lại phòng ăn, ngài Frederick đã đi mất. Cô tìm được anh trong phòng bi-a mười lăm phút sau, nhưng căn phòng đầy kín đàn ông, hình như là vậy, ngoại trừ anh Conrad.

“Cô Edgerton, cô có muốn tham gia *trò chơi* này không?” Ngài Vere vui vẻ hỏi.

Những quý ông khác khẽ cười khoái trá. Cho dù không có chút kinh nghiệm chỉ dẫn nào trong vấn đề này, Elissande hiểu rằng cô không thể chấp nhận lời mời. Làm thế sẽ khiến ngài Frederick có ấn tượng sai lầm về tính cách của cô, tính cách thật của cô, và điều đó không có tác dụng gì.

“Cảm ơn, thưa ngài”, cô nói với giọng mà cô hy vọng là nhẹ nhàng. “Nhưng không, cảm ơn. Tôi chỉ đi qua thôi”.

Cô vẫn còn bữa tối, nơi cô có ngài Frederick ngồi cạnh cô suốt thời gian.

Than ôi, cú đánh tiếp theo đến chính xác ngay sau đó. Quý bà Kingsley đã chuẩn bị trước một sơ đồ chỗ ngồi cho buổi tối, vì Elissande chưa bao giờ phải đối mặt với những quy tắc về địa vị. Elissande tràn trề mong đợi rằng chỗ ngồi vẫn sẽ giữ nguyên. Tuy nhiên, trước sự kinh hoàng của cô, sơ đồ chỗ ngồi quý bà Kingsley chuẩn bị cho buổi tối hôm đó khiến ngài Frederick ngồi cách Elissande ba ghế.

Cô ăn uống khổ sở. Cổ họng của cô như bị siết chặt khiến cô không thể nuốt nổi, cả một ngày trôi qua, và cô không có chút tiến triển. Sự trở về của chú cô, đến gần theo từng giờ, là một cơn ớn lạnh xâm chiếm giữa hai bả vai cô, một cơn ớn lạnh không áo khoác và lửa nào có thể xua tan.

Niềm an ủi duy nhất là ngài Vere cũng được xếp ngồi xa cô. Thật may mắn cho anh ta. Vì nếu cô bắt gặp anh ta nhìn chằm chằm vào ngực cô một lần nữa, cô có thể vớ lấy một vật trang trí trên bàn ăn để táng vào đầu anh ta.

Sau bữa tối, mọi người chơi trò đồ chữ cho đến mười giờ kém mười lăm. Khi chú cô ở nhà, đây thường là lúc Elissande sẽ thầm cảm tạ vì được chúc ông ta ngủ ngon và thoát về phòng riêng. Tối hôm qua, sau cuộc thử thách với chuột, các quý cô đã đi nghỉ vào giờ này. Tuy nhiên, ngài Vere quyết tâm thay đổi sự việc.

“Vẫn còn sớm mà”, anh ta nói. “Chúng ta hãy chơi trò gì khác đi”.

Cô Kingsley ngay lập tức hưởng ứng gợi ý này. “Ồ, đúng rồi, chúng ta chơi nhé. Được không, dì thân yêu?”

Dì của cô có vẻ ngần ngại.

“Thôi nào, quý bà Kingsley”, ngài Vere dỗ dành. “Không có quy tắc nào viết trên đá nói rằng các quý cô phải ở trên giường khi đồng hồ điểm mười tiếng”.

Elissande nghiêng răng. Hình như cô làm thế mỗi khi ngài Vere xác nhận sự hiện diện của mình.

“Đúng thế. Tôi cũng đồng ý là chúng ta hãy chơi trò gì khác”. Cô Beauchamp tham gia.

“Này, quyết định không phải ở tôi”, quý bà Kingsley nói. “Chúng ta đang ở đây nhờ vào lòng hiếu khách tử tế của cô Edgerton”.

Một dàn đồng ca những lời cầu khẩn bay đến Elissande. Cô không thể nói gì nhiều, ngoài, “Tất nhiên chúng ta có thể chơi trò nào đó. Nhưng chúng ta sẽ chơi gì?”

“Trò Chuyển Bưu kiện thì sao?” cô Melbourne hỏi.

“Chúng ta không chuẩn bị trước gói bưu kiện nào cả”, cô Duvall nói. “Tôi đề nghị *La Vache Qui Tache* [1]”.

[1] Một trò chơi trong các bữa tiệc, có nguồn gốc từ Pháp.

“*La Vache Qui Tache* khiến trái tim tôi nhức nhối”, ngài Vere than phiền. “Tôi không bao giờ có thể nhớ được ai có bao nhiêu chấm. Trò gì đơn giản hơn, làm ơn”.

“Trò Nhồi nhét [2]”, anh Kingsley gợi ý.

[2] Là một trò chơi ngược lại với trò Trốn tìm, trong đó một người sẽ tìm một nơi để trốn, những người còn lại sẽ đi tìm người trốn đó. Khi tìm được thì trốn vào cùng người đang trốn, và cứ như thế, trò chơi kết thúc khi người cuối cùng tìm được chỗ trốn và chui vào đó cùng tất cả những người kia.

“Không, Richard”, dì anh nói. “Nhất định không. Không ai được chạy quanh ngôi nhà này để làm phiền bà Douglas”.

“Tôi biết rồi. Hãy chơi trò Ré như lợn con nhé”, cô Kingsley nói.

Anh Conrad nhanh chóng ủng hộ, sau đó là ngài Vere. Những người khách còn lại cũng lên tiếng đồng ý.

“Ừm”, quý bà Kingsley nói, “Tôi không thực sự tán thành trò này, nhưng tôi cho rằng với sự hiện diện của tôi và quý bà Avery, mọi người không thể gặp nhiều phiền toái được”.

Các quý cô trẻ vỗ tay vì được phép thức khuya. Những quý ông sắp xếp lại ghế. Vốn xa lạ với

những trò chơi này, Elissande hỏi cô Beauchamp, “Tôi xin lỗi, nhưng trò Ré như lợn con chơi như thế nào?”

“Ồ, nó rất đơn giản”, cô Beauchamp nói. “Chúng ta ngồi thành một vòng tròn. Một người bị bịt mắt và đứng ở tâm vòng tròn. Anh ta sẽ là nông dân, và tất cả chúng ta là lợn. Ai đó quay người nông dân ba vòng, sau đó người nông dân phải tìm đường đến một con lợn và ngồi vào lòng nó. Con lợn kêu ré lên và người nông dân đoán danh tính của con lợn. Nếu anh ta thành công, con lợn sẽ trở thành nông dân. Nếu không, người nông dân phải làm thêm một lượt nữa”.

“Tôi hiểu rồi”, Elissande nói. Hèn gì quý bà Kingsley yêu cầu hai người giám sát. Quá nhiều anh chàng và cô nàng chưa kết hôn lần lượt ngồi lên lòng nhau như thế, nếu nói thẳng thì là khó coi, còn không thì cũng không phải phép lắm.

Anh Wessex xung phong làm nông dân đầu tiên. Anh Kingsley bịt mắt và quay anh ta ít nhất là sáu chứ không phải ba vòng. Sau vài ly rượu vào bữa tối, anh Wessex loạng choạng một cách nguy hiểm. Anh ta trượt chân về phía cô Kingsley. Cô Kingsley ré lên và giơ cánh tay ra để ngăn anh ta lao thẳng vào người mình.

Anh Wessex cố tình ngã người vào lòng cô. Cô Kingsley ré lên lần nữa. Những cô gái khác cười khúc khích. Anh Wessex, đột ngột nhưng không hẳn là lập cập, quay lại và ngồi xuống lòng cô Kingsley.

“Được rồi, con lợn con thân mến của tôi, kêu lên cho tôi xem nào”.

Mọi người cười phá lên, ngoại trừ Elissande. Nghe miêu tả trò chơi là một chuyện, quan sát nó lại là một chuyện hoàn toàn khác. Mức độ tiếp xúc giữa cô Kingsley và anh Wessex làm cô điếng người. Bầu không khí táo bạo bất ngờ trong phòng khách khiến cô vừa khổ sở vừa hiểu kỳ là lạ.

Cô Kingsley ré lên lần nữa.

“Ừm, phải rồi, tôi biết con lợn con bé nhỏ này rồi. Nhưng một phần trong tôi muốn làm nông dân thêm một lúc nữa”. Anh Wessex vất chéo chân và lăm bắm. “Tình huống khó xử, khó xử”.

Cô Kingsley cười không thành tiếng trong lòng bàn tay. Anh Conrad hùng hổ phát biểu rằng những người khác cũng xứng đáng đến lượt làm nông dân. Anh Wessex đành từ bỏ ý định trước áp lực đó và xác nhận tên cô Kingsley. Trở thành người nông dân mới, ngay lập tức cô Kingsley rơi vào lòng anh Conrad và ở lại đó để cân nhắc những lựa chọn trong khoảng thời gian dường như dài vô tận.

Chúa lòng thành, chuyện này thật *không đúng đắn*.

Quý bà Kingsley và Avery cho phép nó? Đúng thế. Hai người họ ngồi đằng sau Elissande một chút, ngoài vòng tròn trò chơi, quý bà Avery nói chuyện sôi nổi, như bà vẫn luôn thế.

“... năm trước, trong một trò chơi Nhồi nhét, cô ta đang trốn và anh ta tìm thấy đầu tiên, rồi

chui vào chiếc tủ búp phê với cô ta. Họ hẳn đã nghĩ nơi chốn của cô ta là không thể xâm nhập được hoặc hoàn toàn quên mất chính mình. Bà mà nhìn thấy tình trạng không quần áo của cô ta và anh ta! – khi tôi đi đến cái tủ búp phê đó. Vì thế tất nhiên họ đã kết hôn”. Quý bà Avery thở dài. “Tôi thực sự thích cái trò Nhồi nhét đó”.

Elissande gần như hét lên khi ai đó đột nhiên ngồi vào lòng cô. Đó là cô Beauchamp, đang cười ngặt nghẽo như thể vừa được cho uống một liều thuốc cười.

“Tôi có thể nói luôn là đây không phải một quý ông”, cô nói giữa những tràng cười bùng nổ.

“Lam sao cô biết được?” Ngài Vere hỏi, với tất cả vẻ chân thành.

Elissande tròn tròn mắt từ phía sau đầu cô Beauchamp.

“Ngốc nghếch, thưa ngài. Tất nhiên là tôi biết. Lưng tôi đang được tựa vào cái đệm rất êm. Tôi thậm chí không cần con lợn này ré lên để nhận ra cô ấy. Một bộ ngực tuyệt vời như thế này chỉ có thể thuộc về chủ nhân của chúng ta. Là cô Edgerton. Tôi nói đúng không?”

Elissande phải trả lời. “Đúng, cô đã đúng, cô Beauchamp”.

Cô Beauchamp nháy khỏi lòng Elissande và giật khăn bịt mắt ra. “Tôi biết mà”.

Bây giờ chiếc khăn đang bịt trên mắt Elissande. Cô bị quay vòng, hoặc là cảm thấy thế, bốn vòng rưỡi sang bên trái và hai vòng rưỡi sang bên phải. Vì thế cô đang đối mặt gần với hướng mà cô vừa đứng lên khỏi ghế.

Đối diện với cô là ngài Vere. Và cô chắc chắn không muốn tiến đến phía đó. Cô ngập ngừng quay sang bên phải. Một chút nữa. Một chút nữa chẳng, có lẽ thế? Đó có phải vị trí của ngài Frederick không?

Cô không biết ngồi vào lòng anh có ích lợi gì. Nhưng nếu cô phải rơi vào lòng ai đó, cô thà rằng rơi vào lòng anh.

Cô lưỡng lự quyết định hướng, bàn tay cô giơ về phía trước. Nhưng sau vài bước, cô dừng lại. Tiếng lò sưởi lách tách. Âm thanh đến thẳng từ sau lưng cô, nghĩa là không phải cô đang tiến đến chỗ ngài Frederick.

Cô quay một phần tư vòng sang bên trái. Ai đó huýt sáo trước mặt cô và một cô gái cười khúc khích bên phải cô. Âm thanh đó giống tiếng cô Kingsley? Nếu cô đang tiến về phía ngài Frederick, chẳng phải cô Kingsley nên ở bên trái chứ không phải bên phải cô hay sao?

Cô lùi lại một hai bước. Có phải cô đã trở lại trung tâm của vòng tròn rồi không? Cô lùi lại hai bước nữa, và vấp vào một bàn chân ở phía sau.

Cô thở dốc. Và thở dốc lần nữa khi một đôi tay mạnh mẽ nhẹ nhàng bắt lấy eo cô. Anh ta khéo léo chỉnh cô đứng thẳng – phải là anh ta, cô rất chắc chắn điều đó. Tạng người cô không nhỏ nhắn như một con chim; không một quý cô nào đang hiện diện có thể điều chỉnh trọng lượng của cô dễ dàng như thế.

“Cám ơn”, cô nói.

Không có trả lời, nhưng quý bà Avery nói từ đâu đó “Nào, nào, cô Edgerton, cô không thể đơn giản bước đi như thế. Cô đang tiến đến lòng anh ta. Và đừng tranh cãi, thưa ngài. Cô ấy đã tiến đến lòng ngài. Ngài không thể chuyển hướng cô ấy đến nơi khác”.

Quý bà Avery đang di chuyển vòng quanh. Elissande không thể nhận ra giọng nói của bà ta xuất phát từ đâu. Cô đứng nguyên một chỗ, không chắc chắn phải làm gì.

“Ôi, thôi nào, thưa ngài. Ngài biết phải làm gì mà”, quý bà Avery thúc giục.

Hiển nhiên là anh ta biết, vì anh ta đích thân nhấc cô lên, như thể cô nặng không hơn một con mèo, và đặt cô xuống không phải vào lòng, mà là chiếc ghế, giữa hai đùi của anh ta.

Cô nuốt nghẹn với cảm giác báo động ở quá gần với một người đàn ông, đùi cô áp vào đùi anh ta. Anh ta tỏa ra một sức mạnh thể xác mạnh mẽ, mạnh hơn cả phần không gian anh đang chiếm hữu quanh cô, như thể cơ thể anh ta sẽ dễ dàng nhấn chìm cô nếu cô không cẩn thận giữ mình.

Cô xòe bàn tay, lần tìm chỗ gác tay của ghế. Nhưng cô chỉ chạm vào bàn tay anh ta: trần, ấm áp và đã chiếm cứ thành ghế. Cô giật tay lại. Cử động đó giật người cô ra sau áp vào ngực anh ta.

Cô đã sai; không phải cơ thể anh ta sẽ nhấn chìm cô, mà nó thực sự *đã* làm được như vậy. Cô đã bị anh ta bao quanh, bởi sự im lặng, nhưng vẫn hiện diện, trong khi cô bồn chồn và lóng ngóng, không thể coi sự tiếp xúc giữa họ là sự vô tư đùa cợt như những người khác vẫn làm.

Anh ta chạm vào cô lần nữa, bàn tay nắm chặt tay cô, giữ cô ổn định. Thực ra là, đẩy phần thân trên của cô ra xa khỏi anh ta.

Có lẽ cuối cùng cô đã ngã vào ngài Frederick. Cô cảm thấy thế, anh có thể nghĩ rằng phải duy trì ý thức về lòng tự trọng và tính đúng đắn giữa những lúc thô tục vô nghĩa như thế này. Để giúp anh trong nỗ lực đó, cô đẩy hông về phía trước. Chỉ để gần như rời khỏi ghế. Cô vội vã lùi lại, thẳng vào người anh.

Lần này, cô thậm chí không thể thở dốc. Đằng sau hông cô anh đã, Chúa kính mến, anh đã...

Cứng.

Má cô hồng rát. Cô không thể hiểu gì hơn nữa. Cô chết lặng tại chỗ: Cô không thể nghĩ, không thể nói, không thể nhúc nhích dù chỉ một cơ bắp để giải thoát mình.

Lần nữa, anh lại là người chịu trách nhiệm về tình huống này, nâng cô lên, và lần này, khi ngồi xuống, cô nhận ra mình ngồi trên lòng anh, phần nào tách khỏi phần cơ thể đã làm cô kinh ngạc.

Nhưng vẫn chưa đủ xa để thoát khỏi cảm giác cặp đùi mạnh mẽ của anh thật sống động dưới hông cô. Thật là, ý tưởng thoát khỏi sự rợn rùng này là của ai cơ chứ?

“Tôi... tôi phải làm gì bây giờ?” cô cầu cứu.

“Nói, ‘Ré lên, lợn con, ré lên’”, ai đó nói.

Cô không thể nói kiêu thế với người đàn ông sau lưng. Làm như thế trong những hoàn cảnh bình thường đã là kỳ cục. Trong tình huống này lại là sai lầm khủng khiếp. Cô sẽ phải đoán danh tính của anh ta mà không có manh mối nào.

Anh ta dường như khá cao, vậy là loại được anh Kingsley. Và gần như chắc chắn rằng anh ta không phải anh Wessex, người có nước hoa cologne luôn đi trước mình. Người đàn ông phía sau cô chỉ có mùi khói thuốc lá nhẹ và, thoang thoang mùi kem cạo râu.

“Tôi nghĩ cô Edgerton thích được ngồi trên lòng con lợn này”, cô Beauchamp vừa nói vừa cười khúc khích.

Giọng cô Beauchamp rất gần, thực ra là ngay bên trái Elissande. Và bên phải cô Beauchamp phải là...

“Ngài Vere”, cô lẩm bẩm.

Và đứng lên ngay lập tức. Anh ta bắt đầu vỗ tay trước cả khi cô kéo chiếc khăn bịt mắt ra.

“Làm sao cô biết là tôi?” anh ta nói, vẫn vỗ tay, với một nụ cười cực kỳ ngây thơ đến mức lẽ ra nó phải thuộc về cô. “Tôi thậm chí còn chưa ré lên”.

“Giỏi đoán thôi”, cô trả lời.

Cô Beauchamp đã đúng: cô đã thích cảm giác kích thích, lạ lẫm, xấu hổ nhưng không hoàn toàn khó chịu lúc ngồi gọn trong lòng anh ta. Nhưng bây giờ cô đang bị cự tuyệt – bởi anh ta, bởi chính cô và bởi nhục vọng mù quáng của cơ thể cô.

Tuy nhiên, sự cự tuyệt đó không ngăn được những nhận thức mới về anh ta: mái tóc mềm mại khi cô buộc khăn bịt mắt cho anh ta, bờ vai rộng khi cô quay anh ta, thật mạnh khiến anh ta lảo đảo, cánh tay cơ bắp và rắn chắc khi cô ngăn anh ta không ngã vào cô.

Trò chơi tiếp tục, kết thúc một cách âm ỉ và hào hứng vào lúc mười một giờ, với cô Beauchamp ngồi gọn gàng trong lòng ngài Vere và cả hai người cười như thể họ chưa bao giờ có một thời gian vui vẻ như thế.



Mười hai giờ rưỡi đêm, Elissande cuối cùng đã rời khỏi phòng của quý bà Kingsley. Quý bà Kingsley đã trượt chân khi họ cùng nhau đi lên cầu thang chính và Elissande đã đỡ được. Cô đã không than phiền gì, nhưng cô Kingsley đã lo lắng thì thầm với Elissande rằng dì cô mắc chứng bệnh đau nửa đầu và có lẽ cuộc chơi âm ỉ trong buổi tối vừa rồi là quá sức đối với dì cô.

Vì thế Elissande và cô Kingsley đã ngồi cùng quý bà Kingsley cho đến khi cô chìm vào giấc ngủ. Sau đó Elissande đưa cô cháu gái đang ngáp liên hồi về phòng. Bản thân cô cũng ngáp, khi

cô đi về phía phòng dì Rachel ở đầu bên kia ngôi nhà.

Cô dừng lại trong lúc đang ngáp nửa chừng. Ai đó đang hát, vui vẻ léo nhéo điệp khúc hào hứng của một bài hát lỗ bịch.

“Cha sẽ không mua cho tôi một con chó! Một con chó! Cha sẽ không mua cho tôi một con chó! Một con chó! Tôi đã có một con mèo nhỏ. Và tôi rất thích nó. Nhưng tôi thích một con chó hơn. Wow, wow, wow, wow”.

Cô rẽ qua góc nhà. Ngài Vere. *Tất nhiên*. Anh ta đang nhún nhảy, lắc lư và tựa mình vào bức tường ngay ngoài cửa phòng của dì Rachel.

“Chúng tôi thường có hai con chó nhỏ”, anh ta hát, “Những chú chó nhỏ xinh đẹp đến thế. Nhưng cha bán chúng bởi vì chúng thường cắn tai nhau”.

Cô vật lộn để tách răng ra. “Ngài Vere, làm ơn. Ngài sẽ đánh thức mọi người dậy đấy”.

“À, cô Edgerton. Thật thú vị khi gặp được cô, như mọi khi”.

“Muộn rồi, thưa ngài. Ngài nên đi nghỉ”.

“Đi nghỉ? Không đâu, cô Edgerton. Buổi tối hôm nay là để ca hát. Tôi hát không hay sao?”

“Ngài hát rất tuyệt. Nhưng ngài không thể hát ở đây”. Và ngài Frederick đang ở đâu mà không cứu cô vào lúc này?

“Vậy tôi có thể hát ở đâu?”

“Ngài nên ra ngoài nếu muốn hát”.

“Cũng được”.

Anh ta đi được một đoạn thì vấp chân và phải níu lấy cánh cửa phòng chú cô. Cô chạy ào đến và giật tay anh ta ra khỏi tay nắm cửa. “Ngài đang làm gì thế, ngài Vere?”

“Cánh cửa này lẽ ra phải mở ra ngoài nhà chứ nhỉ?”

“Tất nhiên là không, thưa ngài. Vì đây là phòng của chú tôi”.

“Thật ư? Xin lỗi. Tôi thường không mắc phải sai lầm như thế này, tôi đảm bảo với cô đấy, cô Edgerton. Bình thường tôi có khả năng định hướng không chê vào đâu được”.

“Ồ, phải thế không?”

“Cô có thể chỉ đường ra cho tôi không?” anh hỏi.

Cô hít sâu. “Tất nhiên. Hãy theo tôi. Và *làm ơn* im lặng cho đến khi chúng ta ra khỏi nhà”.

Anh ta không hát ầm lên, nhưng anh ta cũng không thực sự im lặng. Anh ta nói liên tục khi đi ngoằn ngoèo bên cạnh cô. “Tối nay chơi trò Ré như lợn con rất vui phải không?”

“Tôi chưa bao giờ có một thời gian vui vẻ hơn thế”.

“Và tôi sẽ luôn luôn trân trọng ký ức xúc động khi mộng cô đặt trên lòng tôi”.

Cô *không* trân trọng ký ức phần cương cứng của anh áp vào mộng cô và một luồng hơi nóng lan trên mặt, cô ghê tởm mình khi nhớ lại. Vì sao cô lại cảm thấy chút rung động đối với anh ta? Sự ngu ngốc quá mức của anh ta lẽ ra phải thể hiện rành rành qua sự đụng chạm, mà đáng lý không thể nhầm lẫn được như một cơn sốt, hay căn bệnh phong.

Cô bước nhanh hơn. Anh ta bắt kịp bằng cách nào đó. “Cô nghĩ vì sao mà ký ức mộng cô trên lòng tôi lại đáng nhớ hơn so với người khác, như cô Melbourne chẳng hạn?”

Nêu có dấu hiệu nào cho cô biết rằng anh ta sẽ nói chuyện thô tục trần trụi như thế, cô đã quay lại và đấm anh ta. Thậm chí có lẽ đá anh ta. Nhưng anh ta đang mải miết trong sự lãng đãng vốn đã quá đặc trưng, và làm thế sẽ giống như đánh một đứa bé hay đập một con chó.

“Vì mộng tôi to gấp đôi mộng của cô Melbourne”, cô nói giọng kèn kẹt.

“Vậy ư? Tuyệt vời. Sao tôi chưa bao giờ nghĩ như thế nhỉ?”

Họ đi đến cửa chính của ngôi nhà. Cô mở khóa và dẫn anh ta ra ngoài một đoạn. Lúc họ dừng lại, anh ta bắt đầu hát. Cô quay người bỏ đi.

“Không, không, cô Edgerton. Cô nhất định không được đi. Hãy để tôi biểu diễn cho cô”.

“Nhưng tôi mệt”.

“Thế thì tôi sẽ biểu diễn dưới cửa sổ phòng cô. Thế không lãng mạn sao?”

Cô thà chọc một vật nhọn vào tai. “Trong trường hợp đó, tôi sẽ ở lại đây và lắng nghe”.

Anh ta hát tràn giang đại hải. Đủ lâu để tiến hành một đám cưới theo đạo Hindu. Đủ lâu để một con sên trèo lên đỉnh Mont Blanc. Đủ lâu để lục địa Atlantis dâng lên và chìm xuống lần nữa.

Trời nhiều gió và lạnh, nhiệt độ khoảng bốn độ. Cô rùng mình trong chiếc váy mặc trong bữa tối mong manh, đôi vai trần và cánh tay cô có cảm giác như bị kim chích. Anh ta hát to và lạc điệu như đang say xỉn. Và ngay cả bầu trời đêm cũng âm mưu chống lại cô: không đổ mưa để buộc anh ta trở lại giường, và quá nhiều mây để cô có thể đề xuất ngắm trăng sao thay vì hát hò.

Bỗng nhiên anh ta dừng lại. Cô nhìn anh ta, ngạc nhiên. Cô đã chấp nhận khả năng rằng anh ta sẽ không bao giờ dừng lại. Anh ta cúi chào, gần như ngã lộn nhào vì hành động đó, và sau đó nhìn cô đầy mong chờ. Rõ ràng cô được chờ đợi để vỗ tay. Cô làm thế. Bất cứ điều gì để vứt bỏ anh ta.

Tiếng vỗ tay của cô khiến anh ta hạnh phúc và anh ta không ngần ngại nói với cô như thế. “Tôi thật vui mừng vì đã trở thành nguồn vui cho cô, cô Edgerton. Tôi sẽ ngủ ngon hơn khi biết

rằng cuộc đời cô phong phú hơn và đẹp dễ hơn vì giọng hát của tôi”.

Cô không đánh anh ta. Việc đó chắc chắn sẽ là căn cứ để cô được phong thánh một ngày nào đó, bởi vì bất kỳ người nào có lòng kiên nhẫn kém hơn một vị thánh sẽ gây tổn thương khủng khiếp cho anh ta vào lúc này.

Cô cùng đi đến cửa phòng anh ta, cẩn thận mở cửa cho anh ta.

“Chúc ngủ ngon, chúc ngủ ngon, chia tay quả là một nỗi đau ngọt ngào”. Anh ta cúi chào lần nữa và đổ sang một bên, va rầm vào khung cửa. “Ai viết câu đó, cô có nhớ không?”

“Ai đó rất quen, thưa ngài”.

“Tôi cho là cô nói đúng. Cảm ơn, cô Edgerton. Cô khiến buổi tối hôm nay trở thành một đêm không thể nào quên”.

Cô đẩy anh ta vào phòng và đóng cửa lại.



Dì Rachel đang ngủ, tất nhiên – cần thuốc phiện giúp bà thoát khỏi cuộc đời. Thỉnh thoảng, và rất nhiều lúc gần đây, Elissande cũng bị quyến rũ bởi cần thuốc phiện. Nhưng cô sợ vòng kìm tỏa của nó. Tự do là mục đích duy nhất của cô. Phụ thuộc khốn khổ vào một loại thuốc không phải là tự do, ngay cả khi không có chú cô nhắm nhe rút lại cái chai đó chỉ vì ý nghĩ nhất thời.

Cô vẫn còn một đêm và một ngày. Tự do của cô lúc này không gần hơn hai ngày trước là bao. Thực ra, nó xa hơn rất nhiều trong suốt những giờ choáng váng khi mà cô nhìn thấy ngài Vere nhưng lại không thể nghe hết những gì anh ta nói. Và ngài Frederick, ngài Frederick tử tế, tốt bụng, thân ái theo cách riêng của mình vẫn khó với tới như mặt trăng.

Ván bạc đặt-cược-tất-cả của cô có vẻ đã kết thúc thất bại. Cô không biết phải làm gì thêm nữa.

“Đi đi”, dì Rachel đột nhiên thì thầm.

Elissande đến gần giường. “Dì nói gì thế?”

Mí mắt dì Rachel rung rung nhưng không mở. Bà đang lằm bằm trong giấc ngủ. “Đi đi, Ellie. Và đừng quay lại”.

Khi Elissande mười lăm tuổi, cô đã bỏ đi một lần. Và đó chính xác là những gì dì cô đã thì thầm vào tai cô trước khi cô đi bộ năm dặm đến Ellesmere. Con đường rẽ ở Ellesmere dẫn cô đến Whitchurch. Đường ranh giới ở Whitchurch dẫn cô đến Crewe. Từ Crewe, cô chỉ còn ba giờ đồng hồ để đến Luân Đôn.

Tuy nhiên ở Crewe, cô đã gục ngã.

Cuối ngày cô đã trở về nhà, đi bộ đúng năm dặm để về đến Highgate Court nửa tiếng trước

khi chú cô trở lại. Dì Rachel không nói gì. Dì chỉ khóc. Họ khóc cùng nhau.

“Đi đi”, dì Rachel lại nói, lần này yếu ớt hơn.

Elissande áp tay vào mặt. Cô phải suy nghĩ nhiều hơn. Cô không được để một trở ngại nhỏ bé như việc không có khả năng thu hút một lời cầu hôn ngang đường. Chắc chắn Chúa đã không tạo ra một tai nạn chuột đối với quý bà Kingsley mà không vì cái gì.

Đầu cô ngẩng lên. Tối nay quý bà Avery đã nói gì? Bà ta bắt gặp một người đàn ông và một phụ nữ trần truồng trong trong tủ búp phê và họ phải kết hôn.

Quý bà Avery có thể bắt quả tang Elissande và ngài Frederick ở cùng nhau, trong tình trạng trần truồng. Và sau đó *họ* sẽ phải kết hôn.

Nhưng làm sao cô có thể làm điều này với ngài Frederick? Làm sao cô có thể cố tình gài bẫy anh? Chú của cô là người sở hữu tất cả sự xảo quyệt, tất cả sự nhẫn tâm và tất cả những mảnh khoe. Cô chưa bao giờ muốn giống như ông ta.

“Ellie”, dì cô lẩm bẩm trong giấc ngủ phiền muộn. “Ellie. Đi đi. Đừng quay lại”.

Trái tim Elissande thít chặt. Rõ ràng một đời sống dưới sự kiểm soát của chú cô đã khiến cô không thể không nuối hận. Bởi vì cô có thể làm được. Cô có thể làm điều này với ngài Frederick. Cô có thể sử dụng anh để cứu chính mình và dì Rachel.

Và cô sẽ làm.



Từ trong phòng mình, Vere quan sát cô Edgerton trở về phòng riêng. Sau khi ánh sáng dưới cánh cửa phòng cô biến mất, anh đợi thêm năm phút trước khi bước ra hành lang, gõ một tiếng vào cửa phòng quý bà Kingsley khi đi ngang qua.

Bà Douglas đang ngủ. Anh mở khóa bức tranh và đẩy nó sang một bên. Quý bà Kingsley đến kịp lúc để cầm đèn trong khi anh cạy lại khóa cánh cửa ngoài của ngăn bí mật - anh đã bảo Nye khóa ngăn bí mật trước khi bỏ đi, nếu không bức tranh sẽ không đóng khít lại.

Lần này, anh chỉ mất một phút để mở khóa. Quý bà Kingsley đã đứng gác cho Nye trong khi Vere giữ Elissande ở xa, cô đã có mã số của ổ khóa. Cô quay số và kéo cửa trong ra.

Và việc này thật đáng để mất công.

Bên trong ngăn chứa bí mật là tài liệu chứng minh quá khứ thất bại của Edmund Douglas. Mỏ kim cương là hợp pháp. Nhưng sau gia tài đáng nể tìm thấy ở Nam Phi, những cuộc đầu tư làm ăn tiếp theo nhằm nhân lượng tài sản mới tìm thấy lên đã không có thành công nào mà toàn thất bại nặng nề.

“Ôi Chúa tôi, ông ta là người ưa chuốc khổ vào thân, phải không?” quý bà Kingsley kinh ngạc.

Đúng thế và điều này không hợp lý đối với Vere. Tại sao Douglas tiếp tục bám trụ những vụ đầu tư này? Sau năm hoặc bảy lần thất bại, một người đàn ông không phải sẽ nhận ra rằng anh ta đơn giản chỉ là một gã may mắn tìm được một mỏ kim cương và cần dừng việc cố gắng đoạt lại may mắn chớp nhoáng đó hay sao?

“Nếu anh tính tổng thiệt hại, có lẽ ông ta đang nợ nần chồng chất ấy chứ”, quý bà Kingsley phấn khích thì thầm. “Thấy không, ông ta cần tiền. Đó là động cơ chúng ta đang tìm”.

Thứ làm quý bà Kingsley phấn khích hơn nữa là một tập hồ sơ viết bằng mật mã, một loại mật mã phức tạp hơn nhiều so với loại chỉ chuyển đổi vòng quanh những chữ cái.

Nếu cho rằng Edmund Douglas đã viết lại những bí mật của mình bằng mật mã, thì ông ta thực sự phải viết lách rất thông thạo. Càng biết về Douglas, Vere càng thấy người đàn ông này không giống với vẻ bề ngoài. Ngôi nhà khiêm tốn, diện mạo thanh lịch, chữ viết tao nhã, không kể đến giọng nói đầy giáo dục, cách nói của cháu gái ông ta không hề có dấu hiệu của những bến tàu Liverpool. Một gia tài ở Nam Phi thực sự có thể thay đổi một người đàn ông nhiều đến như thế hay sao?

“Một trăm bảng để khẳng định rằng tất cả chứng cứ chúng ta cần đã ở đây”, quý bà Kingsley nói.

Vere gật đầu. Anh sờ tay xung quanh ô bí mật. Chà, họ vẫn chưa khám phá hết bí mật. Có một đáy giả.

Ngăn dưới đáy giả chỉ chứa một chiếc túi nhỏ có dây rút ở đầu. Vere mong nó chứa đầy kim cương, thay vào đó anh chỉ thấy một món đồ trang sức hoàn chỉnh.

“Cũng bình thường, đúng không?” quý bà Kingsley hỏi, sờ nhẹ vào chiếc vòng cổ bằng đá hồng ngọc. “Tôi cho là mọi thứ bên trong nhiều nhất cũng chỉ đáng giá một nghìn bảng”.

Hình ảnh cô Edgerton đột nhiên đến với anh, cô Edgerton với cái cổ trống không, cổ tay trống không, và những ngón tay trống không. Anh chưa bao giờ nhận ra điều này trước đây, nhưng cô không đeo một món đồ nữ trang nào, kể cả một chiếc trâm cài đầu chạm trổ. Một điều kỳ quặc khác thường đối với cô cháu gái của một ông chủ mỏ kim cương.

Tuy nhiên, khi anh trả lại chiếc túi vào ngăn bí mật, anh nhận ra rằng anh đã sai lầm. Còn một thứ khác trong ngăn, một chiếc chìa khóa nhỏ xíu, chiều dài ngắn hơn ba xentimét, với rất nhiều khắc dọc xương sống mảnh như một cái tăm.

Quý bà Kingsley đưa chiếc chìa khóa ra trước ánh đèn. “Nếu đây là chìa cho một ổ khóa, thì tôi có thể bẻ đôi cái ổ khóa đó bằng tay không”.

Họ để lại mọi thứ ngoại trừ bộ hồ sơ mật mã hóa mà quý bà Kingsley muốn giữ.

“Cô sẽ mang nó đến Luân Đôn vào buổi sáng chứ?” Vere thì thầm, phớt lờ giọng nói kiệt sức của mình.

“Tôi không thể để tất cả khách khứa ở lại và bỏ đi trong tám tiếng. Và tốt nhất anh cũng

không nên làm thế. Nếu không Douglas dứt khoát sẽ nghi ngờ anh nếu ông ta phát hiện ra nó bị mất trước khi chúng ta có thể trả lại về ngăn bí mật”.

Cô bỏ đi với tập hồ sơ. Vere đóng và khóa ngăn bí mật lại. Khi anh đẩy bức tranh trở lại đúng chỗ và đóng chốt, anh quay lại và chết lặng.

Khi đến kiểm tra dì mình, cô Edgerton chắc chắn đã thêm than vào lò sưởi. Trong ánh lửa, bà Douglas đang nằm mở to mắt, và nhì trừng trừng vào anh.

Bất kỳ một người đàn bà nào khác hẳn sẽ gào lên. Nhưng bà ta vẫn im lặng đến kỳ lạ, thậm chí ngay cả khi đôi mắt bà ta chứa đầy nỗi kinh hoàng.

Vere thận trọng di chuyển, nhích từng tí một về phía cửa. Bà ta nhắm mắt lại, cả người run rẩy.

Anh hít một hơi thật sâu, lách ra khỏi cửa, và lắng nghe. Nếu bà Douglas khôi phục lại giọng nói và hét lên, bây giờ bà ta sẽ làm thế. Cầu thang của người làm ở ngay gần, anh sẽ thoát theo lối ấy để tránh bị những vị khách khác bắt gặp khi họ nghe thấy tiếng thét khủng khiếp đó.

Nhưng không có âm thanh nào đến từ bà Douglas, không một tiếng thở hỗn hển, không một tiếng thở khò khè, thậm chí không cả một tiếng thì thầm.

Anh đi về phòng, lòng bồn chồn không yên.



Chiếc đồng hồ đứng bằng đồng điểm ba tiếng chuông vang lên trong không gian đen tối, tĩnh lặng.

Luôn luôn là ba giờ.

Lan can bằng đồng giả vàng lạnh ngắt. Cây cọ cao cha anh vô cùng tự hào giờ như bóng ma với những cánh tay dài đu đưa. Một chiếc lá cào xước mu bàn tay anh. Anh rùng mình sợ hãi.

Nhưng anh vẫn đi xuống, dò dẫm từng bước một. Chân cầu thang có ánh sáng mờ mờ. Anh bị lôi kéo đến đó như một đứa bé chạy chững đi đến một giếng nước sâu.

Trước tiên anh nhìn thấy bàn chân của bà, hai bàn chân thon thả trong đôi giày khiêu vũ xanh lơ. Chiếc váy mờ ảo, hơi óng ánh trong ánh sáng không biết đến từ nơi nào. Một cánh tay, đi găng tay trắng dài qua khuỷu tay, nằm ngang trên nửa thân người trên của bà.

Chiếc khăn choàng trắng cuốn lỏng lẻo quanh vai. Kiểu tóc của bà đã bị hỏng, những chiếc lông và kẹp cắm lộn xộn trong búi tóc rối bời. Chiếc vòng cổ có năm sợi dây bằng đá xa-phia đáng ghen tị đã tự lật ngược và bây giờ đang nằm trên miệng và cằm bà như một cái khóa miệng bằng châu báu.

Sau đó, và chỉ sau đó, anh mới chú ý rằng cổ bà đã gãy gập lại.

Bụng anh nhộn nhạo muốn nôn. Nhưng bà là mẹ anh. Anh với tay để chạm vào bà. Mắt bà

đột nhiên mở ra, đôi mắt trống rỗng nhưng tê liệt vì khiếp sợ. Anh giật lùi lại, gót chân anh mắc vào bậc đầu tiên của cầu thang, và anh ngã xuống.

Xuống, xuống, xuống...

Vere bật dậy trên giường, thở hổn hển. Giấc mơ tái diễn theo định kỳ, nhưng chưa bao giờ giống như thế này. Bằng cách nào đó anh đã mang cặp mắt hải hùng của bà Douglas vào trong cơn ác mộng cũ.

Cửa phòng anh mở ra. “Ngài ổn chứ, ngài Vere? Tôi nghe thấy tiếng ồn”.

Cô Edgerton, một hình bóng mơ hồ ở ngưỡng cửa.

Trong giây lát anh bị mắc kẹt trong khao khát điên rồ muốn có cô bên cạnh anh, bàn tay cô vuốt ve cằm anh, nói với anh rằng đó chỉ là một giấc mơ. Cô sẽ dỗ dành anh nằm xuống, đếm chẵn cho anh, và mỉm cười...

“Ồ, không, trời, không, tôi không ổn!” Anh nói khó khăn. “Tôi ghét giấc mơ đó làm sao. Cô biết giấc mơ đó mà, cô đang đi lên đi xuống tìm một cái nhà vệ sinh và không tìm thấy cái nào ở bất cứ đâu trong ngôi nhà này - không có bô và thậm chí không có một cái thùng phù hợp. Và mọi phòng đều chật cứng, và cả ngoài vườn, bãi cỏ, và... Ôi, Chúa lòng thành, tôi hy vọng tôi đã không...”

Cô phát ra một âm thanh tắc nghẹn.

“Ồ, tạ ơn Chúa”, anh tiếp tục. “Chăn đệm của cô an toàn. Nhưng nếu cô thứ lỗi cho tôi, tôi phải...”

Cánh cửa đóng lại một cách dứt khoát.



Vào buổi sáng, mọi người đánh xe đến dinh thự Woodley để nhìn đồng chuột chết kinh tởm. Người bắt chuột, cùng với vài con chó bắt chuột kiệt sức, một cuộc săn lùng đáng hài lòng và một giọng nói khó hiểu, hãnh diện xoắn lấy hàng ria mép đen dày đặc khi anh ta tạo dáng trước máy ảnh của ngài Frederick, để làm kỷ niệm cho dịp này.

“Người làm của tôi đang dốc sức làm việc”, quý bà Kingsley nói với Elissande. “Có rất nhiều việc phải làm, nhưng họ đảm bảo với tôi rằng ngôi nhà sẽ ở được vào ngày mai. Tôi hứa với cô chúng tôi sẽ rời đi ngay khi đó”.

Elissande nhìn thấy chữ viết trên tường. Không còn thời gian nữa. Điều gì đó phải xảy ra.

Cô phải làm điều gì đó.

Phải tự cứu mình trước khi trời cứu.



Chương 7

Elissande đã thừa kế vài món đồ từ cha mẹ mình: một bộ lược bạc của mẹ, một chai nước hoa do Parfumerie Guerlain pha chế đặc biệt dành riêng cho Charlotte Edgerton, chổi cạo râu của cha, một tập thư buộc bằng dải ruy băng màu tím hoa cà, và bức tranh sơn dầu nhỏ vẽ một cô gái khỏa thân.

Cô chắc rằng ngài Frederick sẽ cảm kích khi nhìn thấy bức tranh. Cô đã không cho anh xem bức tranh này vì một lý do rất quan trọng. Cô sợ rằng người mẫu trong tranh là mẹ cô, và người ta đơn giản là không thể để một quý ông nhìn mẹ mình trong một tình trạng phơi bày như thế.

Nhưng bây giờ cô đang quẳng tất cả ngần ngại vào trong gió.

“Chúa tôi, nhưng nó là một tác phẩm của Delacroix!” ngài Frederick thốt lên.

Cô không quen thuộc với cái tên đó: cuốn sách viết về nghệ thuật hội họa trong thư viện đã từng có trong nhà này chỉ nói về những tác phẩm nghệ thuật cổ điển và Phục Hưng. Nhưng dựa theo biểu hiện vui sướng và trân trọng của ngài Frederick, một tác phẩm của Delacroix không phải là thứ bị khinh bỉ.

“Ngài thật sự nghĩ thế sao, ngài Frederick, nó đúng là một tác phẩm của Delacroix?”

“Tôi gần như chắc chắn một trăm phần trăm”. Anh đưa bức tranh đến gần mắt hơn nữa. “Chữ ký, phong cách, cách sử dụng màu sắc, tôi sẽ sốc nếu nó không phải là của Delacroix”.

Sự nồng nhiệt của anh lan sang cô. Nó hẳn là một dấu hiệu từ thiên đường. Làm thế nào mà chiếc hộp quý giá của cô, không chứa đồ vật gì có giá trị, ngoại trừ giá trị tình cảm, lại đang tỏ ra hữu ích đến mức giật mình như vậy?

“Nó thật tuyệt vời”, ngài Frederick lẩm bẩm với vẻ mê mẩn.

Cô nhìn anh chăm chăm, cũng mê mẩn như thế bởi sự may mắn bất ngờ của mình.

“Làm thế nào cô có được một bức tranh của Delacroix?” Ngài Frederick hỏi.

“Tôi hoàn toàn không biết. Tôi nghĩ chắc hẳn cha tôi đã mua nó. Ông sống ở Paris vào đầu những năm 70”.

“Tôi không nghĩ thế”, ngài Vere đùa cợt.

Quý bà Kingsley phải viết thư. Quý bà Avery và cả quý cô trẻ đã đi đến Ellesmere. Hầu hết các quý ông đã đi săn bắn những con gà gô còn lại của dinh thự Woodley. Ngài Frederick đã từ chối với lý do là không thích quấy nhiễu những con chim tội nghiệp. Ngài Vere, người vốn đã tuyên bố là sẽ đi, sau đó lại đổi ý định để ở lại với em trai mình trước sự tức tối phải kìm nén của Elissande.

Kết quả là, anh ta ngồi chơi bài ở phía bên kia phòng khách suốt buổi sáng. Elissande nỗ lực hết sức để phớt lờ sự hiện diện của anh ta, nhưng bây giờ cô không có lựa chọn nào khác ngoài

việc quay đầu về phía anh ta. Anh ta không ngẩng lên từ những lá bài đang bày ra, và đó cũng chẳng phải là một trò chơi bài, chỉ đơn giản là anh ta xếp một hàng bài dài và bây giờ đang lật những lá bài lên một cách ngẫu nhiên.

“Xin thứ lỗi, thưa ngài? Ngài không nghĩ cha tôi sống ở Paris?”

“Ồ, tôi chắc chắn là ông ấy có sống ở Paris, nhưng tôi không dám chắc ông ấy có được bức tranh của Delacroix một cách hợp pháp”, ngài Vere thản nhiên nói. “Quý bà Avery nhai nhải bên tai tôi suốt bữa tối hôm qua. Bà ấy nói với tôi rằng ông nội cô là một người rất yêu nghệ thuật và cha cô đã trộm một vài tác phẩm của ông ấy trước khi bỏ trốn cùng mẹ cô”.

Elissande choáng váng trong một phút. Chú cô đã nói rất nhiều điều không hay về cha mẹ cô, nhưng ít nhất ông ta chưa bao giờ buộc tội cha cô ăn trộm.

“Xin đừng nói xấu người đã khuất, thưa ngài”, cô nói, giọng sít lại vì phần nộ.

“Nói chuyện gì thực sự xảy ra không phải là nói xấu người khác. Hơn nữa, đó là một câu chuyện thú vị, và cả sự thật mẹ cô đã từng là một nhân tình. Cô có biết chuyện bà ấy là nhân tình của chú cô trước khi kết hôn với cha cô không?”

Tất nhiên cô biết điều đó. Chú cô đã chắc chắn rằng cô hiểu rõ về nỗi nhục nhã của cha mẹ mình. Nhưng nói công khai với vẻ bất cần đến hậu quả như ngài Vere là hành vi xúc phạm tồi tệ nhất.

Lần đầu tiên, ngài Frederick, đỏ mặt tía tai, phê bình anh trai mình. “Penny, thế đủ rồi”.

Vere nhún vai và thu lại những lá bài để tráo.

Một khoảng im lặng dài và kỳ quặc. Ngài Frederick phá vỡ nó - ngài Frederick đáng mến, rất đáng mến. “Tôi thực xin lỗi”, anh khẽ nói. “Thỉnh thoảng anh trai tôi lẫn lộn các câu chuyện với nhau. Tôi chắc chắn là anh ấy đã sai về gia đình cô”.

“Cảm ơn,” cô lẩm bẩm đầy vẻ biết ơn.

“Không, tôi mới là người nên cảm ơn vì cô đã cho tôi cơ hội được thưởng thức một tác phẩm của Delacroix mà tôi không dám mong chờ”. Anh đưa bức tranh lại cho cô. “Niềm vui do cái đẹp như thế này mang đến thật lớn lao”.

“Tôi tìm thấy thứ này giữa những đồ vật của cha tôi tối hôm qua. Chúng tôi có rất nhiều rương đồ của cha tôi. Có lẽ tôi có thể tìm được vài thứ nữa”.

“Tôi *thực lòng* muốn được xem những thứ cô có thể tìm thấy, cô Edgerton”.

“Cô ấy không mặc gì”, ngài Vere nói, đột nhiên xuất hiện bên cạnh cô. Cô không hề nghe thấy tiếng anh ta đứng dậy khỏi ghế.

“Đây là tranh khỏa thân, Penny”, ngài Frederick giải thích.

“À, ừ, anh có thể nhìn thấy rằng cô ấy không mặc gì cả”. Ngài Vere nghiêng lại nhìn gần hơn.

“Ngoại trừ một đôi tất trắng, đó”.

Cánh tay anh ta thực sự đã chạm vào tóc cô. Cô đã mong đợi quần áo của anh ta bốc mùi sốt cà chua - anh ta đã gặp một rắc rối với món lá lách bê ở bữa trưa. Nhưng anh ta chỉ có mùi mát mẻ và sạch sẽ.

“Nó là một công trình nghiên cứu về hình dáng phụ nữ. Không phải là dâm dục”, ngài Frederick nói, “Nó không bị cho là dâm dục”.

Kỳ lạ là ngài Frederick đỏ mặt. Nhưng anh nhanh chóng lấy lại vẻ điềm tĩnh. “Và cảm ơn lần nữa, cô Edgerton, vì đặc quyền này. Tôi hy vọng cô tìm thấy thêm những báu vật được cất giấu. Tôi nóng lòng được nhìn chúng”.

“Tôi chắc chắn sẽ đưa cho ngài xem ngay bất kỳ thứ gì tôi tìm thấy”, cô nói, mỉm cười và đứng lên. Vẫn còn rất nhiều, rất nhiều việc phải làm.

Ngài Vere nói với theo cô, “Tôi cũng thích xem xem chúng có như bức này không, chỉ đi tất!”

Cô đã không ném một cái bình hoa vào đầu anh ta. Giờ đây cô chắc chắn mình sẽ được phong thánh.



Hành động và cử chỉ của cô Edgerton cuốn hút Vere. Cách cô thỉnh thoảng nghịch những đường diềm xếp nếp ở tay áo. Cách cô chạm vào tóc mình, như thể chủ tâm lôi kéo sự chú ý của người khác đến mái tóc bóng mượt, mềm mại đó. Cách cô lắng nghe Freddie, ngón tay trở đặt cạnh cằm, thân trên hơi ngả về phía trước một chút, mang đến một ấn tượng rõ ràng nhưng vẫn kín đáo rằng cô muốn lại gần hơn.

Nhưng không có gì kích động Vere làm anh khó chịu nhiều như nụ cười của cô. Khi cô mỉm cười, bất chấp mọi thứ, trái tim anh lại nhảy nhót.

Có cả một ngành khoa học và nghệ thuật sản xuất nụ cười. Anh cũng khá thành công với việc cười, bất kể anh đang cảm thấy như thế nào. Nhưng cô... cô là bức trần nhà của nhà thờ Sistine, đạt đến một trình độ cao ngất ngưởng, bất diệt và không thể vượt qua được.

Cô đã tìm được sức quyến rũ ngây thơ và rạng rỡ đầy kỹ thuật đó ở đâu? Làm thế nào cô có thể duy trì được vẻ ngây thơ chân thành đó trong đôi mắt và thả lỏng chiếc cằm? Những nụ cười của cô rạng rỡ đến mức đôi khi anh không thể nhớ được nếu không cười thì cô trông như thế nào.

Nhưng cô đã *không* mỉm cười khi cô phát hiện ra mình đang ngồi trên lòng *anh*. Cô đã không mỉm cười suốt chín mươi phút anh diễn trò say xỉn để giữ cô tránh xa khỏi phòng dì cô. Cô đã không mỉm cười với anh ngay lúc này khi anh phơi bày thân thể không mấy-tự-hào của cô. Và với cô, không mỉm cười giống như một cô gái ra khỏi nhà mà không mặc váy lót.

Anh muốn thế, đúng không, chọc tức cô để cô gào lên như điên? Thế thì tại sao anh lại bực

tức như thế này? Anh thậm chí còn khó chịu với Freddie, mục tiêu của tình cảm lộ liễu của cô, bởi vì Freddie không hề quan tâm đến tình cảm đó cho dù theo cách này hay cách khác, trong khi Freddie hầu như chưa bao giờ giằng vò anh.

“Penny, em sẽ lên lầu một lúc”, Freddie nói, đứng dậy từ chiếc bàn anh đang viết thư kể từ khi cô Edgerton rời khỏi. “Em cần lấy hộp danh thiếp”.

“Anh sẽ đi với em”, Vere trả lời. “Anh không có việc gì hay hơn để làm”.

Anh đã làm việc nhiều giờ để giải mã mật mã sử dụng trong hồ sơ của Douglas, anh đã sắp xếp đi sắp xếp lại những lá bài có đánh dấu chữ cái ở góc, xem xét các kiểu sắp xếp khác nhau. Hoặc ít nhất đó là mục tiêu của anh. Anh không đạt được kết quả gì, sự tập trung của anh đã mềm nhũn cả ngày nay.

Bên cạnh đó, cô Edgerton vẫn còn ẩn nấp đâu đó trong nhà.

“Tại sao em lại cần hộp danh thiếp? Chúng ta đến thăm ai à?” anh hỏi khi họ đi lên cầu thang.

“Không”, Freddie nói. “Em đang viết thư cho Leo Marsden. Cậu ấy đang trên đường trở về từ Ấn Độ”.

“Ai cơ?”

“Anh nhớ cậu ấy không - lúc ở trường Eton chúng ta đã ở cùng nhà. Em ghi địa chỉ của cậu ấy trong hộp danh thiếp”.

Trong phòng, Freddie mở ngăn kéo chiếc bàn cạnh giường và xoa cằm. “Lạ thật. Hộp danh thiếp của em không có ở đây”.

“Lần cuối em nhìn thấy nó là lúc nào?”

“Sáng nay”. Freddie cau mày. “Có lẽ em nhớ không chính xác”.

Freddie rất tốt bụng. Hầu hết các quý ông sẽ nghi ngờ người hầu. Vere giúp Freddie tìm kiếm khắp phòng mà không thấy.

“Em nên nói với cô Edgerton là nó bị mất”.

“Em cũng nghĩ thế”.

Tuy nhiên, họ không gặp lại cô Edgerton cho đến khi mọi người trở về nhà uống trà và tán gẫu về những sự kiện trong ngày. Cô Edgerton tỏ ra sững sốt, biểu hiện phù hợp khi có một chuyện như thế xảy ra trong nhà mình và hứa sẽ làm đủ mọi cách nằm trong khả năng để tìm hộp danh thiếp và trả lại cho ngài Frederick.

Nhưng khi cô thể hiện sự trấn an đầy quan tâm, ngây thơ như con cừu non và ngọt ngào như con mèo, Vere đột nhiên nghi ngờ cô. Anh không biết cô có thể làm gì với hộp danh thiếp của Freddie. Anh chỉ biết rằng khi cô không mỉm cười, trong mắt cô có một sự cứng rắn, gần giống

với một sự dứt khoát không thể lay chuyển nổi.

Và bản năng của anh hầu như luôn chính xác.



Thái độ của quý bà Avery trong bữa tối làm tâm trạng bất an của Vere chuyển sang báo động thực sự. Anh biết rất rõ quý bà Avery. Người có nghề nghiệp như anh mà không tranh thủ một nguồn tin như thế thì đúng là ngốc nghếch. Và anh nhận ra cái nhìn do thám của bà ta: mắt láo liên, lỗ mũi gần như rung rung, sẵn sàng vồ lấy một vụ tai tiếng béo bở nếu như bà ta có thể bám theo mùi hương để lần đến nguồn gốc của tội lỗi hấp dẫn.

Chuyện gì đó đang xảy ra. Có chuyện xảy ra không có gì là lạ, nhưng chuyện này lại *đột ngột* xảy ra. Vì quý bà Avery đã không thể hiện dấu hiệu sẵn mồi nào ở bữa tiệc trà, mãi nguyện với một việc đơn giản là trêu người cô Melbourne và cô Duvall bằng những câu chuyện phiếm không phù hợp chút nào với đôi tai trong trắng của họ.

Chuyện gì có thể khiến quý bà Avery ở trong tình trạng háo hức như thế? Những cô gái, bất chấp tuổi trẻ và niềm ham mê những trò vui vẻ, không phải tuýp người có thiên hướng gây tai tiếng đặc biệt. Mỗi quan tâm chính của cô Melbourne nằm ở vóc dáng của mình; cô Duvall quan tâm đến âm nhạc. Cô Beauchamp nuôi dưỡng tình cảm mạnh mẽ với người anh con bác không có mặt. Và cô Kingsley, bất kể cuộc tán tỉnh với Conrad, vẫn dành nhiều quan tâm đến giáo dục hơn là hôn nhân, cô sắp trở lại trường Girton vào tháng Mười.

Vậy chỉ còn chủ nhà của họ.

Vere dính sát sạt với Freddie. Không có chuyện gì xảy ra. Bữa tối đến và kết thúc. Những trò giải trí buổi tối yên ả và thích hợp. Những quý cô đi nghỉ hết sức đúng giờ. Khi đồng hồ điểm mười một giờ rưỡi, anh bắt đầu tin rằng, có lẽ, ít nhất một lần, anh đã phản ứng thái quá; rằng những gì anh cho là sự nhạy cảm của bản năng khiến anh cảm thấy những chuyện ngấm ngấm đang xảy ra trong cuộc tụ tập này chỉ là biểu hiện dữ dội của chứng hoang tưởng.

Nhưng hai phút sau, một người hầu ngái ngủ bước vào phòng khách mang theo một chiếc khay bạc với hộp danh thiếp của Freddie và một lá thư niêm phong.

Vere đứng vụt dậy, chạy vèo qua phòng khách, dừng lại vừa đúng lúc để không xô tên người hầu ngã ngửa nhưng cũng không quá sớm để hấn ta không làm đổ khay bạc xuống sàn nhà.

“Xin lỗi!” anh kêu lên, và ngồi xổm xuống để lấy những thứ mang cho Freddie. Sau đó anh đứng thẳng lên và vỗ vai tên người hầu. “Ta xin lỗi, anh chàng chăm chỉ. Ta quá phấn khích. Chúng ta đã tìm cái hộp danh thiếp này cả ngày. Ta bảo anh này: Anh đi ngủ đi, và ta sẽ mang cái hộp này đến cho em trai ta. Nó là của cậu ấy, đúng không?”

Anh chỉ Freddie.

“Vâng, thưa ngài. Nhưng tôi được ra lệnh là phải đưa đến tận tay ngài Frederick”.

“Không sao”. Vere đi đến chỗ Freddie và đưa đưa hộp danh thiếp. “Thấy chưa, đã đưa tận

tay ngài Frederick”.

“Cám ơn, thưa ngài”, tên người hầu nói và bỏ đi.

Freddie kiểm tra bên trong chiếc hộp. “Em tự hỏi cô ấy tìm thấy nó ở đâu”.

“Hỏi cô ấy vào ngày mai”, Vere nói. “Ít nhất bây giờ em có thể ghi địa chỉ gửi thư cho Marsden”.

Anh đợi vài phút rồi rời khỏi phòng để đọc lá thư niêm phong anh đã khéo léo nhét vào trong túi.

Ngài Frederick thân mến,

Đây là hộp danh thiếp của ngài, một cô hầu gái đã tìm thấy nó trên cầu thang của người làm.

Và liệu tôi có thể mượn một chút thời gian của ngài được không, tôi vừa mới phát hiện một bức tranh phác họa rất đẹp và tinh xảo giữa những đồ vật của cha mình, được ký bởi một cái tên mà tôi không dám viết ra vì sợ rằng sẽ tự biến mình thành kẻ ngốc.

Phiền ngài xem qua nó được không? Tôi không đợi được vì quá háo hức. Nếu ngài có thể vui lòng gặp tôi ở phòng khách màu xanh trong mười lăm phút nữa, tôi sẽ rất cảm tạ.

Elissande Edgerton.

Elissande Edgerton. Một cái tên đẹp. Gần như sắc bén, giống như ngậm một miệng đầy những viên ngọc có mặt cắt sắc lẹm. Và Elissande đáng yêu, thông minh muốn gặp Freddie vào lúc gần nửa đêm, rất lâu sau khi các quý cô đã đi ngủ, rất xa phòng khách và phòng bi-a nơi các quý ông vẫn còn lai vãng.

Một cuộc hẹn hò đơn độc, trong góc xa xôi nhất của ngôi nhà - với quý bà Avery đang ở trong trạng thái quá phấn khích vì chờ đợi.

Dường như anh đã hoàn toàn đánh giá thấp sự quan tâm đến Freddie của cô Edgerton.



Elissande run rẩy. Việc này làm cô hồi hộp. Dĩ cô là người run rẩy, không phải cô. Cô có bàn tay vững vàng và đôi mắt trong trẻo không hề chớp cho dù hoảng sợ đến đâu.

Có lẽ cô có thể sử dụng sự run rẩy này làm lợi thế. Một quý cô gặp một quý ông vào giờ giấc nhạy cảm như thế này nên run rẩy một chút, không phải sao? Nó sẽ khiến cho niềm say mê bùng nổ đột ngột của cô có một chút thành thật, và điều đó có thể xui khiến ngài Frederick phản ứng chân thành hơn.

Cô chạm tay vào vai. Cô đã tháo đường chỉ trên cùng của chiếc váy ngủ. Dưới chiếc áo choàng, chiếc váy ngủ thực ra chỉ còn dính vào nhau bằng một mũi chỉ. Một cái giật bất kỳ sẽ tách nó làm hai và khiến hai nửa váy không còn gì níu giữ trượt xuống sàn nhà.

Lần này cô đã tìm thấy gì thế, cô Edgerton? Ngài Frederick sẽ hỏi.

Và cô sẽ nhìn vào anh như thể anh là sự trở lại của Chúa Giê-su lúc Phán Quyết cuối cùng. *Ôi, tha lỗi cho tôi, thưa ngài. Tôi biết tôi không nên làm thế này, nhưng kể từ khi chúng ta gặp nhau, tôi không thể ngừng nghĩ về ngài.*

Ít nhất, những lời nói cuối là có thật.

Cô thở sâu, thở ra, hít vào, thở ra, hít vào. Đã đến lúc. Cô kéo chiếc áo choàng chặt lại, cầu nguyện sẽ không tuột chiếc váy ngủ trước khi đến lúc, và rời phòng ngủ đi đến phòng khách màu xanh.

Ánh sáng vẫn còn trong phòng khách. Giấy dán Nhật Bản miêu tả bốn mùa. Những bình hoa và lư trầm hương màu ngọc bích ánh lên màu xanh lá sen của giấy dán tường lụa. Những chiếc lọ trong, cao lớn đến ngang ngực trên giá chứa những con tàu mẫu thủ công phức tạp, như những tù nhân, giống cô.

Và cô đang ở trong phòng một mình.

Cô chớp mắt. Cô đã định đến chậm vài phút sau ngài Frederick. Lẽ ra anh đã ở đây, có lẽ hơi giật mình trước tình trạng trang phục thiếu trang trọng của cô, nhưng bồn chồn và nóng vội để xem chính xác đồ vật quá-đáng-giá-để-tin mà cô vừa phát hiện ra.

Trong lò sưởi không có lửa. Sau khoảng hai phút đi lại điên cuồng quanh phòng, cô nhận ra cô đã run rẩy tệ hơn rất nhiều, vì sự lạnh lẽo trong không khí cũng như sự tấn công đột ngột của sợ hãi, kế hoạch của cô không có giá trị gì nếu như không có ngài Frederick.

Bàn tay cô nhích lại gần ngọn lửa trên cây nến, khao khát sức nóng mỏng manh của nó. Cô thở nhanh và nông. Không khí có mùi dầu thông được các cô hầu gái dùng để đánh bóng đồ nội thất.

Chiếc đồng hồ trên lò sưởi điểm giờ khiến cô nhảy lên. Đã đến giờ cô viết trong lá thư không ký tên, và dấu niêm phong bằng sáp đã vỡ mà cô cố ý để lại ngoài cửa phòng quý bà Avery. *Nửa đêm. Phòng khách màu xanh. Trái tim em thao thức vì anh.* Và cô biết quý bà Avery đã phát hiện ra lá thư như là tình cờ bị rơi, bởi vì suốt buổi tối, bà ta đã không ngừng dò xét đám đông, cố gắng tìm ra đôi tình nhân quần trí nào dám hẹn hò ngay trước mũi bà ta.

Và bây giờ tất cả chỉ là một trò đùa.

Đờ dãn, Elissande tắt đèn phòng khách và tiến về phía phòng làm việc của chú cô để tránh đụng phải quý bà Avery, người gần như chắc chắn sẽ đi đến từ hướng hành lang trước. Đi qua phòng làm việc là cầu thang của người làm. Cô sẽ trở về phòng theo lối đó.

Cô khựng lại bên ngoài phòng làm việc. Cô đã đặc biệt thông báo với các vị khách rằng phòng làm việc là khu vực cấm. Nhưng cánh cửa phòng làm việc đang hé mở và đèn đang sáng.

Cô đẩy cửa mở toang. Ngài Vere đứng trước những chiếc tủ nhiều ngăn, mở hết ngăn kéo này đến ngăn kéo khác, và đang ngâm nga hát.

“Ngài Vere, ngài đang làm gì ở đây?”

“Ô, này, cô Edgerton”, anh ta vui vẻ trả lời. “Tôi đang tìm một cuốn sách. Tôi thích đọc trước khi đi ngủ, cô biết đấy. Tốt hơn còn thuốc phiện nhiều. Hai trang, thỉnh thoảng là hai đoạn, và tôi sẽ ngủ say như một đứa bé. Không có gì hiệu quả bằng việc này, đặc biệt là những bài thơ La-tinh. Chỉ một đoạn thơ La-tinh và tôi sẽ không rời khỏi giường trước mười giờ sáng mai”.

Cô ngạc nhiên là anh ta có thể đọc, đừng nói là đọc tiếng La-tinh. “Tôi xin lỗi, thưa ngài, nhưng ngài đang ở nhầm chỗ rồi. Sách ở thư viện không phải ở đây”.

“À, thảo nào. Tôi nghĩ đây là thư viện, tôi vừa mới nói với mình rằng nó là một thư viện kỳ lạ”. Anh ta bước ra hành lang. “À này, cô Edgerton, cô đang làm gì ở đây? Không phải các quý cô đã đi ngủ rồi hay sao?”

“Tôi bỏ quên đồ”.

“Cái gì thế? Tôi có thể giúp cô tìm được không?”

Cô định nói là cô đã tìm thấy rồi thì cô nhận ra rằng cô không có gì trong tay ngoài cây nến.

“Tôi có thể tự tìm nó, cảm ơn, thưa ngài”.

“Xin hãy để tôi giúp”.

Đây là điều cuối cùng cô cần, nguy cơ bị quý bà Avery bắt gặp với *anh ta*. Nhưng quý bà Avery vẫn chưa đến. Không có tiếng bước chân gần đây, bà ta sẽ không đến trong một hoặc hai phút nữa, khá đủ thời gian cho Elissande quay trở lại phòng khách màu xanh bên cạnh, nhặt lấy bất kỳ vật gì đó, tuyên bố là tìm thấy nó và thoát khỏi ngài Vere.

Vậy là cô làm thế, với ngài Vere bám theo. Khi đã ở trong phòng khách màu xanh, chỉ với ánh sáng mờ ảo của cây nến, cô tiến thẳng đến lò sưởi, túm lấy vật gần nhất và nói, “Đây rồi, tôi đã tìm thấy nó”.

“Ồ, một quả cầu tuyết rất đẹp”, ngài Vere nói.

Cô có thể lấy một thứ khác, bất kỳ thứ gì khác. Một cây đèn nến chẳng hạn. Cái lư Trung Quốc đơn giản chứa đóm để nhóm lò sưởi. Nhưng cô đã không làm vậy; cô lấy quả cầu tuyết với một ngôi làng thu nhỏ ở bên trong: nhà thờ, đường phố, những mái nhà phủ tuyết - món quà Giáng sinh cuối cùng dì Rachel đã tặng cô, tám năm trước.

Tuyết đã rơi vào Giáng sinh năm đó. Trong một tâm trạng khác thường, chú cô đã tự biến mất đi đâu đó. Elissande đã thuyết phục dì Rachel ra ngoài đi dạo dưới tuyết, lúc đó, sức khỏe của dì đã được cải thiện nhiều nhờ sự chăm sóc của cô. Họ đã làm một người tuyết cắm đầu xuống đất. Và rồi, bằng cách nào đó, họ bắt đầu một trận chiến bằng tuyết. Một trận chiến đầy khí thế. Dì Rachel nhắm ném rất tốt, điều này chẳng ai nghĩ đến. Chiếc áo khoác ngoài của Elissande lấm chấm những phần còn lại của những quả cầu tuyết đã được ném thẳng và chính xác vào cô. Nhưng cô cũng không chơi quá dở. Dì Rachel vừa chạy vừa hét lên, rồi sau đó cười một cách kích động khi dì bị ném trúng thẳng vào mông.

Cô có thể nhìn thấy dì cô cúi xuống để nặn một quả cầu tuyết khác, mái tóc vẫn-chưa-bạc thoát ra khỏi búi tóc, khuôn mặt bà hồng lên vì dùng sức. Và rồi đột nhiên bà chết sững, vẫn cúi gập người, khi bà nhận ra chồng mình đã trở về.

Elissande chưa bao giờ quên vẻ mặt của chú cô: giận dữ, theo sau bởi vẻ hài lòng chớp nhoáng đáng sợ. Bằng tiếng cười, đôi má hồng, và sự thật không thể chối cãi rằng bà đang *chơi đùa*, dì Rachel đã để lộ chính mình. Bà đã không hoàn toàn gục ngã. Bà vẫn còn tuổi trẻ và sức sống. Tất nhiên, chú cô không thể cho phép tội lỗi nghiêm trọng này được bỏ qua mà không trừng phạt.

Dì Rachel đã không rời khỏi nhà kể từ lúc đó.

Elissande liếc nhìn ngài Vere, dường như đang bị cuốn hút bởi quả cầu tuyết mà cô không thể chịu được khi nhìn thấy nó. Anh ta đang đứng rất gần cô. Cô nhận thấy đôi vai rộng, cái cổ mạnh mẽ, và đường cong lông mày hoàn hảo đến mức không thể tin được. Tối nay anh ta không có mùi khói thuốc, mà chỉ có mùi lá cây, cô muộn màng nhận thấy một cành cây trướng cá xanh gắn vào một lá cây linh sam trên khuyết áo của anh ta.

Cô có thể bắt mình lấy anh ta được không, biết rằng anh ta không có gì khác, một sự trống rỗng tuyệt đối đằng sau đôi mắt vốn đã trống rỗng? Cô có thể chịu đựng những chuyện tầm phào và cái nhìn chăm chăm vào ngực cô cả đời được không? Cô có thể mỉm cười với anh ta trong hết phần đời còn lại được không?

Nắm tay cô siết chặt trên quả cầu tuyết. *Dì nghĩ là nó sẽ lớn hơn một chút*, dì cô đã nói khi Elissande lắc quả cầu tuyết lần đầu tiên. *Dì muốn tặng cháu thứ gì đó thật đẹp*.

Tuyệt vọng. Cô nghĩ cô đã biết nó cả cuộc đời. Cô chưa bao giờ thực sự biết đến nó cho đến giây phút này.

Tiếng bước chân ở xa xa. Quý bà Avery đang đến.

Cô đặt cả cây nến và quả cầu tuyết xuống, và mỉm cười với ngài Vere. Cô lại đang run rẩy. Tốt. Run rẩy phù hợp với những từ đang nháo nhào chạy ra từ môi cô.

“Ôi, thưa ngài, tha lỗi cho tôi, tôi không nên làm thế này. Nhưng kể từ khi chúng ta gặp nhau, tôi không thể không nghĩ về ngài”, cô nói, tháo chiếc thắt lưng ở eo và thả chiếc áo choàng ngủ xuống sau lưng.

Mắt ngài Vere mở lớn. Cô không để tốn thời gian mà dấn mạnh vào vạt váy ngủ. Sợi chỉ ở vai cô bọc ra. Chiếc váy ngủ thì thềm khi nó trượt xuống theo cơ thể trần truồng của cô.



Chương 8

Ít nhất một lần trong đời, Vere không cần phải *diễn* vẻ lạng người đi vì sững sốt. Anh lạng người đi, tay chân hóa đá, bộ não biến thành một củ cải nhão nhoét.

Tuy nhiên, mắt anh vẫn còn hoạt động tốt. Cô là sự chín muồi hoàn hảo, như một bức tranh khỏa thân của Degas, với những đường cong, sự mềm mại và những bí mật bị che khuất. Và sau đó cô tiến về phía anh, môi hé ra, làn da mịn màng và đáng yêu, núm vú siết lại nơi bóng tối hôn lên ánh sáng lung linh của ánh nến.

Cánh tay cô đưa lên và quấn sau cổ anh. Cô có mùi của mật ong và hoa hồng, như vẫn luôn thế. Miệng cô, mát lạnh và run rẩy, chạm vào miệng anh.

Phản ứng của chính anh làm anh choáng váng. Dục vọng, mạnh mẽ đến kinh ngạc, nhưng không phải chỉ riêng dục vọng. Cuối cùng anh thoát khỏi tình trạng tê liệt.

Sao anh có thể bỏ qua một cách sơ suất như thế? Dì cô là người tàn phế đến mức không biết cách hét lên ngay cả khi đang kinh sợ. Còn cô Edgerton có thể mỉm cười trong mọi hoàn cảnh. Mọi việc chứng minh một điều rằng chú cô là một tên quái vật. Cô không muốn một người chồng. Cô muốn một lối thoát khỏi ngôi nhà này.

Và cô tuyệt vọng đủ để chấp nhận ngay cả một người như anh.

Anh gỡ tay cô và lùi ra xa. Cô đi theo anh. Không hề suy nghĩ, anh giật tấm rèm bên cạnh từ móc treo và quăng mảnh vải muslin hai lớp vào cô. Cô quờ quạng bên trong chiếc lều vải, một hình mẫu khiêu dâm của một xác ướp phụ nữ.

Anh bỏ chạy. Nhưng cho dù vướng víu thế nào, cô cũng cố nắm lấy anh. Mạnh. Trọng lượng của cô lao vào anh làm anh mất cân bằng khiến hai người họ đổ nhào xuống chiếc ghế dài, hất đổ một cái kệ trong lúc ngã xuống.

Thứ gì đó bằng kính đồ vỡ ầm ỹ - một con tàu trong chai. Thứ gì đó cũng rơi loảng xoảng - cây nến. Căn phòng chìm vào bóng tối. Anh cố gắng đẩy cô ra, nhưng cô mạnh mẽ như một trong những con bạch tuộc khổng lồ của Jules Verne [1], cánh tay cô bám chặt vào anh. Anh đặt một bàn chân xuống đất, quay người để cô áp vào lưng ghế và đẩy mạnh.

[1] Nhà văn Pháp nổi tiếng, người đi tiên phong trong thể loại truyện Khoa học viễn tưởng và được coi như 'Cha đẻ' của thể loại này. Những tác phẩm tiêu biểu của ông là: Hai vạn dặm dưới đáy biển, Tám mươi ngày vòng quanh thế giới...

Đúng rồi, sự đeo bám anh đang lỏng ra. Anh đẩy mạnh hơn. Cô thốt ra một tiếng kêu tắc nghẹn giận dữ. Có phải vì đau? Anh không quan tâm. Anh phải gạt bỏ được cô. Cô vật lộn với sức mạnh được hồi phục. Lạy Chúa, cô gần như thúc đầu gối vào háng anh.

Anh không chắc chuyện gì xảy ra, nhưng đột nhiên chiếc ghế dài lộn nhào, hất hai người họ xuống thảm. Họ lăn một vòng rưỡi trước khi dừng lại, cô lại nằm trên anh nhưng lần này không có tấm rèm.

Mái tóc cô đã xổ ra hoàn toàn trong lúc vật lộn. Cô thở hổn hển. Bộ ngực xinh đẹp của cô nâng lên và hạ xuống. Và vừa đủ để nhìn thấy qua bức rèm bằng tóc, những núm vú nhỏ, co chặt lại...

Làm sao anh có thể nhìn thấy? Không phải nên đã tắt trước đó rồi hay sao? Mắt anh dõi theo nguồn sáng, lên và lên, ruột gan anh đã bắt đầu hiểu điều đầu óc anh không muốn công nhận.

Có người khác ở trong phòng.

“Ôi, trời. Ôi, chà, chà chà”, quý bà Avery lẩm bẩm. Sau đó bà ta cười khúc khích. “Tôi phải nói rằng, tôi không mong đợi nhìn thấy hai người”.

Lúc này cô Edgerton nháy khỏi anh. Lúc này cô quán mình trong tấm rèm muslin. Lúc này cô lấp bắp, “Không... không phải như bà nghĩ đâu”.

“Không? Thế cô nghĩ đây là chuyện gì, quý bà Kingsley?”

Chết tiệt, có cả quý bà Kingsley nữa chứ.

Mắt họ gặp nhau. “Tôi... à...”, quý bà Kingsley lấp bắp, cơn sốc của cô mạnh gần bằng Vere. “Đây chắc chắn là một tình huống bất tiện”.

“Bất tiện ư, quý bà Kingsley? Bất tiện là khi người hầu của cô gãy chân và cô chỉ còn một cô hầu chuyên phục vụ trà cho khách đến chơi. Đây là một vụ tai tiếng. Và nghĩ xem, ngài Vere, cha ngài là bạn học của ngài Bernard Edgerton, chú của cô Edgerton đấy”.

Cho đến khi người cha quá cố này của mình được nhắc đến, Vere đã không nhận ra rằng bị vướng vào kế hoạch của cô Edgerton sẽ khiến mọi con đường của anh đều đi đến bệ thờ. Sau cùng, anh biết cô chỉ mới ba ngày. Đúng là anh chưa hề chạm vào cô. Và anh là một thẳng ngốc, vì Chúa, chắc chắn rằng sự thật đó phải được tính đến.

Nhưng hiển nhiên đó không phải là cách thức mà đầu óc quý bà Avery hoạt động. Anh đã cưỡng đoạt một quý cô trẻ có địa vị tốt - không xét đến quý cô trẻ đó có một người mẹ đạo đức buông thả; không xét đến việc quý cô trẻ đó đã tự mình sắp đặt cuộc gặp mặt này - và vì thế điều hợp lý nhất nên diễn ra tiếp theo phải là một đám cưới. Và Vere, ít nhất trước mặt thiên hạ, là một tên ngốc dễ thương và dễ bảo, không phải hạng người sẵn sàng đứng sang một bên và quan sát một cô gái bị ‘hủy hoại’.

Anh lại khoác lên mình vẻ mặt đần độn trì trệ nhất, loạng choạng đứng lên với một tiếng làu bàu, và nhìn xung quanh, “Xin lỗi vì con tàu trong cái chai đẹp kia, cô Edgerton”.

“Cũng không sao”, cô nói khe khẽ.

“Sắp xếp, các con, sắp xếp”, quý bà Avery quở trách. “Cần phải sắp xếp nhiều việc. Tổng giám mục Canterbury không phải là anh con bác của ngài sao, ngài Vere? Ngài ấy sẽ rất vui mừng được cấp một giấy phép kết hôn đặc biệt cho ngài”.

“Ồ, thế sao? Anh con bác tôi là tổng giám mục à? Tôi không biết. Có lẽ tôi sẽ không làm phiền anh ấy, đề phòng anh ấy không phải là tổng giám mục”.

“Vậy thì thông cáo kết hôn?” cô Edgerton ngập ngừng hỏi.

Cô đã thể hiện rất tốt về e thẹn trong trắng.

“Nhất định không được. Dù việc đó rất hay nhưng không thể làm trong trường hợp này”, bà Avery tuyên bố. “Cô nên nhờ chú cô xin một giấy phép kết hôn đặc biệt cho cô, cô Edgerton”.

“Ồ, tôi không biết...”

“Khi nào chú cô về nhà, cô sẽ giải thích vấn đề này với ông ấy. Ông ấy sẽ gặp ngài Vere. Ông ấy sẽ lấy được một giấy phép kết hôn. Sau đó tất cả chúng ta đều vui mừng tham dự hôn lễ của cô”.

Cô Edgerton không nói gì.

“Rất tốt. Giờ đi ngủ thôi”, quý bà Avery hài lòng nói. “Và hai người không nên hẹn hò bí mật nữa. Hai người sẽ sớm kết hôn. Và điều đó có nghĩa là những ngày yêu đương bí mật giờ đã ở sau lưng hai người rồi”.



Nhưng thử thách chẳng bao giờ kết thúc.

Những quý ông khác đã tụ tập bên ngoài phòng khách nhỏ, hiển nhiên họ đã bị lôi kéo bởi tiếng xô xát đáng sợ mà Vere và cô Edgerton đã gây ra trong lúc vật lộn. Quý bà Avery và quý bà Kingsley, sau khi mặc lại váy ngủ cho cô Edgerton, đã nhanh chóng lôi cô đi, để lại Vere tự mình chống đỡ.

“Chuyện gì xảy ra thế?” Wessex hỏi, ngay cả khi mọi chuyện xảy ra không thể nào rõ ràng hơn.

Vere phớt lờ câu hỏi, đi qua Wessex, lao ra khỏi cửa chính của ngôi nhà và không dừng lại cho đến khi anh đứng giữa vườn, cũng chỉ để châm một điếu thuốc.

“Em xin lỗi”, Freddie đã theo anh ra ngoài từ lúc nào. “Lẽ ra em đã nên nói gì đó”.

Vere thổi ra một luồng khói. “Em đã định nói gì?”

“Em... em nghĩ nên bảo anh phải cẩn thận hơn”.

Mỉa mai thay. “Anh, cẩn thận hơn?”

Freddie đút tay vào túi áo khoác. “Tối qua em đi bộ về muộn và em thấy hai người, chỉ hai người đang quay trở vào nhà. Sáng hôm sau, em nghĩ anh lại có thể gặp ác mộng. Nhưng khi em ra khỏi phòng mình, em thấy cô ấy từ phòng anh đi ra”.

Vere rút mạnh điếu thuốc lá. *Chúa Giê-su.*

“Lúc đó em nghĩ rằng chắc chắn có một sự giải thích trong sáng cho mọi chuyện - anh biết đấy, cô ấy nghe thấy tiếng anh gặp ác mộng và đến để kiểm tra anh...”

Vere vút điếu thuốc và nghiền nó dưới gót giày.

Freddie thở dài. Anh lấy hộp thuốc lá và diêm từ túi của Vere, châm một điếu khác và đưa cho Vere. Vere thở dài và nhận điếu thuốc từ Freddie. Sao anh lại có thể giận dữ với Freddie?

“Em xin lỗi”, Freddie nói lần nữa.

Vere lắc đầu. “Đó đâu phải là lỗi của em”.

Freddie cũng đốt một điếu cho mình, mặc dù anh rất ít khi hút. Họ hút trong im lặng.

“Anh sẽ ổn chứ?” Freddie hỏi, sau khi mỗi người đã hút hết hai điếu.

Vere nhìn chăm chăm lên bầu trời đầy sao. “Anh sẽ tốt thôi”.

“Ừm”, Freddie ngập ngừng nói, “Em đã nhìn thấy cách anh nhìn cô ấy. Và vì cô ấy đã đáp lại sự quan tâm của anh... ý em là, anh đang cố gắng tìm một người vợ bấy lâu nay, đúng không?”

Có bao nhiêu người đàn ông lại bị mắc vào cạm bẫy của chính mình? Vere biết rằng tiếp theo mọi người sẽ chân thành chia vui với anh, rằng cuối cùng bằng mọi nỗ lực anh đã kiếm được cho mình một người vợ. Và một khi họ nhìn thấy vẻ duyên dáng của cô, anh sẽ là đối tượng của hàng nghìn cái vỗ lưng chúc mừng.

“Cô ấy rất vui vẻ”, Freddie tiếp tục. “Và cô ấy lắng nghe khi anh nói”.

Khi em nói, Vere muốn cãi lại.

Anh giật tung cà vạt. “Anh nghĩ bây giờ anh sẽ đi dạo một lúc, nếu em không phiền”.

Nhưng hóa ra, một cuộc đi bộ cũng không đủ. Khi anh quay lại nhà vào lúc hai giờ sáng, quý bà Kingsley đang gà gât đợi trong phòng ngủ. Cuộc nói chuyện mà cô ấy muốn nói với anh đòi hỏi một chuyến đi bộ khác ra khỏi ngôi nhà này.

Anh nghĩ cô muốn nói chuyện về những việc mới phát sinh trong cuộc điều tra của họ. Nhưng không phải thế.

“Cô ấy vừa mới đến phòng tôi và cầu xin tôi giúp đỡ”, quý bà Kingsley nói.

Anh liếc nhìn cô sắc lẻm.

“Cô ấy nói ông chú sẽ giết cô ấy nếu ông ta biết chuyện gì xảy ra. Cô ấy muốn đi khỏi Highgate Court trước khi ông ta trở về”.

“Và cô đồng ý giúp cô ấy?”

“Tôi biết anh không thể, nhưng thế giới đầy rẫy những người đàn ông kỳ quái làm những việc không thể diễn tả được với những người phụ nữ phụ thuộc vào mình. Tôi không có lý do gì để không tin cô ấy. Và vì dù sao anh cũng phải kết hôn, tôi đã nói với cô ấy rằng tôi sẽ thu xếp một giấy kết hôn đặc biệt cho hai người và chúng ta sẽ đi Luân Đôn ngay sáng mai”.

“Đã hết chưa?” anh lạnh lùng hỏi.

“Cô ấy muốn đưa dì mình đi cùng”.

“Chà, vậy đấy, càng đông càng vui”.

Quý bà Kingsley nhìn anh phân vân, sau đó đặt tay lên tay áo anh. “Tôi không biết nên an ủi hay chúc mừng anh. Tôi biết anh không có ý tưởng kết hôn trong đầu khi anh bắt đầu nhiệm vụ, nhưng nếu cô ấy đã lôi kéo anh vào hoàn cảnh này, hôn nhân không phải là kết quả tồi tệ nhất”.

Anh mong đợi nhiều hơn từ quý bà Kingsley. Anh mong đợi cô biết rằng để bị lôi kéo đến hoàn cảnh này hoàn toàn không phải là tính cách của anh và vì thế ít nhất cô cũng phải có chút nghi ngờ về hành vi dối trá của cô Edgerton.

Thay vào đó cô cũng kết luận như Freddie, với ngụ ý rằng Vere là người chịu trách nhiệm phần lớn, nếu không phải là tất cả.

“Nếu cô thứ lỗi cho tôi”, anh nói. “Tôi rất mệt rồi”.



Chương 9

Elissande gói ghém đồ đạc, trước là trong phòng cô, sau đến phòng dì cô. Thỉnh thoảng dì Rachel thức giấc vào giữa đêm và uống thêm một lượng cồn thuốc phiện, mỗi lần như thế bà thường khó thức dậy vào buổi sáng và Elissande cần phải ngăn cản việc đó.

Cô thu xếp đồ đạc xong lúc năm giờ kém mười lăm. Cô bắt đầu đánh thức dì cô dậy lúc năm giờ. Dì Rachel mơ hồ và uể oải. Nhưng Elissande đã quyết tâm. Cô hoàn tất việc tắm rửa buổi sáng như mọi ngày cho dì Rachel, bón cho bà ăn một miếng lớn bánh pút-đinh, và đánh răng cho bà.

Không phải chờ đến khi cô lấy quần áo ra dì Rachel mới nhận ra đây không phải là một ngày bình thường trong gia đình Douglas.

“Chúng ta sẽ ra đi”, Elissande trả lời câu hỏi không thành lời của dì Rachel.

“Chúng ta”, dì Rachel nói, giọng khàn khàn.

“Vâng, cháu và dì. Cháu sẽ kết hôn và cháu cần dì giúp đỡ sắp đặt gia đình mới”.

Dì Rachel siết chặt tay Elissande trong tay mình. “Kết hôn? Với ai?”

“Nếu dì muốn gặp anh ấy, mặc quần áo và đi với cháu”.

“Chúng... chúng ta đi đâu?”

“Luân Đôn”. Quý bà Kingsley đã nói với Elissande rằng sẽ giúp cô xin giấy phép kết hôn từ một vị giám mục ở Luân Đôn.

“Chú... chú cháu có biết không?”

“Không”.

Dì Rachel run rẩy. “Nếu... chuyện gì sẽ xảy ra khi ông ấy phát hiện ra?”

Elissande ôm dì cô. “Chồng chưa cưới của cháu là một hầu tước. Chú cháu không thể làm hại cháu khi cháu đã kết hôn. Bây giờ dì đi với cháu và dì không bao giờ phải nhìn mặt ông ta lần nữa. Ngài Vere sẽ bảo vệ chúng ta”.

Dì Rachel run rẩy dữ dội hơn. “Cháu... cháu chắc không, Ellie?”

“Có ạ”. Cô là một kẻ nói dối kinh khủng: Nụ cười là sự dối trá giỏi nhất của cô, nhưng cô không bẻ cong lời nói. “Chúng ta có thể đặt toàn bộ lòng tin vào ngài Vere. Anh ấy là một hoàng tử giữa những người đàn ông”.

Cô không biết cô có thuyết phục được dì Rachel hoàn toàn hay không. Nhưng dì Rachel trở nên mềm dẻo đủ để Elissande không gặp khó khăn gì khi mặc cho bà chiếc váy lụa buổi sáng màu xanh lá cây nhạt viền voan trắng, và một chiếc mũ nhung xanh đồng bộ.

Thật không may, quần áo bình thường chỉ nhấn mạnh vẻ xanh xao thảm nảo và mỏng manh như cái que của dì cô, như thể bà luôn khao khát được vô hình - nhưng bà trông cũng tạm ổn. Vì dì Rachel, Elissande chỉ có thể cầu nguyện rằng ngài Vere sẽ có vẻ đáng nể bằng một nửa những gì cô tô vẽ.

Dì Rachel giật bắn người khi gặp người cháu rể tương lai. Elissande có thể quy cho biểu hiện đó là cảm giác vui mừng kinh ngạc. Dưới con mắt của một người lạ, cô không thể chối bỏ rằng anh là một người đàn ông có vẻ ngoài rất ấn tượng.

Anh mặc đẹp: tất cả những khuy áo cài đúng khuyết, quần không lấm bẩn thức ăn, và cà vạt không lệch chút nào. Anh nói rất ít, ở mức tối thiểu, vì đang choáng váng đến mức câm lặng bởi sự tàn khốc của hoàn cảnh, cô không nghi ngờ gì. Và anh nghiêm trang tuyên bố rằng anh vinh dự và vui mừng được ‘nắm tay cô Edgerton đi đến hôn nhân’, trong khi cô đã nhét sâu bàn tay đó vào trong cổ họng anh.

Anh dành cho cô một cái nhìn, lướt nhanh cả người cô. Cô mặc một chiếc váy len mỏng màu xám đoan trang, không phải để thể hiện với ngài Vere rằng cô là kiểu đàn bà nào. Cô chợt nghĩ có lẽ mình không cần phải trần truồng hoàn toàn, chỉ cần bị bắt quả tang nằm trong vòng tay anh với bộ đồ lót là quá đủ.

Thay vào đó anh đã nhìn thấy cô tròn vẹn.

Cô nuốt nghẹn, nhìn xuống, và vui sướng khi quý bà Kingsley ra lệnh cho mọi người vào xe.



Vere và Freddie ngồi trong một khoang tàu riêng, tránh xa những người phụ nữ. Anh ngủ trong khi Freddie vẽ phác thảo bên cạnh. Đến Luân Đôn, quý bà Kingsley nhắc nhở anh không

được đi quá xa nhà, để cô có thể thông báo giờ và địa điểm làm đám cưới.

Phụ nữ bỏ đi làm những việc mà họ phải chuẩn bị cho một lễ cưới sắp đến. Vere từ chối lời đề nghị bầu bạn của Freddie và gửi lời nhắn Holbrook đến gặp anh ở đúng nơi ẩn náu họ đã gặp lần cuối.

Nhà thổ, tên gọi đùa cho nơi ẩn náu đặc biệt này, luôn làm Vere buồn cười với những màu sắc kém tinh tế và những nỗ lực đầy vụng về để ra vẻ thanh lịch. Nhưng hôm nay tấm thảm giả da hổ và ánh đèn tím làm anh nhức mắt và nhức tời tị.

Holbrook đến rất nhanh. Vere quăng tập hồ sơ mật mã hóa xuống. “Từ tủ bí mật của Douglas. Nó là của anh trong ngày hôm nay”.

“Cám ơn, thưa ngài. Rất tốt, như mọi khi”, Holbrook nói. “Tôi sẽ sao chép nó lại ngay”.

Anh đưa cho Vere một ly Poire Williams – rượu brandi hoa quả yêu thích nhất của Holbrook. “Tôi hiểu rằng tiếp theo sẽ là lời chúc mừng”.

Vere kìm chế không nhắc Holbrook rằng anh ta khó có lý do để chúc mừng đám cưới của người khác, vì quý bà Holbrook quá cố đã từng đâm một dao vào anh ta. “Cám ơn, thưa ngài”.

“Chuyện gì đã xảy ra?”

Vere đốt một điếu thuốc, hút một hơi, và nhún vai.

“Không phải giây phút tự hào nhất trong một *sự nghiệp* xuất sắc khác, đúng không?” Holbrook rề rà bình luận.

Vere búng tàn thuốc lá vừa mới hình thành trên điếu thuốc.

Holbrook chơi với những sợi tua rua của vải bọc ghế. “Cháu gái của kẻ tình nghi, không khác hơn”.

“Sức lôi cuốn của tôi là toàn năng”. Vere uống cạn ly. Chuyện phiếm đã đủ. “Douglas đã từng sống cùng một người họ hàng ở Luân Đôn đúng không?”

“Đúng thế. Bà John Watts, phố Luân Đôn, đảo Jacob”. Holbrook sở hữu một trí nhớ chính xác. “Nhưng bà ấy đã chết lâu rồi”.

“Cám ơn”. Vere đứng lên từ ghế. “Tôi sẽ tự đi”.

“Trong ngày cưới của mình? Anh có chắc không?”

“Anh có thể làm gì *khác* trong ngày này? Gái gú và chè chén? Uống đến say bí tỉ? Hút thuốc phiện?”

“Sao lại không”, anh nhẹ nhàng nói. “Còn cách nào tốt hơn để hưởng thụ ngày hôm nay và tất cả những gì sẽ đến cùng với nó?”



“Em vẫn không thể tin được. Penny kết hôn”, Angelica Carlisle, người bạn thân quen nhất của Freddie vừa nói vừa cười nắc nẻ.

Cô và Freddie đang uống cà phê, một thói quen mới học từ Mỹ của cô, trong phòng khách của ngôi nhà thành phố đã từng thuộc về mẹ cô.

Freddie đã tham dự rất nhiều tiệc trà và bữa tối ở đây, đọc gần hết sách trong phòng làm việc, và thường xuyên đến chơi vào Chủ Nhật, ngày trong tuần chỉ dành riêng cho gia đình và những người bạn thân nhất. Angelica đã nhắc đến những thay đổi về nội thất cô định thực hiện đối với ngôi nhà này. Nhưng cô vẫn còn đang sắp xếp cho ổn định - cô trở lại Anh mới được một tháng. Ngôi nhà không thay đổi gì. Và không gian quá quen thuộc của ba năm trước - giấy dán tường hoa hồng và dây thừng xuân ấm cúng đã phai màu, những bức tranh màu nước của một người di không chồng đã qua đời từ lâu được giữ gìn cẩn thận, những chiếc đĩa tưởng niệm hai năm trị vì của Nữ hoàng - khiến cho sự khác biệt ở con người cô càng gây giật mình hơn.

Anh luôn nghĩ cô dễ nhìn, khỏe khoắn và nét mặt mạnh mẽ, ấn tượng hơn là xinh đẹp. Nhưng suốt những năm sống trong cuộc hôn nhân ngắn ngủi và thời kỳ góa bụa, cô đã có được sức quyến rũ của riêng mình. Thay vì đôi mắt luôn lạnh lợi mở to như anh vẫn nhớ, giờ mí mắt trĩu xuống và đầy bí ẩn. Nụ cười của cô, luôn hơi cong lên ở một khóe miệng, theo cách nào đó cũng tỏa ra đầy nhục cảm, như thể trong khi cư xử với vẻ nghiêm trang hoàn hảo, cô cũng nung nấu những suy nghĩ tình quái bên dưới vẻ ngoài đứng đắn đó.

Và anh, với sự thất kinh của mình, bắt đầu nghĩ về cô như một đối tượng của khao khát lần đầu tiên trong đời. Angelica, người đã luôn giống như một người em với anh, một người em gái phiền phức, quá thành thật và không thương tiếc nói với anh rằng người thợ may của anh bị mù và bất tài, rằng anh cần chải răng trong ít nhất là ba phút, và rằng nếu anh uống hơn hai giọt sâm-banh, anh không được phép nhảy điệu van-xơ vì sự an toàn của mọi người.

Cô nhấp một ngụm cà phê, cười tấm tắc và lắc đầu. Một lọn tóc lỏng lẻo khéo léo vuốt ve cằm cô, mang đến nét mềm mại mới cho khuôn mặt góc cạnh. Như nhận thấy sự thu hút của lọn tóc đối với anh, cô kéo thẳng nó giữa hai ngón tay, rồi thả ra.

Bằng cách nào đó cô đã thấm đẫm sức hút của quyền lực mới, sự quyến rũ của một Eva vào một cử chỉ nhỏ như thế.

Anh nhận ra mình đã không trả lời và vội vã nói. “Penny hai chín tuổi rồi. Anh ấy cần phải kết hôn”.

“Tất nhiên là thế. Là vì em sững sốt với vụ tai tiếng đó. Cho dù em có thể đảo tròn mắt trước những trò vui của anh ấy, Penny không phải là người tự gây phiền phức gì quá lớn cho chính mình”.

“Anh biết”, Freddie nói. “Có lẽ anh không nên lơ lửng đề phòng”.

Anh mười lăm tuổi khi vụ tai nạn cướp ngựa của Penny xảy ra. Đó là một tuần mùa hè hiếm hoi họ không ở cạnh nhau: anh ở với họ hàng bên người mẹ quá cố của mình ở Biarritz, Penny ở Aberdeenshire với quý bà Jane, bà cô đằng nội của họ.

Trong vài tháng đầu tiên sau tai nạn của Penny, Freddie đã lo lắng đến phát ốm. Nhưng sau một thời gian, Penny không còn cần đến một cô bảo mẫu chăm sóc anh cả ngày lẫn đêm, dù anh không còn có thể minh mẫn để nghiên cứu lịch sử của Ủy ban người nghèo, hay thực hiện một bài thuyết giảng đầy sức thuyết phục về việc trao quyền bầu cử cho phụ nữ nữa. Đó là một ơn huệ nhỏ bé trong bước ngoặt tàn khốc của số phận, mà sự bất công của nó vẫn còn ám ảnh Freddie. Người anh dũng cảm, tài giỏi của anh, người thường nhận hết lỗi của Freddie về mình trước người cha độc ác của họ, và người có thể có một vị trí quan trọng trong Nghị viện, chỉ còn là một chuyên gia tầm thường trong những nhu cầu hàng ngày của mình.

“Anh không cho rằng cô Edgerton theo đuổi Penny chỉ vì tước hiệu và tài sản của anh ấy”.

“Chú của cô ấy có một mỏ kim cương ở Nam Phi và không có con cái. Anh không nghĩ cô ấy theo đuổi Penny vì tài sản, ít nhất là thế”.

Angelica lấy một mẫu bánh Madeira. Anh quan sát cô lơ đãng lau bơ của chiếc bánh béo ngậy còn lại trên ngón tay, gần giống như là cô đang vuốt ve chiếc khăn ăn. Anh tưởng tượng những ngón tay cô vuốt ve *anh* thay vào đó.

“Vậy anh nghĩ gì về cô Edgerton này?” cô hỏi.

Anh phải kéo đầu óc ra khỏi những suy nghĩ khêu gợi, và đôi khi cực kỳ trần trụi mà gần đây anh thường nghĩ tới, những suy nghĩ không bao giờ không liên quan đến Angelica đang trong tình trạng thoát ý. “Cô Edgerton, à, ừm, cô ấy xinh đẹp, đáng yêu và hay cười. Nhưng không nói nhiều, ngoại trừ khi tán đồng với những gì mà bất kỳ ai đang nói”.

“Thế thì sẽ phù hợp với Penny. Anh ấy thích mọi người đồng ý với mình”.

Điều không ai trong họ nói ra cũng bởi xuất phát từ lòng yêu mến Penny, rằng Penny nhiều nhất cũng chỉ có thể hy vọng lấy được một cô gái có trí thông minh trung bình và không nhiều suy nghĩ độc đáo.

“Đã mười ba năm kể từ tai nạn của anh ấy”, Angelica nói. “Thật đáng nể vì anh ấy đã xoay xở tốt. Anh ấy cũng sẽ xoay xở được với việc này thôi”.

Freddie mỉm cười với cô. “Em nói đúng. Anh nên có thêm lòng tin”.

Họ không nói gì trong khoảng một phút, cô nhăm nháp một mẫu bánh Madeira khác, anh xoay một chiếc bánh quy hạnh nhân trong những ngón tay.

“À”, họ nói gần như cùng một lúc.

“Em trước đi”, anh đề nghị.

“Không, không, anh nói trước. Anh là khách của em”.

“Anh... anh muốn nhờ em giúp đỡ một việc”, anh nói.

“Trong suốt những năm quen biết anh, em nhớ chưa có lần nào anh nhờ tới sự giúp đỡ của em. Em thừa nhận chuyện đó là do em thường xuyên áp đặt ý kiến và mong muốn của mình lên anh”. Mắt cô lấp lánh. “Nhưng làm ơn nói tiếp đi; em đang cực kỳ ngạc nhiên đó”.

Anh yêu cái miệng của cô khi nó mỉm cười biết bao. Tại sao trước đây anh chưa bao giờ chú ý đến sức hấp dẫn của nụ cười sắp nở đó nhỉ?

“Anh nhìn thấy một bức tranh thú vị ở nhà cô Edgerton. Không ai biết danh tính của họa sĩ. Anh tin rằng anh đã nhìn thấy một tác phẩm có phong cách và xu hướng như thế. Nhưng anh không thể nhớ khi nào và ở đâu”, anh nói. “Anh tin tưởng vào trí nhớ cũng như kiến thức siêu phàm của em trong những chuyện như thế này”.

“Ừm, những lời khen tặng. Em mê mẩn những lời khen tặng. Nịnh bợ sẽ giúp anh được việc, anh chàng ạ”.

“Em biết là anh không biết cách nịnh bợ mà”. Mười năm trước Angelica đã từng là một người đặc biệt sành sỏi với nghệ thuật. Bây giờ, cô là một người rất uyên thâm trong lĩnh vực này. “Anh đã chụp vài tấm ảnh của bức tranh đó. Anh có thể đưa em xem sau khi đã rửa chúng không?”

Cô nghiêng đầu sang một bên và nghịch với lọn tóc ở cằm lần nữa. “Nhưng em vẫn chưa đồng ý giúp anh. Trước tiên, em nghĩ là em muốn nghe câu trả lời với yêu cầu giúp đỡ *của em*. Em đã đợi câu trả lời này nhiều tuần rồi, anh nhớ không?”

Và cũng nhiều tuần rồi anh đã không thể nghĩ đến chuyện gì khác ngoài nó.

Anh đỏ mặt dù không muốn thế. “Em nói đến bức chân dung?”

Bức tranh *khỏa thân* cô muốn anh vẽ mình. Khi anh khẳng định với Penny rằng nghiên cứu vóc dáng của phụ nữ chẳng có gì dâm dục, đầu anh đã tràn ngập những hình ảnh đầy dâm dục của Angelica rồi.

“Phải, chính nó”.

Cô thẳng thừng và gần như thản nhiên, trong khi anh cảm thấy lúng túng, lạ lẫm và quá ảm áp.

“Em biết rằng anh không phải là một chuyên gia về miêu tả con người”.

“Anh luôn luôn quá khiêm tốn, Freddie thân mến. Em sẽ không yêu cầu anh nếu em không có lòng tin vào khả năng của anh. Em đã nhìn thấy những tác phẩm anh vẽ, anh rất giỏi trong việc miêu tả con người”.

Cô nói đúng, mặc dù *sở thích* của anh không phải vẽ chân dung. Khi còn nhỏ, anh vốn là một đứa bé vụng về có thiên hướng tự làm mình bị thương, và vì thế anh luôn bị giữ trong nhà trong khi việc anh mong mỗi nhất là được ra ngoài, chạy nhảy, lộn nhào và lộn nhào, hay chỉ

đơn giản là nằm trên cỏ và quan sát sự thay đổi màu sắc của bầu trời. Vẽ chân dung người nghĩa là phải vẽ trong phòng, trong khi anh thích ở *ngoài trời*, nắm bắt màu kem hồng rực rỡ của cây anh đào đang nở rộ hoa hay những cảm xúc khó định hình ở một bữa tiệc dã ngoại.

Nhưng khi anh nhìn cô, anh đã bắt đầu tính toán trong đầu tỷ lệ pha trộn giữa màu đất Naples và màu đỏ son, thêm một chút trắng bạc nữa để giống với làn da hồng hào, khỏe mạnh của cô.

“Em đã nói bức tranh là để dành cho bộ sưu tập riêng của em?”

“Đó là ý định của em”.

“Vậy em sẽ không triển lãm nó?”

“Quá quan tâm đến danh dự cho em đấy.” Cô mỉm cười đùa cợt. “Tại sao không bảo em vẽ tranh bán khỏa thân cho đứng đắn?”

“Anh cần một lời hứa”.

Anh vốn là một người dễ dãi. Nhưng anh sẽ không nhượng bước trong chuyện này.

“Em muốn có một thứ ghi nhớ tuổi trẻ của mình, để một ngày nào đó em có thể nhìn lại và thở dài trước sắc đẹp đã mất. Em trang trọng hứa với anh rằng không những em sẽ không triển lãm ở bất kỳ đâu, mà em cũng không trưng bày nó trong chính nhà mình. Thay vào đó, em sẽ để nó trong một thùng kín, và không mở ra cho đến khi em nhìn thấy một mụn phù thủy xấu xí trong gương”. Cô mỉm cười lần nữa. “Như thế thỏa mãn anh chưa?”

Anh nuốt nghẹn. “Vậy được rồi. Anh sẽ làm”.

Cô đặt tách trà xuống và nhìn thẳng vào anh. “Trong trường hợp đó, em thấy mình rất sẵn lòng để giúp anh truy lùng lai lịch bức tranh bí ẩn kia”.



Bà Watts đã chết được một phần tư thế kỷ. Vere cho rằng anh quá may mắn khi tìm được người đã từng biết bà ta, chỉ trong vài giờ.

Cuộc tìm kiếm đưa anh từ Bermondsey đến Seven Dials. Chỉ cách những dinh thự hoành tráng của Mayfair một dặm, Seven Dials từng nổi tiếng vì tội phạm và nghèo đói trong suốt những năm đầu thế kỷ. Gần đây, tình trạng của Seven Dials đã được cải thiện nhiều, mặc dù Vere vẫn không thích phiêu lưu trên những đường phố của nó vào ban đêm.

Nhưng bây giờ đang là thanh thiên bạch nhật. Ngõ St.Martin dẫn vào khu này đang láo nháo bởi lũ chim, những người chơi chim của Luân Đôn hay tụ tập ở đây. Anh đi qua một cửa hàng đầy rẫy những con chim hót ở trong lồng: chim sẻ ức đỏ, chim chiến chiến, và chim sáo đá, tất cả đều đang chiêm chiếp và líu lo một cách náo động. Một cửa hàng khác lại bày đầy những lồng chim bồ câu béo đang kêu gù gù. Điều hâu, cú và vẹt rống lên những tiếng chói tai. Anh thấy dễ chịu khi đi đến một khu vực chuyên bày bán những sinh vật ở dưới nước và thỏ, cả hai

đều im lặng một cách đáng mừng.

Jacob Dooley sống ở phố Little Earl. Trên phố những đám đông háo hức dạo quanh khu chợ ngoài trời đông đúc, mặc dù Vere nhận ra chẳng có thứ đồ nào được bày bán mà không phải là hàng đã sử dụng lần thứ hai hoặc thứ ba. Anh không biết phụ nữ có thể làm gì với một bộ vòng làm phồng váy, nhưng anh nhìn thấy không phải một, không phải hai, mà là ba nơi quảng cáo, đó là “Đỉnh cao của thời trang!”

Căn hộ của Dooley nằm ở tầng trên cùng của một tòa nhà bốn tầng. Mặt trước tòa nhà là những dòng quảng cáo của hàng tạp phẩm dưới tầng ngầm được viết bằng những chữ cái lớn - *Trang trại sữa, cửa hàng thịt Gia đình, Nhà thầu cung cấp Sữa, Cung cấp số lượng lớn*. Cầu thang hẹp, tối bên trong bốc mùi nước tiểu nồng nặc.

Vere gõ cửa, một người đàn ông khoảng sáu mươi lăm tuổi, to lớn, râu rậm, tóc và hàng râu quai nón màu muối tiêu xuất hiện. Ông ta đứng sau cánh cửa hé mở, lo lắng ngắm nhìn Vere. Vere đã thay trang phục. Bây giờ anh là một tên đánh xe bò lực lưỡng với một hàng râu quai nón xum xuê sánh ngang với râu của Dooley. Bộ quần áo lao động thô ráp bốc mùi đúng như chúng phải thế: mùi của ngựa và bia, nồng nặc như nhau.

“Cậu là ai? Tại sao cậu lại hỏi về bà Watts?” xuất thân Ai-len của Dooley bộc lộ rõ ràng trong giọng nói.

Vere trả lời bằng giọng điệu của vùng Liverpool. “Bà Watts là dì của cha tôi. Mẹ tôi nói với tôi như thế. Cha tôi bỏ đến Luân Đôn để sống với bà Watts.”

Mắt Dooley mở lớn. “Nhưng Ned vẫn còn là một cậu bé khi cậu ta đến sống với bà ấy, chắc chắn thế. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy cậu ta. Nhưng bà Watts nói rằng cậu ta mới mười bốn tuổi khi đến và bỏ đi khi mười sáu tuổi”.

“À, ông ấy có tôi trước khi rời khỏi Liverpool. Ít nhất ông ấy khiến mẹ tôi nghĩ thế.”

Dooley lùi lại. “Thế thì vào đi. Tôi sẽ mời cậu một tách trà”.

Căn hộ chỉ có một phòng, một tấm rèm vàng mỏng treo ở giữa để ngăn cách chỗ tiếp khách và nơi ngủ. Dooley có một chiếc bàn có vẻ nặng nề đến ngạc nhiên, hai chiếc ghế, và một giá sách tự làm với những chồng báo gọn gàng và hai cuốn sách lớn, một trông như Kinh thánh, cuốn còn lại có lẽ là sách cầu nguyện.

Dooley rót nước từ một cái bình vào ấm và bỏ thêm vào đó một nắm lá trà, rồi móc cái ấm đun nước đó lên trên một chiếc đèn cồn. “Cậu vẫn ở với mẹ cậu?”

“Mẹ tôi mất hồi tháng Mười hai năm ngoái. Trước khi chết bà nói với tôi về người cha ruột. Tôi đã hỏi thăm về ông ấy sau khi chôn cất mẹ mình”.

“Cậu may mắn đây, chàng trai”, Dooley nói trong lúc đứng cạnh chiếc đèn cồn. “Theo như lần cuối cùng tôi nghe được, cậu ta đã trở thành một người giàu có ở Nam Phi. Kim cương”.

Vere ngừng thở vài giây. Anh nhìn Dooley với cặp mắt đầy hy vọng. “Ông không đùa cợt tôi

đẩy chú, ông Dooley?”

“Không. Lần cuối cùng tôi nhìn thấy Maggie, bà Watts của anh, bà ấy vừa nhận được một bức điện từ cậu ta. Cậu ta đã trở nên giàu sụ và đang trở về nhà để biến bà ấy thành một quý bà sang trọng. Nhưng mong cậu biết rằng, tuy tôi mừng cho bà ấy, nhưng tôi cũng vô cùng thương tiếc cho bản thân mình. Tôi đang mong bà ấy kết hôn với tôi. Bà ấy hơn tôi vài tuổi nhưng là một người đàn bà tốt, Maggie Watts, và hát rất hay, thật đó. Nhưng bà ấy sẽ không muốn lấy một thủy thủ nghèo như tôi khi cháu trai bà ấy chuẩn bị xây một lâu đài tráng lệ ở vùng quê và đưa bà ấy đến diện kiến nữ hoàng, đúng không? Tôi bỏ đi đến San Francisco trên một chiếc tàu chạy bằng hơi nước. Và khi tôi trở lại...”, cầm Dooley bạnh ra. “Khi tôi trở lại, bà ấy đã ở trong lòng đất rồi”.

“Tôi rất lấy làm tiếc”. Vere không cần phải giả vờ thông cảm. Anh biết quá rõ, nỗi đau và sự hoang mang của mất mát.

Dooley không trả lời mà đặt hai chiếc tách xuống, chiếc không bị mẻ cho Vere, và cắt nửa ổ bánh mì đen. Mặc dù lá trà đã được đun với nước, nhưng trà Dooley rót ra khó có thể sẫm màu hơn nước chanh - giống như mọi thứ bán ở phố bên dưới, lá trà cũng là đồ đã dùng rồi.

“Cám ơn ông”, Vere nói và đón lấy tách trà.

Dooley nặng nề ngồi xuống. “Cho đến tận bây giờ nguyên nhân cái chết của bà ấy luôn làm tôi băn khoăn”.

“Nếu ông không phiền, thưa ông, tôi muốn biết bà ấy chết như thế nào?”

“Bản báo cáo của nhân viên điều tra nói rằng bà ấy chết vì dùng quá nhiều chloral [1]. Ngủ và không bao giờ thức dậy nữa. Tôi cố gắng nói với tay điều tra rằng bà ấy không bao giờ làm như thế. Bà ấy là người làm việc chăm chỉ và đến tối thì ngủ như chết. Cậu nên nghe bà ấy ngáy. Tất nhiên, có nói thế cũng chẳng có ích lợi gì, hấn cứ làm như bà ấy là một phụ nữ buông thả. Tay điều tra, tên ngốc đó, nói rằng một người đàn bà sẽ cất những thứ kiểu đó đi trước khi tiếp đàn ông ở nhà, và tôi nên để nguyên nhân của cái chết cho các nhà khoa học”.

[1] HCl – axit hydrochloric, được dùng để làm thuốc ngủ và giảm đau.

“Ông không nghĩ đó là chloral?”

Khuôn mặt Dooley trở nên phiền muộn. “Tôi hỏi tất cả hàng xóm của bà ấy. Có hai cô gái trẻ. Họ nói bà ấy lạnh. Không phải lạnh cứng như đá mà lạnh thực sự, và vẫn còn thở khi họ tìm thấy bà ấy. Họ gọi bác sĩ, nhưng tên bác sĩ là một tên lang băm và không biết cái gì với cái gì”.

Ông ta đứng lên đi tới giá sách và lấy cuốn sách mà Vere đã nghĩ là sách cầu nguyện. Thực ra tiêu đề của nó là *Thuốc độc: Tác dụng và Cách phát hiện – Sổ tay Sử dụng cho Chuyên gia và Nhà hóa học Giải tích*. Dooley mở cuốn sách đến một phần đã quăn góc. “Tình trạng bà ấy đang ngủ, người lạnh dần đi là biểu hiện của chloral. Và nếu tên bác sĩ là một tay có trình độ, stricnic có thể cứu được bà ấy”.

Một tác dụng khác của stricnic là gây co giật cơ mạnh. Đây chính xác là thuốc giải độc khi dùng chloral quá liều, đồng thời hỗ trợ chức năng của tim và ngăn cơ thể hạ nhiệt quá thấp. Trong vụ Haysleigh, người bác sĩ đã sử dụng stricnic để cứu sống thành công quý bà Haysleigh, một vụ điều tra mà Vere đã cần tới rất nhiều sự giúp đỡ của quý bà Kingsley.

“Vậy rốt cuộc là chloral?”

“Đúng thế. Tôi đã thề trước quan tòa rằng bà ấy chưa bao giờ sử dụng nó lần nào. Nhưng tên nhân viên điều tra nói bà ấy có đến ba mươi gam, và thậm chí còn cho tôi xem cái chai đó”. Dooley đóng cuốn sách lại, cúi đầu. “Có lẽ tôi không hiểu bà ấy nhiều như tôi tưởng”.

“Tôi rất tiếc,” Vere nói lần nữa.

Khi anh uống một ngụm trà nóng mà gần như không có vị trà, anh đột nhiên nhớ lại một nhiệm vụ kéo dài liên quan đến một người đàn ông tên là Stephen Delaney. Delaney cũng đã chết vì uống quá liều chloral. Nhưng vì Delaney không phải là một phụ nữ nghèo có cuộc tình vụng trộm mà nhân viên điều tra thấy kinh tởm, mà là một nhà khoa học khổ hạnh - không nói đến là em trai của một giám mục - cái chết của anh ta đã nhận được rất nhiều sự quan tâm của các nhà luật pháp khi gia đình anh ta kịch liệt phản đối rằng anh ta không bao giờ cất trữ chloral.

Vụ điều tra đó đến giờ vẫn chưa có kết quả gì. Bảy năm sau, đến lúc Vere đọc tập hồ sơ, nó đã dày lên bởi một lớp bụi vì không được đụng đến trong một thập kỷ. Và ngay cả anh đã phải thừa nhận rằng, sau khi đọc xong, anh cũng không có manh mối gì để tiếp tục điều tra.

“Tôi lại thế rồi”, Dooley nói, “Nói mãi về Maggie tội nghiệp của tôi trong khi cậu muốn nghe về cha mình”.

“Nếu ông ấy là cha tôi, thì bà ấy là cô của tôi, bà cô của tôi”.

“Thì thế. Thì thế”. Dooley đặt bàn tay dày, chai sần lên cuốn sách về thuốc độc. “Nhưng tôi không thể kể thêm gì với cậu”.

“Không phải ông nói rằng ông ấy sẽ đến, gặp bà ấy và biến bà ấy trở thành một quý bà sang trọng sao?”

“Cậu ta chưa bao giờ đến. Tay thư ký đến, nhưng cậu ta thì chưa bao giờ”.

Vere phải đấu tranh để tỏ vẻ thất vọng. “Thư ký của ông ấy?”

“Đó là điều Fanny Nobb nói. Bà ấy nói một quý ông rất lịch thiệp đến gặp Maggie vài ngày trước khi bà ấy chết. Cha cậu phải ở lại Kimberley, trông mỏ kim cương, vì thế cậu ta cử thư ký đến giải quyết những việc ở Luân Đôn. Tay thư ký đang tìm một ngôi nhà tráng lệ cho Maggie và đưa bà ấy đi mua mọi thứ bà ấy muốn. Có lẽ đó là lý do bà ấy cần chai chloral. Phấn khích đến nỗi không ngủ được”.

Trái tim Vere đập thành thịch. Thay vì Edmund Douglas quạu cọ, ‘một quý ông rất lịch thiệp’ đã đến thay ông ta. Và sau một thời gian ngắn bà Watts đã chết vì một thứ mà người yêu bà ấy

chắc chắn là bà ấy không bao giờ sử dụng.

Nếu nghi vấn của anh là đúng, nếu Douglas không phải đã vớ được mỏ kim cương nhờ vào may mắn, rồi theo chiều hướng đó, cơn đói thành công đã khiến ông ta lao vào những lĩnh vực làm ăn khác. Ông ta đang cố gắng chứng tỏ rằng mình thực sự làm ăn phát đạt mà không phải phạm tội, trừ khi ông ta không làm được.

“Sau đó cha tôi có đến dự tang lễ của bà Watts không?” Vere hỏi.

“Làm gì có đủ thời gian để trở về. Bà ấy chết vào tháng Bảy, phải chôn rất nhanh. Nhưng anh ta đã gửi tiền về để lo chi phí đám tang, Fanny nói thế”.

“Người thư ký, ông ta cũng không đến đám tang à?”

“Tôi không thể trả lời với cậu vì lúc đó tôi đang ở San Francisco, say quắc cần câu”. Người đàn ông già thở dài. “Đã vài lần tôi định đi tìm cha cậu và kể với cậu ta về Maggie của tôi. Nhưng rồi lại thôi. Tôi chưa bao giờ giúp cậu ta chuyện gì, nên không muốn cậu ta nghĩ rằng tôi đang vòi tiền”.

Vere gật đầu và đứng lên. “Cám ơn, ông Dooley”.

“Xin lỗi tôi không thể kể với cậu nhiều hơn”.

“Ông đã kể cho tôi khá nhiều rồi, thưa ông”.

Dooley đưa tay ra cho Vere. “Chúc cậu may mắn, chàng trai trẻ”.

Vere bắt bàn tay thô ráp của Dooley, nhận ra rằng đây là lúc sự ngụy trang của anh có thể bị bóc trần: Anh không có bàn tay của một người lao động. Nhưng Dooley vẫn còn trong vòng kim kẹp của quá khứ, không hề chú ý.

Đối với Dooley, công lý sẽ không bao giờ tồn tại, ông ta đã mất người phụ nữ mình yêu. Nhưng Vere có thể vẫn chưa khám phá ra toàn bộ sự thật về chuyện gì đã xảy ra với bà Watts.

Và đó là điều anh sẽ làm.



Chương 10

Không gian phía bên trong nhà thờ được làm bằng đá theo kiến trúc Rô-măng [1] của người Noóc-măng. Một tia sáng ấm đậm, xám xịt hắt xuống từ những ô cửa sổ. Vài nơi trong không gian u ám lạnh lẽo của chốn trang nghiêm này bị xua tan bởi ánh sáng vàng từ những cây nến trắng to, đặt trên những giá nến cao như Vere.

[1] Một kiểu kiến trúc thịnh hành ở Châu Âu ở thế kỷ 11 và 12, với nhiều mái vòm và tường dày.

Freddie đứng đợi bên ngoài để đi vào cùng bà Douglas, anh dìu bà tới một hàng ghế. Quý bà

Kingsley bước đến bệ thờ và khẽ gật đầu với Vere, cô sẽ giữ vai trò là phù dâu danh dự.

Cánh cửa nhà thờ mở ra và đóng lại, kèm theo một luồng không khí lạnh và ẩm ướt là sự xuất hiện của người phụ nữ sắp trở thành quý bà Vere. Vere nuốt nghẹn, nôn nao bất chấp ý chí của mình - và không phải chỉ với cảm giác phần nộ chính đáng.

Cô đã đi được một nửa trên lối đi giữa nhà thờ khi rốt cuộc anh cũng nhìn về phía cô.

Cô mặc chiếc váy cưới đơn giản nhất mà anh từng thấy, không hề có ren, lông thú hay thứ gì lấp lánh để trang trí. Phụ kiện của cô chỉ có một bó hoa violet trong tay, một tấm khăn voan bao quanh tóc và nụ cười.

Anh không thích nhưng cũng phải ngưỡng mộ cô, vì nó là nụ cười xinh đẹp nhất anh từng thấy ở một cô dâu. Không hả hê cũng không khoác lác, chỉ là niềm vui trong sáng e ấp và thuần túy, như thể cô đang kết hôn với người đàn ông trong mơ và không thể tin vào sự may mắn tốt lành của mình.

Anh quay đầu đi.

Buổi lễ kéo dài và kéo dài. Vị mục sư thuộc tuýp người nhiều lời, không thấy có lý do gì để rút ngắn bài thuyết giáo, cho dù bản chất bất thường của buổi lễ này hẳn đã rõ ràng. Mưa, bắt đầu rơi cùng lúc với buổi lễ, đã nặng lên thành một trận mưa rào xối xả lúc Vere và cô dâu từ nhà thờ đi ra, tay trong tay.

Anh đỡ cô vào trong cỗ xe đang chờ, sau đó tự mình leo vào. Cô ngạc nhiên khi cánh cửa xe đóng lại sau lưng anh. Ánh mắt cô lướt qua anh. Anh cảm thấy cô đã hiểu ra, từ sâu bên trong, qua dáng vẻ căng thẳng bất ngờ của cô - rằng kết hôn có nghĩa là như thế nào. Rằng bây giờ cô sẽ một mình với anh; và sẽ không có ai tháp tùng bọn họ.

Không ai nói anh có thể làm hay không làm gì.

Cô mỉm cười với anh, rất phù hợp, nụ cười rạng rỡ của cô dâu mới - đó là cách cô sử dụng khả năng kiểm soát của mình để kiểm soát những tình huống nhất định. Vậy mà anh, người nên - và đã - biết rõ hơn, trải nghiệm thêm lần nữa cảm giác run rẩy hạnh phúc không có lý do.

Anh cố gắng gọi lại người bạn chung thủy trước kia, nhưng anh không thể vẽ lên hình ảnh trong sáng của cô ấy nữa. Sự đơn giản của cô ấy đã bị phá hủy bởi sự phức tạp của quý bà Vere, sự dễ chịu ấm áp của cô ấy đã bị bóp méo bởi sự tính toán lạnh lùng của vợ anh.

Anh không mỉm cười lại với người phụ nữ anh đã cưới. Anh nhận ra rằng thời gian ngồi xe đến khách sạn - dù chỉ có hai dặm, nhưng cơn mưa chắc chắn sẽ gây chậm trễ trong việc đi lại - khá đủ thời gian cho anh chiêm đoạt cô.

Việc đó sẽ xóa sạch nụ cười kia khỏi mặt cô.

Ngón tay cô búng những giọt mưa đã rơi trên lớp lụa bóng của chiếc váy đang mặc. Chất liệu vải đó nặng và tao nhã. Cô đang được bao bọc kín bưng, cho đến tận cằm. Ngay cả phần lớn mái tóc cô cũng không nhìn thấy được dưới tấm khăn voan. Nhưng anh đã biết cô nàng dối trá

có khuôn mặt ngọt ngào của anh khóa thân trông như thế nào, không phải sao?

Nếu anh hạ màn cửa sổ xuống, anh có thể lột váy cô lúc này, từ trên xuống - hoặc từ dưới lên, nếu anh thích. Hành động sẽ có hậu quả. Đó sẽ là hậu quả của cô: kinh hoàng, khiếp sợ, và cuối cùng là khuấy động; sự trần truồng của cô ngăn cách với bên ngoài chỉ bằng những bức tường bọc da đen của chiếc xe độc mã bốn chỗ ngồi, âm thanh cô thốt ra, bên dưới anh, bị át đi bởi tiếng lộp độp của mưa trên mái xe, tiếng lách cách và ken két của dòng xe ngựa, và tiếng ồn ào liên hồi vốn là đặc trưng của Luân Đôn.

Cô quay lại và nhìn ra cửa sổ sau xe. “À, họ ở ngay sau chúng ta rồi”.

Như thể chuyện ấy quan trọng.

Anh không trả lời cô, nhưng quay mặt về phía thế giới sống nước bên ngoài, trong khi cô dẫu của anh ngồi im lìm và thờ với sự thận trọng tính toán và lặng lẽ.



Elissande đứng ở ban công của căn phòng trên tầng cao nhất của khách sạn Savoy. Luân Đôn là một tiếng thì thầm xa xa, cảm lạnh. Ánh sáng từ đường đèn Victoria đập dờn trên mặt nước đen của dòng sông Thames. Những ngọn tháp lớn của thành phố vươn cao và đen xì trong bóng tối của màn đêm.

Cô đã kết hôn được bốn giờ đồng hồ.

Cho đến lúc này cô chỉ có thể miêu tả cuộc hôn nhân của mình là im lặng.

Cô cũng miêu tả nó là dài.

Sự im lặng của anh đã trở nên căng thẳng trên quãng đường trở về khách sạn. Ở đó cô biết rằng quý bà Kingsley và ngài Frederick sẽ không ăn tối cùng họ. Quý bà Kingsley thì vội vã trở lại với những vị khách của mình, còn Frederick vừa nhận được một công việc mới, cần đi thu thập những vật dụng cần thiết để bắt đầu công việc. Sau khi cô cho dì Rachel ăn tối và đưa bà vào giường, cô và ngài Vere ăn tối với nhau trong một phòng riêng. Trong suốt bữa ăn, anh không nói một từ nào với cô - *không một từ nào* - ngoại trừ ‘Amen’ vừa đủ nghe thấy ở cuối lời cầu nguyện. Và bây giờ là sự chờ đợi vô tận trong căn phòng này, sự căng thẳng đã khiến cô đau đầu, hay là do ba ly sâm-banh cô đã lần lượt uống cạn.

Nếu cô chưa bao giờ đọc một cuốn sách về luật hôn nhân đã từng có trong thư viện của chú cô, có lẽ bây giờ cô sẽ e dè vui mừng vì đã kết hôn và được gia ơn ở một mình. Nhưng những kiến thức đó giờ đây lại mang đến sự sợ hãi cho cô: một cuộc hôn nhân chưa hoàn thành mang theo những rủi ro nghiêm trọng.

Chú cô đã trở lại Highgate Court chưa? Ông ta đã biết chuyện gì xảy ra và bắt đầu săn đuổi chưa? Thậm chí có thể bây giờ ông ta đang săn lùng họ ở Luân Đôn?

Và ngài Vere đang ở đâu? Hút thuốc? Uống rượu? Đi đâu đó một mình, cho dù chiếc vali nhỏ của anh đã được đưa đến phòng này?

Nếu chú cô tìm được chồng cô, ngồi xuống nói chuyện, và chỉ ra tất cả những lý do hiển nhiên vì sao anh không muốn kết hôn với Elissande thì sao? Một khi ông ta thuyết phục được ngài Vere, bãi bỏ hôn nhân sẽ chỉ còn là một chuyện nhỏ, và cô sẽ không chồng, không sự bảo vệ, và thậm chí không có quyền khoe khoang về việc đã từng kết hôn.

Độ cao của khách sạn bỗng làm cô chóng mặt. Cô lui vào khu vực tương đối an toàn của phòng khách. Trên cái bàn nhỏ là chiếc bánh kem xinh đẹp, với những bông hoa hồng bằng hạnh nhân đỏ nhạt nở rộ trên những dây leo hạnh nhân màu xanh sẫm - chiếc bánh cưới, lời chúc mừng của khách sạn. Cùng với chiếc bánh cưới là một con dao cắt bánh, khăn ăn, đĩa, một chai sâm-banh và một chai rượu vang Sauternes.

Và không có ai cùng chia sẻ.

Cô đã chắc chắn rằng, buổi lễ kết hôn sẽ có vài sai sót xảy ra. Ngài Vere sẽ đọc sai lời tuyên thệ. Anh sẽ nói tên của một quý cô nào khác. Hoặc, Lạy Chúa, đừng để chuyện đó xảy ra, vào phút cuối cùng anh lại quyết định rằng anh không thể hoàn thành được đám cưới này, mặc xác danh tiếng của anh và thanh danh của cô bị hủy hoại.

Thay vì thế anh đã thật nghiêm trang và điềm tĩnh. Cô mới là người nói sai tên anh - Spencer Russell Blandford Churchill Stuart khá trúc trắc - và đã đọc vấp lời tuyên thệ không phải một, mà là hai lần.

Kết hôn.

Cô không dám hiểu nó một cách đầy đủ.

Tay cầm cửa khẽ kêu lách cách. Cô đứng phắt dậy. Cô đã khóa cửa phòng vì sợ chú cô sẽ đột ngột xuất hiện.

“Ai đó?” Giọng cô run rẩy, gần như là hết hơi.

“Đây có phải là phòng của quý bà Vere không?”

Giọng của ngài Vere, chồng cô.

Cô nhắm chặt mắt lại trong một giây, sau đó di chuyển về phía trước.

Mỉm cười.

Cô đã có nụ cười sẵn sàng khi cửa mở ra. “Xin chào, ngài Vere”.

“Chào, quý bà Vere”.

Anh vẫn mặc chiếc áo khoác chỉnh tề màu xám sẫm lúc kết hôn và bằng cách nào đó nó vẫn sạch bong một cách kỳ diệu.

“Tôi vào được không?” anh hỏi rất lịch sự, mũ cầm trong tay.

Cô nhận ra rằng cô đang đứng chắn đường, và nhìn chằm chằm vào anh. “Tất nhiên. Em xin

lỗi”.

Anh có chú ý đến làn da ửng hồng của cô không? Anh có thể, nếu anh nhìn cô. Nhưng anh chỉ đi qua cô đến giữa phòng khách và liếc quanh.

Căn phòng được trang hoàng theo phong cách một ngôi nhà của quý tộc, giấy dán tường màu xanh sẫm, đồ nội thất chắc chắn nhưng không khoa trương. Trong phòng dì Rachel có những lọ hoa Trung Quốc sơn màu đỏ son; ở đây, những chiếc đĩa sứ Delft [2] xanh được bày thành hình bán nguyệt trên một chiếc tủ nhiều ngăn bằng gỗ dái ngựa.

[2] Một loại gốm sứ nổi tiếng của Hà Lan, hoàn toàn làm bằng thủ công và thường có màu xanh dương.

“Chiếc bánh ở đây”, cô lên tiếng cho có gì để nói, trong khi khóa cánh cửa lại.

Anh quay lại, không hẳn là vì lời nói của cô, mà là vì tiếng khóa cửa - vì đó là nơi mắt anh lướt đến trước khi dừng lại trên mặt cô.

Anh đã hiểu lầm ý của cô khi khóa cửa. Anh nghĩ rằng cô ra hiệu là cô đã sẵn sàng trở thành vợ anh thực sự. Trong ánh mắt anh có một sự căng thẳng, gần như là thách thức.

Cô cảm thấy không thể tiếp nhận ánh mắt anh. Đổi lại, mắt cô tập trung vào lỗ khuyết trên ve áo, chỉ có một bông hoa phi yến xanh lơ đang nở, màu của nó sẫm và tươi khiến nó gần giống như màu tím.

“Chiếc bánh ở đây”, cô nhắc lại với chính mình. “Anh có muốn em cắt bánh không?”

“Nó quá đẹp, thật tiếc nếu ăn nó”.

Cô vội vã đi đến bàn và lấy dao cắt bánh. “Ngay cả những thứ quá đẹp để ăn vẫn sẽ hỏng nếu không có ai ăn nó”.

“Thật thâm thúy”, anh lẩm bẩm.

Có phải cô nghe thấy *sự chế nhạo* trong giọng của anh không?

Cô liếc nhìn anh và muện màng nhận ra tay trái anh đang nắm chặt cổ một chai rượu ứt-ki. Cô nuốt nghẹn. Tất nhiên anh không hạnh phúc. Anh đã bị lợi dụng một cách ghê tởm. Anh biết rất rõ là anh đã bị cài bẫy.

Bất cứ kẻ ngốc nào cũng sẽ biết thế.

Cô nhăn nhó trước suy nghĩ của chính mình, cô cúi mặt xuống và tấn công chiếc bánh, cho vào đĩa một miếng lớn. Anh đặt chai ứt-ki xuống, nhận đĩa bánh và đi qua phòng khách ra ban công.

Cô ước gì anh quay lại với kiểu ba hoa của mình. Cô không thể tưởng tượng được rằng sự im lặng của anh lại quá khó để phớt lờ hay lấp đầy như thế này.

“Anh có muốn uống gì với bánh không?” cô hỏi. “Uýt-ki chẳng hạn?”

“Uýt-ki không hợp với bánh”. Anh có vẻ hơi mất kiên nhẫn.

“Rượu vang nhé?”

Anh nhún vai.

Cô nhìn chai Sauternes, nghĩ rằng mình cần một cái mở nút chai. Và thực tế đã có một cái ở đó, giữa hai chai. Cô cầm lên và xoay nó trong lòng bàn tay. Sử dụng nó như thế nào nhỉ? Mở nút chai là công việc của người hầu trong nhà.

“Em có nên gọi người giúp không?” cô e dè hỏi.

Anh trở lại bàn và đặt chiếc bánh còn nguyên xuống. Lấy cái mở nút chai từ cô, anh cắm nó vào cái nút bần. Với vài cái vặn cổ tay khéo léo và một cái giật dứt khoát, nút bần bật ra với một tiếng bộp giòn. Anh rót đầy một ly và đặt nó trước cô, rót đầy ly uýt-ki cho mình, và rồi quay lại ban công.

Khi cô trở lại phòng sau bữa tối, cơn mưa chỉ còn lâm thâm như một màn sương mù. Nhưng bây giờ làn gió lạnh giá và dữ dội rít lên, những đám mây trông như sẵn sàng vỡ tung lần nữa. Anh uống từ từ nhưng đều đặn. Ánh điện mờ mờ của phòng khách chiếu sáng đáng người nghiêng nghiêng của anh trên nền trời đen tối, u ám phía trên.

Anh lẽ ra phải bồn chồn, gõ ngón tay vào ly hoặc di chân trên sàn nhà. Anh không thể nào là một biểu tượng dữ dội, gần như đáng sợ báo trước một cơn bão sắp đổ bộ như thế.

Cô không thể dứt mắt khỏi anh.

Cô đưa ly lên uống để làm mình xao nhãng. Cô không quan tâm nó là rượu vang hay rượu mạnh, nhưng Sauternes thật ngọt, giống như một món tráng miệng. Cô uống với cơn khát hồi hộp, và trong vòng một phút, nhìn chăm chăm vào đáy ly.

“Hôm nay là một ngày dài”, anh nói. Anh đứng dạng chân giữa ban công và phòng khách. “Anh nghĩ anh sẽ đi nghỉ sớm”.

Đó có phải ám hiệu rằng anh sẽ đưa cô lên giường. Bụng cô có cảm giác như thể ai đó nắm lấy nó ở hai đầu và vặn lại, nhưng lại không đáng sợ như cô đã mong đợi. Đây hẳn là vì tác dụng của Sauternes và sâm-banh trong bữa tối. Cô chỉ hơi sợ thôi.

“Anh không muốn ăn thử bánh à?” cô hỏi, không chắc mình có thể nói gì khác. *Chúc ngủ ngon? Em sẽ đến với anh sớm thôi?*

“Không, cảm ơn”. Anh đặt chiếc ly rỗng xuống và lùa tay vào tóc. Cô nghĩ anh có mái tóc màu nâu với những sợi vàng sẫm. Nhưng cô hoàn toàn sai. Thực ra là ngược lại - tóc anh chủ yếu là màu vàng sẫm, và điểm một vài sợi nâu hạt dẻ. “Chúc ngủ ngon, quý bà Vere”.

Anh biến mất vào trong phòng tắm. Cô rót cho mình một ly Sauternes nữa. Vài phút sau, cô

lại đang nhìn vào chiếc ly rỗng, anh đi ra khỏi phòng tắm, tiến thẳng một trong hai phòng ngủ, và đóng cửa lại. Chỉ để xuất hiện ba mươi giây sau, túm lấy chai uýt-ki trước mặt cô, và bỏ đi lần nữa với một cái gật đầu chào chiếu lệ.

Cô lúng túng. Cô không muốn lên giường với anh, nhưng theo cách anh nhìn cô khi họ ở Highgate Court và bên trong cỗ xe ngựa chiều nay, cô đã không cân nhắc đến khả năng anh sẽ phốt lờ cô hoàn toàn trong đêm tân hôn.

Chà, thế này không được. Cô không thể cho chú cô một khởi đầu dễ dàng với một cuộc hôn nhân chưa hoàn tất của cô. Ông ta sẽ không đi rêu rao khắp các tòa án với vài điều vớ vẩn làm con át chủ bài liên quan đến hôn lễ của cô, và rồi vung vẩy cuộc hôn nhân chưa hoàn tất này trước mặt quan tòa. Ông ta sẽ phải ra sức chứng tỏ rằng cô là người có đầu óc điên loạn, ít nhất là thế.

Cuộc hôn nhân này sẽ được hoàn tất, và thế là thế thôi.



Nói dễ hơn làm.

Sau nửa tiếng đồng hồ và phần còn lại của chai Sauternes, Elissande vẫn ở nguyên nơi cô đang đứng, một mình trong phòng khách.

Chà, cô đang đợi cái gì nhỉ? Việc hoàn tất không tự nhiên xảy ra. Nếu anh không đến với cô, thì cô phải đến với anh.

Cô không chuyển động. Cô rất ngờ ngợ về những việc này. Và thẳng thắn mà nói, ý nghĩ nổi lại sự tiếp xúc thể xác với ngài Vere giữ móng cô dính chặt vào ghế.

Cô phải sử dụng búa tạ với mình. Cô thực sự phải nhớ lại hình ảnh của chú cô trong đầu, khi mà cô đã cố gắng rũ bỏ nó trong cả cuộc đời: đôi mắt lạnh lùng, cái mũi khoằm, đôi môi mỏng, sự đe dọa sắc ngọt là căn nguyên cho những cơn ác mộng của cô.

Cô lấy vài hơi thở sâu và đứng dậy. Và lão đảo dữ dội khiến cô phải ngồi xuống lần nữa. Chú cô hay cau mày trước những phụ nữ uống rượu. Cho đến khi những vị khách của quý bà Kingsley đến với nguồn cung của riêng họ, rượu chưa bao giờ được phục vụ ở Highgate Court.

Cô đã hoàn toàn đánh giá thấp tác dụng của cả một chai Sauternes - cộng thêm ba ly sâm-banh – đối với sự cân bằng của mình.

Siết chặt lấy mép bàn, cô đứng lên lần nữa, lần này cẩn thận hơn nhiều. Đó, cô đã đứng thẳng người. Cô nhích dọc mép bàn, không nhìn ngó gì như thể cô là một nhà leo núi thiếu kinh nghiệm đang ở trên mạn bắc của đỉnh núi Matterhorn [3].

[3] Ngọn núi quen thuộc nhất trong dãy Alps ở Châu Âu. Nằm trên biên giới giữa Thụy Sĩ và Italia.

Phía bên kiabàn gần với phòng ngủ của ngài Vere hơn. Cô quay người để lưng đối diện với

bàn và cẩn thận bắt đầu chỉnh phục khoảng cách ba mét đến phòng anh.

Cô giống như đang đi trên nước. Không bắn khoắn gì khi bị vấp chân liên tục; người ta không thể chống lại nó khi uống quá nhiều, không thể khi sà nhà cứ phồng lên và lún xuống mà không có tí cảnh báo nào.

Ở ngưỡng cửa, cô nắm lấy nắm đấm cửa với vẻ cảm kích và dựa trọng lượng của mình vào nó trong giây lát. Chứa lòng thành, căn phòng đang trượt qua trượt lại - tốt nhất là tiếp tục trước khi cô trở nên quá chóng mặt. Cô xoay nắm đấm cửa.

Anh đã ở trên giường, thân trên để trần. Cô chớp mắt, để anh thôi không đưa trước mắt cô. Ai mà biết cái thứ ngọt ngào như si-rô đó có thể có tác dụng thú vị với mắt như thế này?

Anh dần dần rõ nét lại. Đường nét cơ thể anh bớt mờ hơn, thân trên của anh dần sắc nét và rõ ràng hơn. Chứa tôi, anh phải là một Tín đồ Cơ đốc giáo vạm vỡ, vì anh chắc chắn là cơ bắp, vóc người của anh là kiểu mà Michelangelo [4] sẽ tán thưởng, vì vị họa sĩ thiên tài đó chưa bao giờ vẽ một chàng trai trẻ không có một cơ thể như thế.

[4] Một họa sĩ, nhà điêu khắc, kiến trúc sư, nhà thơ và kỹ sư thời Phục hưng Italia. Dù ít có những đột phá trong những lĩnh vực không phải nghệ thuật, sự uyên bác của ông trong nhiều lĩnh vực đạt tới tầm cao khiến ông được coi là một người xứng đáng với danh hiệu nhân vật thời Phục hưng, cùng với đối thủ và là người bạn Leonardo da Vinci.

Và nhìn kìa, anh có một cuốn sách. Cô nhớ mang máng anh đã nói về việc thường xuyên sử dụng sách để gây buồn ngủ. Không, không chính xác. Cần thuốc phiện, đúng thế. Anh sử dụng sách như cần thuốc phiện.

Nhưng ngay lúc này điều ấy không quan trọng. Anh có vẻ khá thông minh với cuốn sách to ở trên bụng.

Cô thích nó.

“Thưa ngài”, cô nói.

Mắt anh nhú lại – hay đó vẫn là một ảnh hưởng thị giác? “Quý bà”.

“Hôm nay là đêm tân hôn của chúng ta”. Nói rõ ràng như thế rất quan trọng, đề phòng anh đã quên mất.

“Đúng vậy”.

“Vì thế em đến để thực hiện nghĩa vụ”, cô đàn ông nói. Ngay lập tức cô cảm thấy mình dửng dưng, biết bốn phận và khôn khéo.

“Cám ơn, nhưng không cần thiết”.

Thật ngốc. “Em rất tiếc phải phản đối. Chuyện này tuyệt đối cần thiết”.

Giọng anh sắc bén. “Vì sao?”

“Vì sự tốt đẹp của cuộc hôn nhân giữa chúng ta, thưa ngài, tất nhiên”.

Anh khép sách lại và đứng lên. Hừm, không phải anh nên đứng lên ngay khi cô bước vào sao? Cô không thể chắc chắn được.

“Cuộc hôn nhân này là một cú sốc với cả hai chúng ta. Tôi ghê tởm việc áp đặt mình lên em khi mọi thứ đã trở nên quá vội vã và... kỳ lạ. Tại sao chúng ta không tiếp tục ở một tốc độ thông thả hơn?”

“Không”. Cô lắc đầu. “Chúng ta không có thời gian”,

Anh trao cho cô một cái nhìn gần như là chế nhạo. “Chúng ta có cả một đời người. Vị mục sư đã nói thế”.

Cô cần phải để tâm về việc sử dụng Sauternes trong tương lai. Không chỉ mắt cô hoạt động một cách đáng ngại, lưỡi cô cũng đã trở nên dày và khó sử dụng. Cô đã chuẩn bị một bài tranh cãi chặt chẽ trong đầu về sự cần thiết phải hoàn tất cuộc hôn nhân này. Nhưng cô không thể kích hoạt hàm dưới để đưa ra bài tranh cãi đó. Nó thẳng thừng từ chối hoạt động.

Thay vào đó cô ngẩng đầu lên và mỉm cười với anh, không phải bởi vì cô phải làm thế mà vì cô muốn thế.

Phản ứng của anh là nhặt chai uýt-ki trên chiếc bàn đầu giường và uống một ngụm. Ôi trời, nhưng đó là một việc làm rất nam tính. Rất mạnh mẽ và dứt khoát.

Và hấp dẫn.

Thực ra, cả người anh đều hấp dẫn. Hết sức đẹp trai. Mái tóc dày, hơi rối, lấp lánh như đồ đồng được đánh bóng. Vóc người đó. Đôi vai rộng, cơ bắp săn chắc đó.

“Em quên mất mắt anh màu gì rồi”, cô lẩm bẩm.

Thật phi lý khi mà sau bốn ngày quen nhau - và một buổi hôn lễ - cô lại không nhớ màu mắt của anh.

“Chúng màu xanh lơ”.

“Thật ư?” Cô ngạc nhiên. “Thật tuyệt vời. Em nhìn được không?”

Nói xong, cô tiến lại gần anh và nhìn lên. Anh rất cao, cao hơn là cô nhớ, bằng cách nào đó, cô đã đặt tay lên cánh tay anh và đứng trên đầu ngón chân để nhìn sâu vào mắt anh.

“Rất nhiều người có mắt màu xanh lơ”, anh nói.

“Nhưng mắt anh rất đặc biệt”. Thực sự là thế. “Chúng có màu của viên Kim cương Hy vọng”.

“Em đã từng nhìn thấy Kim cương Hy vọng?”

“Không, nhưng bây giờ em biết chúng trông như thế nào”. Cô thở dài. “Và anh có mùi thơm”.

“Tôi có mùi uyết-ki”.

“Phải, mùi đó nữa. Nhưng...”, cô hít thở sâu, “... thơm hơn”.

Cô không thể định nghĩa hay miêu tả nó. Nó là một mùi hương ấm áp, như những chiếc chăn mới trở về từ phòng giặt là. Hay là mùi của những hòn đá phai nắng mặt trời.

“Em đã uống rất nhiều, phải không?”

Cô nhìn chăm chăm vào miệng anh, cứng rắn nhưng lời cuốn. “Ô nào chồng tôi, môi anh ngọt ngào như tảng sáp ong: mật và sữa ở dưới môi anh; và mùi của quần áo anh giống như mùi của Lebanon [5]”.

[5] Mùi Lebanon được hiểu là mùi nhựa cây tuyết tùng của Lebanon (một nước nằm ở Tây Á, bên bờ đông của Địa Trung Hải). Cây tuyết tùng của Lebanon là một loại cây được nhắc đến 71 lần trong Kinh Thánh. Gỗ tuyết tùng đã từng được vận chuyển hơn 200 dặm từ Lebanon đến Jerusalem để xây một đền thờ Chúa vì sức bền bỉ và khả năng chống mục rữa của nó. Gỗ và nhựa của cây này có mùi thơm rất nồng.

“Em đã uống quá nhiều rồi”.

Cô mỉm cười. Anh cũng rất hài hước. Bàn tay anh đỡ lấy cánh tay cô. Chúng thật rắn chắc, nhưng cũng thật mềm mượt. Cô nhớ cái đêm trời trò Ré như lợn con. Cô thích chạm vào anh ngay từ lúc đó. Không nghi ngờ gì. Chạm vào anh thật tuyệt vời và anh có mùi Lebanon.

Cô nhìn vào mắt anh. Anh không mỉm cười lại với cô. Nhưng anh rất đẹp trai theo kiểu này, cau có và nghiêm nghị.

“Hãy hôn em đi”, cô lẩm bẩm. “Vì tình yêu ngon hơn cả rượu vang”.

“Không”, anh nói.

Cô quấn cánh tay quanh cổ anh và chạm miệng vào miệng anh. Nhưng chỉ trong một giây. Anh cương quyết đẩy cô ra. “Em say xỉn quá rồi, quý bà Vere”.

“Không, không phải say xỉn. Say sưa”, cô tự hào tuyên bố.

“Trong cả hai trường hợp đó, em nên đi về phòng và nằm xuống”.

“Em muốn nằm xuống với anh”, cô thốt ra. “Anh sẽ nằm cả đêm trên ngực em”.

“Giê-xu”, anh nói.

“Không, Elissande. Tên em là Elissande”.

“Thế này đủ rồi, quý bà Vere. Giờ em có thể đi rồi”.

“Nhưng em không muốn”.

“Thế thì tôi sẽ đi.”

“Không, anh không thể”.

“Ồ, tôi không thể sao?”

Cái lưỡi nhỏ của cô thật dễ dàng trích dẫn Song of Songs [6] mà bây giờ lại từ chối hợp tác. “Xin đừng. Chúng ta phải, vì dì của em. Làm ơn”.

[6] Một cuốn sách trong Kinh thánh Hebrew, gồm những bài thơ gợi ý chuyển từ tán tỉnh sang ân ái của một đôi trai gái.

Chắc chắn anh đã nhìn thấy dì cô trở nên teo tóp và yếu đuối như thế nào trong ngôi nhà của chú cô. Chắc chắn anh hiểu được tầm quan trọng của việc bảo vệ bà tránh khỏi sự đàn áp thêm nữa. Chắc chắn anh cũng giàu lòng trắc ẩn và mẫn cảm như vẻ đẹp trai của anh.

Thực sự rất đẹp. Cô nhìn anh không biết bao nhiêu là đủ. Chúa trên Thiên đường, một cái cảm ấn tượng làm sao. Gò má tuyệt đẹp đó. Và đôi mắt có màu Kim cương Hy vọng. Cô có thể nhìn anh cả ngày.

Và cả đêm.

“Không”, anh nói.

Cô nhào vào anh. Cơ thể anh thật vững chãi. Cô ước sao cô có được một người như anh để nương tựa trong tất cả những ngày đen tối của cuộc đời cô - ôm dì Rachel luôn khiến cô buồn hơn, nhưng ngài Vere khiến cô cảm thấy an toàn. Anh là một pháo đài.

Cô hôn vai anh - cô yêu hương vị và sự mềm mại của làn da anh. Cô hôn cổ anh, tai anh, cằm anh, nơi không mềm mại lắm, mà hơi sần sùi cọ vào cằm cô thật tuyệt vời.

Cô hôn vào miệng anh, bắt lấy đôi môi rất quyến rũ đó bằng môi cô, thưởng thức vị uýt-ki vẫn còn lưu lại trong miệng anh, lướt đầu lưỡi trên răng anh.

Ôi, trời. Anh... anh...

Họ đứng ngang hông nhau và cô cảm thấy nó. Anh. Cứng và ngày càng cứng hơn.

Và sau đó cô không cảm thấy gì nữa khi cô bay trong không khí. Cô rơi xuống đệm, không khí bật ra khỏi cô và căn phòng xoay tròn như một cái kính vạn hoa. Nhưng Chúa tôi, anh mạnh mẽ làm sao. Cô nặng đến sáu mươi cân. Nhưng anh nhắc và quăng cô như thể cô là một bó hoa cô dâu.

Cô mỉm cười với anh.

“Thôi cười đi”, anh nói. Nghe như anh đã siết răng lại khi đang nói.

Không bao giờ cười nữa chính xác là điều cô định làm. Để chứng tỏ mình hiểu, cô thậm chí

mỉm cười với sự buông thả hơn. Có lẽ cô nên nghĩ lại việc từ bỏ hoàn toàn nụ cười. Chúng khá thú vị ở những thời điểm như thế này, khi cô không bị cưỡng ép, khi cô thư thái, hạnh phúc và yên bình với thế giới.

Cô ngoắc ngón trỏ với anh. “Lại đây”.

Chỉ ít một lần, anh nghe theo. Anh hiện ra phía trên cô một lúc, sau đó cúi xuống và giữ cằm cô giữa những ngón tay.

“Nghe và nghe cho rõ, nếu cô có thể tiếp nhận bất kỳ thứ gì vào cái đầu đầy hơi men và rối loạn của mình: *không*. Cô có thể dồn tôi vào một góc và buộc tôi phải cưới cô. Nhưng cô không thể buộc tôi phải ngủ với cô. Nói thêm một từ nữa và tôi sẽ hủy bỏ cuộc hôn nhân này ngay tối nay và đưa cô trở lại cái nhà thương điên của cô. Bây giờ im đi và ra ngoài”.

Cô mỉm cười với anh thêm nữa. Môi anh chuyển động theo kiểu quyến rũ nhất khi anh nói. Cô sẽ bảo anh đọc cho cô nghe, để cô có thể nhìn ngắm anh thật lâu.

Sau đó lời nói của anh bắt đầu gây ấn tượng với tai cô. Với đầu óc của cô. Cô lắc đầu. Không, anh không thể có ý như thế. Anh là pháo đài của cô. Anh không thể ném cô ra khỏi thành lũy đến chỗ chú cô.

“Tôi nghiêm túc đấy”, anh lặp lại. “Ra ngoài”.

Cô không thể. Cô chỉ có thể nằm đó và lắc đầu bất lực. “Đừng đuổi em đi. Xin đừng đuổi em đi”.

Đừng bắt em trở lại nơi em không thể hít một hơi thở tự do, nơi không một phút nào trôi qua mà không có sợ hãi và ghê tởm.

Anh kéo cô ra khỏi giường và đứng lên. Anh nắm vào cánh tay cô và giữ cho cô đứng thẳng. Không hề thương xót, anh lôi cô đến cánh cửa vẫn mở, sau đó xô cô một cái khiến cô loạng choạng lao đến giữa phòng khách.

Cánh cửa đằng sau cô đóng sập lại.



Một tiếng đồng hồ sau Vere ra khỏi phòng anh để lấy bánh. Anh đã không ăn gì cả ngày nay, và tất cả ụyt-ki trên thế giới này không thể che giấu cơn đói đang gặm nhấm thêm nữa.

Anh đang ăn miếng thứ hai khi anh nhận ra cô đang khóc nức nở trong phòng. Âm thanh rất khẽ - gần như không thể nghe thấy. Anh ăn hết miếng bánh trên đĩa và quay lại giường.

Năm phút sau anh lại ở trong phòng khách. Nhưng tại sao? Tại sao anh lại quan tâm? Những gì anh nói nhất định là để làm bất kỳ một người phụ nữ nào bật khóc. Và nước mắt phụ nữ hoàn toàn không có tác động với anh: Phụ nữ có xu hướng phạm tội hay đầu óc bất thường có chiều hướng trở thành những kẻ ươn át kinh khủng, nếu không nói đó chỉ là một mảnh khoe.

Anh quay lại giường và dốc chai ứt-ki đến giọt cuối cùng. Nhưng ba phút sau anh trở lại phòng khách lần nữa.

Anh mở cửa phòng nhưng không thấy cô. Anh phải đi vòng sang phía bên kia giường mới thấy cô đang ngồi bó gối trên sàn và vùi mặt vào tấm khăn voan cười khóc.

Tấm khăn voan đã biến thành một miếng vải ướt đẫm. Mặt cô đỏ và lem nhem nước, mắt sưng phù. Cô nấc lên dữ dội. Phía trước chiếc váy cưới cũng đã ướt đẫm nước mắt.

“Tôi không ngủ được khi em khóc như thế này”, anh gay gắt nói.

Cô nhìn lên, khuôn mặt cô mang vẻ lơ đãng, không nghi ngờ gì là chờ cho hình dáng anh rõ nét trong tầm nhìn mờ mờ của mình. Khi đã nhìn thấy rõ, cô rùng mình.

“Xin lỗi”, cô nói. “Em sẽ ngừng ngay bây giờ. Xin đừng đuổi em đi”.

Anh không thể quyết định anh ghét con người nào nhất: quý bà Vere thủ đoạn và mỉm cười điên cuồng, hay con người thủ đoạn và đang sụt sùi một cách khốn khổ này.

“Đi ngủ đi. Tối nay tôi sẽ không đuổi em đi đâu”.

Môi cô run rẩy. Với *sự biết ơn*, vì Chúa. Trong lúc khó chịu - oán giận và *tức tối* mà một biển rượu cũng không thể nhấn chìm - anh phạm một sai lầm, “Tôi sẽ đợi cho đến sáng mai”.

Cô cắn môi dưới. Mắt cô tràn ngập những giọt nước mắt mới. Chúng lăn xuống khuôn mặt đã ướt và biến mất vào váy cưới. Nhưng cô không tạo ra một âm thanh nào, tiếng khóc của cô im lặng như tờ.

Quay mặt đi, cô bắt đầu đu đưa người, như một đứa trẻ cố gắng tự an ủi mình.

Anh không biết tại sao hành động đó tác động đến anh, tại sao cô lại tác động đến anh, người phụ nữ này đã định áp đặt mình lên *Freddie*, vì Chúa, nhưng cô vẫn tác động đến anh. Nỗi tuyệt vọng không lời của cô làm anh đau đớn.

Cô không có ai để có thể tìm nguồn an ủi.

Một phần là vì ứt-ki. Nhưng một chai ứt-ki không đủ để giải thích tại sao anh không lao khỏi phòng cô, khi bây giờ anh đã làm cô cảm lạnh một cách hiệu quả. Anh cố gắng chống lại lòng trắc ẩn khơi dậy bởi rượu, chống lại cuộc công kích của nỗi đau khôn cùng của cô, và chống lại cảm giác ngu ngốc xui khiến anh nên làm điều gì đó cho cô.

Cô đã tự gây ra cho mình, đúng không?



Cô thở dốc khi anh đích thân nhấc cô lên. Nhưng lần này anh không ném cô xuống. Thay vào đó, anh đặt cô lên mép giường. Anh bắt đầu cởi giày cho cô. Sau đó anh vói ra sau lưng cô để mở khuy váy. Váy, váy lót, áo mặc ngoài coóc-xê và coóc-xê rơi khỏi cô.

Lấy một chiếc khăn tay từ trong túi, anh lau mặt cho cô - một cách tỉ mỉ. Những giọt nước mắt mới trào ra. Nhiều năm, cô đã lau nước mắt cho dì Rachel. Nhưng chưa có ai từng làm việc này cho cô.

Cô giằng lấy chiếc khăn tay khi anh định nhét nó vào lại trong túi và đưa nó lên mũi. “Nó cũng có mùi Lebanon”, cô nói với vẻ kinh ngạc.

Anh khẽ lắc đầu. “Để tôi kéo chần cho em”.

“Được rồi”, cô nói.

Mắt họ gặp nhau. Anh thực sự có một cặp mắt đẹp đến kỳ lạ. Và đôi môi cuốn hút đến không thể cưỡng lại. Cô nhớ nụ hôn của anh. Ngay cả nếu cô phải đưa dì Rachel đi và tiếp tục bỏ chạy, cô sẽ luôn nhớ nụ hôn của anh.

Vì thế cô lại hôn anh.

Anh để cô hôn anh, để cô lướt răng nhẹ nhàng trên môi dưới của anh, nhắm nháp đường viền quai hàm của anh, và liếm anh, một cái liếm ngắn ngủi ở cổ họng. Anh thốt ra một âm thanh nhỏ tắc nghẹn khi cô cắn nhẹ vào chỗ nối cổ và vai.

“Em học điều đó ở đâu?” anh hỏi, hơi thở anh ngắt ngoãng.

Những thứ như thế phải được học sao?

“Em chỉ đang làm điều em muốn làm thôi”. Và điều cô muốn là cắn anh, như cách người ta cắn vào một đồng tiền để kiểm tra chắc chắn độ tinh khiết của nó.

“Em là một kẻ say xỉn đầy dục vọng, quý bà Vere”, anh lẩm bẩm.

“Điều đó có nghĩa là gì?”

Cô không đợi câu trả lời mà hôn anh lần nữa. Hôn anh, vuốt ve anh thật thú vị.

Anh đẩy nhẹ vào vai cô. Sau một phút, cô nhận ra rằng anh có ý bảo cô nằm xuống. Cô nghe theo, vẫn bám vào anh, vẫn hôn anh.

“Anh không nên ở đây”, anh nói, ngay cả khi anh đuổi người bên cạnh cô. “Có lẽ anh cũng đang chứng tỏ mình là một kẻ say xỉn đầy dục vọng”.

Không ai trong họ nên ở đây. Ngôi nhà của quý bà Kingsley lẽ ra không nên bị chuột xâm chiếm. Và nhà Cumberland Edgerton nên làm việc đúng đắn là đón cô về nuôi sau cái chết của cha mẹ cô.

Cô đang cực kỳ ăn năn. Tất nhiên, anh có mọi quyền để giận dữ với cô. Cô đã lôi kéo - thực ra là vật ngã - anh vào cuộc hôn nhân này. Và anh đã rất tốt và khoan dung. Trong thời điểm rối rắm và vô định này, cô có thể dựa vào anh để tìm kiếm sự an toàn và điều đó không phải là một điều kỳ diệu hay sao?

Cô chống mình lên khuỷu tay và hôn anh, một đường thẳng giữa thân trên của anh.

Anh ngăn cô lại, nhưng chỉ để thả tóc cô ra. Tóc cô đổ xuống như một thác nước dài bên vai phải. “Thật dày, nhưng thật nhẹ, như dệt bằng không khí”.

Cô mỉm cười trước lời khen đó và cúi đầu xuống rốn anh. Anh ngăn cô lại một lần nữa. Những ngón tay anh cắm vào vai cô.

Một câu hỏi đột nhiên nảy ra trong đầu cô. “Cái gì làm anh cương cứng?”

Mắt anh nhìn vào nơi cương cứng đặc biệt đó. “Em hôn anh và kéo anh vào giường, cùng với những thứ khác”.

“Tại sao?”

“Khuấy động cần thiết để thực hiện”.

“Bây giờ anh có khuấy động không?”

Một phách im lặng. “Có”.

“Thế cái gì sẽ được thực hiện?”

“Anh thực sự không nên”, anh nói, ngay cả khi cơ thể anh quay về phía cô và cô cảm thấy sự khuấy động của anh rất rõ. “Anh không nghĩ bằng cái đầu của mình”.

“Anh có thể nghĩ với cái gì khác không?” cô thắc mắc thành lời.

Anh cười. Cuối cùng anh cũng chạm vào cô. Anh đã chạm vào cô trước đây, tất nhiên, nhưng luôn là để làm một thứ gì khác: ví dụ như tháp tùng cô đến chỗ ngồi ở bàn ăn tối hoặc đẩy cô ra khỏi anh. Đây là lần đầu tiên anh chạm vào cô chỉ để chạm vào cô, không ngoài mục đích nào khác là để cảm nhận cô.

Trước khi dì Rachel hoàn toàn yếu hèn, thỉnh thoảng dì vuốt ve tóc hoặc tay Elissande. Nhưng đó là từ nhiều năm trước. Cho đến lúc này Elissande đã không biết rằng cô đã nhớ nó đến tuyệt vọng như thế nào, cảm giác vui sướng đơn thuần được chạm vào. Anh chậm chậm vuốt ve cô, mặt cô, vai cô, cánh tay và lưng cô.

Vẫn vuốt ve cô, anh hôn cô. Cô bơi trong khoái cảm. Khi anh lùi lại, cô nói với anh, “Em muốn nhiều hơn”.

“Cái gì nhiều hơn?”

“Anh nhiều hơn”.

Đó là khi anh cởi váy, lột đồ lót của cô, để cô chỉ còn một đôi tất trắng duy nhất.

Cô nên cảm thấy xấu hổ vì trần truồng trước mặt anh. Nhưng cô không thấy thế. Cô chỉ cảm thấy e thẹn một chút.

“Anh đang làm gì thế này?” anh lẩm bẩm, ngay cả khi anh hôn lên xương đòn của cô.

Cô rung mình với khoái cảm đó. “Anh đang làm em rất hạnh phúc”, cô thì thầm.

“Thế sao? Sáng mai em có còn nhớ không?”

“Tại sao lại không?”

Anh nở một nụ cười bí ẩn và hôn lúi xuống theo đường giữa thân trên cô, như cô đã làm với anh. Hơi thở anh đùa nghịch với núm vú cô. Cô căng người với cảm giác không thể miêu tả này, và cảm giác đó trở nên một trăm lần không diễn tả được khi miệng anh ngậm lấy núm vú cô.

“Có vẻ như làm em hạnh phúc không khó lắm”, anh nói.

Đúng thế. Một chút tự do, một chút an toàn, một chút tình yêu. Đó là tất cả những gì cô từng muốn.

Anh tiếp tục kéo ra những cảm giác kỳ diệu từ cô. Và cô tiếp tục đến gần hơn với niềm hạnh phúc muốn trào nước mắt. Cuối cùng khi anh cởi bỏ quần, kích cỡ và sức nặng vật khuấy động của anh gần như không làm cô ngạc nhiên. Cô tin rằng anh biết phải làm gì, cho dù cô gặp khó khăn để tưởng tượng việc anh làm liên quan gì đến cô.

“Anh sẽ hối tiếc việc này vào buổi sáng”, anh nói, gần như không nghe thấy.

“Em sẽ không”, cô nói thành thật và nóng vội.

Anh hôn cằm cô. “Thực ra, anh đã có linh cảm là em sẽ hối hận, rất nhiều. Nhưng bây giờ anh dường như không thể dừng lại”.

Anh bắt lấy miệng cô. Cơ thể anh nằm trên cô. Anh nóng và cứng. Và anh... anh...

Cô hét lên. Cô đã không định thế nhưng nó đau. Rất đau.

Tất cả những nụ hôn và những cái vuốt ve là để dẫn đến giây phút này, chỉ là để làm nó dễ chịu hơn. Nhưng không phải. Nó là sự thiêu đốt tồi tệ nhất ở nơi nhạy cảm nhất.

Nước mắt lại tuôn trào xuống mặt cô. Mọi thứ luôn thật khó khăn. Mọi thứ. Ngay cả việc này, thật ngọt ngào và đầy khoái cảm, cũng biến thành đau đớn như thế này. Nhưng nó không phải lỗi của anh. Không phải cuốn Kinh thánh Good Book đã tuyên bố “Trong đau đớn sẽ mang đến những đứa trẻ” hay sao? Chắc chắn đấy chính là điều đã được miêu tả như thế.

“Em xin lỗi”, cô run rẩy nói. “Rất xin lỗi. Làm ơn, tiếp tục đi”.

Anh rút ra. Cô rít lên với cơn đau và căng mình để chờ đợi. Nhưng anh rời khỏi giường. Cô nghe thấy anh mặc đồ. Anh trở lại với một chiếc khăn tay có mùi Lebanon. Anh lau đi những giọt nước mắt mới cho cô.

“Anh xong rồi”, anh nói. “Bây giờ em có thể ngủ đi”.

“Thật ư?” Cô không thể tin vào may mắn tốt lành của mình.

“Phải, thật”.

Anh kéo một chiếc chăn phủ lên cô và tắt đèn ở đầu giường. “Chúc ngủ ngon”.

“Chúc ngủ ngon”, cô nói, run rẩy với sự nhẹ nhõm. “Cảm ơn anh”.

Trong bóng tối, anh thở dài.



Chương 11

Trong ánh sáng xám xịt của buổi sáng, cô trần trọc ngủ - và trần truồng, tấm chăn quấn quanh cô như con rắn của Eve. Anh chạm vào cô, má cô, tai cô và tóc cô. Anh không nên chạm vào cô nữa. Nhưng nhận thức đó chỉ khiến cảm giác cấm đoán và ngăn cách về cô khơi dậy hoàn toàn và sắc nhọn hơn.

Cô chuyển mình, để lộ một vết máu nhỏ trên giường, một hình ảnh đập vào anh với lực của một hòn đá đập vào thái dương. Anh nhớ rất rõ chuyện gì đã xảy ra đêm trước, nhưng nhìn chằm chằm vào bằng chứng, biết rằng cô cũng sẽ nhìn thấy nó...

Anh đắp chăn cho cô và bước ra khỏi giường. Xa khỏi cô. Chuyện gì đã xảy ra với anh. Kế hoạch mà anh đã dự tính rất đơn giản: Cuộc hôn nhân này chỉ tồn tại trên danh nghĩa, nó sẽ được hủy bỏ vào thời điểm thích hợp. Anh tin kế hoạch đó sẽ được thực hiện đơn giản như một thực tế rằng: Cô muốn ở gần anh nhiều như một con cá muốn đi bộ.

Nhưng rồi anh đã thất bại.

Anh chỉ định dỗ cô ngủ. Thay vào đó, anh đã cho phép mình bị quyến rũ bởi một trinh nữ xảo quyệt.

Làn da cô như nhung, tóc như lụa, cơ thể cô là những đường cong thú vị của hình học. Và không phải sức quyến rũ xác thịt đã đánh ngã anh. Điều khiến anh ngã gục là niềm vui cô tìm thấy trong sự hiện diện của anh, niềm vui sướng toàn tâm toàn ý, ngây thơ trong lúc say mềm của cô.

Phần nào trong anh đã nhận thức đầy đủ rằng cô đang bối rối, rằng cô không phải là chính mình, và những vì sao trong mắt cô chỉ là sự phản chiếu của rượu Sauternes chảy trong mạch máu. Nhưng cái phần tỉnh táo trong anh đã không lên tiếng đêm qua. Cái phần cô đơn, thiếu thốn, ngu ngốc trong anh đã lên tiếng, cái phần vẫn bị ảnh hưởng bởi những nụ cười của cô, cái phần đã quá hăm hở để một chai uýt-ki tầm thường làm lý do. Khi cô nhìn vào *cái phần đó* của anh với sự kinh ngạc và đăm đũa, khi cô lăm bắm rằng anh làm cô hạnh phúc, khi cô vuốt ve anh như thể anh làm từ chính cơ thể của Chúa, không còn gì quan trọng nữa.

Ảo tưởng, tất cả là ảo tưởng. Anh đã vui mừng ngã gục trước sức quyến rũ của chúng, trước cảm giác thân mật và liên kết giả dối đó. Và nếu không phải tiếng khóc đau đớn làm tan vỡ ảo tưởng của cô...

Anh quay lại nhìn cô. Cô động dậy, rên rỉ khi làm thế.

"Em muốn nhiều hơn".

"Cái gì nhiều hơn?"

"Anh nhiều hơn".

Và anh đã tin cô. Lại càng ngốc hơn.



Căn phòng anh vào đêm trước và chọn làm phòng ngủ có cả hành lý của cô. Hầu hết đồ đạc của cô để trong hai cái rương lớn, nhưng giày đi bộ, găng tay, mũ và áo khoác đã nằm rải rác quanh đó.

Chiếc hộp châu báu của cô đặt trên bàn viết, chiều rộng và chiều sâu khoảng ba sáu xentimét và chiều cao khoảng hai tám xentimét, mặt trên nắp hộp cong và mặt dưới nắp bằng phẳng. Vere đã nhìn qua bên trong hộp, ngoại trừ bức tranh của Delacroix, tất cả đều là kỷ vật chỉ có ý nghĩa với cô.

Anh mở chiếc hộp lần nữa và nhìn vào tấm ảnh cưới của cha mẹ cô. Với thân thể của cô, cha anh sẽ chết vì sặc máu. Đây là không nhắc đến điều tồi tệ nhất mà quý bà Avery nói với anh trước mặt Freddie; xét đến việc ngày chào đời của cô chỉ sau đám cưới của cha mẹ cô sáu tháng, không ai biết chắc chắn rằng cha cô thực sự là Andrew Edgerton, chồng của mẹ cô, hay Algernon Edgerton, chú của Andrew Edgerton và người tình trước đó của Charlotte Edgerton.

Anh lơ đãng lướt ngón cái xuống mặt dưới của nắp hộp. Thứ gì đó đã thu hút được sự chú ý của anh - một cái lỗ nhỏ, và sau đó một cái nữa, và một cái nữa. Anh bật đèn, mở hân nắp hộp ra và ngó vào trong.

Chiếc hộp này khám ngà và xà cừ ở bên ngoài, được bọc nhung xanh ở bên trong. Mặt dưới của nắp hộp cũng bọc nhung xanh, ngoại trừ đường rìa nắp hộp sơn hình xoắn ốc và vỏ sò.

Những đường cắt, gần như vô hình, tỉ mỉ khắc từ mép trái của nắp hộp đến giữa một đường kẻ đen. Chúng mỏng như móng tay và ngắn hơn nửa xentimét. Anh kiểm tra mép phải của nắp hộp. Một hàng đường cắt nhỏ xíu tương tự.

Chúng là cái gì, những đường trang trí?

Một tiếng gõ cửa làm anh giật mình. Anh lưỡng lự rời khỏi chiếc hộp để mở cửa: đó là bữa sáng, cùng với một bức điện từ quý bà Kingsley.

Quý ông và quý bà Vere thân mến,

Tôi cực kỳ nhẹ nhõm thông báo với hai người rằng mọi tàn tích của lũ chuột đã được dọn sạch ở dinh thự Woodley. Và dấu cho chúng tôi vẫn chưa lần ra thủ phạm của trò chơi khăm này, cảnh sát địa phương đang hăm hở điều tra.

Quý bà Vere hẳn sẽ nhẹ nhõm khi biết rằng những vị khách của tôi đã lần lượt rời khỏi Highgate Court ngày hôm qua, dưới sự giám sát của quý bà Avery. Có lẽ cô ấy cũng thở phào khi biết rằng ông Douglas vẫn chưa trở về khi tôi gửi bức điện này. Một cậu bé giao hàng tôi gặp trên đường vào làng đảm bảo với tôi rằng cậu ta vừa trở về từ Highgate Court và rằng chủ nhân của dinh thự vẫn vắng mặt.

Tôi gửi kèm rất nhiều lời chúc mừng nhân dịp hôn lễ của hai người.

Anh nhét bức điện vào trong túi, trở lại phòng ngủ và xem xét chiếc hộp kỹ lưỡng hơn. Anh dùng lưỡi dao cạo cắt một mảnh từ tấm danh thiếp và gấp nó lại thành một cái que mỏng, nhưng vẫn khá cứng. Những cái khe không sâu; hầu hết chúng được cắt vào mép nắp hộp chỉ khoảng gần hai phần năm xentimét. Nhưng có hai khe nằm hai bên mép nắp hộp có thể đút cái que giấy vào sâu khoảng hơn một xentimét.

Anh đột nhiên nhớ ra chiếc chìa khóa bé xíu nằm trong ngăn chứa bí mật của phòng bà Douglas.



Elessande thức giấc với một mớ lộn xộn trong đầu. Hay đúng hơn, một cuộc chiến giữa những vị thần. Không phải thần Zeus đã đánh bại các vị thần khổng lồ rồi hay sao? Đầu cô chắc hẳn cũng đã nứt ra bởi một tia sét. Cô cố mở mí mắt ra, sau đó siết chặt chúng lại ngay lập tức. Căn phòng sáng đến mức không chịu được, như thể có người nhét một cây đuốc vào thẳng hốc mắt cô. Đầu cô vỡ ra thêm nhiều mảnh để phản đối. Bụng cô thì ngược lại, quyết định chết trong một cơn đau quặn thắt và từ từ.

Cô rên rỉ. Âm thanh đó nổ tung trong tai cô, quăng những mảnh vụn của cơn đau cùng cực vào sâu trong não.

Thật hài hước là cô vẫn chưa chết, khi cô đã ở trọn trong vòng tay của địa ngục.

Ai đó kéo chiếc chăn đắp trên người cô ra. Cô rùng mình. Người đó cẩn thận không chạm vào cô trong lúc gỡ những tấm chăn khác đang quấn quanh người cô. Cô rùng mình lần nữa. Cô mang máng nhận thấy rằng cô không mặc nhiều quần áo lắm, không, hình như là không mặc gì cả. Nhưng cô không quan tâm, cô đang bị xiên trên cái xiên của Quỷ vương.

Thứ gì đó mát lạnh và mượt bao quanh cô. Những cánh tay không phản ứng của cô được nâng lên và đút vào ống tay áo. Một cái váy ngủ?

Cô từ từ quay đầu. Cô rên rỉ, chuyển động đó làm tăng thêm những tiếng nện thình thịch trong đầu. Khi cô đang ngẩng mặt lên, đầu cô được nâng lên khiến nó càng đau hơn, cô kêu lên.

“Đây”, một giọng nam nói, cánh tay mạnh mẽ của anh ta quàng quanh người cô. “Thuốc chữa cho cái đầu đau của em. Uống đi”.

Chất lỏng đi vào miệng cô là thứ thuốc khó chịu nhất cô từng nếm, như bùn ở đầm lầy và trúng thối.

Cô phì ra. “Không”.

“Uống đi. Em sẽ cảm thấy khỏe hơn”.

Cô rên rỉ lần nữa. Nhưng giọng nói và cách anh ta ôm cô có uy lực và xoa dịu ngay lập tức. Cô ngoan ngoãn nghe theo.

Cô dừng lại ọe sau mỗi ngụm, nhưng anh ta cứ nghiêng chiếc cốc trên môi cô, cô vừa uống vừa thở hổn hển và rên rỉ.

Sau khi cô uống sạch từng giọt cuối cùng của thứ nước kinh khủng đó, anh ta cho cô uống nước, và cô chưa bao giờ nếm thứ gì ngọt ngào đến thế. Cô uống vội vã, khát, hạnh phúc khi cảm thấy nước tràn xuống cằm. Cuối cùng cô đã thỏa mãn cơn khát, cô rời khỏi chiếc ly và úp mặt vào ngực anh ta.

Chiếc áo gi-lê của anh ta may bằng chất liệu vải rất mịn, chiếc áo sơ mi vải lanh mềm mại và ấm áp. Đầu cô vẫn còn giộng dữ dội, nhưng cô đã... cô đã an toàn. Ít nhất một lần, cô có một người bảo vệ, ai đó ôm ấp và chăm sóc cô và ai đó cũng có mùi thật tuyệt vời.

Lebanon, cô nghĩ một cách vô thức.



Tuy nhiên, trạng thái thoải mái và an toàn này không kéo dài lâu. Người chăm sóc đặt cô xuống giường, đắp chăn cho cô lần nữa, và bỏ đi bất chấp tiếng rên thất vọng và bàn tay nắm chặt lấy áo gi-lê của anh ta.

Khi tiếng bước chân một lần nữa tiến về phía cô, cô mở mắt và ngay lập tức nhắm chúng lại.

Ngài Vere.

Không.

Không phải anh ta.

“Nào, quý bà Vere”, anh ta nói lú lo. “Anh biết sức quyến rũ ở trên giường rất lớn nhưng em phải tỉnh thôi. Nước tắm của em đã sẵn sàng”.

Anh ta đang làm gì trong phòng cô? Cô vẫn đang nằm mơ?

Trí nhớ của tuần qua trở lại dồn dập. Tai nạn chuột của quý bà Kingsley. Một căn nhà đầy những anh chàng độc thân. Ngài Frederick đáng yêu. Cuộc vật lộn trong phòng làm việc của chú cô. Đám cưới.

Cô đã kết hôn. Với ngài Vere.

Cô đã qua đêm với anh ta.

“Vậy anh sẽ hát để đánh thức em nhé?” anh ta nói, với vẻ hăm hở tràn đầy sinh lực. “Anh chỉ biết một bài hát. ‘Daisy, Daisy, hãy cho anh câu trả lời. Anh gần như phát điên với tất cả tình yêu dành cho em’...”

Cô vật lộn ngồi thẳng dậy. “Cám ơn. Nhưng bây giờ em rất tỉnh rồi”.

Khi cô di chuyển trên giường, chiếc chăn trượt ra để lộ một vết máu trên ga trải giường. Bàn tay cô đưa lên cổ họng khi những ký ức khác nữa tràn về đầu cô. Cô nhớ rằng anh ta cọ vào

lưỡi cô - một việc kỳ quái, thật kỳ quái. Cô nhớ bị quăng vào giường - lạy Chúa! Và cơn đau - cơn đau xé rách kinh khủng giữa hai chân cô. Cô nhìn mặt trước sự hồi tưởng đó.

Nhưng những ký ức đó đáng tin đến đâu? Cô cũng nhớ nói về Kim cương Hy vọng và chiếc khăn có mùi như Lebanon. Điều gì có thể xui khiến cô trích dẫn Song of Songs?

“Nhưng anh vừa mới bắt đầu”, ngài Vere rên rỉ. “Hãy để anh kết thúc bài hát”.

Cô nuốt nghẹn và cương quyết quăng chân sang một bên giường. Khi cô đứng thẳng lên, cô nhận ra cô mặc rất ít, có mỗi chiếc váy ngủ lụa. Tạ ơn trời là phòng khá tối; chỉ có một vầng sáng yếu ớt rọi trên rèm cửa, cô không hiểu tại sao trước đó cô lại nghĩ căn phòng sáng đến mức không thể chịu đựng được. “Em sẽ rất vui được nghe anh hát lần khác. Nhưng anh phải thứ lỗi cho em lúc này. Em tin rằng nước tắm của em đang đợi”.

Anh chạy đến trước cô và mở cửa phòng tắm. “Một lời khuyên dành cho em, vợ yêu. Tắm nhanh đi nhé, nếu không em sẽ tan chảy”.

Cô chớp mắt. “Anh nói gì cơ?”

“Nước nóng. Đừng ở trong đó lâu hơn mười lăm phút, nếu không em sẽ bắt đầu tan chảy”, anh ta nhắc lại, với tất cả vẻ nghiêm trọng.

Một sự chắc chắn như thế chỉ có thể sánh ngang được với mức độ ngớ ngẩn của nó. “Nhưng không phải nước đã bắt đầu nguội dần sau mười lăm phút ư?”

Cầm anh ta trở xuống. “Ôi, Chúa tôi, anh chưa bao giờ nghĩ như thế. Đó là lý do chúng ta không nghe thấy chuyện có người tan biến trong bồn tắm nữa”.

Cô đóng cửa lại, thả người vào bồn tắm, và ghim ánh mắt vào đầu gối. Cô sẽ không khóc. Cô từ chối chuyện khóc lóc. Cô hoàn toàn biết rõ là cô đang lao đến đâu khi cô gỡ bỏ quần áo trước mặt ngài Vere.

Đúng mười lăm phút sau cô xuất hiện từ phòng tắm – để đến với chồng cô tại chiếc bàn ở phòng khách. Anh ta đang nhìn chăm chăm vào một cái đĩa với vẻ thích thú không xao nhãng. Nghe thấy tiếng cô đến gần, anh ta nhìn lên, đặt đĩa xuống, và mỉm cười theo đúng kiểu ngớ ngẩn của mình.

“Đầu em như thế nào rồi, vợ yêu? Em uống cả một chai Sauternes”.

Anh ta có thể là người đã mang cho cô thuốc chữa đau đầu trước đó không? Người mà cô đã nằm trong vòng tay một cách mãn nguyện như vậy không?

Tốt nhất không nghĩ đến. Nó sẽ chỉ hủy hoại sự ngọt ngào của ký ức đó.

“Đầu em khá hơn rồi. Cám ơn anh”.

“Và bụng em? Đã ổn hơn chưa?”

“Em tin thế”.

“VẬY ĐẾN ĂN THỨ GÌ ĐI. ANH ĐÃ GỌI TRÀ VÀ MỘT ÍT BÁNH MÌ NƯỚNG CHO EM”.

Trà và bánh mì nướng không có vẻ sẽ làm bụng cô lộn nhào lên lần nữa. Cô từ từ đến bàn và ngồi xuống.

Anh ta rót trà cho cô, đổ tràn ra ngoài đủ để ướt nửa tấm khăn trải bàn. “Nói thật với em, có lẽ anh cũng hơi quá chén, vợ yêu ạ. Nhưng không phải mọi ngày đều là ngày em kết hôn, hả? Anh cho rằng cũng đáng bị đau đầu”.

Cô nhai bánh mì và không nhìn anh ta.

“Nhân tiện, em nghĩ gì về cái ống nói? Anh nghĩ nó thật tuyệt vời. Anh chỉ nói trong phòng này, ngay ở đây và họ nghe thấy được ở tận bếp. Tuy nhiên anh hơi ngạc nhiên khi có một người đến để đưa trà và bánh mì. Anh nghĩ chúng sẽ nổ ra từ ống nói. Anh không dám rời khỏi chỗ đó. Nếu ấm trà đi cả quãng đường lên đến đây và sau đó – vỡ tan – bởi vì anh không có ở đó để bắt nó thì quả thật là dở dẩn”.

Tiếng đập thành thạch trong đầu cô tệ hơn; nơi giữa hai đùi cô cũng bắt đầu nhức nhối một cách khó chịu.

“Anh đang đọc báo trước khi em đến”, ngài Vere tiếp tục. “Và anh phải nói với em biết anh bị sốc không kém khi đọc những trang báo của tờ Times nói rằng Hoàng đế nước Đức là cháu trai của nữ hoàng kính mến của chúng ta. Làm sao người ta có thể bôi nhọ Lệnh bà như thế, gắn cái thằng cha nước Phổ đó vào gia đình không vết nhơ của bà? Anh đang định viết một lá thư yêu cầu tờ báo rút lại tin tức đó”.

Hoàng đế Đức là cháu nội của nữ hoàng, con của con gái lớn nhất của bà, cựu Công chúa Hoàng gia trước đây. Hoàng gia Hanover đã và luôn là người Đức.

Cô mỉm cười yếu ớt. “Phải, anh nên làm thế”.

Cô đã quyết định trở thành một người vợ tốt của anh: Cô nợ anh mọi thứ. Có lẽ ngày mai, khi đầu cô không đau nữa, khi lắng nghe anh không khiến cô tha thiết nghĩ về dàn hợp xướng của một nghìn con bò, cô sẽ ngồi xuống bên anh cùng với tất cả những tập sách của *Bộ sách bách khoa về Anh quốc*, và sửa lại vài khái niệm sai lầm của anh.

Nhưng bây giờ, tất cả những gì cô có thể làm là mỉm cười với anh và để anh sai như một cái đồng hồ vỡ.



Elissande lau bầu bực bội. Đầu cô vẫn chưa hết đau để có thể xoay cổ và nhìn vào gương sau lưng. Nhưng không nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mình, cô lóng ngóng với chiếc áo coóc-xê buộc dây ở lưng.

Một tiếng gõ nhẹ vang lên từ cửa phòng. “Anh có thể giúp được gì chẳng, vợ yêu?”

“Không, cảm ơn. Em ổn cả”. Điều cuối cùng cô cần là sự giúp đỡ của anh. Nếu có anh can dự,

hai người họ sẽ bị buộc vào ghế bằng những sợi dây của chiếc coóc-xê.

Như thể anh không nghe thấy, anh bước vào, mặc một bộ đồ thường ngày màu xanh lơ. Chú cô luôn luôn mặc áo choàng khi ra ngoài, nhưng những quý ông ở thế hệ cô dường như thích những trang phục ít trang trọng hơn.

“Anh!”

Cô giữ chặt chiếc coóc-xê vào thân trên. Cô chưa mặc quần áo mà mới chỉ mặc đồ lót - và anh không nên ở bất kỳ chỗ nào quanh cô. Sau đó mắt cô rơi xuống giường, nơi chỉ có Chúa mới biết chuyện gì đã xảy ra suốt đêm qua.

Chúa và ngài Vere. Cho dù chuyện gì đã xảy ra trên chiếc giường kia, chắc chắn là nó đã thay đổi ý kiến của anh về cuộc hôn nhân này. Sự im lặng ngọt ngào ngày hôm qua đã biến mất, hôm nay, anh đã trở lại vẻ sốt sắng vụng về thường ngày. Cô nắm chiếc coóc-xê chặt hơn.

“Thật đấy, em không cần giúp đỡ gì đâu”, cô lặp lại.

“Tất nhiên là em cần”, anh nói. “May cho em vì anh là một chuyên gia về đồ mặc trong của phụ nữ”.

Ồ, thật sao?

Nhưng anh đã quay cô lại, và giúp cô buộc chặt những sợi dây áo một cách thành thạo và đẹp mắt.

Cô ngạc nhiên. “Anh học cách buộc coóc-xê ở đâu?”

“Chà, em biết mà. Nếu em giúp các quý cô thoát khỏi coóc-xê, em phải giúp họ chui vào”.

Có những quý cô để anh giúp họ ra khỏi coóc-xê mà không bị buộc vào lời thề hôn nhân sao? Cô không biết mình nên sốc hay sợ hãi.

“Nhưng đó là trước khi anh gặp em. Bây giờ đối với anh chỉ có em thôi, tất nhiên”.

Đó là một suy nghĩ đáng sợ. Nhưng cô không có thời gian để đào sâu khi anh tiếp tục với chiếc áo bao ngoài coóc-xê và váy lót.

“Nhanh lên”, anh nói. “Chúng ta phải mau lên một chút. Đã mười giờ mười lăm rồi”.

“Mười giờ mười lăm? Anh chắc không?”

“Tất nhiên”. Anh rút đồng hồ ra để cho cô xem. “Thấy không, chính xác”.

“Và đồng hồ của anh có chính xác không?” Cô không có chút lòng tin nào với anh.

“Anh đã kiểm tra nó với tiếng chuông Big Ben sáng nay”.

Cô xoa thái dương vẫn còn nhức nhối, cô đang quên cái gì đó. Cô đã quên gì nhỉ?

“Dì của em! Chúa tòi, dì ấy chắc phải chết đói rồi”. Và sợ hãi, một mình trong một nơi lạ lẫm, không thấy bóng dáng Elissande đâu.

“Ồ, không, dì ấy khỏe cả. Em để chìa khóa phòng của dì ấy ở đây, vì thế anh đã đến thăm dì ấy lúc sớm khi em vẫn còn ngủ. Bọn anh thậm chí đã ăn sáng cùng nhau”.

Chắc anh đang đùa. Đây là người đã quên rằng anh phải thay chiếc quần bị bắn trứng trong khoảng thời gian đi từ phòng ăn sáng lên phòng mình. Làm sao anh có thể nhớ được dì của cô?

“Anh mời dì ấy đi với chúng ta hôm nay, đến thăm chú em. Nhưng dì ấy...”

“Xin thứ lỗi?” Đầu cô quay cuồng. “Em nghĩ... em nghĩ anh nói hôm nay chúng ta sẽ đi thăm chú em”.

“À, ừ, thực ra đó là kế hoạch”.

Cô không thể nói gì. Cô chỉ có thể nhìn chăm chăm vào anh.

Anh vỗ lên cánh tay cô. “Đừng cuống lên, em đang già đi một chút rồi đấy, chú em sẽ mừng lắm khi thấy em đã kết hôn đàng hoàng như thế này, vợ yêu à. Và anh là một hầu tước, em biết mà, một người đàn ông có vị thế và tầm ảnh hưởng quan trọng”.

“Nhưng... dì... dì em...”, Elissande dừng lại. Cô lắp bắp trong lúc hoảng sợ. “Bà Douglas, dì ấy nói gì?”

Anh giục cô mặc áo choàng. “À, anh nói với dì ấy rằng chúng ta sẽ vui mừng nếu dì ấy có thể đi với chúng ta, nhưng anh hiểu là dì ấy vẫn còn yếu do chuyến đi hôm qua. Dì ấy nói hôm nay dì ấy muốn nghỉ ngơi hơn”.

Elissande hầu như không để ý rằng anh đang cài khuy áo cho cô. “Em nghĩ dì ấy muốn thế”, cô nói. “Nhưng anh không hiểu sao, em không thể rời dì ấy. Dì ấy không làm được gì nếu không có em”.

“Vô lý. Anh đã giới thiệu dì ấy với quản gia của anh và họ làm quen với nhau rất nhanh”.

“*Quản gia* của anh?” Cô cho rằng anh phải có một quản gia, vì không lẽ nào anh lại tự quản lý việc nhà. Trong ba mươi sáu tiếng đồng hồ vội vã vừa qua, cô đã không một lần nghĩ đến chuyện anh sống ở đâu hoặc nhà anh được sắp đặt như thế nào. “Quản gia của anh ở trong thành phố?”.

“Tất nhiên. Anh có một ngôi nhà ở thành phố và có người chăm sóc nó cho đến đầu tháng Chín”.

Anh có một ngôi nhà trong thành phố và họ đang ở một khách sạn?

“Em muốn gặp dì em”, cô nói. Cô khó mà tin được anh có thể thuê được người làm giỏi.

Tuy nhiên, bà Dilwyn, quản gia của anh, hóa ra là một sự ngạc nhiên đáng hài lòng. Bà là một phụ nữ thấp bé gần năm mươi tuổi, nói năng nhẹ nhàng và tính tình tỉ mỉ. Bà đã ghi lại chi

tiết những sự kiện đã xảy ra kể từ khi bà đến vào lúc tám giờ sáng trong một cuốn sổ tay: lượng đồ ăn lỏng dì Rachel đã dùng, số lần đi nhà vệ sinh, thậm chí chính xác số giọt cồn thuốc phiện dì Rachel đã dùng - Elissande nhận thấy là dì cô đã uống nhiều hơn thông thường ba giọt, không ngờ gì là để xóa đi nỗi kinh hoàng ngài Vere đã mang đến bằng cách đề nghị đưa bà trở lại Highgate Court.

“Thấy chưa, anh nói với em rồi”, chồng cô nói. “Bà Dilwyn sẽ rất nuông chiều bà Douglas. Bà ấy chiều chuộng anh không kể xiết mỗi khi anh hơi sổ mũi một chút”.

“Mẹ tôi đã bị nằm liệt giường trong hai năm cuối cuộc đời. Ngài Vere đã tốt bụng cho phép bà ấy ở cùng phòng với tôi, để tôi có thể chăm sóc bà ấy”, bà Dilwyn nói.

“Anh rất thích có bà ấy ở bên cạnh. Bà ấy thường nói rằng anh là người đàn ông đẹp trai nhất trên đời”.

“Ồ, tất nhiên là thế thừa ngài”, bà Dilwyn nói với vẻ yêu mến chân thành.

Ngài Vere cười điệu.

Bà Dilwyn nghiêng người lại gần với Elissande và hạ thấp giọng. “Bà Douglas có gì bất thường không? Tôi biết vì mẹ tôi đã từng thế”.

“Vâng, không may là thế”, Elissande nói. “Bà ấy không thích rau và ghét mặn khô”.

“Mẹ tôi cũng ghét mặn khô. Tôi sẽ thử xem bà Douglas có thích mơ ngâm hơn không”.

“Cám ơn”, Elissande nói, có phần hơi sững sờ. Cô không quen có người chia sẻ gánh nặng với mình.

Cô đã được nhìn dì Rachel ngủ trên giường. Sau đó ngài Vere giục giã cô ra khỏi phòng.

“Giờ thì nhanh lên, nếu không chúng ta sẽ lỡ tàu mất”.

Cô thực hiện lời cầu khẩn cuối cùng khi anh kéo cô dọc hành lang đi đến thang máy. “Chúng ta phải đi sao? Sớm thế ư?”

“Tất nhiên”, anh trả lời. “Em không muốn người nuôi dưỡng em gặp người chồng rất tử tế của mình sao? Anh phải nói với em rằng anh rất háo hức. Anh chưa bao giờ gặp một ông chú vợ trước đây. Bọn anh sẽ quen thân nhanh thôi, ông ấy và anh ý”.



Sự tiến bộ trong hội họa của Freddie có công của Angelica rất nhiều. Cô là người đã xem những bức phác thảo bằng bút chì và đề nghị anh thử vẽ tranh màu nước, và sau đó là tranh sơn dầu. Cô đã đọc những cuốn sách khó nhằn về cách pha màu trong tranh sơn dầu rồi tóm tắt lại cho anh. Cô đã giới thiệu với anh những tác phẩm thuộc trường phái Ấn tượng, qua cuốn nhật ký nghệ thuật cô mang về từ những chuyến du lịch ở Pháp với gia đình.

Anh chưa bao giờ có thể làm việc khi có người bên cạnh, ngoại trừ cô. Ngay từ đầu cô đã ở

đó với anh, thường là với một cuốn sách dày trong lòng, chìm đắm trong sở thích riêng. Thỉnh thoảng cô đọc thành tiếng: những lý giải của khoa học tại sao lượng chì trong sơn làm cho những bức tranh nhanh chóng bị sạm đi, một bài thơ dí dỏm của Michelangelo viết cho một anh chàng trẻ đẹp, bảng liệt kê những tác phẩm nổi tiếng được trưng bày ở Salon des Refusés năm 1863 [1].

[1] Cuộc triển lãm những tác phẩm bị hội đồng thẩm định của Paris Salon (cuộc triển lãm nghệ thuật chính thức của Viện nghệ thuật hàn lâm Pháp) từ chối trưng bày ở các phòng triển lãm của họ.

Vì thế theo cách nào đó, làm việc khi có cô ở bên cạnh đã trở nên hết sức quen thuộc với anh.

Ngoại trừ tình trạng khó khăn của cô.

Cô nằm nghiêng trên chiếc giường anh đã sai người làm đưa vào phòng vẽ, lưng quay về phía anh, một tay chống đầu và đang đọc cuốn *Báu vật của Nghệ thuật Vương quốc Anh*.

Mái tóc cô buông lơi, những lọn tóc nâu sẫm xen lẫn với sắc hung đỏ nguyên thủy. Làn da cô mờ ảo, tỏa sáng từ bên trong. Cặp mông mềm mại của cô khiến những ngón tay anh siết mạnh vào bút. Nhưng cũng chỉ là trước khi anh nhìn đến ngực và khu vực tam giác bị che khuất giữa đùi phản chiếu trong chiếc gương cô đã chủ tâm đặt ở phía bên kia giường.

Từng phút một anh phải nhắc mình nhớ rằng mục đích của anh là nghệ thuật và tôn vinh cái đẹp. Vẻ đẹp của cơ thể cô cũng là một phần của tự nhiên như vỏ cây gỗ bulô trơn mượt hoặc những làn sóng nhấp nhô chan hòa ánh nắng của một mặt hồ vào mùa hè. Anh đã không hề gặp khó khăn để ca tụng hình dáng, màu sắc và sự phối hợp ánh sáng của tự nhiên.

Nhưng lúc này anh không muốn gì hơn là vút bút chì xuống, bước tới gần sự kết hợp của vóc dáng, màu sắc và phối hợp của ánh sáng này, và...

Thay vì làm thế, anh nhìn xuống cuốn sổ phác thảo. Cùng chẳng có ích mấy. Anh đã vẽ xong rất nhiều bức vẽ, một bức là phác thảo chung chung của toàn bộ bối cảnh, một bức phác thảo dáng người nghiêng nghiêng và mái tóc, một bức vẽ phần giữa cơ thể và một bức là những gì anh nhìn thấy trong gương.

“Anh biết không, Freddie”, cô nói, “trước khi em quay lại Anh, em nghĩ chuyện xảy ra với quý bà Tremaine chắc sẽ khiến anh buồn bã và oán hận. Nhưng anh vẫn là con người trước đây”.

Đúng là Angelica, luôn gợi lên những chủ đề không đoán trước được. Anh nhìn vào khung tranh trắng anh đã chuẩn bị.

“Chuyện đó đã qua lâu rồi, Angelica. Bốn năm rồi”.

“Nhưng anh đã hoàn toàn hồi phục chưa?”

“Cô ấy không phải là một căn bệnh”.

“Vậy còn việc mất cô ấy?”

“Cô ấy chưa bao giờ là của anh”. Anh lấy một cái bút chì sắc hơn từ trong hộp. “Anh nghĩ anh biết ngay từ đầu rằng quan hệ của bọn anh chỉ là tạm bợ mà thôi”.

Anh đã hạnh phúc ngất ngây với quý bà Tremaine. Nhưng niềm hạnh phúc của anh luôn có một nỗi lo lắng sâu sắc. Khi cô đoàn tụ với chồng, anh đã đau đớn nhưng không cay đắng, bởi vì đó không phải là một sự phản bội mà chỉ là sự kết thúc của một kỷ nguyên tuyệt vời trong cuộc đời anh.

Anh lật sang trang mới trong cuốn sổ phác thảo và vẽ đôi bắp chân thon gọn của Angelica, ước rằng bàn tay anh là cây bút chì, rằng khi bức vẽ thành hình, anh có thể trượt lòng bàn tay trên làn da mát rượi, mềm mại của cô.

Quý bà Tremaine từng nói với anh rằng Angelica yêu anh. Freddie hiếm khi đặt câu hỏi với những lời nói của quý bà Tremaine, nhưng lời nói đặc biệt này xuất hiện khi quý bà Tremaine quyết định quay lại với chồng mình, cô mong Freddie cũng sẽ kết hôn với ai đó. Với bất kỳ ai.

Nếu Angelica yêu anh, cô chắc chắn chưa từng nói về tình yêu đó và cô chưa bao giờ là người ăn nói giữ ý trước mặt anh. Ngay cả nếu quý bà Tremaine nói đúng, bốn năm đã trôi qua, một thời gian quá dài để cho tình cảm có thể vẫn vẹn nguyên không đổi trong lúc xa cách.

Anh lại liếc nhìn Angelica. Đầu cô hơi nghiêng, sự tập trung của cô chìm đắm trong cuốn sách. Cô thậm chí còn đang ghi nhanh những ghi chú trên lề. Đây không phải là một sự quyến rũ.

“Anh nghĩ hôm nay vậy là đủ rồi”, anh nói, khép cuốn sổ phác thảo lại. “Anh sẽ ra ngoài”.



Angelica sẽ không nói rằng cô yêu Freddie mãi mãi. Mãi mãi có nghĩa là một sự mù mịt về thời gian, những năm tháng mơ hồ của thời thơ ấu. Tình yêu của cô có một điểm bắt đầu nhất định ở một thời điểm rất lâu sau đó, khi cô mười bảy và anh mười tám tuổi.

Anh trở về nhà sau năm học thứ nhất ở nhà thờ Christ. Và cô đã quyết định đến ở nhà quý bà Margaret. Khi anh ngồi vẽ bên bờ sông Stour, cô đã thả người xuống một chiếc chăn dã ngoại không xa anh lắm, hỏi anh rất nhiều câu hỏi về Oxford như cô muốn và để phê bình anh khi anh đang làm việc. Cô không vẽ nhưng cô có một con mắt sành sỏi tuyệt vời. Và cô cực kỳ tự hào rằng bốn năm trước, cô đã là người giải thích cho anh rằng người ta không sử dụng màu trắng tinh để làm nổi bật một màu, mà sử dụng sắc màu nhạt hơn của màu muốn làm nổi.

Cô đang ăn một quả đào thơm giòn và ném những viên sỏi xuống dòng sông không rộng hơn một cái bồn tắm, và nói với anh rằng anh cần pha thêm màu xanh lơ vào màu xanh lá cây nếu anh muốn thể hiện đúng màu thẫm của tán lá mùa hè. Cô không bao giờ biết chắc được anh có nghe theo lời khuyên đặc biệt đó hay không, bởi vì anh không nói gì, mà chỉ cắn răng ngậm chiếc bút đầu cong đang sử dụng và với lấy một cái bút đầu góc nhọn khác.

Ngay lập tức tia sét đánh trúng cô. Cô nhìn chăm chăm vào anh như thể cô chưa bao giờ nhìn thấy anh trước đây, người bạn lâu năm nhất của cô đã trưởng thành, và cô không muốn gì hơn là được trở thành cây bút kia, để cảm nhận môi anh trên môi cô, và lưỡi anh, và sức ép chắc chắn của răng anh.

Nhưng nếu cô là một người bạn hay ra lệnh đầy tự tin, luôn chắc chắn rằng tình bạn của họ sẽ nhẹ nhàng vượt qua tất cả những lời khuyên và chỉ trích cô luôn bắn về phía anh, cô lại chứng tỏ mình là một người hoàn toàn không biết quyền rũ.

Anh không chú ý đến những bộ váy và mũ mới cô mua để lôi cuốn anh. Anh không thờ đốc khi cô ra sức dạy anh nhảy tốt hơn chỉ để cho anh có một mở đầu dễ dàng để hôn cô. Và khi cô cường điệu nói về người đàn ông khác, với hy vọng khơi lên lòng ghen tuông của Freddie, anh chỉ nhìn cô đầy vẻ thắc mắc và hỏi rằng đây không phải chính là người cô đã không thể chịu đựng nổi trước đó hay sao.

Cách tiếp cận tốt hơn là thú nhận tình yêu và tuyên bố cô là một ứng cử viên cho lời cầu hôn của anh. Nhưng khi những nỗ lực tinh tế hơn nhằm dành lấy trái tim anh càng thất bại, cô càng trở nên nhút nhát. Và ngay lúc cô tin rằng có lẽ anh chỉ là không thể xây dựng một mối quan hệ lãng mạn với một phụ nữ độc lập, anh lại yêu quý bà Tremaine đẹp mê hồn và táo bạo, người không quan tâm đến ý kiến của ai ngoài của mình.

Khi quý bà Tremaine bỏ Freddie để trở lại với chồng, cơ hội của Angelica cuối cùng đã đến. Anh đang cùng quẩn. Anh đang tổn thương. Anh cần ai đó để trám chỗ quý bà Tremaine trong cuộc đời anh. Nhưng khi cô đến với anh, cô ngu ngốc nói, *em đã bảo anh rồi*, và anh đã dứt khoát yêu cầu cô hãy để anh một mình.

Cô mặc đồ xong. Anh đang ở ngoài phòng vẽ đợi cô. Suốt bốn năm cô ở xa, anh đã đánh mất vẻ mũm mĩm trẻ con vẫn bám chặt lấy anh ở tuổi hai tư. Và dù anh không bao giờ có vẻ đẹp như tạc của Penny, cô thấy anh vô cùng đáng yêu, khuôn mặt anh dịu dàng như bản tính của anh.

Ngay cả khi anh mập mạp hơn, cô vẫn thấy anh cực kỳ đáng yêu.

“Anh có thể mời em một tách trà không?” anh nói.

“Được thôi”, cô nói. “Nhưng em muốn đáp lại sự giúp đỡ của anh trước. Những tấm ảnh anh chụp bức tranh kia đã rửa xong chưa?”

“Chúng vẫn ở trong phòng tối”.

“Đi xem chúng nào”.

Phòng vẽ ở tầng trên cùng để có thể tận dụng ánh sáng. Phòng tối ở tầng dưới, kích thước khoảng hai mét và hai mét rưỡi, không lớn hơn một cái tủ. Trong ánh sáng nâu hổ phách của một chiếc đèn ánh sáng yếu, những vật dụng rửa ảnh như chậu, chai và một chiếc đèn âm bản được bày gọn gàng dọc một bức tường, một chiếc bàn làm việc kê dọc một bức tường khác. Những chai hóa chất có dán nhãn rõ ràng được xếp gọn gàng trên kệ gắn vào tường.

“Anh lập phòng tối ở đây lúc nào?” Anh đã có thêm thú chụp ảnh sau khi cô ra đi, chính xác hơn là khi quý bà Tremaine ra đi. Anh đã từng gửi cho Angelica một bức ảnh của chính anh và cô đã dán nó vào cuốn nhật ký của mình.

“Anh không nhớ chính xác, nhưng nó vào khoảng thời gian chồng em qua đời”.

“Anh đã gửi một lá thư chia buồn rất tử tế”.

“Thực sự anh không biết nói gì. Em gần như không bao giờ nhắc đến anh ấy trong thư”.

Anh đẩy nhẹ lưng cô để hướng dẫn cô đi vào sâu trong phòng. Cô yêu bàn tay ấm áp của anh, anh có hai bàn tay lớn nhưng lại có thể vẽ những chi tiết tinh tế đến lạ thường. Trong nhiều năm, cô đã đi vào giấc ngủ trong khi nghĩ đến những cái vuốt ve từ đôi bàn tay mạnh mẽ và khéo léo đó.

“Đó là một cuộc hôn nhân bình lặng”, cô chậm rãi nói. “Chúng em đã sống riêng rất lâu trước khi anh ấy qua đời”.

“Anh lo lắng cho em”, anh lặng lẽ nói, bằng vẻ chân thành bẩm sinh đã khiến cô yêu anh rất nhiều. “Khi chúng ta còn trẻ, em từng nói rằng em thà trở thành một bà cô già tự lập còn hơn là một người vợ hờ đã kết hôn”.

Không phải cô hoàn toàn thiếu tự tin vào bản thân sao? Đến khi có vẻ như cô không bao giờ có thể có được anh, cô đã kết hôn với một người lạ hoắc và để lại nước Anh sau lưng nhanh chóng đến không ngờ.

“Em ổn cả”, cô nói, không định gay gắt như thế. “Em ổn mà”.

Anh không nói gì, như thể anh không tin lời trấn an của cô nhưng không muốn nói thẳng ra như thế.

Cô hắng giọng. “Này, Freddie, cho em xem những bức ảnh của anh đi”.



Những tấm ảnh kích thước mười nhân mười hai xentimét đang được gắn trên dây phơi.

“Ôi Chúa tôi”, Angelica nói, dừng lại trước tấm ảnh những con chuột. “Làm sao có thể như thế được?”

Cô đã cuộn tóc lên, nhưng nó là một búi tóc rất lỏng lẻo và dường như có nguy cơ tuột ra. Hoặc là do anh muốn kéo nó xõa xuống? Mùi của hóa chất văng vất trong không khí, nhưng Freddie đứng sau lưng cô đủ gần để ngửi thấy mùi nước hoa hương cam của cô, ngọt ngào và quý phái.

“Em phải nghe những tiếng gào thét. Penny đã buộc phải tát một quý cô để ngăn cô ấy lại”.

“Em không thể tưởng tượng ra Penny lại tát ai đó”.

“Anh ấy đã tát rất cương quyết”, Freddie tỉnh bơ nói. “Điều đó khiến anh cũng khá ngạc nhiên. Đây là những tấm ảnh chụp bức tranh đó”.

Anh bật thêm một chiếc đèn an toàn khác. Cô nheo mắt nhìn những bức ảnh vẫn còn ướt.

“Em hiểu ý anh rồi”, cô nói. “Em đã gặp một bức tranh có phong cách và lối thể hiện rất giống như thế này. Nó vẽ một quý cô trong bộ dạng thiên thần màu trắng - đôi cánh trắng to, váy trắng và một bông hồng trắng trong tay. Và có một người đàn ông nằm dưới đất, nhìn lên cô ấy”.

“Ôi Chúa tôi, trí nhớ em thật phi thường.”

“Cám ơn”, cô cười rạng rỡ với anh. “Khi em về nhà, em sẽ đọc lại nhật ký và xem xem em có ghi lại về nó không. Thỉnh thoảng em vẫn làm thế, nếu một tác phẩm nghệ thuật gây ấn tượng với em theo cách nào đó”.

Anh tự hỏi cô có nghiên cứu nhật ký giống cách cô nghiên cứu cuốn *Báu vật của Nghệ thuật Vương quốc Anh* không; không quần áo, một sợi tóc xõa ra vuốt ve núm vú và một ngón chân cô lơ đãng vẽ những vòng tròn trên ga trải giường.

Ánh mắt họ khóa vào nhau. Mắt cô sáng rực và đầy mong đợi.

“Em có thực sự ổn không?” anh nghe mình hỏi.

Ánh sáng tắt trong mắt cô. “Đó không phải là một nỗi đau thực sự. Nhưng lại không đáng, cả việc có một người chồng chỉ để có một người chồng. Em đã yêu cầu hủy bỏ hôn nhân ngay trước khi Giancarlo chết. Em sẽ không bao giờ phạm phải sai lầm như thế lần nữa”.

“Tốt”, anh nói, mặc dù anh đã nhức nhối vì khoảng thời gian gần hai năm cô đánh mất cho cuộc hôn nhân không đáng của cô. Anh siết chặt tay cô một lúc. “Anh vui vì cuối cùng em đã nói với anh; em không bao giờ cần phải miễn cho anh bất kỳ câu trả lời chân thành nào”.

“Được rồi, sau này em sẽ không”. Cô hơi mỉm cười. “Anh có câu hỏi nào cần được trả lời một cách thành thật không?”

Anh đỏ mặt. Giá như cô biết. Nhưng làm thế nào một người hỏi người bạn lâu năm nhất của mình rằng cô ấy có muốn làm tình với anh ta không? Anh có thể đã nhìn thấy cô phá lên cười ầm ĩ. *Freddie, đồ ngốc, đồ ngốc. Anh lấy cái ý tưởng đó ở đâu ra thế?*

“À, ừ”, anh nói. “Bây giờ em có muốn uống trà không?”

Cô hạ mắt xuống một lúc. Khi cô lại nhìn anh, biểu hiện của cô rất thản nhiên. Anh tự hỏi có phải anh tưởng tượng ra bóng tối lướt qua mắt cô.

“Thay vì thế anh có cà phê không?” cô hỏi.



Chương 12

Vere đã hy vọng đến Highgate Court trước Edmund Douglas: nhờ thế anh có thể dễ dàng trả lại tập hồ sơ mật mã hóa vào ngăn bí mật và lấy mẫu chiếc chìa khóa nằm trong đó. Thật không may, khi anh đỡ vợ ra khỏi chiếc xe ngựa bốn bánh mui trần mà quý bà Kingsley đã cử đến đón họ từ ga tàu hỏa, Edmund Douglas đã sải bước ra khỏi nhà.

Những nếp nhăn hằn trên góc mắt và miệng ông ta, mái tóc sẫm màu đã bạc đi rất nhiều. Nhưng mặt khác, diện mạo của Douglas thay đổi rất ít so với ngày kết hôn. Ông ta vẫn dong dỏng cao, vẫn ăn mặc chỉnh tề, vẫn khuôn mặt đường bệ và đẹp trai.

Ông ta nhìn thấy Vere và dừng lại, đôi mắt bí hiểm như mắt rắn.

Vere liếc nhìn người vợ chưa đầy hai mươi bốn giờ của mình. Lần đầu tiên trong ít nhất một thập kỷ, anh không thể ngủ được trên tàu. Thay vì thế, anh quan sát cô từ bên dưới mi mắt.

Cô để tấm mạng che mặt của chiếc mũ thấp xuống, vì thế anh không thể nhìn thấy biểu hiện của cô. Nhưng trong gần cả chuyến đi, cô ngồi với một bàn tay ôm lấy cổ họng, bàn tay kia cứ mở ra và nắm lại mãi. Thỉnh thoảng, cô chậm chậm lắc đầu, như thể cố gắng nói lỏng cổ áo bằng cử động đó. Và rất, rất hiếm khi, cô thở ra một hơi thở ngắt quãng rõ ràng.

Cô đã sợ hãi đến dờ dẫn.

Tuy nhiên, giây phút Douglas xuất hiện, cứ như là tấm rèm sân khấu đã kéo lên, và trạng thái sợ hãi của cô lúc này chỉ là một suy nghĩ mơ hồ bên cạnh tầm quan trọng cao cả của vai diễn.

“Ồ, chào chú”. Cô nhấc váy, chạy lên những bậc thềm và hôn vào hai má ông ta. “Chào mừng chú trở về nhà. Chú về khi nào? Và chú có một chuyến đi tốt đẹp chứ?”

Douglas lạnh lùng nhìn cô, một cái nhìn có thể khiến những người đàn ông trưởng thành run sợ. “Chuyến đi của ta cũng tốt. Tuy nhiên, mười phút trước ta về đến nhà, thay vì sự đoàn tụ vui vẻ như mong đợi thì ta thấy nhà cửa trống vắng và gia đình đã biến mất, bà Ramsay thuật lại một câu chuyện như trong *Nghìn lẻ một đêm* về cuộc vui truy hoan và thác loạn bao gồm sự ra đi đột ngột của cháu”.

Cô cười như một thùng sâm-banh sủi bọt. “Ôi, chú ơi. Bà Ramsay là một bà già cổ lỗ sĩ. Không có gì là thác loạn đâu: Quý bà Kingsley và những người bạn là những vị khách lịch sự vui vẻ. Mặc dù cháu phải thú nhận rằng khi ngài Vere cầu hôn, trong cơn phẫn khích bộc phát cháu đã hất đổ một con tàu nằm trong chai”.

Đưa bàn tay trái đeo chiếc nhẫn cưới khiêm tốn nhất về phía ông ta, cô cười điệu. “Chú đang nhìn vào Nữ hầu tước mới của Vere, thưa chú. Cho phép cháu giới thiệu chồng của mình”.

Cô gọi Vere. “Đừng chỉ đứng đó, thưa ngài. Đến gặp chú em đi”.

Cô vẫn nghĩ rằng anh là một kẻ ngốc dần dần. Nếu cô ít phân tâm hơn, ít sợ hãi hơn, và ít

say xỉn hơn, có lẽ cô đã chú ý đến sự khác biệt: Anh đã hoàn toàn khác thường trong gần như cả ngày hôm trước và cả đêm. Nhưng anh đã may mắn: Cô đã phân tâm, sợ hãi, và rất, rất say.

Vere bước hai bậc một lúc và lắc tay Douglas với vẻ cuồng nhiệt của một con chó săn xé một chiếc tất cũ. “Vinh hạnh, thưa ngài”.

Douglas giật tay lại. “Cháu đã *kết hôn*?”

Câu hỏi có vẻ nhắm đến cháu gái ông ta hơn nhưng Vere nhảy vào. “Ồ, phải, nhà thờ, hoa hoét, và... à, mọi thứ”, anh trả lời, khẽ cười khoái trá.

Cô vỗ vào cánh tay anh. “Đứng đắn nào, thưa ngài”.

Quay về phía Douglas, cô nói với vẻ thành thật hơn, “Cháu thực xin lỗi. Chúng cháu yêu nhau đến mức không thể đợi được”.

“Nhưng chúng tôi vội vã về đây để đích thân thông báo tin này cho ngài”, Vere nói thêm. “Thẳng thắn mà nói, quý bà Vere hơi chút lo lắng về việc ngài sẽ tiếp nhận tôi như thế nào. Nhưng tôi nói với cô ấy là tôi không thể nào thất bại trong việc giành được sự chấp nhận của ngài với vẻ ngoài, vị thế và những mối quan hệ của mình”.

Anh dấm nhẹ vào cô. “Thấy chưa, không phải là anh đúng sao?”

Cô bắn cho anh một nụ cười rạng rỡ đủ để biến thành một rừng hoa hướng dương. “Tất nhiên là anh đúng, anh yêu. Lẽ ra em không nên nghi ngờ anh. Không bao giờ nữa”.

“Dì cháu đâu, Elissande?”

Khuôn mặt Douglas đã trở nên điềm tĩnh khi đối mặt với vẻ tự mãn tếu táo của Vere. Tuy nhiên, giọng ông ta không hề thể. Có thứ gì đó sôi sục bên dưới những từ ngữ của ông ta: một cơn thịnh nộ khủng khiếp.

“Dì ấy đang ở nơi yêu thích của chú ở Luân Đôn, thưa chú: khách sạn Brown, và được phục vụ một cách tận tình”.

Vere chỉ có thể mang máng hình dung ra sự lo lắng của cô. Cô không cách nào biết được anh có chứng thực cho lời nói dối của cô hay không. Nhưng thái độ của cô không hề tỏ ra có tí chút hối hộp hay do dự nào.

“Thực ra,” anh nói, “Tôi là người đề nghị bà Douglas ở lại khách sạn và không nên thách thức sức khỏe của bà ấy quá nhiều bằng cách đi lại quá sớm. Quý bà Vere chỉ nghe theo lời khuyên nhủ sáng suốt của tôi thôi”.

Douglas nhíu mắt lại, sự im lặng của ông ta thật đáng ngại. Vere liếc nhìn vợ. Cô đang nhìn Douglas với lòng yêu thương to tát, như thể ông ta vừa hứa sẽ đưa cô đi đến phòng triển lãm House of Worth ở Paris.

Trong mấy ngày qua Vere nghĩ rằng cô là nữ diễn viên tốt nhất mà anh từng gặp. Nhưng cho

dù cô có diễn tốt thế nào trong suốt thời gian gặp gỡ ngắn ngủi của họ, trước mặt chú cô, vai diễn của cô mới thể hiện một cách ngoạn mục. Mọi thứ Vere nhìn thấy cho đến giây phút này chỉ là những buổi diễn tập; bây giờ cô đang là một diễn viên vĩ đại trên sân khấu của mình, đắm chìm trong ánh đèn sân khấu, những khán giả của cô đã trượt đến mép ghế.

“Nào, đừng đứng đây”, Douglas cuối cùng lẩm bẩm. “Chúng ta hãy ngồi xuống uống tách trà”.



Trong phòng khách, họ vừa ngồi xuống là ngài Vere bắt đầu ngo ngoe, một cách lộ liễu và đáng hổ thẹn. Một phút sau, anh mím môi lại, như thể sự nguyên vẹn của hệ thống tiêu hóa phụ thuộc vào việc đó. Cuối cùng, anh quệt trán và rên rỉ, “Nếu hai người thứ lỗi cho tôi một phút, tôi phải... tôi sợ... tôi phải...”

Anh chạy đi.

Chú của Elissande không nói một lời, như thể chồng cô là một con ruồi đã biết tỉnh táo mà bay đi. Tuy nhiên, Elissande cảm thấy rõ rệt sự vắng mặt của anh, một dấu hiệu cho thấy cô đã sợ hãi tê cứng đến mức ngay cả sự hiện diện khờ khạo của anh cũng trở thành chỗ dựa cho lòng can đảm của cô.

Khi cô gục ngã trước ý tưởng điên rồ lấy hôn nhân làm con đường trốn thoát, một người chồng vô dụng không phải là điều cô mong đợi, cũng như một cuộc gặp gỡ với chú cô mà không được bảo vệ. Nhưng bây giờ cô đang hoàn toàn cô đơn trước cơn thịnh nộ mà từ trước đến nay chủ yếu xoáy vào dì cô.

“Cháu có thích Luân Đôn không, Elissande?” chú cô dịu dàng hỏi.

Cô không hề dành cho Luân Đôn bất kỳ sự chú ý nào trong cơn lốc xoáy của hơn ba mươi giờ qua. “Ồ, lớn, bẩn, đông đúc, nhưng khá thú vị, cháu phải thừa nhận như thế”.

“Cháu nói là cháu ở khách sạn Brown, nơi yêu thích của ta ở Luân Đôn. Cháu có cho người quản lý ở đó biết rằng cháu là họ hàng gần của ta không?”

Trái tim cô đập nhanh như cánh của một con chim ruồi; nỗi sợ hãi biến thành choáng váng. Trước khi dì cô trở thành một người tàn phế hoàn toàn, khi họ ngồi uống trà chiều cùng nhau như một gia đình, ông ta đã nói chuyện với dì Rachel bằng giọng mượt mà, quan tâm y hệt như thế này, hỏi bà những câu hỏi vô hại, bình thường tương tự. Và câu trả lời của dì Rachel dần ngắn hơn và chậm hơn với từng câu hỏi, như thể mỗi câu trả lời cần đến một con dao đâm vào da thịt bà, cho đến khi bà im lặng tuyệt đối và nước mắt lại trào ra.

Đến khi ông ta hộ tống bà về phòng, Elissande đã chạy đến góc xa nhất của điền trang, nhảy qua hàng rào, và chạy xa hơn nữa, giả vờ rằng cô sẽ không phải quay lại, rằng cô sẽ không bao giờ phải quay lại.

“Ồ, giờ cháu cảm thấy mình đúng là một người ngớ ngẩn”, cô rên rỉ. *Đừng vận vẹo tay. Giữ im*

chúng và thả lỏng trên lòng. “Cháu chưa bao giờ nghĩ ra rằng cháu sẽ được đối xử khác đi nếu nhắc đến tên chú. Cháu thật ngu ngốc”.

“Cháu còn trẻ, cháu sẽ học được thôi”, chú cô nói. “Và người chồng mới của cháu thì sao, cậu ta là một người tốt chứ?”

“Tốt nhất”, cô nồng nhiệt thừa nhận. “Anh ấy quá tử tế và chu đáo”.

Chú cô đứng lên và bước đến cửa sổ. “Ta khó mà hiểu được tất cả những chuyện này. Cô gái bé bỏng của ta đã trưởng thành và kết hôn”, ông ta trầm tư nói.

Cô siết chặt những ngón chân trong đôi giày da dê. Giọng nói trầm tư của chú cô luôn làm cô lạnh buốt. Đây là giọng mà ông ta đã nói những thứ như: *vì ta tin rằng có quá nhiều sách vô ích trong thư viện hoặc Dì cháu sẽ không nói điều này, cầu Chúa ban phúc cho linh hồn nhân từ của bà ấy, nhưng chiều nay bà ấy cần cháu nhất, khi cháu đi xa khỏi ngôi nhà này. Cháu nên nghĩ đến bà ấy nhiều hơn, chứ đừng nghĩ quá nhiều đến niềm vui của riêng mình.* Lời tuyên bố đầu đã nối tiếp bằng cuộc thanh lọc thư viện khiến trong suốt một tuần lễ, đêm nào cô cũng nằm trùm chần khóc trên giường, và lời tuyên bố sau đã biến Elissande thành một người gần như bị trói chặt trong nhà giống như dì cô.

Trà được mang tới. Elissande rót trà, hít thở cẩn thận để bàn tay không run rẩy. Tên người hầu bỏ đi, lặng lẽ đóng cánh cửa lại sau lưng.

Chú cô đi đến bàn. Elissande đưa trà cho ông ta. Mặt nước trà hầu như không gợn sóng: Những năm sống dưới sự giám hộ của ông ta đã tỏ ra có ích cho cô.

Cô nhìn thấy tách trà bay khỏi tay mình trước khi cô hiểu được cơn đau nóng rát trên má. Một cái tát nữa, thậm chí lần này còn mạnh hơn, khiến cô ngã nghiêng ra khỏi ghế. Cô nằm ở chỗ cô ngã xuống, sững sờ. Cô luôn nghi ngờ rằng ông ta làm những việc không thể nói được với dì cô, nhưng ông ta chưa bao giờ vung tay *đánh cô*.

Miệng cô có vị máu. Một chiếc răng của cô lung lay. Cô có thể lờ mờ nhìn thấy chất lỏng bơi trong mắt cô.

“Đứng dậy”, ông ta nói.

Cô chớp mắt để kìm lại nước mắt và nhắc mình quỳ lên. Trước khi cô có thể đứng dậy, ông ta túm lấy cổ áo, kéo lê cô dọc căn phòng và xô cô vào tường.

Đột nhiên cô hiểu rằng khung người cô khá dễ vỡ. Nó bằng xương. Và những cái xương đang kêu răng rắc dưới sức ép dữ dội đó.

“Mày nghĩ rằng mày quá thông minh. Mày nghĩ rằng mày có thể bước ra khỏi đây với vợ tao, *vợ của tao*”.

Bàn tay ông ta siết chặt quanh cổ, chặn khí quản của cô.

“Nghĩ lại đi, Elissande!”

Cô sẽ không nghĩ lại. Cô vui hơn bao giờ hết vì cuối cùng cô đã đưa dì Rachel thoát khỏi ông ta.

“Mày sẽ trả lại bà Douglas cho tao và mày sẽ trả lại bà ấy sớm. Nếu không...”

Ông ta mỉm cười. Cô rùng mình... lần này cô không thể kiểm soát nó. Ông ta nói lỏng cái nắm trên cổ cô một chút. Cô hóp lấy không khí. Ông ta siết chặt lại.

“Nếu không”, ông ta tiếp tục, “Tao sợ rằng điều tồi tệ nào đó có thể rơi xuống tên ngốc đẹp trai mà mày tuyên bố yêu rất nhiều kia”.

Trái tim cô đông cứng lại. Cô siết chặt răng để chúng không va lập cập vào nhau.

“Hãy nghĩ đến tên ngu dốt to xác đó. Mày đã trơ tráo lợi dụng nó, dụ dỗ nó trao cho mày lời cầu hôn và tên họ. Nó thực sự có cần phải mất một cánh tay, và có lẽ cả đôi mắt vì mày nữa không?”

Cô muốn tỏ ra ngạo mạn. Cô muốn thể hiện cho ông ta thấy rằng cô phỉ nhổ vào những lời đe dọa của ông ta. Nhưng để tỏ ra mạnh mẽ và uy quyền khi cô gần như không thể thở khó đến vô cùng. “Ông sẽ không dám đâu”, cô cố gắng thốt ra.

“Sai rồi, Elissande yêu quý. Vì tình yêu, không có gì tao không dám làm. Không có gì”.

Để ông ta nói đến tình yêu, có lẽ ác quỷ cũng có thể nói về sự cứu rỗi. “Ông không yêu dì ấy. Ông chưa bao giờ yêu dì ấy. Ông chỉ cho dì ấy thấy những điều tàn ác mà thôi”.

Ông ta rút tay lại và tát cô mạnh đến mức cô sợ rằng cổ cô đã gãy. “Mày không biết gì về tình yêu”, ông ta hét lên. “Mày không biết rằng tao đã đi xa đến đâu để...”

Ông ta dừng lại. Cô nuốt máu trong miệng và nhìn chăm chăm vào ông ta. Trong cả cuộc đời mình, cô chưa bao giờ nghe thấy ông ta cao giọng.

Ông ta dường như cũng bất ngờ với sự bộc phát của mình. Ông ta hít vài hơi thở sâu. Khi ông ta cất giọng lại, nó chỉ hơn tiếng thì thầm một chút. “Hãy nghe cẩn thận đây cháu yêu. Ta sẽ cho cháu ba ngày để mang bà ấy về đây. Đây là chỗ của bà ấy; không tòa án nào trên đất nước này có thể phủ nhận quyền làm chồng bà ấy của ta. Mang bà ấy về, và cháu có thể hưởng thụ phần đời còn lại với tên ngốc của mình. Hoặc cháu có thể chờ để nhìn thấy nó trở thành một kẻ tàn tật, mù lòa khi còn sống và biết rằng cháu chịu trách nhiệm cho sự tổn thương của nó. Và nhớ rằng, cho dù cháu quyết định như thế nào, ta sẽ vẫn lấy lại vợ ta”.

Để chứng tỏ quan điểm của mình, ông ta đặt cả hai bàn tay lên cổ họng cô. Cô yếu ớt vật lộn. Cô phải thở. Cô muốn thở đến tuyệt vọng. Được ở giữa cơn gió xoáy, cao và lơ lửng trong bầu trời, xung quanh không có gì ngoài không khí, không khí, và không khí.

Không khí đến khi chồng cô giật và quăng chú cô đi, nâng lên và ném ông ta xuống theo đúng nghĩa đen. Một cái chậu cây vỡ loảng xoảng, chú cô đã trượt người trên sàn nhà và hất đổ nó. Chồng cô kéo cô vào vòng tay anh. “Em có sao không?”

Cô không thể trả lời. Cô chỉ có thể bám thật chặt vào bất kỳ một cái cột nào trong cơn bão.

“Thật xấu hổ, thưa ngài”, ngài Vere nói. “Đây là cháu gái ngài, người đã từ bỏ tuổi trẻ để chăm sóc vợ ngài. Và đây là cách ngài đền đáp lòng tận tụy của cô ấy trong ngần ấy năm hay sao?”

Chú cô cười êm ái.

“Chúng tôi bỏ tuần trăng mật để viếng thăm ngài. Bây giờ tôi thấy nó là một sai lầm: Ngài không xứng đáng với thời gian và sự lịch sự của chúng tôi”, chồng cô nóng nảy nói. “Coi như chúng ta cắt đứt quan hệ”.

Anh hôn lên trán cô. “Anh xin lỗi, em yêu. Chúng ta không nên đến đây. Và em sẽ không bao giờ phải quay lại nơi này nữa”.



Vere vất vả lấy lại bình tĩnh đủ để suy nghĩ kín kẽ.

Anh đã gửi ba bức điện từ văn phòng điện tín: một cho quý bà Kingsley, cảnh báo cô ấy theo dõi hành động của Douglas mọi lúc; một cho bà Dilwyn ở khách sạn Savoy, để đưa bà Douglas về ngôi nhà trong thành phố của Vere; và một cho Holbrook, yêu cầu bảo vệ bên ngoài ngôi nhà.

Có vẻ như anh đã làm tất cả những gì cần làm vào lúc này. Nhưng đầu óc anh vẫn đang lẩn tránh điều gì đó, điều gì đó có thể mang đến một mối liên kết quan trọng. Giá như anh có thể dọn sạch đầu óc mình trong nửa giờ. Đó chính xác là điều anh không thể làm được. Anh quay lại nhìn ra ngoài cửa sổ của văn phòng điện tín, cỗ xe bốn bánh đã đóng mui đỗ ở đó và vợ anh đang co mình bên trong.

Khi anh xuất hiện vào lúc Douglas đang bóp cổ cô, theo lý trí anh biết rằng Douglas sẽ không giết cô ngay ở đó, chuyện đó không phù hợp với cách làm việc của một người đàn ông luôn có kế hoạch thận trọng và cách thức tiến hành thậm chí còn tử mỉ hơn. Nhưng cơn thịnh nộ đã bùng nổ trong anh, và anh phải cần đến tất cả khả năng kìm chế để không dấn hẳn ta đến chết thì thôi.

Anh rời khỏi văn phòng điện tín và trèo vào cỗ xe đã đóng mui. Cô đã bỏ mạng xuống; những ngón tay vặn đôi găng tay chặt đến mức làm các khớp tay trắng bệch. Anh nâng mạng che mặt lên và nhanh chóng thả nó xuống. Mặt cô vẫn còn mang dấu ấn bàn tay của Douglas.

“Anh đánh điện cho người làm”, anh nói để giải thích. Quay về phía người đánh xe, anh chỉ dẫn, “Ga tàu hỏa Gibbons”.

Vài phút sau họ đã ở trên sân ga, thoát khỏi tầm nghe ngóng của những người làm tò mò.

“Chú em có hay làm thế không?” cuối cùng anh hỏi.

Cô lắc đầu; tấm mạng xám nhạt đọng đưa. “Ông ta chưa bao giờ giơ tay lên với em trước

đây. Còn với dì thì em không chắc”.

“Anh xin lỗi”, anh nói.

Anh đã khá thích thú khi kéo cô trở lại Highgate Court ngược lại với mong muốn của cô. Anh thậm chí đã thích thú với cơn sợ hãi mà cô cố hết sức để không lộ ra: Cô phải chịu đựng một chút vì những gì cô gây ra cho anh.

Nhưng bây giờ anh cảm thấy tồi tệ. Anh chưa thể tha thứ cho cô, nhưng niềm vui trước đó của anh đã mờ đi nhanh chóng. Ngay cả cái đêm trong phòng khách màu xanh anh cũng chưa hiểu được một cách sâu sắc mức độ sợ hãi và tuyệt vọng thực sự của cô.

Bàn tay cô, giờ đã đi găng tay, đang vắn vẹo một chiếc khăn tay. “Ông ta muốn em trả lại dì em trong ba ngày”.

“Và nếu em không làm thế?”

Cô im lặng một lúc lâu.

“Ông ta không dọa làm hại em hay bà Douglas chứ?” anh hỏi.

Cô bắt đầu quăn chiếc khăn vắn vẹo vào ngón tay trở. “Ông ta dọa sẽ làm hại *anh*”.

“Anh?” Anh hơi ngạc nhiên khi bị kéo vào việc này. “Ừm, anh chưa bao giờ bị người nào đe dọa trước đây. Ý anh là, các quý cô thỉnh thoảng cũng đá vào cẳng chân anh khi anh phun đồ uống vào họ, và anh không đổ lỗi cho họ...”

“Ông ta nói ông ta sẽ bắt anh trả giá bằng chân tay hoặc mắt”, cô nói thẳng.

Anh giật mình. “Chà, nói như thế thì không được tử tế cho lắm, đúng không?”

“Anh sợ không?” Cô có vẻ rất sợ hãi. Theo cách của cô, khi họ về đến Luân Đôn, chiếc khăn tay sẽ không còn lại gì ngoài vài sợi chỉ sòn.

“Không sợ, thật đấy”, ít nhất một lần anh trả lời thành thật. “Nhưng anh khó mà vui được khi ông ta bóp cổ em phút trước và đe dọa anh một phút sau đó”.

Cô siết chiếc khăn chặt hơn, ngón tay của cô chắc phải trắng nhợt bên trong chiếc găng tay. “Chúng ta nên làm gì?”

Anh suýt nữa mỉm cười, khó tin rằng quý bà Vere thông minh cực đỉnh lại tìm kiếm lời khuyên từ người chồng ngốc ngếch. Anh với lấy tay cô và gỡ chiếc khăn ra. “Anh không biết, nhưng chúng ta sẽ nghĩ ra điều gì đó. Và em không thực sự nghĩ rằng anh dễ dàng để mình bị hại như thế chứ?”

“Em cầu là không”, cô nói. Cô đã bắt đầu vắn vẹo khăn lần nữa. “Nhưng ông ta vừa nhấn tâm vừa khôn khéo. Ông ta có thể hại anh mà không để lại dấu vết nào. Em chưa bao giờ có thể chắc chắn về việc ông ta làm gì để dì em sợ hãi ông ta đến như thế”.

Đột nhiên, những suy nghĩ mơ hồ trong đầu Vere hợp lại thành một lý thuyết chắc chắn. Sự tàn nhẫn tinh vi của Edmund Douglas. Cái chết của Stephen Delaney, quá giống cái chết của bà Watts nhưng lại tách biệt với vụ điều tra hiện tại. Sự thất bại của mỗ kim cương và sự cần thiết phải có thu nhập của Douglas, khiến cho cả ham muốn vô độ được chứng tỏ mình trong những vụ đầu tư khác và sự thất bại của ông ta trở nên hiển nhiên.

Anh xoa tay vào vớ nhàu. “Em biết chúng ta nên làm gì không?”

“Vâng?” cô hỏi với giọng chứa cả ngạc nhiên và hy vọng.

Anh gần như ghét phải làm cô thất vọng. “Việc đó là, chúng ta không nên bị dối. Anh không biết em thế nào chứ anh sẽ là một người thông minh và dũng cảm hơn khi no bụng. Em ở đây nhé. Anh sẽ đi đến hiệu bánh. Anh có thể mang gì về cho em không?”

Hai vai cô sụp xuống. “Không, cảm ơn, em không dối. Nhưng nếu anh đi thì cẩn thận nhé”.

Anh quay trở lại văn phòng điện tín và gửi bức điện thứ tư, lần này là cho ngài Yardley, người Holbrook đã nửa đùa gọi là chúa tể của anh ta - vụ Delaney đã diễn ra trước thời gian của Holbrook và Holbrook đã luôn thích thú với những vụ điều tra mới hơn là cũ.

Anh chỉ hỏi ngài Yardley một câu hỏi; Những nghiên cứu khoa học của Delaney có gì đáng đáng đến quá trình tổng hợp kim cương nhân tạo hay không?



Ngài Vere ngủ.

Hình như anh thích ngủ trên tàu, vì anh cũng ngủ say như khi họ trên tàu đến Shropshire. Nhưng làm thế nào mà một người có thể quá thờ ơ khi bị đe dọa nguy hiểm đến tính mạng như thế là một điều khó hiểu đối với Elissande. Cái kiểu phản ứng của anh giống như cô nói rằng anh có nguy cơ bị mất một chiếc cà-vạt, thay vì những phần cơ thể quan trọng.

Ít nhất anh cũng không buột miệng nói rằng bà Douglas đang ở khách sạn Savoy thay vì khách sạn Brown. Có lẽ anh cũng đã quên tối qua họ ở khách sạn nào, có vẻ như anh đã quên cảm giác bất hạnh ban đầu khi phải kết hôn với cô.

Cô xoa thái dương. Chú cô, một người vốn thâm hiểm, đã chọn mục tiêu hoàn hảo để đe dọa. Elissande và dì Rachel biết mỗi nguy hiểm mà họ phải đối mặt với ông ta; họ đã chuẩn bị mọi thứ để có thể tự cứu mình.

Nhưng cô làm thế nào để bảo vệ ngài Vere, người không hiểu được tình trạng nguy hiểm của mình? Cô phải bảo vệ anh, anh đã bị lôi kéo vào chuyện này là vì cô.

Anh trở lại với một cái hộp từ cửa hàng bánh ngay trước khi họ lên tàu và đưa nó cho cô. Cô đã lắc mạnh đầu để từ chối. Nhưng bây giờ cô di chuyển đến bên cạnh anh và mở cái hộp bánh ra. Anh để lại cho cô hai chiếc bánh bao nhân nho và một cái bánh kem Vienna nhỏ.

Không có ý định, nhưng cô ăn cả hai chiếc bánh bao và một nửa chiếc bánh Vienna. Có lẽ

anh đã đúng: Cô cảm thấy bớt sợ hãi khi có một chút gì đó ở trong bụng. Và có lẽ anh có lý do đúng để không sợ chú cô: Trong đời, cô chưa bao giờ nhìn thấy bất kỳ ai đặt Edmund Douglas vào đúng chỗ của ông ta như cách chồng cô đã làm.

Anh thật mạnh mẽ. Cô rất mong có thể giống như anh lúc này, can đảm và không sợ hãi.

Cô thở dài và đặt tay lên khuỷu tay anh.



Anh không mong đợi cái chạm của cô. Anh thậm chí còn không dám mong đợi cảm giác về nó: vô cùng quen thuộc.

Sau một lúc, cô bỏ mũ và ngả đầu vào cánh tay anh. Anh mở mắt để nhắc mình nhớ rằng đây chỉ là quý bà Vere, người đã trở thành vợ anh theo cách dối trá và cưỡng ép. Nhưng khi anh nhìn xuống mái tóc bóng mượt và lắng nghe hơi thở mềm mại, đều đặn của cô, dường như không có gì, không có gì có thể gạt bỏ vị ngọt của sự gần gũi này.

Đó là những gì anh nghĩ về cô. Đó là những gì anh cảm thấy bất chấp mọi thứ. Và những gì anh nghĩ và cảm thấy ấy, có rất ít thứ ở trạng thái trung lập.

Rồi không biết là bao lâu, anh ngạc nhiên nhận ra con tàu đang chậm chậm tiến vào Luân Đôn và cô đang nhẹ nhàng gọi anh tỉnh dậy từ giấc ngủ sâu.

Họ xuống tàu, một cỗ xe độc mã đang chờ sẵn, họ lên xe để về ngôi nhà thành phố mà ông ngoại quá cố, một trong những người đàn ông giàu nhất nước Anh, đã để lại cho anh.

Ông Woodbridge đã mua ngôi nhà với ý định đập đi và xây một dinh thự to hơn và cao hơn rất nhiều, nhưng ông chết trước khi các kiến trúc sư hoàn thành bản thiết kế mới. Vere lại thấy không cần thứ gì to hay cao hơn, đã hiện đại hóa toàn bộ ngôi nhà, lắp điện và đường điện thoại, nhưng vẫn giữ nguyên kiến trúc ngôi nhà.

Ngôi nhà tọa lạc chính giữa quảng trường Grosvenor và quảng trường Berkeley, một công trình xây dựng cổ điển sừng sững với những cột trụ cao vút và một trần tường miêu tả Poseidon tay cầm quyền trượng đỉnh ba, đi trên một chiếc xe do những con cá ngựa kéo. Quý bà Vere vén mạng che mặt lên và quét mắt qua ngôi nhà ấn tượng của anh. Anh mừng khi thấy những chỗ sung phòng trên mặt cô đã bớt đi.

“Đây không phải khách sạn Savoy”, cô nói.

“À, không phải, đây là nhà anh”.

“Nhưng dì em, dì ấy vẫn ở khách sạn. Chúng ta phải đi đón cả dì ấy nếu chúng ta ở lại đây”.

“Dì ấy đã ở đây rồi. Em không nhớ sao, lúc sáng anh đã nói với em rằng khi dì ấy nghỉ ngơi đủ, bà Dilwyn sẽ đưa dì ấy về nhà?”

“Anh chưa nói với em điều gì như thế”.

Tất nhiên anh chưa bao giờ nói. Anh thậm chí đã không muốn đưa bà Dilwyn đến phục vụ dì cô. Thực ra, anh đã có ý định để vợ và dì cô cách xa nhà anh và cách biệt với phần còn lại của cuộc đời anh. Nhưng bây giờ anh không có lựa chọn nào khác là đón họ vào nhà.

Anh vỗ vào tay cô. “Điều đó có thể hiểu được, vợ yêu. Sáng nay em hầu như không phải là chính mình, cả chai Sauterners cơ mà. Đi nào, người làm đang đợi gặp em đấy”.

Ngay khi những người làm đã trình diện với cô, cô yêu cầu gặp dì mình. Bà Dilwyn đi theo cô, đưa một bản báo cáo về bà Douglas trong ngày hôm nay khi họ đi lên cầu thang.

Vere ở lại và đọc thư từ được gửi đến cho anh trong lúc vắng mặt trước khi anh cũng đi lên cầu thang. Như đã thỏa thuận, anh và Holbrook hiếm khi gặp nhau ở nơi công cộng hoặc đến nhà nhau. Nhưng họ cùng ở trong một câu lạc bộ. Tối nay Vere sẽ gặp Holbrook ở câu lạc bộ sớm hơn, và vì thế anh cần phải thay quần áo.

Vợ anh và bà Dilwyn đang ở hành lang bên ngoài phòng nữ chủ nhân.

“Cô có muốn tôi lấy lại một chiếc váy ngủ của bà Douglas để cô mặc tối nay không, thưa cô?” bà Dilwyn hỏi.

Vợ anh cau mày, một biểu hiện bất thường ở cô.

“Có chuyện gì thế?” anh hỏi. “Bà Douglas ổn cả chứ?”

“Dì ấy rất tốt, cảm ơn anh. Và không có vấn đề gì cả”, cô nói. “Em quên mang theo váy ngủ cho mình, và em vừa bảo cô hầu phòng mang số váy ngủ còn lại của bà Douglas đi giặt”.

“Có vấn đề gì với váy ngủ của bà Douglas?”

“Chúng có mùi đinh hương. Dì ấy không thích mùi đinh hương và em cũng thế”.

“Ồ, không vấn đề gì”, anh nói. “Anh sẽ cho em mượn áo ngủ tối nay. Áo ngủ của anh tuyệt đối không có mùi đinh hương”.

Cô mất hai giây trước khi cười tươi rói và nói. “Cảm ơn. Nhưng em không muốn làm phiền anh”.

Hai giây dài. Khi mà nụ cười của cô luôn luôn có ngay lập tức.

Cô đang sợ anh chạm vào cô.

Khi cô cần một chút trấn an trên tàu, cô cảm thấy khá tự do chạm vào anh. Và khi cô tựa đầu vào vai anh ngủ thiếp đi, mùi đinh hương mềm mại và ngọt ngào của cô tràn ngập mũi anh, anh đã nghĩ...

Anh đã nghĩ rằng anh không còn cự tuyệt cô nữa.

Và điều châm biếm là, anh sẽ không chạm vào cô. Lời đề xuất giải pháp đó không phải là mảnh lời để lợi dụng cô. Anh đã định bảo bà Dilwyn đi lấy áo ngủ của cô trong phòng thay đồ.

Nhưng phản ứng của cô đã khiến trí tưởng tượng của anh vớ thêm một hòn đá nữa.

“Không, không, không phiền chút nào”, anh nó. “Đi nào”.

Anh đi vào phòng ngủ, cô không có lựa chọn nào khác là đi theo. Anh cởi áo khoác và tiếp tục đi đến phòng thay đồ.

“Nhân tiện, em thấy ngôi nhà mới của mình như thế nào?” anh hỏi khi cởi áo gi-lê, và ngoái lại nhìn cô.

“Rất đẹp”, cô nói và mỉm cười. “Nó là một ngôi nhà rất đẹp”.

Anh phải thừa nhận họ đã xoay sở thành công để thể hiện tạm tạm một cuộc hôn nhân bình thường.

“Và bà Dilwyn, bà ấy giúp được nhiều chứ?”

“Rất nhiều”. Nụ cười của cô vẫn còn nhưng cô dừng lại ngay ngưỡng cửa phòng thay đồ.

“Vào đi, em hãy chọn một cái”.

“À, em nghĩ anh chọn là được rồi”.

“Vớ vẩn, vào đây đi”.

Cô vẫn giữ nụ cười, nhưng cần hít một hơi thở sâu trước khi bước vào.

Anh kéo áo sơ mi qua đầu. Nụ cười rời bỏ cô.

Anh thường không cơ bắp như thế này suốt cả năm. Nhưng bây giờ đang là cuối mùa hè: Anh đã ở Luân Đôn từ giữa tháng Tư, nghĩa là mỗi ngày anh đi ba dặm để đến câu lạc bộ bơi lội. Anh đang có thể hình đẹp nhất có thể. Và khi đó, anh là một người đàn ông rất đáng sợ, về mặt thể xác.

Phòng thay đồ rộng rãi. Nhưng giá, tủ nhiều ngăn và tủ treo quần áo chật kín phòng, khiến nó có vẻ tách biệt và cô lập. Cô đứng dựa lưng vào một chiếc tủ có nhiều ngăn kéo. Anh đi đến chỗ cô, đặt tay lên vai cô, và đứng im một lúc - anh thực sự không thể không hành hạ cô - rồi mới kéo chiếc nhẫn có ấn ra và ném nó vào một cái khay để trang sức trên nóc tủ.

“Đi nào”, anh nhẹ nhàng nói.

Cô nuốt nghẹn.

“Em nói muốn chọn chiếc áo em thích nhất. Vậy đến đây đi”.

Anh có thể nhìn thấy nó trong mắt cô, mong muốn được chinh anh, được tranh cãi rằng cô chưa bao giờ muốn điều gì như thế, rằng anh là người áp đặt sự lựa chọn lên cô. Nhưng cô chỉ nói, “Chắc chắn rồi”.

Anh có nhiều chồng áo ngủ, tất cả đều màu trắng, bằng vải lanh, flanen, lụa và len cừu. Cô

giật chiếc trên cùng của chồng áo gần nhất.

“Em lấy cái này”.

“Nhưng em vẫn chưa thử xem những cái khác. Hãy cảm nhận chúng”.

Anh ép những chiếc áo ngủ vào tay cô, hết cái này đến cái khác, và đưa ra những thuyết giảng kèm theo về vải và nghề dệt. Họ nhanh chóng đứng giữa đồng áo ngủ vương vãi cao đến đầu gối, và anh vẫn đang đưa cô một cái khác để xem.

Nó là một cái áo ngủ bằng lụa, bóng, mềm mại và sang trọng, loại lụa xứng đáng để thực hiện một chuyến đi từ Trường An đến Damascus [1] nếu là hai nghìn năm trước.

[1] Trường An (kinh đô ngày trước của Trung Quốc), Damascus (thủ đô của Syria): những địa điểm trên Con đường tơ lụa.

“Thật mềm”, anh nói. “Giống như làn da của em”.

Cô siết chặt nắm tay trên chiếc áo ngủ. “Vậy em có thể lấy cái này không?”

“Thế à, lấy nó đi. Cứ từ từ, em sẽ tìm thấy cái mà em thích”.

Nhưng cô sẽ không thoát khỏi anh quá dễ dàng như thế. Anh khẳng khẳng đòi cô mở những ngón tay ra, để tránh làm nhăn lớp vải lụa, sau đó anh cầm tay cô và xoa ngón tay trên lòng bàn tay cô. Trao cho cô nụ cười ngu si nhất, anh thở dài. “À, phải, đáng yêu đúng như anh nhớ”.

Và nhớ. Và nhớ.

Anh nhận ra rằng anh đang hành hạ chính mình chứ chẳng phải ai với trò chơi nho nhỏ này.

Anh thả tay cô ra và lùi lại. “À, được rồi, em đi đi”.

Cô hoang mang nhìn anh. Anh bắt đầu cởi khuy quần. Cô không cần thúc giục gì thêm nữa, sự ra đi của cô thật nhanh chóng và âm ỉ.



Chương 13

Holbrook mang một bên mắt thâm đen.

Vere phải mỉm cười trước hình ảnh đó. “Vậy là quý bà Kingsley không quên ghé thăm anh khi cô ấy ở Luân Đôn”.

Holbrook cẩn thận chạm vào quầng thâm quanh mắt. “Cô ấy nên giao phó nhiệm vụ này cho anh. Anh sẽ trừng phạt tôi nhẹ nhàng hơn”.

“Đúng thế”. Vere đẩy khuôn đúc cỡ một hộp thuốc lá anh đã sử dụng ở Highgate Court về phía Holbrook. “Tôi cần chìa khóa làm từ mẫu này”.

Họ đang ngồi trong câu lạc bộ White, cách xa cửa sổ mái vòm hết mức có thể. Chuyện những người quen biết sơ giao trong một câu lạc bộ ngồi ăn tối cùng nhau còn có thể chấp nhận được, nhưng không cần thiết phải quảng cáo sự tiếp xúc giữa họ với những khách qua đường trên phố St.James.

“Chìa khóa này mở cái gì?” Holbrook hỏi.

“Thứ gì đó của Edmund Douglas”.

“Hừm”, Holbrook nói, rồi bỏ cái khuôn đúc vào túi áo. “Và anh đã biết được gì từ chuyến thăm hàng xóm cũ của bà Watts?”

“Có thể Douglas đã giết bà Watts”.

“Bà dì ruột của ông ta?”

“Tôi không nghĩ bà ấy là bà dì của ông ta”, Vere nói trong lúc cắt miếng thịt dê cốt lết. “Thực ra, tôi không nghĩ ông ta là Edmund Douglas”.

Lông mày Holbrook nhướng lên. “Thế thì Edmund Douglas thật ở đâu?”

“Suy đoán của tôi ư? Cũng đã bị giết”.

“Chú vợ anh đang bị nghi ngờ phạm phải rất nhiều tội ác nghiêm trọng”.

“Tôi đúng là một cháu rể đầy trách nhiệm”. Anh gần như mong rằng cha anh vẫn còn sống. *Con kết hôn với cháu gái của một kẻ giết người, cha ạ. Một đám xứng đôi ngoạn mục cho con, cha có đồng ý không? “Có tiến triển gì với việc giải mã không?”*

“Một chút, nhưng họ vẫn chưa giải mã xong”.

Trong tâm trí, Vere không nghi ngờ sớm muộn Hoàng gia cũng sẽ tóm cổ Douglas – không chỉ là cái thông lọng đã siết chặt cổ của người đàn ông này, mà còn vì hiện nay ông ta đang quá phân tâm bởi sự bỏ trốn của cháu gái và vợ mà không biết rằng cuộc đời bí mật của mình đang bị bóc trần từng lớp từng lớp một. Nếu xem xét hoàn toàn theo quan điểm nghề nghiệp, anh không gì phải vội vã. Họ vẫn chưa có nhà buôn bán kim cương nào sẵn sàng hợp tác với cảnh sát tố cáo tội tống tiền. Và nếu muốn ông ta bị khởi tố vì tội giết người, họ cần có thời gian để tìm người quen cũ của Edmund Douglas thực sự, sẵn sàng đi từ Nam Phi đến Anh để làm chứng trước tòa.

Nhưng Edmund Douglas là một người có khả năng thực hiện những hành động tàn bạo hơn nữa. Khi ông ta nhận ra rằng khó có thể làm hại Vere, chắc chắn ông ta sẽ quay sự chú ý trở lại với vợ và cháu gái. Vere không muốn rời khỏi nhà khi mà vẫn phải lo lắng quá nhiều về vợ mình. Tuy nhiên, điều đó cũng không phủ nhận được sự thật rằng anh đang chịu trách nhiệm cho sự an toàn của cô.

“Tôi muốn *anh* làm việc đó”, anh nói với Holbrook.

Holbrook là người giải mã giỏi nhất nước, nếu không nói là nhất thế giới. Cũng giống như quý bà Kingsley, theo bản năng, Vere tin rằng nội dung trong tập hồ sơ mật mã hóa sẽ cho phép họ bắt Douglas ngay lập tức.

Holbrook ngả người vào lưng ghế, hiển nhiên đã chú ý đến sự sốt ruột của Vere. “Sao thế, ngài Vere, anh biết rằng tôi ghét làm việc thực sự như thế nào mà”.

Tất nhiên, sự giúp đỡ của Holbrook luôn đến với một cái giá. “Anh muốn gì?”

Holbrook mỉm cười. “Nhớ vụ tổng tiền của một hoàng thân tôi đã nhắc đến trước đây không? Tôi vẫn cần một đặc vụ tinh tế, tài giỏi để giúp vị hoàng thân ấy thoát khỏi rắc rối. Nhưng vì anh là một đảng viên Đảng Cộng hòa trung thành và sẽ không đụng đây một ngón tay để phục vụ chế độ quân chủ, tôi đã không nói đến vụ này”.

Vere thở dài. Bình thường anh đã từ chối: Anh không coi việc giúp đỡ một hoàng thân vô dụng là một đóng góp đáng giá. Nhưng anh sẽ làm vụ này, chỉ để xoa dịu lương tâm vẫn còn đầy cảm phần của anh vì đã quá vui sướng đặt vợ mình vào vòng nguy hiểm.

“Tôi cần biết gì?”



Kẻ tổng tiền là Boyd Palliser. Theo sự hiểu biết của Holbrook, vì gặp rắc rối với những thành phần thô lỗ nào đó của xã hội, Palliser rất lo lắng cho sự an toàn của mình. Nhà hắn ta được bảo vệ nghiêm ngặt để chống bị xâm nhập và cách duy nhất để vào nhà là được chủ nhà cho phép.

“Tôi muốn anh giả vờ thua bạc hắn, khiến hắn phải mời anh về nhà mình. Khi đã ở đó, uống với hắn cho đến khi hắn bất tỉnh nhân sự và bỏ đi với món đồ cùng với những giấy nợ bạc của anh nữa nếu thích”, Holbrook nói.

Vere đảo tròn mắt. “Ngày nào đó anh nên tự thực hiện kế hoạch của mình. Tôi không thích uống rượu nữa”.

“Vớ vẩn. Anh có thể uống nhiều hơn một con tê giác”.

Trước đây, khi mới hai mươi tuổi, Vere đã có thể uống nhiều hơn một đàn voi mà không hề hấn gì. Tuy nhiên, bây giờ bệnh gan của anh không cho phép anh lạm dụng như thế nữa. Nhưng với thời gian gấp gáp như thế này, anh không thể làm khác được.

Anh rời White và tìm thấy Palliser ở một sòng bạc yêu thích của hắn. Phải mất một lượng tiền đáng kể ở bàn cờ bạc, rượu rum đủ để làm tàu RMS *Campania* [1] nổi bồng lên, và sự ngu si ở mức độ gây ấn tượng với cả anh, cuối cùng anh cũng đã được mời về nhà Palliser ở Chelsea vào cuối buổi tối.

[1] Một trong những con tàu chở khách vượt biển nhanh nhất và lớn nhất của Anh thời bấy giờ.

Họ uống. Họ hát. Họ thiếu chút nữa thì chơi gái cùng nhau. Vào lúc nào đó, trong khi loạn choạng đi lại trong phòng, Palliser đẩy một chiếc tủ bày đồ cổ ra khỏi tường và để lộ một hộc bí mật đằng sau. Sau khi vỗ mọi túi trên người, cuối cùng hắn kéo ra một chiếc chìa khóa từ cổ, mở hộc và lấy ra một bức tượng ngọc nhỏ với sự dâm dục thô tục đến mức trong tình trạng say rượu của Vere, anh phải mất gần một phút mới làu bàu tán thưởng.

Anh cũng không chú ý là cái hộc đó cũng chứa một tập thư cho đến khi Palliser mở hộc bí mật lần nữa để đặt bức tượng trở lại.

Bây giờ không có gì phải làm ngoài việc chuốc rượu cho Palliser bất tỉnh, rồi túm lấy tập thư và chạy. Tuy nhiên, mục tiêu đó lùi xa dần khi Vere ngày càng uống nhiều hơn, vì Palliser có thói quen bức mình là nhìn anh chăm chăm cho đến khi anh uống cạn ly, khiến anh không thể hất ly rượu vào chậu cây đằng sau.

Palliser vói qua bàn lấy chai rượu rum và hất đổ một lọ hoa thiếc. Cái lọ rơi bịch xuống sàn nhà.

“Anh có nghe thấy không?” Vere hỏi.

“Tất nhiên tôi nghe thấy”.

“Không, có gì khác nữa”, Vere nói. Anh loạn choạng đứng lên để lấy lại cái bình, chỉ để lật đổ một chiếc ghế xuất hiện từ nơi nào không nhìn thấy.

Chiếc ghế đổ rầm.

“Anh có nghe thấy không?” Vere hỏi lần nữa.

“Tất nhiên tôi nghe thấy”, Palliser nói, giờ đã hơi cáu kỉnh.

“Không, cái khác cơ”.

Palliser túm lấy cây ba-toong và chống người dậy. Hắn lắng nghe. Sau đó vẩy cây ba-toong trong không khí. “Tôi không nghe thấy gì cả”.

Cây ba-toong hất đổ một bức tượng bán thân khỏi ghế, bức tượng vỡ toang ngay lập tức trên sàn nhà.

“Chó chết!”

“Suyttt”, Vere nói. “Có một cuộc ẩu đả đang diễn ra”.

“Ở đâu? Tôi không nghe thấy gì cả”.

Vere lùi lại và làm đổ cả một chiếc bàn. Nó đổ rầm với một tiếng kêu kinh khủng. “Tôi nghĩ có người đang chạy về hướng này”.

“Lẽ ra phải lâu rồi. Nơi này thật lộn xộn. Nó cần phải được dọn dẹp ngay lúc này. Thực ra...”

Cánh cửa mở và một người lạ lao vào. Một người lạ với một khẩu súng lục trong tay. Hắn ta

đưa khẩu súng lên với tốc độ dường như vô cùng chậm chạp đối với Vere. Hay là do nhận thức và phản xạ của anh đã trở nên chậm chạp vô cùng? Vere liếc nhìn Palliser. Gã đàn ông thậm chí còn chưa chú ý đến kẻ xâm nhập; hắn vẫn đang nhìn chăm chăm vào những mảnh vỡ của bức tượng bán thân với vẻ thích thú dờ dẩn.

Kẻ xâm nhập nổ súng. Âm thanh đó hầu như không thâm nhập vào sự tỉnh táo đặc như keo của Vere. Anh quan sát Palliser ngã sụp xuống sàn nhà một cách bình tĩnh và thờ ơ. Cú bắn đã trúng vào ngực trái của Palliser, để lại một cái lỗ gọn gàng ở giữa bông mẩu đơn sặc sỡ trên chiếc áo Palliser đang mặc như một cái lỗ khuyết.

Kẻ xâm nhập quay về phía Vere. Gã kéo cò. Vere cúi xuống. Cơn đau nhói trên cánh tay phải đột nhiên làm bản năng đang bị rượu rum nhấn chìm tỉnh lại. Bàn tay anh khép lại quanh lọ hoa thiếc trên sàn nhà.

Lọ hoa bay trong không khí và gặp đúng trán của kẻ xâm nhập. Gã đàn ông hét lên và loạng choạng. Trước khi gã có thể tỉnh táo, một chiếc ghế đập vào mặt gã. Và sau đó gã bị quất mạnh bởi một cái bàn, tiếp theo là toàn bộ trọng lượng cơ thể Vere.

Gã đàn ông ngã sụp xuống thành một đồng. Những tiếng bước chân rầm rập ngoài phòng. Vere áp mình vào một bức tường. Nhưng đó chỉ là hai tên người hầu láo nháo và bối rối của Palliser, không phải những tên vệ sĩ.

“Anh, đi gọi bác sĩ” anh nói với một người hầu, mặc dù anh sẽ ngạc nhiên nếu Palliser vẫn còn sống. Tên người hầu chạy đi. Anh nói với tên còn lại, “Và anh, gọi cảnh sát”.

“Nhưng ông Palliser, ông ấy không muốn liên quan đến cảnh sát”.

“Chà, thế thì đi gọi bất kỳ ai ông ấy muốn gọi khi bị người khác bắn”.

Tên người hầu ngập ngừng. “Tôi không biết, thưa ngài. Tôi là người mới ở đây”.

“Thế thì đi gọi cảnh sát!”

San khi anh xua được tên người hầu thứ hai và chắc chắn rằng không có tên nào khác đang đến để chứng kiến vụ ám sát, Vere kéo sợi dây ra khỏi cái đầu không còn sinh khí của Palliser. Quấn chiếc chìa khóa trong khăn tay - bây giờ, cảnh sát có thể làm nên chuyện với những dấu vân tay - anh mở hộc bí mật và lấy tập thư. Anh liếc qua nội dung - phải rồi, rất đáng xấu hổ nếu được công khai - và đếm - bảy, đúng những gì anh tìm.

Anh đã chuẩn bị một tập thư khác, cũng nói về vị hoàng thân này, nhưng toàn về những vấn đề vụn vặt. Anh hoán đổi, bỏ vào túi đồ lấy được, và trả chiếc chìa khóa lại cho cái xác của Palliser.

Chỉ khi đó anh mới liếc xuống cánh tay phải. Viên đạn đã sượt qua ngay dưới vai. Một vết thương khá nông. Anh sẽ quan tâm đến nó sau, khi anh đã ở trong sự an toàn và riêng tư ở nhà mình.

Bây giờ anh phải biến khỏi nơi này trước khi bác sĩ, cảnh sát hoặc bất kỳ ai khác đến được

hiện trường.



Đứng ngoài nhà, Vere nhận ra rằng lẽ ra anh nên đến một trong những nơi ẩn náu của Holbrook thay vì về nhà. Anh đã bỏ tóc giả, râu ria và cặp kính dùng để ngụy trang trong tối nay, nhưng quên mất rằng anh không bao giờ nên trở về nhà trong tình trạng bị thương.

Và bây giờ anh đã quá choáng váng và mệt mỏi để đi đến chỗ nào khác. Anh lão đảo và quyết định rằng dù cánh tay có chảy máu hay không, tốt nhất anh nên vào trong.

Anh bước vào, mặt nhăn nhó. Anh thuận tay trái; vết thương ở cánh tay phải không quá bất tiện đối với anh. Nhưng điều đó không làm giảm cơn đau.

Một chiếc đồng hồ ở đâu đó điểm bốn giờ mười lăm sáng. Anh lê bước lên phòng và bật đèn đủ sáng để nhìn thấy. Tập thư ngay lập tức chui vào ngăn tủ có khóa trong tủ quần áo, *ngay lập tức* có nghĩa là ngay khi anh có thể đút chìa vào ổ khóa. Cô hầu phòng sẽ nhìn thấy rất nhiều vết trầy xước quanh ổ khóa vào buổi sáng.

Anh gầm gừ khi cởi chiếc áo khoác buổi tối. Chiếc áo gi-lê không gây khó khăn cho anh. Nhưng lớp vải của chiếc áo sơ mi dính vào vết thương và anh làu bàu lần nữa khi anh xé toạc tay áo ra.

Vết thương nặng hơn anh nghĩ. Viên đạn đã lấy đi một miếng thịt. Anh sẽ làm việc anh có thể làm vào lúc này và lên giường. Khi anh tỉnh dậy – giả sử rằng cơn đau đầu không giết anh ngay lập tức - anh sẽ gọi Needham, một đặc vụ ngẫu nhiên lại là một bác sĩ của Holbrook.

Anh dập ướt một loạt khăn tay bằng nước trong chiếc bình để trên giá chậu rửa mặt và lau sạch máu quanh vết thương. Có một chai cồn chưng cất lẫn trong đồ cạo râu. Anh thấm cồn vào một chiếc khăn tay khác.

Cồn đốt cháy da thịt làm anh rít lên. Đầu anh đau nhói. Bây giờ khi sự vội vã phải hành động qua đi, lượng rượu khổng lồ anh đã uống lại gây tác động mạnh mẽ. Anh sẽ may mắn nếu không thấy mình nhanh chóng nằm trên sàn nhà.

Đột nhiên anh cứng người. Anh không chắc anh nghe thấy gì, nhưng anh biết mình không còn là người duy nhất còn thức trong nhà.

Anh quay lại. Cánh cửa thông hai phòng mở; vợ anh đứng trong chiếc áo ngủ dài chấm đến sàn của anh. Thật lạ cho thị lực của anh, mặc dù bị giảm sút bởi chất cồn, vẫn không quá tệ để không chú ý đến cách chiếc áo ngủ ôm sát vào ngực cô, hay cách núm vú cô dựng lên trong không khí lạnh của buổi đêm.

“Muộn quá, và em đang lo lắng. Em nghĩ...”. Cô thở dốc. “Chuyện gì đã xảy ra? Có phải chú em...”

“Ồ, không, không phải thế đâu. Một tay đánh xe muốn lấy ví của anh. Anh không đưa cho hắn ta. Hắn ta rút ra một khẩu súng và vung vẩy nó trong không khí. Vô tình nó phát nổ, hắn bỏ

chạy như điên, và anh phải đi bộ về nhà cả quãng đường còn lại”.

Một lời nói dối mạch lạc, giỏi hơn anh nghĩ vào một thời điểm như thế này, anh thấy ấn tượng với chính mình.

Cô nhìn chăm chăm vào anh như thể anh nói mình đã trần truồng đi về nhà, nhảy múa trong suốt cả đoạn đường. Phản ứng của cô chọc tức anh - phán đoán ngấm ngấm trong cái nhìn rằng *anh* phải đã gây ra một hành động ngu ngốc không thể nói được mới là nguyên nhân của vết thương này. Chắc chắn những tay đánh xe thuê thỉnh thoảng cũng bắn hành khách. Ngay cả một kẻ què mùa như cô cũng có thể tưởng tượng ra một kịch bản như thế.

Anh quay sự chú ý trở lại với cánh tay và chấm thêm cồn vào vết thương. Cô lại gần và lấy chiếc khăn từ tay anh.

“Để em làm”, cô nói.

Thật nhân từ. Nhưng anh rời khỏi nhà trong một tâm trạng rất không nhân từ với cô và tâm trạng đó không hề được cải thiện trong thời gian sau đó.

Tôi không ngốc đến mức không thể rửa một vết thương bị bắn đơn giản.

Cô đi về phòng mình và mang đến một chiếc váy lót đã bị xé thành nhiều dải. Anh đưa cho cô một lọ thuốc mỡ anh tìm thấy trong lúc cô đi. Cô nhìn cái lọ, sau đó nhìn anh, với vẻ gần như là bắn khoăn - lại một dấu hiệu nữa cho thấy anh vẫn là một tên ngốc hiển nhiên trong mắt cô khi một hành động hợp lý, bình thường của anh mang đến một sự hoài nghi đến như thế.

Cô vặn đèn sáng thêm, đổ thuốc mỡ lên một miếng vải vuông, đặt miếng vải thuốc lên vết thương, và băng lại.

Cô nhanh nhẹn lau những vết máu trên sàn và gom những quần áo nhuộm máu lại.

“Em biết Luân Đôn nguy hiểm. Nhưng em chưa bao giờ có ấn tượng là nó nguy hiểm *như thế này* - rằng những quý ông tôn trọng luật pháp lại gặp nguy hiểm chỉ đơn giản bằng cách đi ra ngoài”. Cô nhét tất cả những đồ nhuộm bẩn khác vào trong chiếc áo khoác buổi tối và dùng ống tay áo buộc lại thành một gói. “Anh bị bắn khi đang ở đâu?”

“Anh... không chắc?”

“Anh ở đâu trước khi lên chiếc xe thuê đó?”

“À... anh cũng không chắc về điều đó nữa”.

Cô cau mày. “Chuyện này có thường xảy ra không? Anh có vẻ như không lo lắng”.

Anh ước gì cô để anh yên. Điều cuối cùng anh cần lúc này là một cuộc chất vấn tới lui, “Không, tất nhiên là không”. Đa số những công việc anh làm gặp rất ít phiền phức, thậm chí rất ít khi đổ máu. “Anh ngà ngà say, thế thôi”.

Cô cau mày nhiều hơn. “Người đánh xe kiệu gì lại mang theo súng?”

“Kiểu người đánh xe vào lúc ba giờ sáng”, anh nói, dần mất kiên nhẫn với mỗi câu hỏi.

Cô mím môi. “Làm ơn đừng đùa. Anh có thể đã bị giết”.

Sự quan tâm phô trương đó chọc tức anh.

“Em sẽ không ngại trở thành một góa phụ chứ”, anh quát lên, không thể kiểm soát lời nói nữa.

Vẻ mặt cô thay đổi, mang một vẻ cảnh giác nhưng không thể che giấu được sự sửng sốt và e sợ. “Anh nói gì thế?”

“Freddie mới là người em thích, không phải anh. Anh không ngu ngốc *như thế*”.

Cô siết chặt hai tay vào nhau. “Em không *thích* ngài Frederick”.

“Thích. Thích hơn. Có gì khác? Và nhân nói đến chủ đề này, anh thật sự không trân trọng việc em ép anh vào cuộc hôn nhân này”.

Cô cắn môi dưới. “Em xin lỗi”, cô nói. “Em thực sự xin lỗi. Em sẽ cố gắng đền bù cho anh”.

Những lời nói đẹp. Và phù phiếm như bướm bướm. Anh không cần phải nuốt trôi tất cả đồng rượu rum khó nuốt đó đêm nay. Anh đã làm chuyện đó vì cô, để Holbrook có thể nhắc cái mộng lười biếng lên và giải mã tập hồ sơ mật mã, để chú cô có thể bị bắt sớm hơn, để cô và di cô có thể sống mà không chịu sự đe dọa của ông ta.

Và đây là cách cô cảm ơn anh. *Em sẽ cố gắng đền bù cho anh*.

“Vậy thì làm đi. Đền bù cho anh đi”.

Cô giật lùi lại.

Anh đã quá say để quan tâm. Nhưng cô càng thu mình lùi xa khỏi anh, ký ức về sự tự nguyện ngọt ngào của cô càng héo tàn.

“Cởi quần áo ra”, anh nói.



Anh là một kẻ say xin nguy hiểm.

Chỉ cơ thể anh thôi, cũng đã đủ để buộc cô phải chú ý. Có lần cô đã nhìn thấy một bản khắc axit về Poseidon trong một cuốn sách nghệ thuật cổ điển. Cô đã thích thú nhìn chằm chằm vào nó, vào thứ mà người Hy Lạp coi là đỉnh cao của thân thể nam giới, và nghĩ rằng nó đơn giản là một sự tưởng tượng, một sự phù phép của người thợ điêu khắc mà hiện thực không bao giờ sánh được.

Cho đến anh. Anh có cơ thể đó, với cơ bắp cuộn cuộn không tưởng tượng nổi. Và ngay trên cặp quần anh, điểm bắt đầu của chỗ lõm sâu và phóng đại ở hông mà ít nhất đã để lại một ấn tượng lâu dài với cô.

Và tư thế của anh: đầu anh hơi ngả về sau, cơ thể anh là một đường thẳng dài, đáng khao khát.

Phải, khao khát, về thể xác, anh sung mãn một cách nổi bật và đẹp trai một cách nổi bật. Những thứ làm người khác thèm muốn.

Cô gần như không nghe thấy anh nói gì. “Gì cơ?”

“Anh muốn em cởi quần áo ra”, anh nhắc lại một cách khá thản nhiên.

Cô đang mất giọng.

“Không phải là anh không nhìn thấy em trước đây. Chúng ta đã kết hôn, nếu em còn nhớ”.

Cô hăng giọng. “Có phải làm thế thực sự đền bù được cho việc em lợi dụng anh?”

“Anh e là không. Nhưng nó có thể làm cuộc hôn nhân này dễ chịu hơn trong lúc này, nếu anh có thể kịp thời rút lui”.

“Cái gì... rút lui là sao?”

“Để xem nào, em đọc kinh thánh rất thuộc mà, Onan phải không? Phải, tên chó chết đấy. Hắn ta đã làm gì?”

“Phun hạt giống lên sàn nhà?”

“Em sở hữu trí nhớ thật phi thường. Toàn bộ cuốn Song of Songs, và cả cuốn này nữa”.

Kinh thánh là một trong số ít những cuốn sách bằng tiếng Anh mà chú cô đã cho phép sống sót trong nhà.

“Và phải”, chồng cô tiếp tục, “Nếu anh có thể đi vào trong em và phun hạt giống của mình ở đâu đó thì sẽ thật thú vị. Không phải trên sàn nhà, hãy nhớ kỹ nhé. Nhưng có lẽ là trên cái bụng mềm mại của em. Thậm chí là trên bộ ngực tuyệt vời của em. Và có lẽ, nếu anh thực sự trong một tâm trạng tồi tệ, anh sẽ bắt em nuốt xuống”.

Cô chớp mắt và không hỏi anh có đùa không. Có thể anh không đùa.

Anh đã khá lịch sự với cô và rất tốt với dì cô, sau mọi việc cô đã làm. Anh đã đối mặt với chú cô thật mạnh mẽ. Và cô đã hoàn toàn tin tưởng vào sự vững chãi và sức mạnh của anh khi cô ngủ cạnh anh trên tàu.

Nhưng khi anh cởi quần áo vào lúc tối và dẫn cô vào sâu trong phòng thay đồ, cô đã sợ - ký ức về cơn đau anh gây ra cho cô vẫn còn mới mẻ trong đầu. Lúc này nỗi sợ đó lại lên tiếng. Và việc anh yêu cầu cô cởi bộ quần áo khi rõ ràng là anh không say đắm, mà đang giận dữ hình như là sai trái theo cách nào đó.

“Chắc chắn là”, cô lẩm bẩm, “chắc chắn là anh thích nghỉ ngơi hơn?”

Anh nhướn một bên lông mày. “Em không nghe rõ anh vừa nói rằng anh muốn nhìn em cởi

quần áo à?”

“Nhưng anh đang bị thương và bây giờ là năm giờ sáng”.

“Em phải học nhiều về đàn ông nếu em nghĩ rằng một vết xước trên cánh tay có thể ngăn cản bọn anh. Tiếp tục đi, cởi hết quần áo và nằm xuống giường”.

Giọng cô trở nên nhỏ dần. “Có lẽ đây không phải lúc tốt nhất. Anh uống rượu nhiều hơn cả số rượu có trên một con tàu cướp biển và anh...”

“Và anh muốn ngủ với vợ mình”.

Cô không biết anh có thể nói theo cách này, với sức mạnh và trọng lượng phía sau lời nói. Anh không đe dọa cô, nhưng cô đã được nhắc nhở chắc chắn rằng cô không có quyền từ chối anh.

Cô hít thở rất chậm, đi đến giường và chui xuống dưới chăn. Ở trong đó, cô cởi chiếc áo ngủ theo cách kín đáo hết sức có thể, và sau đó, thả nó xuống bên cạnh giường để ra hiệu rằng cô đã nghe lời.

Việc đầu tiên anh làm là giật phẳng chiếc chăn và phơi bày cô. Cô cắn môi dưới và gồng mình để không vận vẹo.

Hơi thở của anh không đều đặn. Cách anh nhìn cô - như thể anh đã vuốt ve cô.

“Mở chân ra”, anh lẩm bẩm.

“Không!”

Anh mỉm cười và đưa tay trái đến khóa quần. “Em sẽ, ngày nào đó”.

Cô nhắm mắt lại khi quần anh rơi xuống. Tấm đệm lún xuống khi anh lên giường cùng cô. Sau đó là sự sứt sốt, cơ thể trần truồng của họ sắp thẳng hàng, chạm vào nhau ở mọi nơi.

Mọi nơi.

“Phải, cứ nhắm mắt chặt vào và tưởng tượng anh là Freddie”, anh thì thầm, sự mơn trớn của hơi thở anh gây ra những hiệu lệnh nóng bỏng và sắc nhọn trên những sợi dây thần kinh của cô.

Cô lắc đầu, và thở dốc khi môi anh quệt vào tai cô. Anh hôn cô ở mọi nơi vai nối với cổ. Sau đó anh để răng vào đúng điểm đó. Và cắn mạnh, đầy sở hữu và giận dữ.

Nhưng không đau lắm. Thay vì thế, một đợt sóng khoái cảm không thể giải thích được làm những ngón chân cô cuộn lại.

“Bây giờ tưởng tượng là Freddie đặt miệng lên bộ ngực rất đầy đặn của em”, anh nói, khi anh nửa liếm, nửa cắn qua xương đòn của cô.

Cô lắc đầu lần nữa. Sự khẳng định cay độc của anh tác động gì đó đến cô. Phần nào đó

nguyên sơ trong cô thức tỉnh, đáp lại sức mạnh và mệnh lệnh anh phát ra: giục giã, thống trị và rất đàn ông.

“Em có nghĩ Freddie thức cả đêm nằm nghĩ về bộ ngực đẹp đẽ của em không?” anh hỏi.

Cô sững sốt mở mắt ra. Bây giờ việc này đã đi quá xa. Cô nhìn chăm chăm vào mắt anh - Chúa nhân từ, chúng có phải là lý do mà cô nhớ rằng đã phần khích nói về Kim cương Hy vọng trong đêm tân hôn hay không?

“Không, em không nghĩ thế”.

“Có lẽ nó thì không”, chồng cô nói rất khẽ. “Nhưng anh thì có”.

Nói xong, anh cúi đầu xuống và đưa núm vú của cô vào miệng.

Khoái cảm này quá sắc nhọn đến mức gần giống như tàn nhẫn.

Rằng anh trượt qua núm vú cô. Cô bị khuất phục phải cong lưng lên và rên thành tiếng. Cuối cùng, anh ngẩng đầu và hôn lên đường cong trên ngực cô. Từ đó anh đi xuống, miệng anh mơn trớn cơ thể cô, bụng cô. Anh thò lưỡi vào rốn cô, khiến cô thở hổn hển.

Cô nghĩ rằng anh sẽ đi xa đến thế thôi, nhưng anh chứng tỏ cô đã sai. Anh đi xuống thấp hơn. Cô sợ hãi khép chân lại. Chắc chắn anh không định thế. Không phải Chúa đã trừng phạt Sodom và Gomorrah vì sự xấu xa như thế này sao.

Nhưng anh làm thế. Anh kéo đùi cô ra và nhấm nháp ở bên trong.

“Không. Làm ơn dừng”.

“Suyttt”, anh nói, ngay trước khi anh đặt miệng vào cô.

Cô chưa bao giờ bị làm im lặng hiệu quả hơn. Anh uống từ cô. Anh ăn từ cô. Anh say sưa với cô. Cô xấu hổ, sau đó bị khuấy động, rồi khuấy động đến mức không thể chịu được. Anh kích thích cô liên tục, không hề quan tâm đến sự đa cảm mong manh của cô, không để ý đến mong muốn giữ im lặng cho đúng mực của cô.

Anh không dừng lại cho đến khi cô quần quai hoang dại và cắn mạnh vào chần, để không đánh thức cả nhà.

Nhưng anh vẫn chưa xong. Anh đẩy đùi cô ra xa theo cách thiếu đúng đắn nhất, nâng mông cô lên và đi vào cô. Lạy Chúa, kích thích và sức mạnh của anh. Trong một phút cô bị đông cứng bởi ký ức về cơn đau trước đây. Nhưng thậm chí còn không có sự khó. Anh thật kiên nhẫn, khéo léo và kiểm soát. Và cô nhận ra cô vẫn muốn thêm nữa. Thêm anh, thêm khoái cảm, thêm sự giao hợp không thể tin nổi này nữa.

“Mở mắt ra”, anh ra lệnh.

Cô không biết rằng mình đang nhắm mắt – để cảm nhận rõ ràng hơn những gì anh đang làm với cô, cảm giác lạ lẫm, gây nghiện được lấp đầy bởi anh.

“Mở mắt ra và nhìn anh”.

Cô làm thế. Anh rút ra và lại đi vào cô, chậm rãi, từ từ, đi vào sâu hơn, sâu hơn. Và khi cô nghĩ anh không thể đi xa hơn nữa, thì anh lại đi vào sâu hơn nữa.

Cô thở hỗn hển vì khoái cảm và sự sa đọa của nó - anh chiếm hữu cô, trong khi ánh mắt anh giam giữ ánh mắt cô.

“Không giả vờ”, anh nói khẽ. “Em có nhìn thấy ai đang chiếm hữu em không?”

Anh lại đâm vào cô. Cô không thể trả lời. Cô chỉ có thể thở dốc thêm lần nữa.

Anh là Chúa bên trên cô, mạnh mẽ, đẹp đẽ và vĩ đại. Ánh sáng làm nổi bật màu vàng ẩn trong tóc anh. Bóng tối viền quanh cơ thể hoàn hảo của anh. Ánh sáng và bóng tối hội tụ trong mắt anh, đục vọng sáng rực, giận dữ đen tối và thứ gì khác. Thứ gì hoàn toàn khác.

Cô nhận ra nó bởi vì cô đã nhìn thấy nó trong gương rất nhiều lần: một nỗi cô đơn dần vạt, âm ỉ.

Bàn tay đang nắm chặt chần của cô di chuyển lên cánh tay anh. “Em chưa bao giờ tưởng tượng anh là ai khác”.

Bây giờ anh là người nhắm mắt lại, để thở hỗn hển và nhăn nhó. Cô bắt chước anh, để cảm nhận, cảm nhận và cảm nhận. Những cơn sóng hỗn loạn dâng lên và tụ lại. Một sự bùng nổ nổ ra trong cô. Cô vẫn còn trong vòng kim kẹp của những cơn run rẩy sau đó khi sự kiểm soát của anh cuối cùng vỡ vụn. Anh lao vào cô với sức mạnh đủ để nâng một con tàu biển. Và bật lên, run rẩy như thể đang bị đau, một cơn đau ngoạn mục và tuyệt vời.

Cô mở mắt lần nữa để nhìn thấy anh đang nhìn xuống cô, cách anh nhìn một báu vật bị nguyên rủa. Anh đưa một tay lên và vuốt lông mày cô.

“Bây giờ em là của anh”, anh dịu dàng nói.

Cô rùng mình.



Cô muộn màng nhận ra vết máu trên băng vết thương của anh. Vết thương lại bắt đầu chảy máu.

Do gắng sức.

“Cánh tay anh”, cô lắp bắp nói.

Anh liếc nhìn chỗ băng bó, sau đó cúi xuống và nhắm nháp cắn cô. “Nếu như anh có thể nhắc mình rời khỏi em, quý bà Vere thân mến. Em có chú ý rằng anh quên rút ra không? Anh không làm được cả hai. Anh không nghĩ anh có thể quyết định được số phận của mình sẽ đi về đâu”.

Cô đỏ mặt. Anh là ai? Đây không phải là người đàn ông vụng về, ba hoa cô đã kết hôn. Những lời nói của anh sắc như dao, cách làm tình của anh nguy hiểm như trận chiến Waterloo.

“*Cánh tay của anh*”, cô khẳng khẳng, ngay cả khi má cô đỏ rực.

Anh thở dài. “Được rồi, làm theo ý em đi”.

“Nhắm mắt lại”, cô nói, khi họ đã tách nhau ra. “Làm ơn”.

Anh thở dài và nghe theo. Cô khoác chiếc áo ngủ vào và cắt những dải băng từ một chiếc váy lót khác. Cô lấy một chiếc khăn tay sạch từ tủ quần áo, đổ thuốc mỡ lên đó và bắt anh ngồi lên để cô có thể băng cho anh cẩn thận.

“Rửa sạch bằng dung dịch nước vô trùng và giấm rượu vang đỏ”, anh nói khi cô buộc dải băng mới. “Em có thể mua những thứ cần thiết ở một cửa hàng hóa chất tên là Mcgonagall, không xa rạp xiếc Piccadilly lắm”.

Cô ngược lên nhìn anh, không hiểu anh đang nói gì.

“Em không muốn sinh con với một gã đàn, đúng không?” anh nói nhẹ nhàng, nhưng cô không thể bỏ qua hàm ý gay gắt của anh.

Cô biết một người đàn ông sẽ không bao giờ nói mình là một gã đàn. Anh chỉ kiên định và nồng nhiệt ca ngợi chính mình. Vậy có phải tất cả chỉ là một màn kịch hay không?

“Nước và giấm. Đó là thứ phụ nữ dùng khi họ không muốn mang thai sao?”

“Và những thứ khác nữa”.

“Anh dường như biết rất nhiều về những thứ như thế”.

“Anh biết đủ”, anh nói và nằm xuống. “Giấu mọi thứ dưới giường và sáng mai gọi Eugene Needham đến cho anh. Ông ta có một phòng khám ở đường Eusron. Và ông ta có thể lo việc tiêu hủy những thứ này”.

Cô đẩy cái gối xuống dưới giường và tắt đèn. Sau đó cô đứng trong bóng tối và cố gắng hiểu điều gì đã xảy ra, để xác định thời điểm chính xác chồng cô đã biến thành một người lạ uy quyền và khá đáng sợ này.

“Đi đi”, anh nói từ trong giường.

“Anh... anh vẫn còn tức giận với em?”

“Anh tức giận với Số phận. Em chỉ là sự thay thế thuận tiện thôi. Giờ đi đi.”

Cô vội vã bỏ đi.



Chương 14

“Khu vườn đáng yêu làm sao”, dì Rachel lẩm bẩm.

Sau lưng nhà của ngài Vere là một khu vườn riêng mà chỉ có những người sống trong những ngôi nhà xung quanh mới vào được, theo bà Dilwyn thì đây là một sự sắp đặt ngẫu nhiên ít gặp ở Luân Đôn.

Hàng loạt những cây tiêu huyền vươn cao trong khoảng đất rào kín này, những tán lá rải rộng đến gần hai mươi mét trong không khí mang đến bóng râm tuyệt vời cho những người thả bước trên lối đi lát đá chia đôi bãi cỏ mịn cắt tỉa gọn gàng. Ba vòi phun nước kiểu Ý sắp thẳng hàng rì rào một cách dễ chịu gần đó.

Bà Dilwyn đã đề xuất đưa dì Rachel đi dạo chơi hít thở không khí trong lành hàng ngày. Elissande, vốn luôn mong muốn những điều tốt đẹp cho dì mình, đã quyết tâm chuẩn bị một bài thuyết phục dai dẳng để tách dì Rachel ra khỏi giường. Trước sự ngạc nhiên của cô, ngay lập tức dì Rachel đồng ý mặc một chiếc váy ban ngày màu xanh đơn giản.

Elissande đã giúp bà ngồi vào một chiếc ghế và sau đó, hai người hầu nam lực lưỡng đã mang chiếc ghế cùng với dì Rachel xuống vườn.

Một chiếc lá là đà rơi xuống từ tán lá bên trên. Elissande bắt lấy và đưa nó cho dì Rachel.

Dì Rachel nhìn chiếc lá bình thường với đầy vẻ tôn kính. “Đẹp thật”, bà nói.

Câu trả lời của Elissande bị bỏ quên khi một giọt nước mắt rơi xuống mặt dì Rachel. Bà quay sang Elissande. “Cảm ơn cháu, Ellie”.

Sợ hãi bao trùm Elissande. Nơi nương tựa này, cuộc sống này, thiên đường màu xanh giữa lòng Luân Đôn này là sự an toàn mà dì Rachel tin rằng họ đã tìm thấy đang bay lướt qua như một bong bóng xà phòng.

Vì tình yêu, không có gì là ta không dám làm. Không có gì.

Tình yêu là một từ đáng sợ thốt ra từ miệng chú cô. Ông ta đã sẵn sàng để tiến hành một cuộc trả thù kinh hoàng như địa ngục để lấy lại vợ mình.

Tao sợ rằng chuyện tồi tệ có thể rớt xuống tên ngốc đẹp trai mà tuyên bố yêu rất nhiều.

Tên ngốc đẹp trai đã chiếm hữu cô tuyệt đối trong bóng tối trước bình minh.

Ngoại trừ rằng anh không hề ngốc chút nào, đúng không? Anh đã giận dữ, thô bạo và ngôn ngữ của anh rõ ràng là đáng sợ. Nhưng anh không ngu ngốc. Anh biết rõ cô đã làm gì với anh, điều này đi đến câu hỏi: Có phải anh, giống như cô, cũng giả vờ là một người khác?

Suy nghĩ đó là một cái móc bấu vào trái tim cô, giật nó theo những phương hướng không thể đoán định.

Sắc vàng của làn da anh. Khoái cảm như điện giật khi răng anh cắn vào vai cô. Sự kích động dữ dội khi da thịt anh gắn chặt vào cô.

Nhưng hơn bất kỳ thứ gì khác, sức mạnh nguyên sơ mà anh phát ra.

Cởi quần áo của em ra.

Cô muốn anh nói lại lần nữa.

Bàn tay cô rón rén đưa lên cổ họng, đầu ngón tay cô ấn chặt vào mạch máu đang đập dồn dập.

Liệu có thể nào - có thể nào quyết định trong lúc tuyệt vọng nhất đã đưa cô đến với một người đàn ông thông minh như Odysseus, diện mạo như Achilles và làm tình như Paris...?

Và chú cô đã đe dọa sẽ gây thương tích không thể chữa lành được cho anh.

Chỉ còn hai ngày nữa.



Needham đến, băng bó lại cánh tay cho Vere, sau đó bỏ đi với tập thư đã lấy được từ Palliser và cả bọc quần áo nhuộm máu dưới giường. Không nói một lời. Needham già cả tốt bụng.

Đến xế chiều, Vere đã có thể ra khỏi giường mà không muốn ấn một khẩu súng vào đầu và kéo cò ngay lập tức. Anh gọi trà và bánh mì.

Tuy nhiên, khi tiếng gõ vang lên, người bước vào lại là vợ anh, với một nụ cười trên mặt.

“Anh thế nào rồi, Penny?”

Không, *không* phải là người anh muốn gặp, không khi điều duy nhất anh có thể nhớ đến trong khoảng thời gian trước bình minh lúc ở nhà là sự buông thả dữ dội của anh vào cơ thể rất tự nguyện của cô. Anh có thể biện luận rằng cô hẳn là phải giúp anh xử lý vết thương, và rằng anh phải chỉ dẫn cô đi gọi Needham, nhưng làm thế nào mà họ đi từ một hành động hiển nhiên là không dính dáng đến dự vọng như là băng bó một vết thương bị súng bắn đến một cuộc ân ái phóng túng mà ký ức về nó gần như khiến *anh* đỏ mặt?

Chà, đành trơ mặt ra thôi.

“Ồ, chào, vợ yêu. Em trông thật tươi mới và quyến rũ”.

Chiếc váy của cô màu trắng, một phong nền tinh khiết và nghiêm trang cho nụ cười ngây thơ của cô. Chân váy bó, ôm khá chặt vào hông cô theo đúng thời trang hiện nay trước khi rủ xuống chấm sàn với vẻ đoan trang hơn.

“Anh có chắc mình đã khỏe để ăn được chưa?”

“Chắc. Anh sắp chết đói rồi”.

Cô vỗ tay. Một cô hầu gái đi vào và đặt xuống một khay trà, nhún gối chào, rồi bỏ đi.

Vợ anh rót trà. “Tay anh thế nào rồi?”

“Đau”.

“Và đầu anh?”

“Đau. Nhưng tốt hơn rồi”. Anh uống tách trà cô đưa với vẻ khát nước, cố tình làm đổ một ít lên chiếc áo ngủ. “Em biết chuyện gì xảy ra với anh không? Ý anh là cánh tay. Đầu anh luôn bị đau sau khi uống quá nhiều uýt-ki”.

“Anh uống rượu rum”, cô chỉnh anh. “Và anh nói rằng một tay đánh xe ngựa bắn anh”.

Anh thật ngốc. Lẽ ra anh không bao giờ nên nhắc đến một khẩu súng. “Em chắc không?” Anh hỏi. “Anh hầu như không chịu được rượu rum”.

Cô rót cho mình một tách trà. “Tối qua anh đã ở đâu?” cô nhẹ nhàng hỏi, với sự quan tâm của một người vợ. “Và anh làm gì ở ngoài trong lúc muộn như thế?”

Cô đang *thăm vấn* anh.

“Anh không nhớ rõ”.

Cô khuấy kem và đường thành tiếng một cách cố ý. “Anh không nhớ đã bị bắn sao?”

À, việc này sẽ không có tác dụng đâu. Anh công kích giỏi hơn nhiều. “Chà, em biết rõ uống quá nhiều đồ uống chứa cồn có tác hại như thế nào đến trí nhớ mà.”

“Em xin lỗi?”

“Em có thể nhớ gì về đêm tân hôn của chúng ta không?”

Cô ngừng khuấy. “Tất nhiên em nhớ... vài chuyện”.

“Em nói môi anh nhỏ sáp ong. Trước đây chưa ai từng nói với anh rằng môi anh nhỏ sáp ong”.

Phải tính điểm cho cô, cô đưa tách trà lên và uống mà không hề sặc. “Ý anh là mật ong?”

“Gì cơ?”

“Mật ong, không phải sáp ong”.

“Đúng rồi, đó là điều anh nói. Mật ong. ‘Mật ong và sữa ở dưới lưỡi anh’, em đã nói với anh, ‘và mùi của quần áo giống như mùi của...’. Hừm, để anh nghĩ xem nào, cái gì nhỉ? Sinai? Syria? Damascus?”

“Lebanon,” cô nói.

“Chính xác. Và tất nhiên, khi chúng ta cởi quần áo của em...”, anh cố ý thở dài đầy vẻ mãn

nguyên, “... em còn đẹp hơn cả quý cô trong bức tranh của Delacroix mà cha em đã đánh cắp. Em có nghĩ là chúng ta có thể để em tạo dáng như thế cho Freddie vẽ không? Và không phải một bức tranh nhỏ như thế, mà phải là một bức vẽ đúng kích thước người thật, anh thích vậy đấy. Chúng ta có thể treo nó trong phòng ăn tối?”

“Việc đó không phù hợp với khuôn phép của xã hội”.

Nụ cười của cô đang bắt đầu mang vẻ quá-rạng-rỡ mà anh đã dần biết tường tận. Tốt, chắc hẳn anh đang làm đúng.

“Chán thật. Được khoe khoang em như thế với bạn bè sẽ là một niềm vui lớn. Họ sẽ nhỏ nước dãi vì em mất”.

Đôi mắt anh mơ màng nhìn cô.

“Nào, nào, Penny”, cô nói, giọng cô chỉ hơi sít lại một chút. “Chúng ta không cần phải khoe khoang may mắn trước mặt bạn bè như thế”.

Đã vui vẻ hơn, anh ăn bốn lát bánh mì. Khi anh ăn xong, cô nói, “Bác sĩ Needham nói với em nên thay băng vào buổi chiều, và một lần nữa vào buổi trước khi đi ngủ. Vì thế chúng ta thay băng nhé?”

Anh cuộn tay áo ngủ lên. Cô xem xét vết thương và thay băng. Khi anh thả tay áo xuống, cô ngăn anh lại và hỏi, “Cái gì đây?”

Ngón tay cô chỉ vào một loạt những dấu ấn nhỏ hình bán nguyệt ngay trên khuỷu tay anh.

“Giống như móng tay ấn vào anh”.

“Tay đánh xe cũng đụng tay vào anh à?”

“Hừm, dường như chúng được một phụ nữ để lại. Trong cơn cuồng nhiệt của đam mê, em biết đấy. Cô ta nắm lấy cánh tay của người đàn ông và cắn móng tay vào da thịt anh ta”. Anh mỉm cười với cô. “Em đã lợi dụng anh khi anh đang bất tỉnh, đúng không quý bà Vere?”

Cô đỏ mặt. “Là ý muốn của anh đấy chứ”.

“Thế ư? Ôi trời, chuyện ấy có thể biến thành thảm họa, em biết đó. Khi một người đàn ông uống say đến thế, thỉnh thoảng anh ta không thể dựng nó lên. Và thỉnh thoảng anh ta không thể hoàn thành việc đó”.

Cô chạm vào cổ họng. “À, anh dường như không gặp khó khăn gì”.

Anh cười điệu. “Đó là một minh chứng cho sự quyến rũ của em, vợ của anh. Mặc dù anh phải nói, nếu chúng ta cứ tiếp tục như thế này, gia đình mình sẽ phình to ra rất nhanh thôi”.

Một suy nghĩ khá đáng sợ đối với anh.

“Anh có muốn làm gia đình này lớn lên không?” cô hỏi, như thể nó là một suy nghĩ vừa mới

nảy ra.

“Ồ, tất nhiên, sao lại không chứ? Vì Chúa và vì đất nước”, anh nói, khi xem lướt qua những lá thư đã được mang đến cùng với trà và bánh.

Khi anh nhìn lên, vẻ mặt cô thật kỳ lạ. Ngay lập tức anh lo lắng rằng anh đã nói gì đó để lộ màn diễn của mình, nhưng anh không biết đó là cái gì.

“Ồ, xem này, Freddie mời chúng ta uống trà ở khách sạn Savoy chiều nay. Chúng ta đi nhé?”

“Phải”, cô nói, với một nụ cười anh chưa bao giờ nhìn thấy trước đây. “Chúng ta đi chứ”.



Từ sân thượng của khách sạn Savoy có thể nhìn toàn cảnh sông Thames, và tháp tưởng niệm Cleopatra chọc thẳng lên trời ngay bên ngoài vườn của khách sạn. Tàu hơi nước và sà lan đều đặn qua lại trên dòng nước. Bầu trời dù trong trẻo theo tiêu chuẩn của Luân Đôn, nhưng vẫn có vẻ nhuốm bẩn đối với Elissande, cô vẫn chưa quen được với bầu không khí bụi bẩn không dứt của thủ đô.

Ngài Frederick đi cùng bà Canaletto, một người bạn thân thời thơ ấu của hai anh em, cả hai đều gọi cô bằng tên Thánh. Cô hơn Elissande vài tuổi, và từng trải hơn, với bản tính sôi nổi không có giới hạn như cô Kingsley và những người bạn, nhưng cũng thân thiện và dễ gần.

“Cô đã từng đến nhà hát chưa, quý bà Vere?” Canaletto hỏi.

“Chưa, tôi e rằng tôi chưa có được niềm vui đó”.

“Thế thì cô phải bảo Penny đưa cô đi xem một buổi biểu diễn ở nhà hát Savoy ngay đi”.

Chồng Elissande nhìn Canaletto đầy mong đợi. “Chỉ có một lời dặn dò thôi sao, Angelica? Em thường thích bảo bọn anh làm mọi việc như thế nào”.

Canaletto cười khúc khích. “Đó là vì em đã quen anh từ lúc anh lên ba, Penny. Khi em quen quý bà Vere được hai sáu năm, hãy yên tâm là em cũng sẽ bảo cô ấy làm mọi việc như thế nào”.

Elissande hỏi Canaletto đã đến thăm đảo Capri trong lúc ở Ý hay chưa. Canaletto chưa đến, nhưng cả Vere và Frederick đều đã đến, một chuyến du lịch xuyên châu lục mà hai người họ đã đi cùng nhau sau khi Frederick tốt nghiệp trường Oxford.

Vere kể về những phong cảnh họ đã nhìn thấy trong chuyến đi, và Canaletto tốt bụng luôn phải đính chính lại giúp anh: lâu đài Neuschwanstien ở Bungary do bá tước Sieried điên khùng ra lệnh xây dựng (“Lâu đài đó ở Balvaria, Penny, do Vua Ludwig II xây, vị vua này có thể hoặc có lẽ không hề bị điên”); tháp nghiêng Sienna (“Pisa”); và hang động Tím ở Capri (“Hang động Đen”).

“Đó là hang động Đen, thật sao?”

“Angelica đùa anh thôi, Penny”, ngài Frederiek nói. “Nó là hang động Xanh”.

Không nhụt chí, chồng Elissande vẫn tiếp tục. Khi anh giơ tay về phía trước, anh thả khăn tay vào lọ mứt, hất bình hoa thanh mảnh vào đĩa bánh xốp, và khiến một chiếc bánh quy nhảy ba mét xuống giữa một đám lông đà điểu hồng trên chiếc mũ cực lớn của ai đó.

Frederick và Canaletto dường như không nghĩ gì về tính ba hoa và sự vụng về của Vere. Nhưng lời nói và hành động của anh dường như thái quá đối với Elissande như thể anh đang cố gắng bù lại cho một chớp nhoáng thông minh sắc sảo anh đã thể hiện trong cuộc đối mặt trước bình minh của họ bằng cách tỏ vẻ ngớ ngẩn vô cùng.

Thật vô lý, có lẽ nào anh muốn xóa dần đi ký ức về sự chiếm hữu tuyệt đối của anh đối với cơ thể cô?

Anh suýt nữa đã thuyết phục cô hoàn toàn rằng đó chỉ là một biểu hiện may mắn - chỉ còn một chút xíu nữa thôi. Và sau đó anh đi quá xa và trực tiếp phủ nhận mình - có thể là vì anh thực sự không nhớ đã hùng hồn hướng dẫn cô thực hiện những biện pháp để ngăn ngừa khả năng mở rộng gia đình họ.

Quý bà trong chiếc mũ lông đà điểu hồng, sau khi lấy được chiếc bánh quy ra khỏi đám lông rậm rạp trên mũ, tiến đến bàn của họ. Trong một phút Elissande nghĩ rằng bà ta có thể nói những lời khó nghe với Vere, nhưng Vere và Frederick đứng lên, và cả hai người đàn ông cùng với Canaletto thân mật chào hỏi bà ta.

“Quý bà Vere, anh xin giới thiệu Nữ bá tước của Bourkes”, Vere nói. “Nữ bá tước, đây là vợ tôi”.

Đó là điểm khởi đầu của một cuộc điều hành. Mùa Lễ hội đã qua, nhưng Luân Đôn vẫn là một trung tâm quan trọng cho tầng lớp thượng lưu đi lại giữa Scotland, Cowes và những suối nước nóng chữa bệnh của Châu Âu. Chồng Elissande dường như quen biết với tất cả mọi người cho dù đó là ai. Và vì quý bà Avery đã không để phí thời gian loan báo khám phá mới nhất, toàn bộ thế giới đều muốn biết cách cư xử của người đã bị bắt gặp với anh trong một tình huống gây tai tiếng nhất.

Anh giới thiệu cô với niềm tự hào lồ bịch. *Quý bà Vere đã hết lòng chăm lo cho di mình. Quý bà Vere am hiểu nghệ thuật hiện đại như Freddie. Quý bà Vere chắc chắn sẽ trở thành một trong những nữ chủ nhân tuyệt vời nhất của Luân Đôn.*

Cô phải mất một phút mới điều chỉnh được phản ứng cho phù hợp với anh, cô bỏ đi những nụ cười thân thiện đúng mực mà cô cho là phù hợp trong những tình huống như thế này và đổi sang nụ cười rạng rỡ đến chói mắt.

Ngài Vere soi sáng một quan điểm chính xác và toàn diện về mối quan hệ Anh – Phổ hiện tại. Ngài Vere thảo luận lịch sử kiến trúc Châu Âu với sự tự tin và tinh tế. Sự hiểu biết sâu sắc và chi tiết về Ovid đã mang đến cho chúng tôi những giờ trò chuyện vô cùng thú vị.

Họ tạo thành một cặp làm người khác choáng váng, theo đúng nghĩa đen. Mọi người há hốc miệng rời khỏi bàn họ, hầu như chỉ vừa đủ khả năng để loạng choạng đi về ghế của mình. Ai lại nghĩ rằng những tài năng cô rèn rũa để bảo vệ sự nguyên vẹn của linh hồn trước chú cô lại có

ngày được trưng dụng trước nhà hát công cộng như thế này? Nếu việc này không phải quá kỳ quái, cô tí nữa thì thấy nó buồn cười.

“Nói chung, anh khá thích ý tưởng bỏ trốn. Anh nên làm thế sớm hơn. Nhưng tất nhiên anh sẽ làm thế ngay khi nào có thể cùng với quý bà Vere”, chồng cô nói khi đã ngồi xuống trở lại.

“Chà, em nghĩ rằng chúng ta có thể làm thế sớm hơn *một* ngày”, Elissande cười khúc khích nói.

“Đúng vậy”, anh tán thành. “Anh đã không nghĩ như thế. Sao anh lại không nghĩ thế nhỉ?”

“Nhưng mọi chuyện chẳng phải rất tốt đẹp sao. Chúng ta ở đây và đã kết hôn, mọi chuyện không thể tuyệt vời hơn nữa”.

Đối diện với họ, Frederick và Canaletto trao đổi những cái nhìn hoài nghi đầy thiện ý, kinh ngạc vì một cuộc hôn nhân hoàn hảo như thế này lại có thể tồn tại và xảy ra đối với Vere. Vere với người để lấy một lát bánh nho khác và - gì nữa nhỉ? - làm đổ một đĩa kem.

Elissande bắt đầu nhìn thấy một nghệ thuật khéo léo trong sự vụng về của anh, góc khuỷu tay được lựa chọn cẩn thận, đường đi chính xác của bàn tay, và cả cú gạt tính toán của lưng bàn tay.

Không thể nào lại có một người đàn ông minh mẫn hơn khi say xỉn, chỉ có một người ít cẩn thận hơn, và vì thế ít che giấu hơn. Đối với anh, người đã biểu hiện sự tức tối mạnh mẽ mới chỉ vài giờ trước, và sau đó đóng vai một người chồng hạnh phúc ngất ngây, anh đúng là một diễn viên đại tài.

Phải là một người như thế mới hiểu rõ được chân tướng của màn kịch.



Trở về nhà, Vere nhận được một lá thư từ ông Filbert. Filbert là một bí danh của Holbrook. Vere thay xong quần áo, nói với vợ rằng anh sẽ đi đến câu lạc bộ nhưng thực ra là đến gặp Holbrook và quý bà Kingsley ở ngôi nhà đằng sau quảng trường Fitzroy, và làm việc cật lực. Anh không trở về nhà cho đến gần nửa đêm.

Vợ anh đang đợi trong phòng. “Anh làm thế này là quá khinh suất đấy”, cô giận dữ nói. “Em có phải nhắc anh rằng mới chỉ tối qua anh bị thương vì ở bên ngoài quá muộn không?”

Anh dừng lại trong lúc cởi cà-vạt. “Anh, à, ừ, anh quên mất”, anh trả lời với một vẻ mặt ngượng ngùng.

Cô đi đến chỗ anh, cởi áo khoác cho anh. “Anh không nên đi lại một mình trong đêm. Em không tin chú em. Ông ta sẽ không cư xử đàng hoàng đâu. Khi ông ta nói ba ngày, ông ta sẽ rất vui sướng vì bắt cóc được anh trong ngày thứ hai và sau đó buộc em phải trả dì em để đổi lại anh”.

“Em có làm thế không?”

Cô trừng mắt nhìn anh. “Đừng nói đến những giả thuyết không vui như thế”.

“Nhưng em vừa khơi nó ra”, anh nói theo cách thành thật nhất. “Anh nghĩ em muốn nói về nó”.

Cô lấy một hơi thở sâu và lùi lại hai bước. “Em xin anh một ân huệ được không?”

“Tất nhiên”.

“Chúng ta đừng giả vờ nữa có được không?”

Anh cảm thấy báo động nguy hiểm. Anh mở to mắt nhìn cô. “Em nói gì cơ?”

“Chúng ta đang ở nhà. Những người làm đã đi ngủ. Không có ai khác ngoài hai chúng ta”, cô mất kiên nhẫn nói. “Anh không cần tiếp tục màn biểu diễn của mình. Em biết anh không lãng đãng như anh giả vờ thế”.

Chắc chắn anh đã không để lộ mình nhiều *như thế*. “Nhưng điều này thật vô lý. Em đang ngụ ý rằng anh mắc bệnh quên hay sao? Anh sẽ nói cho em biết rằng anh là người có đầu óc sáng sủa nhất và trí tuệ kỳ khôi nhất. Sao nào, mọi người thường xuyên sững sờ bởi những luận điểm sắc sảo và tầm hiểu biết tinh tường của anh!”

Anh đã làm mọi việc có thể làm trong ngày hôm nay để củng cố ấn tượng là một tên ngốc. Như thế vẫn chưa đủ hay sao?

“Sáng nay em đến cửa hàng dược phẩm anh đã nói”, cô nói. “Bà McGonagall dạy em cách xử lý sau khi làm tình để giảm thiểu khả năng có thai. Em đã làm thế sau khi em trở về nhà”.

Chết tiệt. Anh nói với cô cả việc ấy à? Anh còn nói gì nữa? “Nhưng... nhưng em không thể làm thế. Một người phụ nữ không được... *không* được can thiệp vào Tự nhiên trong những chuyện như thế”.

“Toàn bộ lịch sử của nền văn minh là cả một quá trình can thiệp vào Tự nhiên. Bên cạnh đó, em chỉ nghe theo chỉ dẫn của anh thôi”.

“Nhưng anh không thể nào đưa ra những chỉ dẫn như thế. Sao nhỉ, tránh thai là một tội ác”.

Cô đưa tay vuốt mặt. Anh chưa bao giờ nhìn thấy cô tức tối ra mặt như thế. Điều này làm anh sững sốt khi nhận ra nó có nghĩa là gì: cô đã lột bỏ mặt nạ của mình.

“Tốt, được rồi. Cứ giữ cái trò chơi đổ chữ của anh lại”, cô nói. “Nhưng ngày mai là ngày cuối cùng của thời hạn chú em cho phép. Ông ta là một người đàn ông nguy hiểm và em sợ. Ba người chúng ta có thể rời Anh một thời gian được không?”

“Lạy Chúa lòng thành. Chúng ta sẽ đi đâu?”

Cô ngần ngại một lúc. “Em luôn mong muốn được đến Capri”.

Ít nhất anh đã không nói gì với cô về vụ điều tra. “Nhưng Capri hoàn toàn không có gì: nó

chỉ là một hòn đá giữa lòng đại dương. Người ngơ ngắc, không có trò giải trí, thậm chí không có cả một phòng nhạc”.

“Nhưng nó an toàn. Những con tàu từ đất liền sẽ khó đến được đó”.

“Đúng vậy. Thật kinh hoàng! Anh sẽ đưa chúng ta về ngôi nhà ở nông thôn vài ngày, ngoài chỗ đó ra, anh chẳng muốn đi đâu. Mùa Lễ hội này đã đủ dài rồi”.

“Nhưng...”

“Em nên tin vào may mắn của anh”, anh nói tiếp. “Vài người nói rằng anh là một kẻ ngốc may mắn. Tất nhiên, anh loại trừ điều đó bởi vì anh luôn luôn là một người đàn ông có trí thông minh phát triển vượt bậc, nhưng không thể chối bỏ sự may mắn màu nhiệm của anh. Em làm rất tốt, quý bà Vere. Em đã kết hôn với anh. Bây giờ may mắn của anh sẽ chạm vào em thôi”.

Cô siết chặt thắt lưng váy ngủ, cử động của cô không hề nhẹ nhàng. “Nói chuyện với anh đúng là tức điên lên được”.

Anh chỉ đang cố gắng trấn an cô. Mọi chuyện đã được lên kế hoạch hành động đêm nay, nhưng anh không thể nói thêm với cô điều gì vào lúc này.

“Nhưng em cứ khẳng khẳng gieo rắc những điều vô lý lên anh, vợ yêu à”.

“Trong trường hợp đó, đừng ngạc nhiên khi thấy anh bị bỏ thuốc mê và bắt cóc. Em sẽ làm bất kỳ điều gì để giữ tất cả chúng ta an toàn”.

Anh nên cáu tiết, vì chính là cái kiểu làm-bất-cứ-điều-gì của cô đã buộc họ phải kết hôn. Nhưng thật khó để giận dữ khi cô đang bực tức và lo lắng cho sự an toàn của anh.

“Ôi, chao ôi, vợ yêu”, anh dỗ dành. “Chúng ta mới chỉ ở ngày thứ ba của tuần trăng mật và chúng ta đã cãi cọ mất rồi”.

Cô vung tay lên. “Được rồi. Thay băng cho anh đã”.

Cô giúp anh cởi áo gi-lê. Anh chỉ định cuộn tay áo sơ mi lên nhưng cô muốn cởi cả nó ra. “Nếu anh không cởi chiếc áo đó, em làm sao mặc áo ngủ cho anh được?” Cô nói, cơn tức tối của cô vẫn còn gay gắt. “Anh sẽ kéo căng vết thương nếu anh tự làm”.

Rõ ràng ý tưởng anh khóa thân đi ngủ chưa bao giờ xuất hiện trong đầu cô. Anh thầm quyết định.

Sau khi thay băng, cô đi vào phòng thay đồ và trở lại với một chiếc áo ngủ. Thứ gì đó trên cơ thể anh bắt được sự chú ý của cô và khiến cô cau mày. Cô chỉ vào sườn trái của anh. “Cái gì đây?”

Anh nhìn xuống những vết sẹo. “Trước đây em chưa bao giờ để ý đến chúng à?”

“Không. Sao anh lại có chúng?”

“Do tai nạn cưỡi ngựa”. Cánh tay không bị thương của anh diễn tả hình ảnh một người bị quăng lên cao trong không khí và sau đó rơi mạnh xuống đất. “Mọi người đều biết về tai nạn cưỡi ngựa đó”.

“Em chưa bao giờ nghe về nó”.

“Thế thì lạ thật, nhất là khi em là vợ anh. Ừ, nó xảy ra khi anh mười sáu tuổi, không lâu sau khi anh thừa kế tước hiệu. Lúc đó anh đang ở ngôi nhà mùa hè của bà cô, quý bà Jane ở Aberdeenshire. Một buổi sáng anh đi cưỡi ngựa ngã nhào khỏi ngựa, gãy vài cái xương sườn, chịu đựng một cơn chấn động và phải ở lại trên giường trong vài tuần”.

“Tai nạn nghiêm trọng quá”.

“Đúng thế”, anh khẳng định với cô. “Tất nhiên, vài tên ngốc tin rằng anh đập thẳng đầu xuống và bộ não bị tổn hại. Nhưng đó là một điều bịa đặt hoàn toàn. Nếu có tác động gì, thì đó chính là anh đã trở thành một người suy nghĩ sắc sảo hẳn sau tai nạn đó”.

“Hừm, em tự hỏi tại sao họ lại tin như thế”, cô nói. “Có chứng cứ gì không?”

Cô nàng thông minh. “Chứng cứ? Ý em là gì?”

“Ý em là, em có thể nhìn thấy anh đã chịu đựng một vết thương trên cơ thể. Nhưng chứng cứ của cơn chấn động là gì? Ai là bác sĩ chữa trị của anh?”

Bác sĩ chữa trị cho anh không phải là ai khác mà chính là Needham. Nhưng anh sẽ không nói với cô điều đó.

“À...”

“Vậy là chỉ có lời nói của anh rằng anh đã có một cuộc chấn động nghiêm trọng”.

“Tại sao anh lại nói dối về một việc như thế?”

“Để biến anh thành một tên ngốc đáng tin nếu anh không ngốc trước đó”.

“Nhưng anh vừa nói với em rồi, anh không chịu tác động tai hại gì cả. Anh đã là một cậu bé tài giỏi và bây giờ anh là một người đàn ông xuất sắc”.

Cô ném cho anh cái nhìn vẫn còn cáu kỉnh. “Thực ra, sự xuất sắc của anh chói sáng đến mức hoa cả mắt”.

“Thế nên em đừng lo lắng khi anh nói đừng lo lắng”, anh nhẹ nhàng nói.

Cô thở dài và đưa tay lên. Những ngón tay lướt lên một vết sẹo của anh, cái đụng chạm của cô làm anh bồng rột.

Anh ngáp và bước đi. “Nếu em thứ lỗi cho anh, anh sắp ngủ đứng rồi”.

Phía sau anh cô lẩm bẩm. “Tối nay anh không cần em đền bù cho anh sao?”

Lời nói của cô đi thẳng đến nơi riêng tư của anh. Anh siết chặt răng chống lại cơn khao khát đang trào dâng. “Gì cơ?”

“Đừng để ý”, cô nói sau một phút. “Chúc ngủ ngon”.

“Ngủ ngon, vợ yêu”.



Chương 15

“Ellie, cháu có nghĩ rằng”, dì Rachel rụt rè nói, “Có bác sĩ biết cách... biết cách cai cơn thuốc phiện cho dì không?”

Mất một phút Elissande mới nhận ra dì Rachel đã nói và một phút sau nữa mới hiểu được dì cô đang nói gì. Cô quay khỏi cửa sổ, nơi cô đang đứng chăm chú nhìn khu vườn, mà không nhìn thấy gì.

Dì Rachel ăn sáng trong căn phòng sáng sủa và xinh xắn của mình. Bà vẫn đang ăn trên giường. Chỉ sau vài ngày thoát khỏi Highgate Court, bà đã tự mình ăn được.

Buổi chiều hôm trước bà đã yêu cầu mở cửa sổ để đón tiếng chim hót. Tối hôm qua, sau bữa tối, bà đã rụt rè hỏi trong nhà có sẵn một mẫu sô-cô-la nho nhỏ nào hay không. Elissande không biết, nhưng bà Dilwyn vui vẻ thông báo với bà Douglas rằng, ông chủ là một người rất thích sô-cô-la Pháp và luôn có sẵn trong nhà. Biểu hiện của dì Rachel khi đặt mẫu sô-cô-la nhỏ vào miệng là một niềm vui thuần khiết đến mức Elissande phải quay đi để lau nước mắt.

Và buổi sáng hôm nay, khi Elissande bước vào phòng, dì Rachel đã nói, “Trông cháu thật xinh đẹp, cháu yêu”. Lần cuối cùng dì Rachel đủ khỏe để khen Elissande đã là tám năm trước, trước trận đấu quả cầu tuyết của ngày Giáng sinh định mệnh đó, trước cơn thuốc phiện.

Không nghi ngờ gì: dì Rachel đang hồi phục trên mọi phương diện. *Quá nhanh*. Nếu bà vẫn trì trệ và không có phản ứng, có lẽ sẽ không có mấy khác biệt. Nhưng để bà rơi lại vào vòng kìm tỏa của Edmund Douglas lúc này...

“Ellie? Cháu ổn không, Ellie?”

Elissande nuốt nghẹn. Cô tiến đến mép giường của dì Rachel và ngồi xuống. “Có lẽ cháu phải giấu dì đi thôi”.

Cái nĩa của dì Rachel rơi xuống. “Có phải là... là chú cháu...”

“Ông ta vẫn chưa ở đây, nhưng đó chỉ là vấn đề thời gian”. Bất chấp sự trấn an của chồng cô, Elissande đã bồn chồn cả đêm trên giường. “Nếu dì vẫn ở trong ngôi nhà này thì rất dễ tìm thấy dì. Cháu sẽ chọn cho dì một khách sạn. Dì sẽ ở cách đây vài phút đi bộ, cháu sẽ thường xuyên đến thăm dì hết mức có thể”.

Dì Rachel nắm lấy tay Elissande. “Cháu... cháu và ngài Vere sẽ ổn chứ?”

“Chúng cháu sẽ ổn. Chúng cháu không sợ ông ta”.

Mặc dù cô ước gì chồng cô biết sợ hơn một chút. Thật nguy hiểm khi đánh giá thấp chú cô.

“Khi dì mặc đồ xong, cháu sẽ đưa dì đến một cửa hàng may quần áo. Chúng ta sẽ đi vào cửa trước và đi ra ở cửa sau, thuê một cỗ xe, và sau đó đi thẳng đến khách sạn Langham. Cháu sẽ mang đồ đạc của dì đến sau. Chúng ta sẽ giấu dì đi trước đã. Dì có nghe cháu không?”

Dì Rachel gật mạnh đầu.

“Tốt, bây giờ...”

Có một tiếng gõ cửa.

“Gì thế?” Elissande hỏi.

“Thưa cô chủ, thưa bà Douglas”, một người hầu đi vào, tay bưng một khay bạc. “Bà Douglas, có một quý ông tên là Nevinson đến tìm bà. Ông ta yêu cầu tôi đưa lá thư này trực tiếp cho bà. Và ông ta muốn biết khi nào bà ở nhà để gặp ông ta, thưa bà”.

Dì Rachel cứng người nhìn sang Elissande.

Elissande cầm lá thư và mở dấu niêm phong sáp trên phong bì.

Bà Douglas kính mến,

Tôi là thám tử Nevinson của đồn Cảnh sát Thủ đô, vì có chuyện khẩn cấp liên quan đến chồng bà, ông Edmund Douglas, tôi mong rằng bà sẽ gặp tôi ngay lập tức.

Đầy tớ của bà,

Nevinson

Elissande siết chặt tay thành nắm đấm. Có phải chú cô đã báo cảnh sát bám theo dì cô không?

Không, ông ta không có lý do gì để làm điều đó. Một người vợ hoàn toàn có quyền tự do đi đến Luân Đôn trong một tuần.

Thế thì đây phải là một mưu mẹo. Tay thám tử là một kẻ mạo danh, một con ngựa thành Troy được cử đến để phá vỡ sự phòng thủ của ngôi nhà này khi ông không thể đổ bộ vào bằng cách khác.

“Trước tiên hãy đưa lá thư này cho ông chủ và yêu cầu ông ấy đọc nó ngay lập tức”, cô nói với người hầu. “Sau đó đưa ông Nevinson vào phòng khách và tiếp đãi ông ta. Chúng tôi sẽ gặp ông ta ngay sau đó”.

Người hầu rời đi theo lời cô sai bảo. Dì Rachel siết lấy cánh tay Elissande.

“Cháu chắc không?” Dì Rachel run giọng hỏi.

“Cháu sẽ tiếp ông ta. Dì sẽ thưởng thức bữa sáng ở đây. Vere đang ở nhà và anh ấy sẽ không để dì bị bắt đi ngay dưới mũi mình”.

Cô cầu nguyện sẽ là như thế. Và khóa cửa phòng dì Rachel lại chỉ để phòng.



“Cám ơn vì đã gặp tôi, quý bà Vere”, Nevinson nói.

Ông ta mặc một bộ thường phục bằng len màu xanh lơ lịch sự, một người đàn ông vừa chớm tuổi trung niên, cặp mắt sắc sảo và hành động nhanh nhẹn - một nhà luật pháp tài giỏi và đáng tin cậy, và chính xác là một nghệ sỹ đầy tự tin cô sẽ thuê nếu cô muốn đánh cắp dì mình.

Cô khoác lên nụ cười hàng ngày. “Tôi có thể làm gì cho ông, thám tử?”

“Liệu tôi có thể hỏi rằng bà Douglas có tham gia với chúng ta không, thưa cô?”

“Bà Douglas không ở nhà. Nhưng tôi sẽ vui lòng chuyển lời nhắn đến bà ấy”.

Nevinson ngập ngừng. “Thứ lỗi cho tôi, thưa cô. Điều tôi định nói là một vấn đề cực kỳ nhạy cảm. Tôi có thể nói chuyện trực tiếp với bà Douglas được không?”

“Than ôi,” Elissande nói, vẫn mỉm cười, “Tôi e rằng không thể”.

Người đàn ông nhìn Elissande. “Sao lại thế, quý bà Vere?”

Elissande hắng giọng và nhìn quanh phòng khách với vẻ cường điệu. Sau đó cô thì thầm nói, “Ngài biết đấy, thưa ngài, vào thời điểm nào đó hàng tháng, bà ấy bị đau. Ôi, bà ấy rất đau. Ông có biết không bà ấy đang ở trong cơn đau đốn tột tột nhất”.

Nevinson rõ ràng không mong đợi câu trả lời chi tiết này. Ông ta đỏ lựng mặt và cố gắng lấy lại vẻ bình thản.

“Trong hoàn cảnh này, tôi rất cảm tạ nếu cô chuyển lời nhắn này cho bà Douglas”. Ông ta hắng giọng. “Tôi không muốn phải là người mang tin xấu, nhưng sáng nay ông Douglas đã bị bắt vì bị tình nghi giết người”.

Elissande chớp mắt. “Đây là một trò đùa phải không, thám tử?”

“Tôi xin lỗi, thưa cô. Không phải thế. Chúng tôi có đầy đủ chứng cứ để tin rằng ông ta chịu trách nhiệm về vụ sát hại một người tên là Stephen Delaney, một nhà khoa học phát minh ra phương pháp tổng hợp kim cương chưa được công bố mà chú cô đã ăn cắp”.

Tại sao chú cô lại giết một người vì phương pháp tổng hợp kim cương khi ông ta nắm quyền khai thác một lượng lớn kim cương tự nhiên? Lờn buộc tội này cực kỳ lỗ bịch. Đây hẳn là một âm mưu. Cô có thể giữ Nevinson trong phòng khách bao lâu nữa? Cô có thể nhắn cho chồng cô nhanh chóng đưa dì cô ra khỏi đây ngay lúc này được không?

Cô đang đổ mồ hôi lạnh. Cô nhất định không được hoảng loạn. Cô cần suy nghĩ rõ ràng và

mạch lạc.

Gì thế? Có người đang hát ngoài phòng khách - một bài hát quen thuộc.

“Tôi có một con mèo nhỏ. Và tôi rất yêu nó. Nhưng tôi thích có một con chó hơn. Wow, wow, wow, wow”.

Cô phải giấu nụ cười khi chồng cô mở cửa và lộ đầu vào. “Buổi sáng tốt lành, vợ yêu. Em đáng yêu làm sao, như mọi khi”, chồng cô lú lo.

Cám ơn Chúa! Cô chưa bao giờ hạnh phúc vì nhìn thấy anh như lúc này.

Ăn mặc cầu thả, tóc vẫn còn rối, ngài Vere quay sang vị khách của Elissande. “Và ông là thám tử Netherby phải không?” anh thốt lên với giọng ngạc nhiên.

“Nevinson, thưa ngài”.

Có phải cô nhìn thấy một cái nhăn nhó trên mặt Nevinson?

“Tôi biết mà!” Ngài Vere thốt lên, sải bước vào phòng. “Tôi chưa bao giờ quên một khuôn mặt hay một cái tên. Ông là thám tử phụ trách vụ Huntleigh”.

“Vụ Haysleigh”.

“Thì tôi nói thế mà. Quý bà Haysleigh bị phát hiện là giả chết để thoát khỏi cuộc hôn nhân trước đó và kết hôn với ngài Haysleigh, và sau đó cô ta cố gắng giết người chồng đầu tiên khi anh ta tìm đến dinh thự Haysleigh”.

“Thưa ngài, đó sẽ là tình tiết trong một cuốn tiểu thuyết của bà Braddon. Em trai ngài Haysleigh, anh Hudson, cố gắng đầu độc bà Haysleigh, rồi đổ tội giết người cho ngài Haysleigh để anh ta có thể thừa kế tước hiệu”.

“Thật ư? Tôi luôn nghĩ đó mới là tình tiết trong tiểu thuyết của bà Braddon”. Ngài Vere ngồi xuống và nhận một tách trà từ Elissande. “Cám ơn, vợ yêu. Nào, thám tử, tôi có ấn tượng là vụ Haysleigh đã được giải quyết nhiều năm trước rồi mà”.

“Đúng thế thưa ngài”.

“Thế thì gặp ông ở đây thật lạ. Tôi không biết là chúng ta có chuyện để nói”.

Nevinson nghiêng chặt răng. “Đừng sợ, thưa ngài. Tôi đến đây tuyệt đối vì công việc”.

“A, việc gì thế? Tôi đảm bảo với ông, tôi luôn cách xa bất cứ hoạt động khả nghi nào”.

“Tôi chắc chắn là thế, thưa ngài. Tôi ở đây để nói chuyện với bà Douglas về chồng bà ấy”.

Elissande thích thú quan sát chồng cô đùa cợt với Nevinson đến mức phải đến khi nghe thấy lời nhắc nhở về chú cô, cô mới đột nhiên nhận ra tầm quan trọng của việc đang xảy ra trước mắt cô.

Nevinson không phải một kẻ mạo danh. Ông ta là một thám tử thực sự, đến đây vì công việc nghiêm túc.

Và ông ta không nói dối cô.

Như để nhấn mạnh nhận thức đó, thám tử Nevinson nhắc lại với ngài Vere, gần như từng từ từng từ một, những gì ông ta đã nói với Elissande.

Chú cô, một kẻ giết người.

Đầu cô nổ tung thành từng mảnh bé xiu. Nó không phải một cảm giác tồi tệ: kỳ lạ và bối rối, nhưng không tồi tệ. Sẽ có một vụ tai tiếng khủng khiếp không thể tránh được. Nhưng niềm an ủi trong cơn bão cực lớn lao làm sao. Chú cô đã bị bắt: Bây giờ ông ta không có khả năng buộc dì Rachel trở về với mình nữa.

Hơn nữa, một khi ông ta bị xét xử và kết tội, ông ta sẽ mục rữa trong nhà tù rất, rất lâu. Thậm chí có thể ông ta sẽ bị *treo cổ*. Elissande và dì Rachel sẽ tự do, tự do hoàn toàn và tuyệt đối.

Cô chỉ loáng thoáng nghe thấy chồng cô nói, “Tất nhiên ông và người của ông được hoan nghênh đến dinh thự để lục soát từ đầu đến đuôi. Như thế có được không, vợ yêu?”

“Xin thứ lỗi?”

“Đó là mục đích chính mà thám tử Nevinson ghé thăm. Do ông ấy lịch sự thôi, vì đến lúc này anh tin rằng ông ấy không cần sự cho phép của chúng ta để lục soát Highgate Court”.

“À, vâng, tất nhiên. Chúng tôi sẽ hoàn toàn hợp tác”.

Nevinson cảm ơn và đứng lên để ra về.

Cô đã phải ghim mình không phấn khích hét lên khi cô chúc Nevinson một ngày tốt lành. Ngay khi ông ta rời khỏi, cô nhảy căng lên, ôm chầm lấy chồng, sau đó chạy vụt lên tầng trên, nước mắt tuôn rơi, để báo với dì cô tin họ được giải thoát.



Lĩnh vực nghiên cứu khoa học chính của Stephen Delaney đúng là quá trình tổng hợp kim cương nhân tạo, đã được mô tả đầy đủ trong tập tài liệu ngài Yardley gửi cho Holbrook - rõ ràng hồ sơ Vere đã đọc chỉ là một đoạn trích.

Trong lúc Vere ngủ gục vì rượu rum, Holbrook đã giải mã được mật mã sử dụng trong tập tài liệu của Douglas. Tối hôm qua, sử dụng chỉ dẫn của Holbrook, Vere đã giải mã những trang tài liệu đó, nội dung y hệt những ghi chép trong cuốn sổ lưu trú tại phòng thí nghiệm của Delaney. (Rõ ràng, Delaney đã tự ghi lại những thí nghiệm của mình trong một cuốn sổ tay; sau đó trợ lý của anh ta sao chép sang một cuốn sổ khác và cất giữ cuốn thứ hai cách xa phòng thí nghiệm.) Vì thế mà ngay cả khi Douglas đã ăn cắp, và có khả năng chắc chắn là sau đó đã tiêu hủy cuốn sổ đầu tiên của Delaney, sự tồn tại của cuốn sổ thứ hai đã phơi bày mọi liên quan

mật thiết và rõ ràng giữa tập tài liệu của Douglas với những nghiên cứu của Delaney.

Và thậm chí còn có một chứng cứ rõ hơn nữa: có một dòng ghi chú viết trên lề một trang tài liệu của Douglas, sau khi được giải mã là, *Không nên giải quyết thẳng khốn đó trước khi mình có thể thực hiện được phương pháp của hấn.*

Những chứng cứ đó đủ để bắt giữ và buộc tội Douglas, cũng đủ để giam giữ Douglas mà không cho phép bất cứ sự bảo lãnh nào. Những tội lỗi khác của ông ta cũng đang được tiến hành điều tra do sức ép mạnh từ Yardley - theo yêu cầu của Vere.

Đột nhiên Vere thấy mệt mỏi. Cảm giác này luôn luôn đến, sự mệt mỏi thấu xương mỗi khi kết thúc một vụ điều tra. Nhưng lần này anh thậm chí còn cảm thấy kiệt quệ hơn. Có lẽ bởi vì vợ anh thực sự đang nhảy nhót vui sướng ở tầng trên, âm thanh tiếp đất của cô dội qua trần nhà.

Những mục tiêu cho cuộc hôn nhân này của cô đã được thỏa mãn: Cô đã an toàn và tự do, cũng như dì cô. Anh sẽ chờ thêm một thời gian nữa, để Douglas bị xét xử và buộc tội, rồi sau đó anh sẽ yêu cầu hủy bỏ hôn nhân.

Nếu như vẫn còn có thể, anh mong muốn sửa chữa những thiệt hại cô đã gây ra. Khi anh có đủ thời gian và khoảng cách với cô, khuôn mặt và nụ cười của cô sẽ thôi xâm chiếm những tưởng tượng về sự yên bình và thanh thản của anh. Sau đó, khi anh muốn một mối quan hệ đơn giản, anh sẽ có một mối quan hệ đơn giản, và tất cả sự thoải mái dễ chịu đến cùng với nó.

Những cảm xúc quý bà Vere khơi lên quá đen tối, quá sắc nhọn và quá xáo trộn. Anh không muốn chúng. Anh không muốn tức giận, dục vọng hay khao khát nguy hiểm mà cô khơi dậy. Anh chỉ muốn mọi chuyện trở lại đúng như chúng vốn thể trước khi những con đường của họ va vào nhau: một cuộc sống nội tâm êm ả, thanh thản, yên bình và tách biệt với cuộc sống thực tế của anh.

Tựa như bà Douglas với cơn thuốc phiện.

Anh rót rượu uity-ki cho mình và uống cạn một hơi.

Trên tầng cô lại nhảy lên. Chẳng nghi ngờ gì là cô đang vừa cười vừa khóc, bay bổng với niềm hạnh phúc và sự giải thoát, cơn ác mộng của cô cuối cùng cũng chấm dứt.

Những cơn ác mộng của anh vẫn sẽ tiếp tục.



“Để em đọc cho anh một đoạn từ nhật ký của em, ‘ngày Mười hai tháng Tư năm 1884’”, Angelica nói. Cô hăng giọng đầy kịch tính. “‘Trên bờ suối, tôi đọc và Freddie vẽ. Penny đang tranh cãi với một vị cha xứ đang đi dạo về Tíng ngộ đạo và Ủy ban Nicaea gì đó’”.

Cô nhìn lên. “Chúa tôi, còn nhớ Penny đã ham học như thế nào không?”

“Anh nhớ”, Freddie nói.

Nhưng anh chưa bao giờ nhớ đến nó mà không cảm thấy buồn man mác.

“Ít nhất bây giờ anh ấy có cuộc hôn nhân hạnh phúc. Vợ anh ấy dường như không hề thấy anh ấy kỳ quặc”.

“Điều đó làm anh hạnh phúc. Anh thích cách cô ấy nhìn Penny: Anh ấy có rất nhiều điểm tốt và đáng ngưỡng mộ”.

Angelica lướt ngón tay dọc lề của cuốn nhật ký bìa bọc da. “Nhưng?” cô gợi ý cho anh.

Anh mỉm cười. Cô hiểu anh quá rõ. “Anh sẽ thừa nhận rằng anh hơi ghen tị. Anh thường nghĩ nếu rồi cuộc anh trở thành một gã độc thân già cả, ít nhất anh luôn có Penny bên cạnh”.

“Anh luôn có thể có em ở bên cạnh”, cô nói. “Sẽ giống như được làm trẻ con lần nữa, ngoại trừ ít răng hơn”.

Anh đột nhiên nhớ đến một tình huống ít răng hơn. “Em có nhớ lần anh vô tình làm vỡ một cặp kính yêu thích của cha anh không?”

“Có phải lần em lấy trộm kính của mẹ em để thay thế và chúng ta hy vọng ông ấy sẽ không tìm ra không?”

“Ừ, đúng thế. Mẹ anh và Penny đều đang đi xa và anh đang sợ đến hết hồn. Và em gợi ý là chúng ta sẽ nhổ những cái răng lung lay của em để giúp anh không nghĩ đến cặp kính đó nữa”.

“Thật ư?” Cô cười khúc khích. “Em không nhớ phần đó chút nào”.

“Răng mới của em đã nhô lên. Và cái răng cũ của em đã lung lay đến mức chúng có thể lắc lư như một sợi dây phất phơ trong gió. Mọi người bám theo em để nhổ cái răng cũ, nhưng em kiên quyết không cho ai đến gần”.

“Lạy Chúa. Bây giờ em nhớ một chút rồi. Em thường bịt một cái khăn choàng cổ trên miệng khi đi ngủ để gia sư của em không thể nhổ chúng”.

“Anh đã quá ngạc nhiên khi em để anh làm thế đến mức anh quên bég cặp kính. Chiều hôm đó chúng ta đã nhổ bốn cái răng”.

Cô gập cả người để cười.

“Nghe này, rồi chuyện trở nên tốt hơn: cha anh làm rơi và đập vào kính của mẹ em trước khi đeo nó lên và phát hiện ra nó không phải của mình. Đó phải là một trong số ít lần mà sự vụng về của anh không làm *người khác* gặp rắc rối. Thật nhẹ nhõm, Chúa tôi”.

“À, một điều chắc chắn: Em sẽ không cho phép anh nhổ bất cứ cái răng nào khi em là một bà già đâu”.

Anh đưa tách cà phê lên như một sự đáp lễ. “Đã hiểu. Anh cũng náo nức được ở bên em khi trở thành một lão già lẩm cẩm”.

Cô đáp lại cái chào của anh, mắt cô sáng long lanh, và đột nhiên anh nhận ra, lần đầu tiên, rằng anh đã có đặc ân như thế nào để được biết cô cả cuộc đời. Thỉnh thoảng người ta coi thứ tốt đẹp nhất trong cuộc đời mình là nghiêm nhiên. Anh chưa bao giờ hiểu một cách đầy đủ rằng anh đã hoàn toàn phụ thuộc vào Penny như thế nào trước khi tai nạn của Penny thay đổi mọi thứ. Và anh chưa bao giờ nghĩ rằng tình bạn với Angelica đã đóng vai trò trung tâm trong cuộc đời anh như thế nào, đặc biệt trong những năm khó khăn, dễ bị tổn thương dưới bàn tay của cha anh - cho đến bây giờ, khi trong anh tràn ngập những cảm xúc đe dọa phá hủy chính tình bạn đó.

“Giờ thì chúng ta đang ở đâu nhỉ?” Cô đặt tách cà phê xuống và tìm thấy chỗ vừa dừng lại trong trang nhật ký. “Đây rồi. ‘Vị cha xứ rõ ràng thích thú với cuộc thảo luận, đã mời tất cả chúng tôi về nhà để uống trà’”.

“Chúng ta đã ở lâu đài Lyndhurst phải không?” Anh nói, bắt đầu nhớ lại. “Dự bữa tiệc lễ Phục sinh của nữ công tước?”

“Chính xác. Giờ hãy nghe đoạn này: ‘Trà rất ngon, và bà Vicar cũng rất tử tế, nhưng thứ thu hút sự chú ý của tôi là bức tranh trong phòng khách của cha. Một thiên thần xinh đẹp, chiếm gần hết bức vẽ, lơ lửng phía trên một người đàn ông rõ ràng đang trong tâm trạng mê đắm tôn sùng. Tên của bức tranh là *Tình yêu của Thiên thần*. Tôi hỏi bà Vicar tên của người họa sĩ – ông ta đã chỉ ký chữ ký tắt là G.C. Bà Vicar không biết, nhưng bà nói họ đã mua bức tranh từ Cipriani, một nhà kinh doanh nghệ thuật’”.

“Cipriani? Người không bao giờ quên bất kỳ thứ gì đã qua bàn tay ông ta?”

“Chính là người đó”, cô nói, rất hài lòng khép cuốn nhật ký lại. “Bây giờ ông ta đã nghỉ hưu rồi. Nhưng sáng nay em đã viết thư cho ông ta. Ai biết được chứ? Ông ta có thể chào đón chúng ta đến thăm”.

“Em là một người kỳ diệu”, anh nói, thật lòng từng từ một.

“Tất nhiên”, Angelica nói, chiếc váy đen sột soạt khi cô đứng lên. “Vì thế anh thấy đấy, em đã hoàn thành phần việc của mình theo thỏa thuận. Giờ đến lượt anh”.

Bàn tay anh toát mồ hôi. Anh khiếp sợ nhìn thấy cô khóa thân lần nữa, ngay cả khi anh không thể đợi để đi vào phòng vẽ và để cơ thể xinh đẹp của cô phơi bày như một bữa yến tiệc trước mặt anh, một bữa yến tiệc dành cho người đàn ông phải ăn chay.

Anh đang làm việc với bức tranh, đầu anh tràn ngập những suy nghĩ dâm dục ngay cả khi anh phân tích màu sắc, bố cục và cách bài trí. Những giấc mơ của anh, đầy những màn gọi tình kể từ khi cô bắt đầu chủ đề về bức chân dung, đến giờ đã được chiêm ngưỡng sự sống động làm anh bồn chồn.

Anh hắng giọng một cách vô ích – và hắng giọng lần nữa. “Thế thì... anh nghĩ là em muốn đi lên phòng vẽ nhỉ?”



Freddie đã bố trí phòng vẽ sáng bừng – quá nhiều đèn, theo ý kiến của Angelica. Làn da của cô sẽ sáng lóa dưới ánh sáng như thế này, và cô luôn thích màu da trong bức tranh giống da thật hơn.

Trong phòng có một chiếc máy ảnh, không phải chiếc Kodak số 4 của Freddie mà cô đã nhìn thấy trước đây, mà là một máy ảnh chụp trong phòng phức tạp hơn nằm trên một giá gỗ ba chân, với một ống tiêu điểm và một miếng vải đen phủ đằng sau. Có cả một chiếc đèn chiếu, một khung căng vải thừa. Và rất nhiều khung căng vải trắng đặt ở nhiều góc độ khác nhau.

“Máy ảnh này để làm gì thế?” Cô hỏi khi anh bước vào phòng vẽ lần nữa, sau khi cô đã cởi đồ và nằm xuống.

“Để em làm mẫu quá lâu đúng là một việc nhàm chán – và anh không phải một người vẽ nhanh. Nhưng khi anh đã có những bức ảnh, anh có thể làm việc với chúng và em sẽ không cần phải run rẩy vì lạnh”.

“Ở đây không lạnh”. Một ngọn lửa đã được đốt lên trong lò sưởi và có rất nhiều lò than. Anh chắc phải ấm chứ.

“Giữ nguyên nào”.

“Nhưng những tấm ảnh không có màu sắc thật!”

“Có lẽ không, nhưng chúng thể hiện được sắc thái và độ tương phản, và anh đã biết chính xác màu sắc của làn da em,” anh nói, và biến mất sau tấm vải đen.

Sự thất vọng siết lấy cô. Bức tranh khỏa thân là mưu mẹo để anh nhìn nhận cô như là một người đàn bà, chứ không chỉ là một người bạn. Và cô nghĩ ít nhiều cô đã thành công, anh đã nhìn cô thật lạ trong phòng tối, như thể anh sắp hôn cô. Nhưng khi anh đã có những bức ảnh, anh không chỉ không nhìn thấy cô khỏa thân, mà anh cũng không cần cô ở phòng vẽ nữa.

“Nếu những tấm ảnh bị rửa non hoặc rửa quá thì sao?”

“Gì cơ?” Tiếng của anh nghẹn lại bởi tấm vải đen.

“Nếu những tấm ảnh không có kết quả tốt thì sao?”

Anh lại xuất hiện từ sau máy ảnh. “Anh có cả nửa tá phim. Chắc chắn sẽ phải có một tấm đạt yêu cầu”.

Anh kéo cò trên đèn chiếu. Để bột ma-giê cháy và tiếng nổ có kiểm soát tạo ra ánh sáng trắng phải mất một lúc. Anh lại cúi xuống dưới tấm vải đen.

Lần này khi anh xuất hiện, anh giơ cao chiếc đèn chiếu, đẩy khung vải thừa lên trước khoảng ba mươi xentimét, và điều chỉnh góc độ của khung vải trắng ở phía bên kia giường.

Chiếc khung chỉ cách mép giường khoảng sáu mươi xentimét. Khi anh ngẩng đầu lên, anh nhìn thẳng xuống cô, từ nơi dường như rất cao.

Cô hồi hộp liếm môi. Bàn tay anh siết chặt khung màn. Và sau đó anh bước đi, quay về với chiếc máy ảnh.

“Bây giờ anh sẽ chụp”, anh nói. “Hãy chắc là em ở đúng tư thế em muốn”.

Trái tim cô đập dồn dập, kích động bởi sự gần gũi và bởi vì anh cự trước sự quyến rũ của cô. Môi cô hé ra, hơi thở nồng, cô quay đầu cho đến khi nhìn trực tiếp vào ống kính máy ảnh.



Đến chiều muộn Elissande mới chú ý đến phản ứng kỳ cục của dì Rachel.

Cả buổi sáng cô đã quá vui sướng, quá kích động nên cho rằng phản ứng câm lặng của dì Rachel chỉ là tâm trạng sững sờ sung sướng. Cô đã nhảy lên nhảy xuống như một con khỉ, mặc dù sự tiếp đất của cô giống với một con tê giác tiếp đất hơn, và khóc cho đến khi cô nhẹ đi vài cân.

Cô đã không nghĩ gì về yêu cầu uống thêm một ít cồn thuốc phiện của dì cô. Dì Rachel còn yếu. Tin tức ngày hôm nay thật sốc. Tất nhiên bà cần thời gian và nghỉ ngơi trước khi có thể đương đầu hoàn toàn với nó.

Khi dì Rachel ngủ thiếp đi, Elissande ngồi cạnh giường bà một lúc, nắm tay và vuốt tóc bà, cảm tạ vì dì Rachel đã sống để chứng kiến ngày hôm nay, và rằng bà vẫn còn nhiều năm phía trước để hưởng thụ, thoát hẳn sợ hãi và bóng tối.

Sau đó cô đi tìm chồng mình, không vì lý do gì ngoài việc cô muốn nhìn thấy anh, anh gần giống như một đồng minh của cô. Và trong cái ngày tuyệt vời, mãn nguyện này, còn ai tốt hơn để cùng ăn mừng ngoài anh?

Nhưng anh đã ra ngoài. Vì thế cô tự làm mình hài lòng bằng cách ra lệnh cho người đánh xe của anh đưa cô đi vòng quanh thành phố và hưởng thụ niềm vui ở Luân Đôn lần đầu tiên kể từ khi cô đặt chân đến. Cô quan sát những thanh niên đi xe đạp trong công viên, đi bộ hết các tầng của khu mua sắm Harrods và sau đó ở trong thư viện Hatchards thật lâu đến mức găng tay của cô hoàn toàn bị lấm bẩn bởi bụi sách.

Cô cũng đã đến phòng khám của Needham lần nữa và đề nghị ông giới thiệu một bác sĩ có chuyên môn về bệnh nghiện thuốc phiện. Kết quả là, Needham cho rằng ông có thừa kinh nghiệm trong vấn đề đó để giúp cô.

“Ông ấy nói rằng việc này không phải chịu đựng gì cả”, cô nói với dì Rachel khi cô về đến nhà. “Mỗi ngày dì sẽ uống một lượng thuốc bổ đặc biệt. Dần dần thuốc bổ sẽ giúp giảm lượng cồn thuốc phiện. Cơ thể dì sẽ dễ dàng điều chỉnh với lượng thuốc mới cho đến khi dì không cần uống cồn thuốc phiện nữa. Và nghĩ mà xem tất cả những sự hành hạ chú cháu bắt dì phải trải qua, khi ông ta có thể đã...” Cô xua xua tay. “Đừng để tâm đến ông ta. Chúng ta không bao giờ phải nghĩ đến ông ta nữa”.

Dì Rachel không nói gì. Bà rùng mình như thể bị lạnh. Elissande ngay lập tức đắp thêm cho

bà một chiếc chăn, nhưng dì Rachel vẫn rùng mình lần nữa.

Elissande ngồi xuống mép giường. “Chuyện gì thế, dì yêu quý?”

“Dì... dì cảm thấy sợ hãi cho người ông ta giết – ông Delaney ấy. Dì tự hỏi ông ta đã giết tất cả bao nhiêu người”.

“Chúa lòng thành!” Elissande thốt lên. “Giết một người còn chưa đủ kinh hoàng hay sao?”

Dì Rachel kéo mạnh đầu chăn. Vì lý do nào đó không thể nhận thấy, sự kích động vô tận của Elissande cho đến nay đột nhiên chạm đến đáy.

“Có chuyện gì cháu nên biết không?” Cô hỏi, hy vọng là không có.

“Không, tất nhiên là không”, dì Rachel nói. “Cháu đang nói với dì về vị bác sĩ, phải không, người sẽ chữa trị cho dì ấy? Nói tiếp đi”.

Elissande nhìn dì cô thêm một lúc, sau đó mỉm cười rạng rỡ. “À, ông ấy sẽ đến gặp dì vào ngày mai, và ông ấy có vẻ là người rất tốt”.

Dù điều dì Rachel không nói với cô là gì, Elissande cũng không muốn biết.



Chương 16

Khi đến tuổi trưởng thành, một trong những việc đầu tiên Vere làm là hủy bỏ chế độ thừa kế theo tước vị hầu tước của dinh thự ở nông thôn. Anh đã gây ra một vụ tai tiếng nho nhỏ khi anh rao bán dinh thự đó. Nhưng thế giới đang thay đổi. Một điền trang tráng lệ ở nông thôn, cùng với đất đai rộng lớn ngày càng trở thành cái máy ít sinh ra của cải, có khi lại còn là gánh nặng treo quanh cổ của rất nhiều người.

Đó không phải cuộc đời anh muốn, trói buộc số phận và lựa chọn của mình vào một đồng đá, cho dù nó huy hoàng và lâu đời đến đâu. Đó cũng không phải là cuộc đời anh muốn dành cho Freddie và người thừa kế của Freddie, vì có khả năng lớn là Vere sẽ không kết hôn và ngày nào đó tước vị sẽ chuyển cho Freddie.

Nhưng anh vẫn có một ngôi nhà ở miền quê. Hầu hết những chuyến đi bộ dài của anh là dọc bờ biển của kênh đào Briston. Tuy nhiên, trong mùa xuân năm '94, anh đã leo núi quanh vịnh Lyme trong hai tuần. Vào ngày cuối cùng của chuyến đi chơi, trong lúc quay về sau khi đã ghé thăm lâu đài Berry Pomeroy đổ nát nằm trong đất liền, anh đã tình cờ gặp ngôi nhà khiêm tốn này và vườn hồng rực rỡ không hề khiêm tốn của nó.

PIERCE HOUSE là cái tên được viết lên tấm bảng dính trên cánh cổng thấp. Anh đã nhìn chăm chăm vào nó với một sự thèm khát anh không biết rằng mình có thể cảm thấy với một tài sản đơn thuần: ngôi nhà, với những bức tường trắng viền đỏ; và khu vườn, ngát hương và đáng yêu như một ký ức bị bỏ quên từ lâu. Khi anh trở lại Luân Đôn, anh đã yêu cầu luật sư của mình tìm hiểu về ngôi nhà đó. Nó đang được rao bán và anh đã mua.

Ngày anh đưa vợ đến Pierce House, cô đã đứng trước nó một lúc lâu, trước khu vườn vẫn còn nở hoa không một mồi, mặc dù những tháng cao điểm cho hoa hồng nở đã đến và đi.

“Một nơi tuyệt vời”, cô nói. “Thật yên bình và...”

“Và gì?” anh nói.

“Bình thường”. Cô liếc lên nhìn anh. “Và câu đó có ý khen ngợi nhiều nhất”.

Anh hiểu cô, tất nhiên anh hiểu. Đó là lý do ngôi nhà và khu vườn đã làm anh mê mẩn, đó là lý do trái tim anh luôn nhức nhối khi anh nhìn vào nó: biểu tượng của tất cả những thứ bình thường ngọt ngào anh đã bị đánh cắp.

Nhưng anh không muốn hiểu cô. Anh không muốn tìm thấy những điểm tương đồng.

Anh biết làm thế nào để xoay xở với cuộc đời mình đã chọn. Anh đã có một người bầu bạn hoàn hảo: người không bao giờ gây thương tổn, giận dữ hay làm anh thất vọng. Anh không biết làm thế nào để đối diện với những cạm bẫy, hay những hứa hẹn, của một cuộc sống khác.

“À, hãy hưởng thụ nó”, anh nói. “Nó là nhà của em”.



Elissande nhận thấy Devonshire thật xinh đẹp, khí hậu ấm áp và nhiều nắng hơn bất cứ nơi nào cô biết. Và biển, vốn đã luôn luôn quyến rũ cô trong những ngày bị cầm tù trong đất liền, đã bỏ bùa cô hoàn toàn, ngay cả khi cô không nhìn nó từ vách đá cao của Capri, mà chỉ từ những quả đồi bao quanh bờ biển trải dài được biết đến như là Riviera [1] của nước Anh.

[1] Vùng biển dọc Địa Trung Hải ở miền đông nam của nước Pháp, Monaco và đông bắc Ý nổi tiếng với khí hậu và vẻ đẹp.

Nhưng cô đã tìm thấy một hòn đá quý hiếm trong lòng sa mạc xinh đẹp, vì nó là sự tự do, và nó thực sự đáng say mê. Thỉnh thoảng cô tự đánh xe đến ngôi làng gần nhất chẳng vì lý do gì, đơn giản chỉ vì cô có thể. Thỉnh thoảng cô thức dậy sớm và đi bộ đến tận bờ biển, và mang về một vỏ sò hoặc một khúc gỗ trôi giạt cho dì Rachel. Thỉnh thoảng cô mang ba mươi cuốn sách lên phòng, biết rằng sẽ không có ai tước chúng khỏi tay cô.

Sau một thoáng sợ hãi vào ngày Edmund Douglas bị bắt, dì Rachel cũng đã khỏe lên. Lượng cồn thuốc phiện bà uống đã giảm đi một phần tư. Mặc dù bà vẫn ăn ít như chim, nhưng dù sao bà cũng đã ăn nhiều hơn. Và khi Elissande làm bà ngạc nhiên bằng một chuyến đi đến Dartmouth, bà đã chiêm ngưỡng mọi thứ với niềm kinh ngạc trẻ con, như thể khám phá ra một thế giới bà chưa bao giờ biết là nó tồn tại.

Tóm lại, đây là thời điểm Elissande cảm thấy họ hạnh phúc hơn bao giờ hết.

Giá như cô có chồng cô cùng chia sẻ sự mãn nguyện với họ.

Anh vẫn thể hiện như mọi khi: vui vẻ, dài dòng và đàn độn. Cô đã trở nên ngưỡng mộ khả năng tung ra những bàn luận dài như một bài thuyết giáo nhưng lại sai sót một cách thú vị và gần như xuất sắc của anh. Anh làm thế trong tất cả những bữa tối chỉ có hai người họ. Cô thử làm thế vài lần, và thấy rằng một bài nói tràng giang đại hải như thế yêu cầu một kiến thức rộng và sâu đến mức đáng kinh ngạc về cái gì *đúng*, và một đầu óc nhanh nhẹn đáng nể để đảo lộn gần như tất cả mọi thứ, với vừa đủ nội dung để không bao giờ thất bại trong việc khiến người nghe phát điên.

Trong lần cố gắng thứ ba, cô chọn chủ đề nghệ thuật và khoa học làm mứt mà cô đã đọc kỹ ngay buổi chiều hôm ấy, vì đó là mùa đóng chai những sản phẩm trong vườn – và Pierce House có một khu vườn cây ăn quả được trồng thành từng hàng với bờ tường gạch bao quanh. Cô chắc phải bắt chước bài đọc thoại vô bổ một cách kỳ công của anh khá tốt, bởi vì đến cuối bài thuyết trình, cô bắt gặp anh quay mặt sang một bên để che giấu nụ cười.

Trái tim cô đã nhảy lên thành thịch.

Nhưng ngoài giây phút đó, anh chưa bao giờ chệch khỏi vai diễn của mình. Và ngoại trừ bữa tối, cô hiếm khi tìm thấy anh. Mỗi lần cô hỏi một người hầu xem anh đang ở đâu, câu trả lời cô nhận được là bất di bất dịch, “Ông chủ ra ngoài đi bộ”.

Chuyện này hình như là bình thường. Theo bà Dilwyn, chuyện ông chủ đi bộ mười lăm, hai mươi dặm một ngày trong vùng quê này không phải là bất thường.

Hai mươi dặm cô đơn.

Vì lý do nào đó, Elissande cảm thấy sự cô đơn trong mắt anh trong lần cuối họ làm tình.



Cô không mong chờ sẽ gặp anh trong khi đi bộ.

Hành trình đi bộ của cô ngắn hơn anh rất nhiều. Từ ngôi nhà, cô đi hai dặm về phía tây bắc, đến đỉnh của thung lũng Dart, nơi cô thường nghỉ ngơi một lúc lâu trước khi lê bước về.

Cô đã không hề nghĩ đến một chuyến đi dài bảy dặm. Nhưng sức chịu đựng của cô đã giảm đi trong những năm bị giam cầm quanh nhà, và cần phải mất nhiều tháng luyện tập thường xuyên thì cô mới đủ khỏe để đi cùng anh trong vùng quê nhấp nhô quanh Pierce House này.

Đó là điều cô muốn: đi bộ cùng anh. Họ không cần phải nói nhiều, nhưng cô sẽ hưởng thụ niềm vui ở gần anh. Và có lẽ theo thời gian, anh cũng có thể tìm thấy điều gì đó thích thú trong sự bầu bạn của cô.

Cô lên đến đỉnh thung lũng, thở nặng nhọc sau khi leo bộ. Và rồi trái tim cô chạy đua hơn nữa không hẳn chỉ là vì phần luyện tập. Anh đang đứng giữa sườn dốc xanh mướt hướng xuống sông Dart, một tay nhét vào trong túi áo, tay kia cầm mũ, chiều cao và khổ người của anh không thể nhầm lẫn được.

Như thể cô đang lên đi theo một con thú hoang đã có thể chạy vụt đi bất cứ khi nào, cô bước thật khẽ và thận trọng. Nhưng anh xoay người và nhìn thấy cô quá sớm, khi cô còn cách anh hai mét. Cô dừng lại. Anh nhìn cô một lúc, lướt mắt thật nhanh về phía những ngọn đồi, liếc nhìn cô lần nữa và sau đó quay về phía dòng sông.

Không công nhận. Nhưng lại lần nữa, không giả vờ.

Cô tiến đến chỗ anh, trái tim cô ngập tràn những tình cảm kỳ lạ.

“Một chuyến đi dài?” cô hỏi khi đứng cạnh anh.

“Ừm”, anh nói.

Mặt trời đi trốn sau đám mây. Không khí khuấy động. Một làn gió làm rối tóc anh, đuôi tóc đã vàng hơn rất nhiều sau những giờ ở ngoài trời kéo dài.

“Anh không mệt à?”

“Anh quen rồi”.

“Anh luôn đi bộ một mình”.

Phản ứng của anh là một cái nhăn mặt nửa vờ. Đột nhiên cô nhận ra anh trông mệt mỏi như

thể nào - không phải sự mệt mỏi thể xác đơn thuần, mà là sự mệt mỏi do không có một đêm ngon giấc.

“Anh... anh từng muốn có người đi cùng không?”

“Không”, anh nói.

“Không, tất nhiên”, cô lẩm bẩm.

Họ im lặng một lúc, anh dường như chìm đắm trong khung cảnh dịu dàng, xanh mát của thung lũng và dòng sông, cô mãi mê với mảng da đắp ở khuỷu tay của chiếc áo khoác vải tuýp màu nâu anh đang mặc. Cô bỗng nhiên có mong muốn khá mạnh mẽ là được chạm vào những mảnh da đó, để đặt tay vào nơi cô cảm thấy sự ấm áp thô ráp của len và cả sự lạnh lẽo trơn mượt của da.

“Bây giờ anh đi đây”, anh đột ngột nói.

Cô chịu thua trước trí tưởng tượng về mảnh da và đặt một bàn tay lên tay áo anh. “Đừng đi quá lâu. Trời có thể mưa”.

Anh chăm chú nhìn cô, cái nhìn thật gay gắt, và sau đó ánh mắt anh rơi xuống nơi cô chạm vào anh.

Cô vội vã rút tay lại. “Em chỉ muốn cảm nhận miếng da thôi”.

Anh đội mũ lên đầu, gạt đầu với cô, và bỏ đi không một lời.



Trời không mưa, nhưng anh đi rất lâu: Lần đầu tiên kể từ khi họ về đến Devon, anh không xuất hiện ở bữa tối.

Rất muộn đêm đó, cô nhận ra anh đã trở về phòng. Cô lắng nghe, nhưng cô không nghe được gì - đối với một người đàn ông to lớn như thế khi muốn, anh di chuyển êm ái như một bóng ma. Cô nhận ra sự hiện diện của anh vì vệt sáng dưới cánh cửa giữa hai phòng.

Khi cô mở cửa, anh còn đang mặc áo sơ mi, đuôi áo đã kéo ra khỏi quần.

Anh vút chiếc cổ còng sang một bên. “Chào em”.

Cô vẫn đứng ở phía bên phòng cô. “Anh đã ăn gì chưa?”

“Anh dừng lại ở một quán rượu”.

“Bữa tối nay em đã nhớ anh”, cô nhẹ nhàng nói.

Đúng thế. Bữa tối đã không giống những lần trước chút nào.

Anh liếc nhìn cô sắc lẹm nhưng không nói gì, thay vào đó anh nhắc chiếc áo khoác vải tuýp đã cởi ra và kiểm tra các túi áo.

“Tại sao anh làm thế này?” cô hỏi.

“Làm cái gì?”

“Em cười vì chú em yêu cầu thế. Còn anh, tại sao anh hành động đều có tính toán trước để mọi người không xem những gì anh nói là nghiêm túc?”

“Anh không hiểu ý em là gì”, anh nói thẳng thừng.

Cô đã không nghĩ anh sẽ đối diện với câu hỏi, nhưng sự chối bỏ thẳng tuột của anh làm cô thất vọng. “Khi Needham đến thăm dì em ở Luân Đôn, em đã hỏi ông ấy có biết gì về tai nạn của anh không. Ông ấy nói lúc anh bị ngã, ông ấy đang là khách của bà cô của anh và biết mọi chuyện”.

“Thấy chưa. Không phải chỉ có lời nói của anh”.

Nhưng Needham cũng là người anh đã đặc biệt chỉ định khi anh không muốn tin tức anh bị trúng đạn lan truyền. Ngay cả đến bây giờ, không người hầu nào biết anh đã bị thương. Những dải băng đã bị đốt hoặc lén mang ra khỏi nhà.

“Nhân tiện, tay anh thế nào rồi?”

Lần cuối cùng anh cho phép cô thay băng cho anh là đêm trước ngày chú cô bị bắt.

“Tay anh lành rồi, cảm ơn em”.

Anh đi qua phòng, mở cửa sổ và đốt một điếu thuốc.

“Chú em không bao giờ hút thuốc”, cô lẩm bẩm. “Trong nhà có một phòng hút thuốc nhưng ông ta không bao giờ hút”.

Anh rít một hơi dài. “Có lẽ ông ta nên vậy”.

“Anh chưa bao giờ nói gì về gia đình mình”.

Và cô đã cảm thấy không thoải mái để hỏi bà Dilwyn. Cô không muốn bà quản gia thắc mắc tại sao cô biết quá ít về chính người chồng của mình, nhưng cô lại không biết gì ngoài việc anh không phải là một kẻ ngốc.

“Freddie là gia đình của anh. Em đã gặp nó rồi”.

Không khí lạnh từ cửa sổ tràn vào hăng hắc mùi khói thuốc. “Còn cha mẹ của anh thì sao?”

Anh thổi ra một luồng khói mỏng. “Họ đều đã chết lâu rồi”.

“Anh nói anh thừa kế tước hiệu lúc mười sáu tuổi, thế nên em cho rằng đó là khi cha anh qua đời. Thế còn mẹ anh?”

“Bà ấy chết khi anh tám tuổi”. Anh rít một hơi thuốc dài khác. “Có câu hỏi nào anh cần trả lời nữa không? Muộn rồi. Anh cần đi Luân Đôn sáng sớm mai”.

Bàn tay cô khép quanh nắm cửa. Cô có một câu hỏi nữa, cô nghĩ thế.

“Anh có thể đưa em lên giường không?”

Anh cứng người lại. “Không, xin lỗi. Anh quá mệt”.

“Lần cuối cùng anh có cả một sông rượu rum trong người và một vết thương bị súng bắn”.

“Đàn ông làm những việc ngu ngốc khi họ say đến mức như thế”.

Anh quăng phần còn lại của liều thuốc ra ngoài, bước đến cánh cửa nối hai phòng, và đóng nó lại, nhẹ nhàng nhưng dứt khoát trước mặt cô.



Angelica phải đọc lời nhắc của Freddie đến ba lần.

Anh đang mời cô đến để xem bức tranh hoàn chỉnh. Bức tranh *hoàn chỉnh*. Freddie là một người vẽ chậm và tỉ mỉ. Cô đã đoán rằng anh cần ít nhất bốn đến sáu tuần nữa.

Khi cô đến nhà anh, anh siết chặt tay cô thật nhanh và chào đón cô với nụ cười ấm áp hằng ngày. Nhưng cô có thể thấy rằng anh đang hồi hộp. Hay là dây thần kinh hồi hộp của cô khiến cô có cảm giác là anh hồi hộp?

“Em khỏe không, Angelica?” anh hỏi khi họ lên phòng vẽ.

Họ đã không gặp nhau kể từ khi anh chụp những bức ảnh khỏa thân để giúp anh vẽ: Anh đã không liên lạc và cô quyết tâm không liên lạc với anh cho đến khi cô nghe thấy điều gì đó.

Cô đã lao mình vào anh khá nhiều - quá nhiều lần - kể từ khi cô quay lại.

“Em khỏe. Nhân tiện, Cipriani đã trả lời em. Ông ta nói chào đón chúng ta đến thăm vào chiều thứ Tư hoặc thứ Sáu”.

“Thế thì chúng ta có thể đến thăm ông ấy vào ngày mai - ngày mai là thứ Tư, đúng không?”

“Không, Freddie, hôm nay là thứ Tư”.

“A, xin lỗi. Anh đã làm việc cả ngày cả đêm”, anh nói. “Anh nghĩ hôm nay là thứ Ba”.

Freddie thường không vẽ cả ngày cả đêm. “Em không biết là anh có thể làm việc nhanh như thế”.

Anh dừng lại ở hai bậc trên cô và quay lại. “Chỉ là anh chưa bao giờ có cảm hứng như thế”.

Anh nói rất khẽ, nhưng rất đúng mực, như thể họ đang thảo luận điều gì đó không liên quan đến tình trạng khỏa thân của cô.

Cô chà ngón cái trên lan can. “Ồ, bây giờ em thực sự nóng lòng nhìn thấy nó”.

Chiếc giường vẫn ở trong phòng vẽ, lộn xộn một cách khéo léo, khung bức vẽ khỏa thân của

cô được phủ một tấm vải trắng lớn.

Freddie hít một hơi thở sâu, sau đó nắm tấm vải và giật ra.

Cô thở dốc. Một nữ thần nằm trước mặt cô. Cô ta có mái tóc sẫm màu thấp thoáng ánh vàng sẫm lẫn vàng nhạt, làn da có sắc màu ấm áp không tỳ vết, và cơ thể của một kỹ nữ rất, rất thành công.

Nhưng cho dù cơ thể cô đẹp như thế nào, điều gây chú ý với Angelica là khuôn mặt không cười của cô: Cô nhìn thẳng vào người xem, đôi mắt đen bùng cháy một khao khát không thể kìm chế, đôi môi hé mở đầy ắp một ham muốn kích động.

Cô có vẻ như thế này với Freddie sao?

Cô liếc trộm anh. Anh đang chăm chú nghiên cứu sàn nhà. Cô cố gắng nhìn vào bức tranh lần nữa và không thể nhìn vào mắt mình trong tranh.

“Ừm, em nghĩ gì?” cuối cùng Freddie hỏi.

“À... những đường viền xù xì”. Những đường viền là tất cả những gì cô có thể dám nhìn vào. Những nét vẽ không sắc nét như cô vẫn thường quen nhìn thấy trong các bức tranh của Freddie. Nhưng bức tranh có một xúc cảm mãnh liệt, một sức khiêu gợi, mà nếu anh hỏi thêm, cô sẽ phải thừa nhận rằng phong cách ít bóng mượt đó phù hợp với ham muốn dữ dội và nguyên sơ mà người đàn bà trong bức tranh tỏa ra.

Anh che bức tranh lại. “Em không thích à?”

Cô vuốt tóc, hy vọng rằng cô là bức tranh của sự đoan trang và đúng mực. “Em có thực sự trông như thế không?”

“Em trông như thế đối với anh”.

“Có lẽ anh có thể vẽ lại và quay mặt em đi”.

“Tại sao?”

“Bởi vì em trông như là... như là...”

“Như là em muốn anh làm tình với em?”

Một làn sóng mong đợi sợ hãi gần như bóp nghẹt cô. Họ nhìn chăm chăm vào nhau, cổ họng anh giật giật. Trong nhịp tim tiếp theo anh ôm cô trong vòng tay, nụ hôn của anh ngọt ngào nhưng mạnh mẽ.

Đây là tất cả những gì cô từng tưởng tượng - và hơn nữa. Họ ngã xuống chiếc giường. Anh kéo mũ cô. Cô giật lỏng cà-vạt của anh.

“Chờ một chút”, anh thì thầm trên môi cô. “Để anh khóa cửa”.

Anh vội vã đi đến cửa, nhưng trước khi anh có thể xoay chìa khóa trong ổ, cánh cửa mở ra

và Penny bước vào.

“Ô, này Freddie. Này, Angelica. Hai người tôi yêu mến ở cùng một nơi - tuyệt diệu. Xem kìa, Freddie, cà-vạt của em bị lỏng rồi. Chuyện gì thế, tâm trạng xuất thần của một họa sĩ à?”

Freddie đứng câm lặng khi Penny thắt lại nút cà-vạt cho anh.

“Và chuyện gì thế, Angelica? Em phải nằm xuống à? Em có cần anh tìm một ít thuốc muối cho em không?”

Cô lập cập rời khỏi giường, nơi cô đã ngồi như trời trồng. “À, không, Penny, em đã khỏe lại nhiều rồi”.

“Ôi, nhìn này, Angelica, mũ của em ở trên sàn nhà”, anh nhặt mũ lên và đưa cho cô.

“Ôi trời”, cô nói. “Em tự hỏi làm sao chuyện ấy lại xảy ra được chứ”.

Penny nháy mắt với cô. “Em gặp may vì không gặp phải một kẻ đưa chuyện già cả khó chịu nào đó khi nhìn thấy em nằm xuống nghỉ ngơi như vậy, Angelica. Quý bà Avery sẽ hộ tống hai người đến bộ thờ thôi, như bà ấy đã làm với anh!”

Freddie, mặt đỏ như gấc, hắng giọng. “Chuyện gì... chuyện gì đưa anh đến Luân Đôn hả Penny?”

“Ồ, những chuyện bình thường. Sau đó anh nhớ ra anh vẫn có chìa khóa nhà em và nghĩ sẽ ghé qua để gặp em”.

“Em luôn vui mừng được gặp anh, Penny”, Freddie nói, ôm anh trai mình một cách muộn màng. “Nhiều ngày qua, em gần như không rời phòng vẽ. Nhưng sáng nay bà quản gia nói với em vài tin đồn kinh khủng. Bà ấy nói chú của quý bà Vere đang đợi xét xử vì những tội lỗi khủng khiếp. Em đã viết cho anh một bức thư. Chuyện đó có thật không?”

Mặt Penny xịu xuống. “Anh e là thế”.

“Quý bà Vere và dì cô ấy tiếp nhận tin tức này như thế nào?”

“Tốt hơn mong đợi, anh cho là thế. Mặc dù có khả năng anh đã trở thành một thành trì thực sự đối với họ trong thời điểm ghê gớm này. Nhưng không ai trong chúng ta có thể làm gì, vì thế chúng ta nên nói về những chuyện vui vẻ hơn”.

Anh nhìn quanh phòng, và trước sự kinh hoàng của Angelica, mắt anh dừng lại ở bức tranh đang bị che. “Em vừa nói em đã dành rất nhiều thời gian trong phòng vẽ phải không Freddie? Có phải vì công việc em đã nhận được khi đám cưới của anh diễn ra không?”

“Phải, nhưng em vẫn chưa hoàn thành xong”.

“Nó kia à?” Penny bước về phía bức tranh phủ vải.

“Penny!” Angelica hét lên, nhớ rằng Penny là một trong số ít người Freddie cho phép xem

những tác phẩm đang vẽ của anh.

Anh quay lại. “Ừ, Angelica?”

“Freddie và em vừa định ra ngoài để ghé qua một nhà kinh doanh nghệ thuật, ông Cipriani”, cô nói. “Anh có muốn đi cùng không?”

“Đúng rồi, Penny. Đi cùng chúng em đi”, Freddie nhiệt tình phụ họa.

“Tại sao hai em lại đến thăm ông ta?”

“Anh nhớ bức tranh ở Highgate Court mà em đã chụp ảnh không?” Freddie cuống cuống nói, từ ngữ của anh riu hết vào nhau. “Angelica đã giúp em truy ra nguồn gốc của nó. Chúng em nghĩ rằng một bức tranh của họa sĩ đó đã qua tay của Cipriani... và Cipriani chưa bao giờ quên bất cứ thứ gì”.

Penny thoáng ngạc nhiên. “Có một bức tranh ở Highgate Court à? Nhưng chắc rồi, anh sẽ đi cùng. Anh thích gặp những người thú vị”.

Họ đẩy Penny ra ngoài. Angelica nhẹ nhõm đặt tay lên trái tim: cô sẽ không bao giờ có thể lại nhìn vào gương nếu Penny nhìn thấy cô theo cách của Freddie.

Penny đi xuống cầu thang trước. Freddie kéo cô vào góc khuất và vội vã hôn cô lần nữa.

“Quay lại nhà em sau đó?” cô lẩm bẩm. Người hầu của cô nghỉ buổi chiều.

“Dù thế giới có xảy ra điều gì, anh sẽ không bỏ lỡ nó”.



Douglas đã không nói gì trong lúc đợi xét xử sẽ diễn ra trong năm ngày nữa, dù thế nào vụ điều tra đã có tiến triển.

Dựa trên thông tin họ khám phá được từ tập tài liệu bằng mật mã, quý bà Kingsley đã lần ra được một ngăn gửi đồ bí mật ở Luân Đôn bao gồm một tập thư dày gửi cho một ông Frampton. Những lá thư từ những người buôn bán kim cương, nội dung là đồng ý xem những viên kim cương nhân tạo của ông Frampton.

“Anh thấy đó”, quý bà Kingsley hào hứng nói tại cuộc họp vào buổi sáng, “Đó là cách ông ta buộc những người kinh doanh kim cương ho ra tiền. Tôi nghĩ lúc đầu có thể ông ta không nghĩ đến chuyện tổng tiền, mà chỉ muốn kiểm tra xem liệu kim cương tổng hợp có thực sự giả mạo được kim cương thật hay không. Và sau đó, khi quá trình tổng hợp kim cương thất bại, ông ta nhìn vài lá thư trả lời mà ông ta đã nhận, vài lá được viết cầu thả và có thể hiểu theo nghĩa những người này sẵn sàng mua bán kim cương nhân tạo. Anh chàng của chúng ta, vốn sẵn có đầu óc phạm tội, quyết định liên hệ thêm với những người khác. Những lá thư được chia thành hai nhóm, và những người không cẩn thận với cách trả lời trở thành mục tiêu của ông ta”.

Tuy nhiên, đối với Vere, mảnh ghép quan trọng nhất vẫn đang còn thiếu: lai lịch thật sự của

người hiện nay được gọi là Edmund Douglas. Cho đến khi Freddie và Angelica nhắc đến cuộc điều tra của riêng họ, anh chưa bao giờ nghĩ đến việc theo đuổi hướng điều tra đặc biệt này. Bây giờ anh có thể tự tát mình vì đã bỏ qua một manh mối rõ ràng và quan trọng như thế.

Thỉnh thoảng, gặp may vẫn hay hơn tài giỏi.

Cipriani đã khoảng bảy lăm tuổi và sống ở một căn hộ rộng rãi ở Kensington. Vere đã hình dung là sẽ được thấy một nơi đầy ắp những tác phẩm nghệ thuật, nhưng Cipriani là một người quản lý chặt chẽ bộ sưu tập của riêng mình. Phòng khách nơi ông ta đón tiếp họ chỉ có một tác phẩm của Greuze, một của Brueghel và không còn thứ gì khác.

Angelica mô tả bức tranh cô và Freddie đã nhìn thấy trong nhà của cha xứ ở lâu đài Lyndhurst - rõ ràng, Vere đã không hề chú ý đến nó. Cipriani lắng nghe với hai bàn tay đan vào nhau.

“Tôi nhớ rồi. Tôi mua nó từ một chàng trai trẻ vào mùa xuân năm ‘70”.

Hai mươi bảy năm trước.

“Anh ta có phải là họa sĩ không?” Angelica hỏi.

“Anh ta tuyên bố rằng nó là một món quà. Nhưng căn cứ vào sự hồi hộp của anh ta khi tôi đánh giá bức tranh, tôi có thể nói rằng anh *là* người vẽ. Tất nhiên, còn có một sự trùng hợp khác là chữ ký tắt của người họa sĩ giống tên anh ta”.

Vere hy vọng vẻ mặt nhợt nhạt nhất của anh đủ để che giấu sự phấn khích. Anh hy vọng thêm rằng Freddie hoặc Angelica sẽ hỏi tên của người đó.

“Tên anh ta là gì?” Freddie hỏi.

“George Carruthers”.

George Carruthers. Nó có thể là một nghệ danh, nhưng ít nhất đó là điểm khởi đầu.

“Ông đã bao giờ gặp lại anh ta hoặc một tác phẩm khác của anh ta chưa?” Angelica hỏi.

Cipriani lắc đầu. “Tôi tin là không. Thật đáng tiếc, vì anh ta có tài năng. Với sự hướng dẫn thích hợp và niềm say mê, anh ta có thể sáng tạo nên những tác phẩm thú vị”.

Chủ đề về George Carruthers kết thúc, Angelica và Freddie nói chuyện với ông già về những phát triển mới nhất trong nghệ thuật. Vere không bỏ lỡ việc chú ý cách họ liếc nhìn nhau, anh chỉ có thể hy vọng rằng mình đã không xen ngang cuộc làm tình đầu tiên của họ.

Anh thầm mỉm cười. Anh đã luôn tha thiết mong ước Freddie được hạnh phúc: không phải chỉ vì Freddie mà còn vì chính anh, để một ngày anh có thể sống nhờ vào hạnh phúc gia đình của Freddie.

Giả định rằng anh sẽ luôn phải ở bên ngoài nhìn vào. Rằng cuộc đời anh sẽ vẫn vắng bóng niềm vui mà anh luôn rất dễ dàng tưởng tượng cho Freddie.

Anh nhớ cách vợ anh nhìn anh ngày hôm trước, phía trên dòng sông Dart: như thể anh đầy ắp hy vọng. Như thể họ đầy ắp hy vọng.

Nhưng anh đã quyết chí. Và đã đến lúc cô phải biết như thế.

Khi họ đứng lên tạm biệt Cipriani, Vere đột nhiên nhớ ra anh muốn biết thêm, một câu hỏi không ai hỏi.

Vì thế anh tự mình hỏi. “Anh Carruthers có nói tại sao phải bán bức tranh không?”

“Có”, Cipriani trả lời. “Anh ta nói rằng đang gom tiền cho chuyến đi đến Nam Phi”.



Chương 17

Angelica nằm duỗi người trên chiếc giường phủ lụa Ý đỏ sẫm xa xỉ một cách phóng túng và thoải mái. Một phần trong Freddie vẫn cảm thấy anh nên quay mắt đi. Phần còn lại không những không thể ngoảnh đi, mà còn đưa một bàn tay ra vuốt ve ngực cô.

“Ừm, điều đó thật tuyệt”, cô nói.

Má anh ửng lên. Anh lại nghiêng người để hôn cô lần nữa. “Tất cả đều là niềm vui của anh”.

Và thật nhiều.

“Anh có thể thú nhận một điều không?” anh hỏi.

“Hừm, anh chưa bao giờ có điều gì phải thú nhận. Em phải nghe mới được”.

Anh hắng giọng, bối rối vì bây giờ anh lại tự nguyện nói ra. “Anh không quan tâm đến nguồn gốc của bức tranh thiên thần đó đến thế”.

Cầm cô trễ xuống. “Anh *không* quan tâm?”

“Người bạn lâu năm nhất của em yêu cầu em vẽ cô ấy khỏa thân. Em bị hấp dẫn khủng khiếp nhưng không biết phải nói đồng ý bằng cách nào. Em không có một yêu cầu hợp lý nào để trao đổi hay sao?”

Cô ngồi thẳng dậy, tấm màn lụa đỏ rực rỡ giữ trước ngực. “Freddie! Em chưa bao giờ nghĩ rằng anh lại vòng vo như thế”.

Anh đỏ mặt. “Anh không... không thường thế trong bất kỳ tình huống nào. Anh chỉ muốn tỏ ra mập mờ hơn một chút”.

Cô đánh nhẹ vào cánh tay anh. “Ồ, anh kín bưng đối với em. Em đã khá tuyệt vọng để khiến anh hiểu em”.

“Em chỉ cần nói với anh là được”.

“Nếu có thể, em đã làm thế từ mười năm trước rồi”. Cô hôn vào chỗ đã đánh anh. “Có thể em đã không làm tốt: anh nghĩ rằng em hoàn toàn thiếu nữ tính”.

“Không phải thế. Đúng ra là anh chưa bao giờ nghĩ về nữ tính của em. Ý anh là, em đã là... và là... người bạn lâu nhất của anh. Em không cần phải có ngực và hông để thu hút anh”.

“Điều đó thật ngọt ngào, mặc dù ngực và hông em có lẽ sẽ phản đối”.

Anh mỉm cười.

Cô rúc vào gần anh hơn. “Anh có từng nghĩ rằng em hay chỉ trích quá không? Hay là em có quá nhiều ý kiến về việc anh nên làm gì?”

“Không, không bao giờ. Cha anh mới là người hay chỉ trích: Ông ấy làm anh chán nản vì ông ấy thích thế, và bởi vì anh không biết làm thế nào để chống lại giống như Penny. Những gợi ý của em luôn xuất phát từ lòng quan tâm chân thành đối với anh. Và mối quan hệ bạn bè của chúng ta chưa bao giờ bị đặt trong điều kiện là anh phải làm như em nói: Em đưa ra lời khuyên và anh có quyền tự do lựa chọn có nghe theo hay không”.

“Tốt”, cô nói.

Anh ngáp ngừng.

Cô nhìn anh chăm chú. “Anh muốn nói gì khác phải không? Nói tiếp đi, em muốn nghe mà”.

Anh cứ quên là cô hiểu anh đến như thế nào. “Anh đang nghĩ rằng có lần anh cảm thấy em quá tham vọng đối với anh. Em thường xuyên nói với anh rằng anh cần phải vẽ nhanh hơn, triển lãm, và lập một xưởng làm việc lớn”.

“À, cái đó. Đó là khi em ghen với quý bà Tremaine đến mức không chịu nổi. Em đã cố gắng làm anh hiểu rằng cô ấy không biết thế nào là màu hồng thiên thảo hay màu đỏ tía, trong khi em là một chuyên gia về nghệ thuật và là cả thế giới nghệ thuật”.

Anh thực sự đã mù quáng. Anh chưa bao giờ nghĩ rằng nỗ lực có vẻ cuồng nhiệt thúc đẩy anh trở thành một họa sĩ lỗi lạc lại liên quan đến những khao khát giấu giếm trong trái tim cô. Anh nâng một lọn tóc của cô. Dường như anh đã không công bằng với nó trong bức tranh: Tóc cô còn có màu nâu vàng nữa.

“Trước khi quý bà Tremaine đi Mỹ, cô ấy đã hy vọng anh tìm sự an ủi trong vòng tay em. Nhưng khi em đến an ủi anh, anh gần như đuổi em đi”.

“Em không trách anh. Lúc đó em đã rất bất lịch sự”.

“Khi em bất ngờ kết hôn với Canaletto, anh không thể không lo lắng rằng cách cư xử của anh hôm ấy có ảnh hưởng nào đó. Hãy biết rằng anh luôn hối tiếc về sự thô lỗ của mình”.

Cô lắc đầu. “Sự bất lực khi đối phó với thất vọng dẫn đến những việc làm ngu xuẩn của em không phải lỗi của anh, mà là khiếm khuyết của em. Thực ra, lần này em đã quyết tâm rằng nếu

anh từ chối em, em sẽ nhất định không làm chuyện gì ngốc ngếch để xoa dịu cái tôi bị bầm dập của mình - như ngủ với Penny chẳng hạn”.

“Penny sẽ bị chấn thương mất. Anh ấy vẫn nghĩ về em như một người em gái”.

Cô cười khúc khích. “Em cũng sẽ bị chấn thương thôi”.

Cô lấy một khung tranh nhỏ trên chiếc bàn cạnh giường. Cô lơ đãng xoay nó trong tay, và anh nhìn thấy bên trong khung tranh là bức vẽ khuôn mặt cô bằng bút chì anh đã vẽ rất nhiều năm trước và tặng cô như một món quà. Nhà phê bình nghệ thuật trong cô chắc phải tìm thấy rất nhiều sai sót trong bức vẽ thiếu cả kỹ năng lẫn bố cục, và dường như chỉ có duy nhất điểm nhiệt tình để khen ngợi đó.

Anh luôn luôn yêu mến và quan tâm đến cô, nhưng bây giờ trái tim anh ngập tràn tình yêu, nhiều đến mức nó gần như đau đớn. “Anh vui vì em đã quay trở lại”, anh nói, vuốt ve gò má cô.

“Em cũng thế,” cô nói, nhìn thẳng vào anh. “Em cũng thế”.



Đêm đã rất khuya, nhưng chồng Elissande vẫn chưa trở về từ Luân Đôn.

Cô nằm thao thức trong bóng tối nặng nề, nhìn chăm chăm vào cái trần nhà mà cô không thể nhìn thấy, nghĩ đến lần đầu tiên cô nhìn thấy anh. Cô nhớ mọi chi tiết: chiếc mũ mềm anh đội, một thoáng áo gi-lê xanh lơ bên dưới chiếc áo khoác nâu vàng, tia sáng lấp lánh của ánh mặt trời trên chiếc khuy măng-sét, nhưng hơn tất cả, niềm hạnh phúc hân hoan cô cảm thấy khi anh mỉm cười với em trai anh.

Giả như họ gặp nhau một tuần sau đó, khi cô không cần phải gài bẫy ai nữa. Mọi việc sẽ khác đi biết bao.

Nhưng cô đã gài bẫy anh. Và anh *không* hạnh phúc với cô. Và nếu anh không nói chuyện với cô, hay không làm tình với cô, họ sẽ chẳng khác gì những người xa lạ trong cuộc hôn nhân này?

Cửa phòng khẽ kêu cọt kẹt khi nó mở ra. Anh đã về nhà. Anh đã mở cửa phòng cô. Anh đang ở ngưỡng cửa và chỉ phải bước một bước nữa để tiến vào trong phòng cô.

Niềm vui sướng bắn xuyên qua cô, một niềm vui sướng gần giống như sợ hãi. Trái tim cô đập điên cuồng, như một cái pít-tông bị đẩy bởi hơi nước. Cô cắn môi dưới để không thở quá mạnh.

Cô phải nằm thật im, tạo ra ấn tượng là đang ngủ sâu. Rồi có lẽ anh sẽ có thêm lòng dũng cảm để tiếp cận cô. Để chạm vào cô. Và nhờ đó, tha thứ cho cô, ngày nào đó.

Cô ước gì anh đến với cô, tìm kiếm sự an ủi cho nỗi cô đơn và mệt mỏi trong vòng tay cô.

Nhưng cánh cửa đóng lại và anh tìm kiếm chiếc giường của mình để thay thế.



Chiếc đồng hồ lớn điểm ba tiếng chuông đồng rung lên trong không gian tĩnh lặng, tối tăm.

Luôn là ba giờ.

Anh chạy. Hành lang tối đen như mực mãi không kết thúc. Thứ gì đó đập vào bắp chân anh. Anh hét lên trong đau đớn, loạng choạng. Nhưng anh phải tiếp tục chạy. Anh phải đến chỗ mẹ anh và cảnh báo bà về mối nguy hiểm chết người.

Kia rồi, đại sảnh. Cầu thang dài bất tận kia sẽ là nơi hủy diệt bà. Anh gần như đã làm được. Anh sẽ cứu bà, anh sẽ không để bà ngã.

Anh loạng choạng lần nữa, cơn đau đâm sâu vào đầu gối.

Anh tập tễnh đi.

Nhưng khi anh đã đến được chân cầu thang, bà đã ở đó. Máu tụ thành vũng dưới đầu, máu có màu thẫm đen như chiếc váy và những viên hồng ngọc lấp lánh trên ngực bà.

Anh thét lên. Tại sao anh không thể cứu được bà? Tại sao anh không bao giờ đến đúng lúc để cứu được bà?

Ai đó gọi tên anh. Ai đó lắc vai anh. Đó phải là người chịu trách nhiệm cho cái chết của mẹ anh. Anh vật người đó xuống.

“Penny, anh có sao không?” cô ta hét lên.

Không, anh không ổn chút nào. Anh sẽ không bao giờ ổn nữa.

“Penny, dừng lại. *Dừng lại*. Anh sẽ làm em đau đấy”.

Anh rất, rất muốn làm ai đó đau.

“Penny, làm ơn!”

Mắt anh vụt mở. Anh đang thở hổn hển, như thể anh đang chạy trốn những con chó săn của địa ngục. Căn phòng tối đen như mực, giống y như trong giấc mơ. Anh thở hắt ra, vẫn chưa thoát khỏi nỗi kinh hoàng của cơn ác mộng.

“Ổn rồi”, người ở trên giường lẩm bẩm nói với anh, người nào đó ấm áp, mềm mại và có mùi mật ong và hoa hồng. “Chỉ là cơn ác mộng thôi”.

Cô vuốt ve mặt và tóc anh. “Chỉ là cơn ác mộng thôi”, cô nhắc lại. “Đừng sợ”.

Kỳ quặc. Anh không sợ cái gì.

Cô hôn vào cằm anh. “Em ở đây. Ổn rồi. Em sẽ không để chuyện gì xảy ra với anh”.

Anh to lớn, mạnh mẽ và thông minh. Anh không cần ai bảo vệ trước những thứ tầm thường như là giấc mơ.

Cô kéo anh vào vòng tay. “Em cũng có những giấc mơ xấu. Thỉnh thoảng em mơ rằng em là Prometheus, bị xích vĩnh viễn vào một hòn đá. Và sau đó, tất nhiên, em không thể ngủ tiếp, vì thế em nghĩ về Capri, Capri xinh đẹp và xa xôi”.

Cô có một giọng nói tuyệt vời. Anh chưa bao giờ chú ý trước đây. Nhưng trong bóng tối, khi cô nói, giọng nói của cô đáng yêu như tiếng nước chảy đối với một bộ lạc ở sa mạc.

“Em tưởng tượng rằng em có một chiếc thuyền của riêng mình”, cô thì thầm. “Khi trời ảm áp và có gió, em chèo thuyền trong vùng nước bao la, ngủ dưới ánh mặt trời, và nhuộm da thành màu nâu như những người dân chài. Và khi trời bão, em đứng trên đỉnh vách đá, quan sát cơn giận dữ của biển cả, biết rằng cơn giận dữ của biển cả sẽ khiến em cô lập, và bảo vệ em an toàn”.

Hơi thở của anh không còn là những cái nuốt nghẹn nặng nề nữa. Anh hiểu cô đang làm gì. Sau khi đột ngột mất mẹ, anh đã làm như thế với Freddie, cánh tay anh ôm quanh vai Freddie, nói về đánh lưới cá hồi và bắt đom đóm cho đến khi Freddie lại chìm vào giấc ngủ.

Nhưng anh chưa từng để người khác làm điều đó cho anh.

“Tất nhiên, thực tế không như thế”, cô tiếp tục. “Em luôn biết rằng thực tế không hề giống như thế. Nếu em có thể thoát khỏi chú em, em sẽ cần làm việc để kiếm sống, và không ai trả nhiều tiền cho một phụ nữ làm việc, cho dù đó là việc gì. Em sẽ phải chắt bóp phòng khi túng thiếu và coi như mình gặp may nếu ngày nào đó em có thể để dành một đồng để mua vé đến Brighton”. Những ngón tay cô vuốt ve gò má anh. “Nhưng Capri khiến em có thể tiếp tục chịu đựng. Nó là ngọn lửa trong đêm tối của em, là lối thoát của em những lúc không có lối thoát”.

Anh siết chặt vòng tay quanh cô, anh đã không nhận ra anh đã vòng tay quanh cô.

“Em biết mọi thứ về Capri. Hay ít ra là mọi thứ người ta nghĩ đáng để viết vào một cuốn sách hướng dẫn du lịch: lịch sử, địa hình, và nguồn gốc của cái tên đó. Em biết cái gì sinh trưởng trong lòng nó và con gì đang bơi trong nước ở đó. Em biết từng loại gió đi cùng mỗi mùa”.

Bàn tay cô xoa lưng anh khi cô nói. Giọng cô đều đều, gần như thôi miên. Cô có lẽ đã ru ngủ anh thành công nếu không phải thực tế rằng cơ thể cô đang áp thẳng vào cơ thể anh.

“Thế thì kể với anh đi”, anh nói.

Cô chắc chắn đã cảm thấy sự thay đổi của thân thể anh. Nhưng cô không lùi lại. Nếu có, thì là cô đang áp mình vào anh khít khao hơn.

“Bây giờ ở đó có thể rất đông người. Một cuốn sách nói rằng có một khu toàn những nhà văn và họa sĩ đến từ Anh, Pháp và Đức”.

Anh không thể ngăn mình được nữa. Anh hôn cổ cô, những ngón tay anh mở khuy váy ngủ của cô. Làn da của cô, sự mềm mại của nó, làm trái tim anh lỡ nhịp.

“Tất nhiên”, cô tiếp tục, giọng cô dần run rẩy, “Em hoàn toàn bỏ qua sự hiện diện của họ để

có thể duy trì ảo tưởng của em về một thiên đường vắng bóng người, hoang vu ngoại trừ biển, trời và em”.

“Dĩ nhiên”, anh nói.

Anh cởi váy ngủ cho cô, kéo cả áo ngủ của anh qua đầu, và xoay người cho đến khi cô nằm trên anh.

“*Anh* nghĩ gì khi tỉnh dậy từ cơn ác mộng?” cô hỏi, lời nói của cô gần như không thành tiếng.

Anh giật sợi dây ở đuôi bím tóc và thả tóc cô xõa ra. Nó rơi xuống mặt và vai anh, như một đám mây.

“Điều này”, anh nói. “Đây là điều anh nghĩ”.

Đây không phải là một hành động dục vọng, mà là sự hiện diện của một người khác. Một sự gần gũi bao bọc và che chở cho anh.

Anh đã nghĩ về cô lần cuối cùng anh gặp ác mộng ở Highgate Court. Như cô đã phớt lờ sự hiện diện của những người lạ trên bờ biển lởm chởm của Capri, anh đã chọn cách quên đi những phản kháng của cô đối với anh, và sự oán giận của anh đối với cô, và chỉ nhớ đến những nụ cười ngọt ngào nhất của cô.

Một người làm điều phải làm để vượt qua đêm tối.

Nhưng bây giờ cô đang mềm mại và sẵn sàng phía trên anh. Bây giờ cô không chỉ cho phép, mà còn hợp tác để anh xâm nhập sâu vào trong cô. Bây giờ cô đang rên rỉ và thở dài với khoái cảm, môi cô cạnh tai anh, hơi thở cô khơi dậy những làn sóng ham muốn dữ dội nhất.

Và khi sự giải tỏa của anh đến, nó là một sự lãng quên nóng bỏng, dữ dội, và mạnh mẽ, gần như là cuồng nhiệt.



Hơi thở cô ngắt quãng trong tóc anh. Trái tim cô đập sát ngực anh. Bàn tay cô tìm kiếm bàn tay anh trong bóng tối và đan những ngón tay của họ vào nhau.

Một sự gần gũi *bao bọc* và che chở cho anh.

Sự yên bình hoàn hảo dụ dỗ anh vào sự ấm áp mơ hồ của nó. Nhưng có điều gì đó không đúng. Có lẽ mọi thứ đều sai. Anh không muốn nghĩ đến.

Bóng đêm lúc này là nơi ẩn náu của anh. Qua bình minh, sự hỗn loạn sẽ ngự trị. Nhưng trong bóng tối chỉ có vòng tay của cô.

Anh lẩm bẩm một lời cảm ơn, và để giấc ngủ nhấn chìm.



Bình minh ngày hôm nay giống như bất kỳ buổi sáng nào khác ở miền quê: tiếng chim hót,

tiếng bò sữa rống trên bãi cỏ sau nhà, tiếng kéo cắt cỏ lách cách của những người làm vườn đã bắt đầu làm việc.

Thậm chí những âm thanh anh tạo ra cũng yên bình và giống như cuộc sống của một gia đình. Nước rơi và bắn lên trong chậu rửa mặt, những ngăn kéo mở ra và khẽ khàng đóng lại, rèm cửa kéo lại, và cửa chớp mở ra để đón ngày mới.

Cô vẫn còn nằm gọn lỏn trong giường một cách thoải mái. Hơi thở của cô chậm rãi và đều đặn. Mái tóc màu của nắng xõa trên gối như quạt. Một cánh tay thò ra ngoài chăn, như muốn với lấy anh.

Trong giấc ngủ cô dường như hoàn toàn vô hại, gần giống thiên thần, một kiểu phụ nữ khơi lên những tình cảm đơn giản. Anh nâng cánh tay thò ra ngoài và đưa nó trở lại dưới chăn. Cô rúc mình vào giường sâu hơn, môi cô cong lên đầy vẻ mãn nguyện.

Anh quay đi.

Quay lưng về phía cô, anh quàng dây quần qua vai và mặc áo gi-lê. Anh tìm trong chiếc khay đặt trên chiếc tủ ngăn kéo và chọn một cặp khuy măng-sét. Sau đó, đột nhiên, anh nhận ra rằng cô đã thức giấc và đang nhìn anh.

“Chào”, anh nói mà không quay lại, những ngón tay anh bận rộn cài khuy măng-sét.

“Chào anh”, cô lẩm bẩm, giọng vẫn còn ngái ngủ.

Anh không nói gì trong một lúc, nhưng tiếp tục mặc quần áo. Chiếc giường sau lưng anh động đập và cọt kẹt; cô chắc hẳn đang mặc chiếc váy ngủ mà anh đã tìm thấy dưới người sáng nay, cùng với sợi ruy băng buộc tóc - một vật chứng thanh mảnh nhắc nhở những gì đã xảy ra tối qua.

“Anh sẽ đi bộ”, anh nói, khoác thêm một chiếc áo khoác vải tuýp, vẫn không nhìn cô. “Nếu em thích thì hãy đi cùng anh”.

Anh muốn nói điều muốn nói ở xa nhà.

“Vâng, tất nhiên”, cô trả lời. “Em rất vui”.

Sự hào hứng khó có thể kìm chế trong giọng nói của cô quất một roi vào lương tâm anh. “Anh sẽ đợi em ở dưới”.

“Em sẽ không lâu đâu”, cô hứa. “Em chỉ cần mặc quần áo và dọn dò qua với y tá”.

Anh dừng lại ở cửa và rút cuộc cũng nhìn cô. Sau hôm nay, anh sẽ không nhìn thấy cô như thế này lần nữa, vui sướng và hy vọng.

“Cứ từ từ”, anh nói.



Elissande mặc quần áo với tốc độ kỷ lục, kiểm tra dì Rachel vẫn đang ngủ, và nói chuyện với bà Green, người y tá cô đã thuê theo lời giới thiệu của bà Dilwyn sau khi đến Devon. Bà Green đảm bảo với cô rằng bà sẽ chăm sóc bữa sáng và việc tắm rửa của bà Douglas, và sau đó đưa bà ra vườn một vòng để luyện tập và hưởng thụ không khí trong lành.

Bà Green là một phụ nữ rất tốt bụng, nhưng cứng rắn hơn Elissande. Dưới sự trông nom của bà, dì Rachel đã có thể đi bộ một quãng ngắn mà không cần đỡ, một chiến công không kém hơn những điều kỳ diệu.

Bây giờ, để hoàn chỉnh niềm hạnh phúc của Elissande, chồng cô đã làm tình với cô. Và anh mời cô cùng anh đi bộ.

Họ không nói chuyện. Nhưng họ không cần phải nói. Sự kề cận của anh là đủ. Cô đang ở bên cạnh anh là đủ. Đây là sự khởi đầu mới.

Họ đi qua sông Dart ở khu chợ của thị xã Totnes, ngồi xuống uống trà và ăn sáng qua loa, sau đó tiếp tục đi về phía bắc, qua những con đường đồng quê hoàn toàn mới mẻ đối với cô, qua những cánh đồng trập trùng và nhiều thôn xóm nhỏ, qua một rừng cây nho rậm rạp, và dừng lại trên nền đất của một tòa lâu đài đổ nát.

Quãng đường họ đi qua chắc phải được năm dặm. Cô cứ tưởng mình phải kiệt sức, nhưng cô chỉ cảm thấy hân hoan.

“Anh có bao giờ nói chuyện không?” cuối cùng cô hỏi, hơi thở hỗn hển sau khi trèo lên đến lâu đài.

“Anh tin thiên hạ đều nhất trí rằng anh nói luôn mồm luôn miệng”.

Cô lấy mũ ra để quạt. “Ý em là, khi anh không diễn vai của mình”.

Anh không trả lời, nhưng nhìn sang phía đông hướng ra biển, tòa lâu đài tọa lạc trên đỉnh dốc thẳng đứng của một quả đồi, mang đến một tầm nhìn rộng lớn. Cô lại thắc mắc lý do anh sống cuộc đời thứ hai này. Nhưng cô có lý do của cô, và cô cho rằng lý do của anh cũng phải mạnh mẽ và thuyết phục như của cô.

“Kể với anh vài điều nhé”, anh nói.

Cô cảm thấy được tăng bốc kinh khủng. Anh hiếm khi hỏi cô bất kể điều gì. “Anh muốn biết gì?”

“Khi gặp bà Canaletto em đã hỏi về Capri. Em lại nhắc đến Capri khi muốn tất cả chúng ta rời khỏi Anh và đi trốn ở đâu đó. Và từ những gì em nói tối qua...”, anh nhét tay vào túi, “... rõ ràng em nghĩ rất nhiều về Capri trong suốt cuộc đời mình”.

“Đúng thế”.

“Nhưng anh không hề nhận thấy em có dự định nào đến Capri, khi mà bây giờ em đã có thể. Tại sao thế?”

Cô chưa bao giờ nghĩ về chuyện này trước đây. Nhưng câu trả lời dường như rõ ràng đến mức cô ngạc nhiên là anh phải hỏi.

“Bởi vì những gì em yêu không phải là một Capri tồn tại hữu hình, nó có thể là bất cứ một nơi nào xinh đẹp và xa xôi. Điều quan trọng là nó cho em niềm hy vọng và khuây khỏa khi em là tù nhân trong ngôi nhà của chú mình”.

Anh nhìn cô, mắt anh rất nghiêm trang. Có lẽ anh không hiểu cô hoàn toàn.

Cô thử lần nữa. “Anh hãy nghĩ đến một cái bè. Khi dòng sông quá rộng và chảy quá siết không thể bơi qua, chúng ta cần một chiếc bè. Nhưng khi chúng ta đã đến bờ bên kia, chúng ta để lại chiếc bè ở mép sông”.

“Và em đã đến bờ bên kia”.

Cô vuốt đầu ngón tay trên những bông hoa lụa trang trí mũ. “Em đã qua sông. Cho dù em có yêu chiếc bè của mình đến thế nào, em không cần nó nữa”.

Anh bước ra xa vài bước. “Vậy là em hạnh phúc với cuộc sống hiện tại của mình và không cần có thêm sự khích lệ nữa?”

Cô cắn má trong. “Có lẽ em cần thêm một chút ít khích lệ nữa”.

“Nó là gì?” Anh nói mà không đổi giọng.

Cô đã nghĩ cô cần thêm can đảm để thú nhận tình cảm của mình. Nhưng khi anh hôn và ôm cô tối qua, khi anh đi nằm dấm bên cạnh cô sáng nay, anh đã khiến những lời nói thốt ra thật dễ dàng. “Anh”, cô nói, giọng cô không hề ngập ngừng và run rẩy.

“Anh làm thế nào để hoàn thành kỳ công đáng nể đó?”

“Bằng cách làm những gì anh đã làm: đi bộ cùng em và làm tình với em”. Cô chỉ hơi đỏ mặt một chút khi nói mấy từ cuối cùng.

Anh bước đi xa hơn. Đồ nhát gan, người đàn ông của cô.

Cô bước theo anh vào bên trong. Một dinh thự đã từng tồn tại bên trong nhưng bây giờ chỉ còn sót lại tường đá, mái vòm và những khung cửa sổ. Ánh sáng mặt trời xuyên qua những lỗ hổng trên tường khiến bên trong tòa nhà đổ nát tuy lạnh lẽo nhưng không ảm đạm.

Cô đặt bàn tay lên cánh tay anh, chiếc áo khoác vải tuýp của Harris mềm mại và dễ chịu dưới lòng bàn tay cô. Khi anh không hất tay cô đi, cô mạnh bạo hơn và đặt một nụ hôn lên má anh, và sau đó một nụ hôn khác trên môi anh. Sau đó cô nấn ná, cho đến khi dự được anh hé môi ra.

Bất thành linh anh hôn đáp lại cô, mạnh mẽ, khiến đầu óc cô quay cuồng.

Và cũng bất thành linh như thế, anh đẩy cô ra.

Trong cuộc đời mình, Vere chưa bao giờ làm hỏng bất cứ việc gì như anh đã làm với cuộc hôn nhân - lẽ ra chỉ trên danh nghĩa của mình.

Anh không biết có chuyện gì với anh.

Hoặc có lẽ anh đã và đơn giản không thể chịu đựng được việc chấp nhận nó.

Cô không phải là người bầu bạn anh muốn - không phải vấn đề này đã được quyết định đi quyết định lại rồi hay sao? Điều anh muốn khác với những gì cô có như đảo Capri khác với nước Úc. Anh muốn sữa và mật ong; dịu dàng, ngọt ngào và trong lành. Cô là cồn thuốc phiện: dữ dội, gây nghiện và thỉnh thoảng có tác dụng giúp anh quên đi những muộn phiền, nhưng nguy hiểm khi dùng với liều lượng lớn.

Cô vẫn là một kẻ nói dối và tính toán - anh vẫn có lá thư cô viết cho Freddie vào đêm đó, một bằng chứng hữu hình của ý định nhử Freddie rơi vào nanh vuốt của cô, để cướp đoạt của Freddie hạnh phúc với Angelica vì lợi ích của riêng cô.

Và tại đây, ngay chốn thanh thiên bạch nhật, nơi những chuyến xe du lịch có thể xuất hiện bất cứ lúc nào, anh đã gần mất kiểm soát lần nữa. Và lần này không thể viện vớ đến nước mắt, rượu hay ác mộng. Lúc này đang là ban ngày rực rỡ và tươi sáng, cô đang vui vẻ, và anh tưởng rằng mình đã cương quyết nói ra ra sự thật xấu xa nhưng cần thiết.

Anh bước rất nhiều bước cách xa khỏi cô.

Nếu anh không nói bây giờ, anh sẽ không bao giờ có thể. Cô toát ra niềm vui sướng khiến anh suýt quên mất rằng cô là thứ cuối cùng trong sự đơn giản vui vẻ mà anh cần để đuổi bóng đêm ra khỏi linh hồn mình.

Anh ép những từ ngữ trôi ra. “Khi chú em đã bị kết án, anh muốn hủy bỏ cuộc hôn nhân này”.

Cô đang vuốt tay áo và liếc nhìn anh, vẻ mặt cô bối rối nhưng vẫn hy vọng. Cô cứng người; màu sắc trên má cô cạn đi. Cô ngược mắt lên đối diện trực tiếp với anh.

“Anh sẽ thu xếp cho em một khoản rộng rãi. Em sẽ có đủ tiền để sống ở bất cứ đâu em muốn trong sự thoải mái và xa hoa. Ngay cả Capri, nếu em muốn”.

“Nhưng hủy bỏ hôn nhân là không thể”, cô nói. Lương tâm anh vặn vẹo trước sự bối rối gần như ngây thơ trong giọng của cô. “Khi hôn nhân đã hoàn tất, điều đó là không thể”.

“Với đủ tiền và luật sư, chuyện này không khó”.

“Nhưng... nhưng chúng ta sẽ phải nói dối”.

Cô choáng váng kinh ngạc đến mức lần đầu tiên anh cân nhắc đến khả năng là cô không hoàn toàn thực dụng như anh nghĩ. Rằng cô thực sự tin rằng họ kết hôn vĩnh viễn.

“Cả hai chúng ta đều nói dối rất giỏi. Anh không thấy có vấn đề gì ở đây”.

Cô nhìn lên bầu trời hình chữ nhật phía trên họ, đóng khung bởi những bức tường xiêu vẹo của ngôi nhà. “Đây luôn là ý định của anh phải không?”

“Phải”.

Bàn tay cô bấu vào váy. Vai cô co chặt lại. Cơn nhức nhối trong trái tim anh biến thành một nỗi đau sắc bén.

“Anh muốn có tự do của mình”, anh nói, cố ý tỏ ra thật nhẫn tâm. “Em nên hiểu điều đó”.

Cuộc hôn nhân đổ vỡ và sự kìm nén lâu nay đã có tác dụng như mong muốn. Một cơn oán giận dữ dội thay thế sự thảm bại đau đớn trong mắt cô. Ánh mắt cô cứng lại.

“Vậy đây là một giao dịch sòng phẳng”, cô nói. “Anh đưa tiền cho em để đổi lại sự tự do của mình”.

“Phải”.

“Em cho rằng bởi vì những gì xảy ra tối qua, sự tự do của anh vào ngày hôm nay sẽ tốn kém hơn ngày hôm qua, có đúng không?”

“Có lẽ thế”.

“Vậy em là một con điểm trong cuộc hôn nhân của chính mình”.

Lời nói của cô là một cú đá vào bụng anh.

“Anh trả giá cho sự thiếu kiểm soát của mình”.

“Ôi, trời, ngài Vere, sao ngài không nói sớm hơn?” Cô cay đắng nói. “Nếu tôi biết sớm hơn rằng mình làm ngài mất tự chủ thường xuyên hơn sẽ mang về cho tôi một gia tài lớn hơn, tôi đã dành hết thời gian để quyến rũ ngài”.

“Hãy cảm ơn rằng anh đã áy náy về việc sử dụng cơ thể em. Và anh sẽ giữ im lặng về việc em đã gài bẫy anh như thế nào, và cả việc em định gài bẫy Freddie như thế nào”.

Cô rùng mình. Sự tàn nhẫn của anh cướp mất cả hơi thở của chính anh; anh lợi dụng hành động liều lĩnh xuất phát từ sự tuyệt vọng của cô như là lời biện hộ cho sự ích kỷ tuyệt đối của mình.

Cô hít một hơi thở sâu và từ từ thở ra. “Em luôn biết rằng em không phải là một phần thưởng quý giá, nhưng em nghĩ anh là thế”, cô nói. “Em nghĩ người đàn ông phía sau tên ngốc hắc sẽ thú vị. Em nghĩ anh ấy sẽ hiểu cảm giác đóng kịch trong suốt thời gian qua là như thế nào. Và em nghĩ anh ấy sẽ thông cảm phần nào cho em, bởi vì cuộc đời này không hề dễ dàng. Em đã sai: Tên ngốc anh vẫn diễn là người tốt hơn. Anh ấy tình cảm, tử tế và tốt bụng. Em xin lỗi vì đã không trân trọng anh ấy đúng mực khi em có cơ hội”.

Thấy chưa, anh nghĩ. Đây chính xác là lý do anh cần một người đồng hành sữa-và-mật-ong, người không bao giờ thốt ra rằng anh không tình cảm, không tử tế và không tao nhã, mà chỉ

yêu anh tha thiết, mù quáng và không đòi hỏi.

Một lâu đài trên bầu trời kỳ quái giống như Capri hoang vu và vắng lặng của cô. Giống như cô, anh đã dựa vào nó trong những ngày đen tối nhất, ảo vọng không thực về thiên đường trên mặt đất này. Nhưng không giống như cô, anh không sẵn sàng từ bỏ trụ cột đã chống đỡ anh nhiều năm nay, vì một người phụ nữ anh không muốn yêu, ngoại trừ lúc anh say, cô đơn hoặc không thể kiểm soát được mình.



Chương 18

Chân cô nhức nhối, bàn chân cô đau và bàn tay cô ngứa ngáy muốn tát anh. Trên con đường dài về nhà, đã có lúc cô lao đi trước anh, cho đến khi cô rẽ sai đường và anh phải gọi cô quay lại. Sau đó cô đi sau, nhưng vẫn để anh trong tầm nhìn, sự im lặng của anh đều đặn đổ thêm dầu vào cơn giận dữ trong thâm tâm cô.

Tại sao cô lại tin rằng cô có thể tìm thấy sự an toàn và mãn nguyện với người nào đó có một cuộc đời thứ hai? Không ai lao mình vào con đường như thế mà không có sự cưỡng ép. Nếu cô suy nghĩ về chuyện đó, cô sẽ nhận ra rằng đằng sau kẻ ngốc phải là một người đàn ông bí mật và méo mó giống như cô.

Cô đúng là một con ngốc.

Cuộn mình trong vòng xoáy giận dữ, cô gần như không nhìn thấy một người hầu đang chạy về phía cô cho đến khi hắn ta dừng lại và bước theo cô.

“Thưa ông chủ, cô chủ, bà Douglas đi rồi!”

Lời nói của hắn ta không có chút ý nghĩa nào. Cô quệt tay qua mắt. “Nói lại lần nữa đi”.

“Bà Douglas, bà ấy đi rồi!”

“Đi đâu?”

“Ga Paignton, thưa cô”.

Có chuyện gì mà dì Rachel lại đi đến ga Paignton? Bà không có nơi nào để đến thăm mà không cần phải đi tàu.

“Bà Green đâu?” Không nghi ngờ gì là bà y tá sẽ nói với cô rằng người hầu này đang mê sảng.

Bà Green cũng đang chạy đến, mắt mở to, mặt đỏ lựng. “Thưa cô, bà Douglas tự mình bỏ đi rồi!”

Elissande bước nhanh hơn. Chắc chắn rằng đến khi cô đến phòng dì Rachel, cô sẽ thấy bà đang an toàn và khỏe mạnh. “Tại sao bà không đi với dì ấy, bà Green?”

“Sáng nay, chúng tôi đi dạo một vòng trong vườn. Sau đó bà ấy nói muốn nghỉ ngơi. Trong bà ấy không khỏe, vì thế tôi đưa bà ấy vào nhà và lên giường. Tôi quay lại phòng bà ấy một giờ sau đó và nó trống không”.

“Thế thì làm sao bà biết dì ấy đi đến ga Paignton?”

“Peters nói thế”.

Peters là người đánh xe, đến lúc này cũng đã đi bên cạnh Elissande. “Bà Douglas tự đi đến nhà xe để bảo tôi đưa bà ấy đến ga Paignton. Vì vậy tôi làm thế, thưa cô”.

Cuối cùng Elissande cũng dừng lại. Toàn bộ đám tùy tùng của cô cũng dừng lại.

“Dì ấy có nói *tại sao* lại muốn đi đến nhà ga không?”

“Có, thưa cô. Bà ấy nói sẽ đi Luân Đôn cả ngày. Và khi tôi quay lại, bà Green, bà Dilwyn và mọi người đều nhảy dựng lên vì hết hoảng”.

Câu chuyện quá sức chịu đựng của Elissande. Cô không thể phân biệt được đầu đuôi câu chuyện, và một phần cô vẫn tin rằng đây là một trò đùa tinh vi của ngày Cá tháng Tư diễn ra nhằm ngày.

Gần như không suy nghĩ, cô liếc nhìn người vẫn còn là chồng mình.

“Hôm nay có người lạ nào đi qua nhà không?” Anh hỏi, vẫn trong cái tôi lạnh lùng và bản lĩnh.

Trái tim cô chìm xuống trước câu hỏi của anh.

Bà Dilwyn lúc này cũng đã tham gia với họ. “Không, thưa ngài, theo tôi biết thì không”.

Người đánh xe và người hầu đều lắc đầu. Tuy nhiên bà Green cau mày. “Nghĩ đến điều đó, có một kẻ lang thang, thưa ngài. Hắn ta lảng vảng trên lối đi trước nhà khi bà Douglas và tôi đang ở trong vườn. Tôi cố gắng đuổi hắn đi nhưng bà Douglas - trái tim bà ấy quá tử tế - bà ấy bảo tôi đến nhà bếp và lấy một giỏ thức ăn. Và khi tôi mang cái giỏ ra, kẻ lang thang đó quỳ xuống và cảm ơn bà ấy. Tôi không thích hắn ta nắm tay bà ấy, vì thế tôi đẩy hắn ta đi. Hắn chạy vụt đi sau đó”.

Elissande đã nghĩ chồng cô đã xuyên một cái cọc vào niềm hạnh phúc của cô. Cô đã sai làm sao. *Việc này*, việc này sẽ làm tan vỡ nền tảng cuộc đời mới của cô.

“Ngày nay, luật dành cho những kẻ lang thang quá khoan dung, tôi vẫn luôn nói thế”, ngài Vere tuyên bố, giờ đã trở lại hoàn toàn với vai diễn. “Và đó là khi bà Douglas bắt đầu có vẻ mệt mỏi, phải không bà Green?”

“Đúng thế, thưa ngài. Đúng là như thế”.

“Bà ấy là một quý bà quá mong manh để ở gần một người thô lỗ như thế”. Anh lắc đầu, sau đó nắm lấy khuỷu tay Elissande. “Đi nào, quý bà Vere”.

Trở lại nhà, căn phòng của dì Rachel trống rỗng như một ngôi mộ bị cướp phá. Elissande lao đảo và dựa mình vào nắm cửa. Tiếng ồn ào nổi lên từ tầng dưới. Cô bước xuống hai bước một lúc. Đã tìm thấy dì Rachel và mọi người đang reo lên nhẹ nhõm - phải là thế. Phải là thế.

Nhưng nó chỉ là một bức điện tín gửi cho Elissande vừa được tìm thấy, giữa những thư từ đã đến trong lúc ông chủ và cô chủ vắng mặt.

Cháu thân yêu,

Dì bỗng nhiên thêm món hàu nướng pho-mát ở khách sạn Savoy và vì thế đã quyết định đến Luân Đôn và ở lại qua đêm.

Đừng lo lắng cho dì, Elissande nhé. Chỉ biết rằng dì yêu cháu rất nhiều.

Dì thân yêu của cháu.

Ngài Vere lấy bức điện từ bàn tay tê cứng của cô và nhìn lướt qua nội dung, rồi đọc to bức điện cho những người làm đang tụ tập ở đó.

“Thấy chưa, chẳng có gì đáng lo cả”, anh tuyên bố. “Dì ấy đi Luân Đôn, vì dì ấy nói đó là kế hoạch của mình và sẽ trở lại vào ngày mai. Trở lại với công việc đi nào, mọi người. Bà Green, bà có thể uống một tách trà và cứ xem hôm nay là ngày nghỉ vậy”.

“Nhưng...”

Ngài Vere trao cho Elissande một cái nhìn. Elissande thả lỏng tay mình và mỉm cười trấn an bà Green. “Quyết định của dì ấy đôi khi hơi thất thường, bà Green ạ. Chúng ta sẽ quen dần thôi. Dì ấy sẽ trở về vào ngày mai nếu dì ấy nói thế”.

Bà Green nhún chào và đi tìm trà. Những người hầu khác cũng tản đi. Chỉ có ngài Vere và Elissande ở lại hành lang.

“Đi với anh”, anh nói.



Anh đưa cô vào phòng làm việc, đóng cửa và đưa cô một bức điện tín khác. “Cái này gửi cho anh. Có lẽ em muốn đọc”.

Cô liếc xuống bức điện. Nhưng chữ viết lắc lư và chạy náo loạn, không chịu hợp lại thành một câu có cấu trúc hoàn chỉnh. Cô phải nhắm mắt lại và rồi mở ra.

Thưa ngài,

Chúng tôi vừa nhận được báo cáo rằng ông Douglas đã bỏ trốn. Hẳn trốn thế nào và trốn ở đâu đều chưa được xác định. Nhưng những nhà chức trách muốn cảnh báo ngài về việc trốn chạy của hắn và yêu cầu sự giúp đỡ của ngài để đưa hắn ta về lại trại giam.

Kính thư,

“Ông ta là kẻ lang thang”, ngài Vere kiên quyết. “Ông ta hẳn đã chỉ dẫn dì em cách đến gặp ông ta”.

Một gọng kìm siết lại quanh ngực Elissande. Cô không thể thở. Bốn ngày trước khi xét xử, chú cô đã sẵn lòng dì cô ngay giữa ban ngày.

Và Elissande đã làm gì? Ruột để ngoài da, cố gắng tán tỉnh người chồng tàn nhẫn của mình trong một tòa lâu đài đổ nát.

Cũng là người chồng đang ấn một ly uyết-ki vào tay cô. “Uống đi”.

Rượu uyết-ki cháy một đường xuống cổ họng cô. Cô dốc cái ly lần nữa. Nó đã cạn. “Em cần nữa”.

“Không phải lúc này. Em không có tử lượng cao đâu”.

Cô chà cái ly không vào trán. “Em không hiểu, không có chuyện nào hợp lý cả. Dì ấy không phải ở một mình. Chú em không nắm cổ và đích thân ra tay bắt cóc dì ấy. Tại sao dì ấy tự bỏ đi gặp ông ta”.

“Ông ta có thể đã đe dọa sự an toàn của em hoặc anh, có thể là cả hai”.

“Ông ta là kẻ trốn ngục. Ông ta bị luật pháp săn đuổi. Ông ta không thể làm hại bất kỳ ai trong chúng ta”.

“Em không hiểu ông ta như dì ấy”.

Cô phản đối giả thuyết của anh. “Em sống với ông ta gần cả cuộc đời mình”.

Anh nhìn chăm chăm vào cô một lúc lâu, như thể cô là sinh vật nào đó sắp bị dẫn đi giết mổ. “Em có muốn ngồi xuống không? Anh cần nói với em vài chuyện”.

Anh cần nói với cô vài chuyện. Về chú cô?

Đột nhiên những sự kiện trong tuần qua lóe lên trước mắt cô. Hàng trăm con chuột tìm được đường vào nhà quý bà Kingsley, một người đàn ông rất thông minh giả dạng một tên ngốc đến Highgate Court, lén lút dò dẫm tất cả mọi nơi, và chỉ vài ngày sau cảnh sát sở hữu đủ chứng cứ để bắt chú cô. Có khả năng nào tất cả những chuyện này đều là những sự việc ngẫu nhiên không?

Cô ngồi xuống. Hoặc có lẽ chân cô đơn giản không thể chống đỡ nổi nữa. “Anh có liên quan đến chuyện này, đúng không? Anh không đến nhà em bởi vì quý bà Kinsley gặp vấn đề về chuột, anh đến bởi vì đang tìm kiếm chứng cứ chống lại chú em”.

“Anh thấy là chúng ta có thể bỏ qua phần đó được rồi”, anh nhẹ nhàng nói.

“Anh làm việc cho cảnh sát?”

Anh nhượng một bên lông mày. “Tất nhiên là không, hầu tước không làm việc. Mặc dù thỉnh thoảng anh hỗ trợ cảnh sát”.

Cô nhấn ngón tay vào sống mũi. “Đó có phải điều anh muốn nói với em không?”

“Em có biết quá trình tìm hiểu của họ không?”

“Theo như ông ta kể, chuyện đó thể hiện lòng nhân đạo và cảm thông của ông ta. Ông ta là một người đàn ông rất giàu có trở lại từ Nam Phi. Dì ấy là một thiếu nữ khốn khổ có người cha đã chết trong nghèo đói sau khi ngân hàng của mình bị phá sản và người chị gái bỏ đi rồi trở thành gái điếm. Tất nhiên, chú em lao đến và giải cứu dì ấy khỏi một cuộc sống cực khổ và tuyệt vọng”.

“Họ có thể đã được giới thiệu với nhau chỉ sau khi ông ta trở về từ Nam Phi, nhưng anh tin rằng ông ta đã lưu luyến với dì ấy từ rất lâu trước đó”.

Điều gì đó trong cô chao đảo một cách nguy hiểm trước tiết lộ của anh. Cô đã nghĩ chắc chắn rằng cô biết mọi thứ cô cần biết về dì và chú cô. “Tại sao anh nghĩ thế?”

“Những bức tranh ở Highgate Court. Freddie đã truy tìm được một bức tranh chị em, có lẽ là hoàn thành vào cuối những năm sáu mươi. Ngày hôm qua anh đã đến Kent để xem. Nó cũng vẽ một thiên thần và một người đàn ông: Cả người thiên thần là màu trắng và người đàn ông đang quỳ gối trong trạng thái ngất ngây. Thiên thần có khuôn mặt của bà Douglas. Người họa sĩ, người anh tin rằng là chú em, bán bức tranh để lấy tiền cho chuyến đi đến Nam Phi”.

“Ông ta đi Nam Phi vì *dì ấy*?”

“Có lẽ không phải vì dì ấy, nhưng có vẻ dì ấy chiếm một vị trí quan trọng trong tâm trí ông ta. Nó gần như là một nỗi ám ảnh”.

Cô đứng lên, cô không thể ngồi thêm nữa. “Và sau đó chuyện gì xảy ra?”

“Ông ta thất bại, chú em thiếu may mắn hoặc sự nhạy bén trong kinh doanh, hoặc có lẽ cả hai. Nhưng ông ta biết có người tìm được một mạch kim cương dồi dào và khoác lác với bất kỳ ai chịu nghe. Người đàn ông này sẽ khởi hành về Anh và vẻ vang trong sự giàu có mới tìm thấy. Tên ông ta là Edmund Douglas”.

Sự xấu xa anh hàm ý – cô không muốn nghe nữa. Nhưng cô phải biết mọi chuyện. “Tiếp tục đi”, cô nói ào ào.

“Anh có lý do để tin rằng chú em giết Edmund Douglas thật trong chuyến đi từ Nam Phi về Anh. Khi đến Anh, ông ta biến mình thành Edmund Douglas, sử dụng những thư tín dụng của người đàn ông đã chết, và kết hôn với dì em dưới cái tên giả”.

Cô nghĩ mình đã sẵn sàng để nghe điều tồi tệ nhất. Nhưng ly ụyt-ki vẫn rơi khỏi tay cô. Nó khẽ rơi bộp xuống thảm và lăn đi.

“Cuộc điều tra đã lan sang đến tận Nam Phi. Người biết Edmund Douglas trước khi ông ta

rời mở nhớ ông ta là một người nói giọng Liverpool nặng, và có một vết sẹo vắt qua mắt trái từ một cuộc đánh nhau trong quán rượu khi ông ta vẫn còn ở Anh”.

“Tại sao, tại sao không ai từng nghi ngờ chú em là một kẻ mạo danh?”

“Ông ta thông minh. Ông ta sống ở một vùng xa xôi và ít giao tiếp với xã hội, ông ta chưa bao giờ trở lại Nam Phi và có thể ông ta cũng đã giết hết những người họ hàng còn lại của Edmund Douglas thật ở Anh”.

Cô rùng mình.

“Nhưng anh nghĩ dì em đã phát hiện ra”. Cô siết chặt thành ghế.

“Em có muốn uống thêm một ly uityt-ki không?”

Anh lấy ly mới và rót cho cô. Cô uống nhanh đến mức hầu như không cảm thấy cháy rát. “Làm thế nào dì em tìm ra được?”

Chồng cô liếc nhìn cô. “Anh không biết. Người ta khám phá ra mọi thứ trong hôn nhân”.

“Đó là toàn bộ giải thích của anh?”

“Đó là sự giải thích cho lý do vì sao chú em cư xử như thế. Ông ta tin rằng mình là một anh hùng lãng mạn, sẵn sàng làm bất cứ điều gì vì tình yêu”.

Cô lại rùng mình. “Ông ta nói thế với em khi chúng ta ở Highgate Court lần cuối”.

“VẬY là ông ta gây ra tội lỗi kinh khủng, có thể hơn một lần, vì người phụ nữ ông ta xem là thiên thần của mình. Ông ta tự ẩn tượng với chính mình. Và khi dì em phát hiện ra việc làm của ông ta, giống như bất kỳ con người tỉnh táo nào, dì em không những không ẩn tượng, mà còn kinh hoàng và ghê tởm. Ông ta coi như thế là sự phản bội của thiên thần. Rằng dì em không trân trọng những hy sinh vì dì ấy, mà thay vào đó lại ghê tởm ông ta. Đó là lý do ông ta vẽ dì ấy bỏ chạy, sau khi đã đâm ông ta bằng một thanh kiếm”.

“Và đó là động cơ cho sự tàn nhẫn của ông ta trong suốt những năm vừa qua”, cô lẩm bẩm.

“Anh sẽ không kể câu chuyện này với người có thần kinh kém vững vàng hơn, nhưng em có thể đối mặt với nó. Và em cần biết, để em hiểu được vì sao dì em sợ hãi ông ta ngay cả khi ông ta là một kẻ trốn ngục. Để em biết được chúng ta đang đối phó với ai”.

Cô kéo cổ áo. “Cảnh sát có giúp được gì không?”

“Tất nhiên, chúng ta sẽ cần cảnh sát bắt ông ta. Nhưng anh còn đang lưỡng lự, vì chuyện này nằm trong phạm vi giải quyết của cảnh sát địa phương mà họ thì không được huấn luyện để giải cứu con tin. Hơn nữa, chúng ta không có chứng cứ nào về sự liên quan của ông ta. Theo như mọi người biết, dì Douglas đã tự mình đi đến Luân Đôn, bà ấy hoàn toàn được tự do làm điều này”.

Cô thả mình xuống ghế đệm và đưa hai tay ôm mặt. “Vậy chúng ta chỉ ngồi đây đợi thôi”

sao?”

“Chú em sẽ liên hệ với em”.

“Nghe như anh rất chắc chắn”.

Cô nghe thấy anh ngồi xuống chiếc ghế cạnh cô. “Em nói rằng chú em là một kẻ thích báo thù?” anh hỏi khẽ.

“Đúng thế”.

“Thế thì hãy tin rằng ông ta vẫn còn chưa xong việc đâu. Chỉ giành lại vợ mình thôi, đối với ông ta khó mà đủ để trả thù. Ông ta sẽ muốn bắt em phải chịu đựng thêm nữa”.

Cô thốt ra một tiếng rên rỉ. “Chúng ta sẽ phải đợi bao lâu?”

“Anh đoán là em sẽ nghe được tin từ phía ông ta trong chuyến phát thư buổi chiều. Rốt cuộc thì, thời gian không ủng hộ ông ta”.

Cô không muốn, nhưng cô rên rỉ lần nữa vì sợ hãi. Cô gập người giấu mặt giữa hai đầu gối.



Trước sự nhẹ nhõm của Vere, cô không co mình trong sự thảm bại quá lâu. Cô đứng lên, đi lại liên tục trong căn phòng, phớt lờ bữa trưa Vere yêu cầu mang lên cho cô, khuấy trà mà không uống, và nhìn ra ngoài cửa sổ từng phút một.

Anh viết nhanh hàng loạt bức điện và sai người đi gửi chúng. Anh đã ăn trưa và uống trà. Anh thậm chí đã lướt qua vài lá thư khác gửi cho anh trong buổi sáng. Và bây giờ, anh cũng không có việc gì để làm, ngoại trừ nhìn cô trong cơn kích động.

“Tại sao em lại cất một cuốn sách trong ngăn kéo đồ lót?” anh hỏi. Tốt hơn là nên giữ cho đầu óc cô tách khỏi những khả năng tồi tệ nhất trong thời gian chờ đợi còn lại.

Cô đang nhắc lên đặt xuống những đồ vật ngẫu nhiên trên mặt lò sưởi. Cô quay ngoắt lại trước câu hỏi của anh. “Anh làm gì mà lại lục lọi đồ của em?”

“Anh phải lục tìm mọi phòng trong nhà. Phòng của em không phải là ngoại lệ”.

Nhưng tất nhiên phòng của cô đã là một ngoại lệ. Anh đã từng lục lọi đồ lót của vô số phụ nữ trong quá trình làm việc, nhưng anh chưa bao giờ nấn ná như anh đã làm giữa những món đồ vải lanh cũ, mềm mại của cô. Và đó là sau khi anh đã biết rằng những nụ cười của cô chỉ là công cụ.

“Chỉ để biết thôi, anh không thấy có gì thú vị, ngoại trừ như anh nói, anh chưa bao giờ nhìn thấy một cuốn sách hướng dẫn du lịch nằm giữa đồ lót của phụ nữ trước đây”.

Cô ngồi xuống chiếc ghế gần cửa sổ, cả người cô cứng nhắc và căng thẳng. “Em vui mừng được mang đến cho anh một giây phút xao nhãng. Và chỉ để anh biết thôi, cuốn sách hướng

dẫn du lịch chỉ là bất cẩn để giữa đồ lót khi chú em đi xa. Khi ông ấy ở nhà, nó được giấu trong một cuốn sách nào đó bằng tiếng Hy Lạp, trên một giá sách có ba trăm cuốn sách tiếng Hy Lạp khác”.

Anh đọc được năm ngôn ngữ ngoài tiếng Anh và đã không nghi ngờ gì đến sự thiếu vắng những cuốn sách tiếng Anh trong thư viện của Douglas. Nhưng với người không biết những ngôn ngữ khác, đi vào một thư viện như thế chắc phải bị hành hạ như bị khát cháy giữa lòng đại dương.

Bên dưới mọi chi tiết của cuộc đời cô là một lịch sử bị đàn áp. Tuy nhiên cô không chỉ đứng lên với tinh thần nguyên vẹn, mà còn với một khả năng tiếp nhận niềm vui anh mới chỉ bắt đầu thấu hiểu được. Và bây giờ anh sẽ không bao giờ thực sự hiểu hết được.

Suy nghĩ đó là một nhát dao đâm vào trái tim anh.

“Cuốn sách trong ngăn kéo của em hướng dẫn đến miền Nam nước Ý. Anh nghĩ rằng nó có nhắc đến Capri?”

“Không nhiều lắm. Có một cuốn sách hay hơn, nhưng em đã mất nó khi chú em thanh lọc thư viện”.

Những ký ức của đêm trước tự nhiên ùa đến: cánh tay cô ôm anh, giọng nói đáng yêu của cô kể về hòn đảo xa xăm. Anh nhận ra anh chưa bao giờ nghĩ đến người bạn sữa và mật ong của anh sẽ làm gì khi đối mặt với những cơn ác mộng của anh. Anh chỉ cho rằng chúng sẽ không tồn tại nữa khi anh có được hình mẫu trong sáng, dịu dàng đó.

Cô đang nhìn ra ngoài cửa sổ, nhưng lúc này mặt cô quay về phía anh. “Tại sao anh bắt em nghe anh hát? Anh là một ca sĩ kinh khủng”.

“Có một người phá khóa mã hóa làm việc trong phòng dì em. Phải giữ em cách xa”.

“Anh có thể nói với em. Em sẽ cầm đèn cho anh ta”.

“Anh không thể nói với em. Em có vẻ sống rất vui sướng trong ngôi nhà của chú em”.

“Ngốc thật. Anh có thể cứu mình khỏi sự thử thách của cuộc hôn nhân này”.

Anh gõ bút vào bàn. Đột nhiên tất cả những gì anh có thể nhớ được là những giây phút vui sướng đến kinh ngạc. Giấc ngủ ngắn cùng nhau trên tàu; cuộc độc thoại sai bét một cách cường điệu của cô về cách làm mứt đã khiến anh mỉm cười cả nửa ngày hôm sau khi anh đi bộ và đi bộ; và đêm hôm qua.

“Anh không coi cuộc hôn nhân này là một thử thách. Nó giống một gánh nặng hơn”.

Cô quăng một chậu cây nhỏ ngang qua phòng. Chiếc bình đất nung trắng men đập vào mặt lò sưởi vỡ tan. Sỏi và cây hoa lan trồng trong chậu rơi xuống sàn nhà với một tiếng *bộp* vọng lại.

“Anh nhận được tất cả lòng thông cảm của em”, cô nói. “Và lời chia buồn chân thành”.

Người đồng hành lý tưởng của anh không biết giận dữ là gì. Giọng cô ấy không bao giờ chứa đầy sự châm chích. Và, tất nhiên, vì cô ấy không có thật, thế nên cô ấy không dễ có những cảm xúc mạnh, chỉ mỉm cười, ôm ấp và hoàn hảo tuyệt đối.

Anh nhìn vào người phụ nữ rất thật bên ngưỡng cửa sổ mệt mỏi nhưng không gục ngã. Tất cả những cảm xúc của cô đều mạnh mẽ: giận dữ, vỡ mộng, tuyệt vọng và tình yêu của cô.

Anh cầm chiếc đĩa xăng-uyt trên bàn lên và đến gần cô. “Đừng bỏ đói mình. Như thế không giúp được em và tất nhiên sẽ không giúp được dì em”.

Cô nhăn nhó như thể chiếc đĩa đựng đầy bọt cạo sống. Nhưng vừa lúc anh nghĩ cô sẽ hất nó xuống sàn nhà, cô nhận nó. “Cám ơn”.

“Anh sẽ gọi một ấm trà mới”.

“Anh không cần phải quá tốt với em. Em sẽ không trân trọng nó đâu”.

Điều này anh biết nhiều hơn cô. “Sai rồi: Anh chưa bao giờ gặp một người biết hàm ơn nhiều hơn vì một lòng tốt nho nhỏ như thế”.

Cô gầm gừ và quay người hẳn về phía cửa sổ.



Chuyến thư buổi chiều mang theo một lá thư từ dì Rachel.

Elissande thân yêu,

Trên đường đến Luân Đôn, dì gặp một người bạn học cũ trên tàu. Hãy tưởng tượng xem sự vui sướng của dì! Bọn dì đã quyết định dừng lại ở Exeter và đi ngắm cảnh. Bà Halliday rất mong được gặp cháu. Bà ấy đề nghị cháu đi chuyến 7:00 tối nay từ ga Paignton và xuống tàu ở ga phố Queen. Đến gặp chúng ta ở Rougemont.

Người dì yêu thương của cháu.

Tái bút: Đi một mình nhé, vì bà ấy không thích người lạ.

Tái tái bút: Đeo nữ trang đẹp nhất của cháu.

Elissande đưa lá thư cho ngài Vere. “Em không có nữ trang”.

Đây là sự mỉa mai lớn nhất, vì chú cô đã có một gia tài bằng kim cương. Nữ trang là một thứ dễ mang, dễ dàng mua bán; tất nhiên chú cô sẽ không muốn cô có bất cứ thứ gì.

“Anh có vài món của mẹ anh. Dùng chúng là được”.

Cô xoa thái dương. Cô thậm chí còn chưa nhận ra, nhưng đầu cô đã giần giật khá lâu rồi. “Vậy là em phải xuất hiện ở Rougemont và ngoan ngoãn giao nữ trang của mẹ anh cho ông ta?”

“Không phải em, mà là chúng ta. Anh sẽ ở đó”.

“Anh thấy lá thư nói gì rồi đấy. Em phải đi một mình”.

“Với ông ấy thì có vẻ là em đi một mình, nhưng anh sẽ ở đó. Anh sẽ trông chừng em”.

“Nhưng nếu chúng ta đi cùng nhau...”

“Em sẽ đi chuyến bảy giờ, như ông ta bảo. Anh sẽ đi chuyến sớm hơn đến Exeter để xem có thể sắp xếp được gì không”.

Cô không nghĩ là anh đi trước cô. Cô không muốn ở một mình lúc này. Cô muốn - cô cần - ôi, đừng để tâm đến cô cần gì. Nếu anh có thể làm điều gì đó ở Exeter để giúp cô đưa dì Rachel bình an và toàn vẹn trở về, thì anh phải đi Exeter.

“Được rồi”.

Anh khẽ chạm vào tay áo cô. “Nếu ai đó có thể đối mặt với ông ta, thì người đó là em”.

“Được rồi”, cô nhắc lại, xua đi ký ức về những gì đã xảy ra trong lần cuối cùng cô ở một mình với chú cô.

Anh nhìn cô một lúc. “Anh có vài phút trước khi phải đi. Để anh giúp em chuẩn bị”.



Chương 19

Elissande ra khỏi nhà ga phố Queen lúc tám giờ hai phút. Exeter có lẽ là một nơi đẹp và bình thường. Tuy nhiên hôm nay, bóng tối xa lạ của nó mang vẻ quỷ quái đã quá quen thuộc. Và cô không ước gì hơn là được chạy trở lại nhà ga và đón tàu về nhà.

Cô nhìn quanh, hy vọng nhìn thấy chồng cô, đồng minh của cô. Nhưng giữa dòng người đều đặn đi ra và đi vào nhà ga, không ai có chiều cao và khổ người như anh.

Rồi trái tim cô thắt lại. Ở chỗ kia, gần cột đèn thứ hai tính từ chỗ cô đang đứng, chú cô đang neho mắt nhìn lịch tàu trong ánh sáng vàng cam. Bộ thường phục màu nâu của ông ta có số đo của người thấp hơn năm xentimét và nặng hơn mười cân. Mái tóc đã được nhuộm xám hoàn toàn làm ông ta có vẻ già hơn mười tuổi. Và ông ta có một hàm râu quai nón khi mà trước đây ông ta luôn cạo râu sạch sẽ.

Nhưng cô nhận ra ông ta vì máu cô như đang đông lại.

Nếu ai đó có thể đối mặt với ông ta, thì người đó là em.

Cô không thể, nhưng cô phải làm. Cô không được lựa chọn.

Cô nhìn quanh lần nữa tìm ngài Vere - không có dấu hiệu của anh. Cô thốt ra một lời cầu nguyện im lặng và bước về phía chú cô.

“Xin thứ lỗi, thưa ngài. Ngài có biết tôi có thể tìm Rougemont ở đâu không?”

Người đàn ông cô đã biết cả cuộc đời như là Edmund Douglas nhét tờ lịch tàu vào túi. “Xin chào, Elissande thân yêu. Cháu thực sự đến một mình chứ?”

“Cháu thích nghĩ rằng mình có vài người bạn nữa trong thế giới này. Nhưng chú đã biết rõ rằng cháu không có ai ngoài dì cháu”.

“Thế còn người chồng rất đỗi yêu quý của cháu?”

“Thấy cháu kết hôn với một kẻ ngốc có làm chú buồn cười không?”

Chú cô cười khế. “Ta không thể chối là không, để xem nào, đây là một tình huống chắc chắn không thể tả được - không nghi ngờ gì hẳn ta là kẻ khờ dại bậc nhất kể từ thời Claudius [1] và cháu sẽ có một đàn con đàn độn. Nhưng ngoài điều đó, ta vui khi thấy cháu hạnh phúc và lập gia đình một cách suôn sẻ”.

[1] Hoàng đế La Mã những năm 41-54.

“Chắc chắn là chú vui vẻ. Cuộc sống trốn chạy có vẻ hợp với chú”.

Ông ta trông hơi ngạc nhiên bởi giọng điệu cay đắng của cô. Sau đó vẻ mặt của ông ta cứng lại. “Ngược lại, nó làm phiền ta rất nhiều. Ta quá già để di chuyển thường xuyên, và dì cháu cũng thế, chúng ta nên sống ổn định trong yên bình và thoải mái. Và đây là chỗ để cháu thực hiện bốn phận, cháu gái yêu quý ạ, và cung cấp cho chúng ta cuộc sống đường hoàng mà ở tuổi chúng ta không thể không có”.

“Điều đó còn tùy”. Tinh thần cứng cỏi của cô làm chính cô cũng ngạc nhiên. Cô nghĩ lẽ ra mình sẽ rơi vào thói cười giả tạo ngày trước. “Dì cháu khỏe không?”

“Tất nhiên. Và vui mừng khôn xiết được gặp ta”.

“Cháu rất nghi ngờ điều đó. Vậy chúng ta sẽ đi gặp dì ấy chứ?”

Ánh mắt chú cô càng trở nên ác nghiệt hơn; giọng nói của ông ta lại càng mềm mại hơn. “Đừng quá bận tâm. Cháu không cần lo lắng. Ai có thể chăm sóc cho một người đàn bà tốt hơn người chồng tận tụy suốt hai mươi lăm năm của bà ấy nào?”

Cô không nói gì, ngón tay bấu chặt vào túi xách.

“Hãy đến nơi nào đó thân mật hơn để nói chuyện”, chú cô lẩm bẩm.



Hóa ra Rougemont ở bên kia đường, đối diện với ga tàu. Nhưng Edmund Douglas gọi một chiếc xe ngựa hai bánh chở thuê. Họ ra khỏi trung tâm thành phố, hướng về phía sông Exe, và rẽ vào một con phố trông nhếch nhác bẩn thỉu.

Những ngôi nhà ở đây đều cũ kỹ, toàn bộ khu phố bốc mùi nấm mốc và ống nước ít được

sửa chữa. Ông ta đưa Elissande vào một căn nhà ba tầng nhỏ hẹp chắc hẳn đã bị bỏ hoang một thời gian. Ánh sáng từ cây nến duy nhất phơi bày những lớp bụi dày trên mặt lò sưởi và bậu cửa sổ, nhưng sàn nhà dường như vừa mới được quét.

Cánh cửa khóa lại sau lưng cô. Bây giờ sẽ không ai nghe thấy cô hét lên khi ông ta hành hạ cô. Cô toát mồ hôi.

Nhưng lúc này, giọng cô vẫn điềm tĩnh. “Dì cháu đâu?”

“Cháu nghĩ đến bà ấy quá nhiều”. Chú cô thông thả đi dọc hành lang hẹp, bóng người dài và cứng nhắc của ông ta bám theo sau. “Người ta sẽ thắc mắc rằng bà ấy đã từng làm gì cho cháu. Bà ấy có hết lòng vì hạnh phúc của cháu không? Bà ấy có chỉ bảo cho cháu sự khéo léo của đàn bà không? Bà ấy có nhiệt tình tìm cho cháu một đám tốt không? Không, bà ấy không làm gì cho cháu, ngoài việc biến cháu thành một nô lệ trước sự tàn phế của mình, thế đấy. Nhưng cháu chạy ngay đến đây khi bà ấy mới bỏ cháu đi vài tiếng đồng hồ. Ta thì khác, ta đã mang đến cho cháu một ngôi nhà đẹp và một cuộc sống giàu sang. Nhưng cháu không thèm đến thăm ta một lần trong suốt thời gian ta ở tù”.

“Cháu đang trong tuần trăng mật”, cô nói. “Nhưng cháu sẽ đến phiên tòa xét xử chú”.

Ông ta trao cho cô một nụ cười khiến cô dựng tóc gáy. “Ta hy vọng cháu mang theo nữ trang thích hợp”.

“Cháu muốn nhìn thấy dì cháu trước”.

“Nhưng *ta* cần thấy biểu tượng của sự tin cậy trước”.

Cô lấy chiếc vòng cổ kim cương và ngọc lục bảo chồng cô đã đưa cho cô ra. Nó là món đồ sang trọng nhất cô từng nhìn thấy trong đời, những viên ngọc lục bảo lớn hơn đồng tiền vàng, số viên kim cương nhiều như những vì sao trên trời.

Douglas, vốn đã quen với đá quý, chớp lấy chiếc vòng cổ từ cô và thả nó vào trong túi.

Cô đang trong tâm trạng đề phòng cực kỳ căng thẳng. Nhưng cô vẫn không hành động kịp lúc. Quả đấm của chú cô làm cô lùi lại. Ông ta đã đấm vỡ cằm cô chưa? Cô không thể nói. Toàn bộ bên trái mặt cô đang nóng rát.

“Đứng dậy, con khốn phản bội”.

Cô lập cập đứng lên. Quả đấm tiếp theo của ông ta làm cô nhìn thấy toàn màu đen. Cô sụm xuống lần nữa.

“Đứng lên, đồ ranh con vô dụng. Mày tưởng mày có thể để tao mục rữa trong tù, phải không? Mày nghĩ mày có thể đền đáp lòng tốt của tao bằng cách quay lưng lại với tao. Và mày nghĩ tao sẽ không để ý? Đứng dậy!”

Cô vẫn nằm trên sàn nhà bẩn thỉu, sống soài như một mảnh giấy ướt.

Chú cô cúi xuống và nắm vạt trước của chiếc váy cô đang mặc. “Mày chưa học được, phải không? Cả một đời và mày vẫn chưa học được cách yêu và tôn trọng mà mày nợ tao”.

Đây là một cơ hội tốt mà cô sẽ nắm lấy. Cô quăng chiếc túi vào đầu ông ta với tất cả sức mạnh. Ông ta thét lên – họ đã chuẩn bị rất kỹ, cô và chồng cô, và chiếc túi có vẻ thanh mảnh không chứa gì ngoài một quả tạ sắt nặng nửa cân trong bộ tạ của chồng cô. Cô đã dành toàn bộ thời gian trên tàu để khâu lại những đường khâu và dây đeo túi.

Ông ta loạng choạng, thái dương chảy máu. Nhưng cô không dừng lại: cô quăng lần nữa, đập trúng đúng phía bên kia mặt ông ta.

Ông ta gầm gừ. Cú quăng lần thứ ba của cô bị cánh tay ông ta chặn lại. Cô hy vọng cô đã làm gãy một chiếc xương khuỷu tay, nhưng ông ta nháy mắt vào cô, mặt ông ta méo mó vì giận dữ.

“Sao mày lại dám? Đồ con gái ngu ngốc!”

Đột nhiên cô cũng cảm thấy oán thù sôi lên. Tất nhiên cô dám – người đàn ông ngu ngốc này nghĩ rằng ông ta quá thông minh, ông ta không biết rằng khi tự do của cô và hạnh phúc của dì cô đang đánh cược, cô dám làm bất cứ việc gì.

Cô quăng chiếc túi vào ông ta thật nhanh và mạnh, nhắm đúng góc độ để nó trúng cằm ông ta. Ông ta lảo đảo lùi lại. Bây giờ cô quăng cao, với tất cả sức mạnh và ghê tởm đằng sau nó. Vì mọi thứ ông ta đã làm với dì Rachel và cô, vì đã cướp mất những năm tháng đẹp nhất của cuộc đời họ, giam giữ và bóp nghẹt họ, và thỏa thuê trước sự sợ hãi và đau khổ của họ như một ma cà rồng trước một mạch máu hở.

Không bao giờ nữa.

Không bao giờ nữa.



Vere đi về phía ngôi nhà. Từ một khung cửa sổ ở phía bên kia phố, tấm rèm khẽ được nhấc lên, một người phụ nữ nhìn ra từ trong phòng khách sáng mờ mờ và bẩn thỉu. Anh lắc lư như đang say rượu, đập vào một cột đèn, ngã đầu xuống thùng thư, và cuối cùng, trước khi đi vào ngôi nhà mà vợ anh và chú cô đã biến mất, anh quay lưng lại với con phố, làm ra vẻ như đang đi tiểu - với cái mùi ở trong không khí, anh không phải là người đàn ông đầu tiên làm thế.

Ba mươi giây sau, người phụ nữ không chỉ khép rèm mà còn kéo sập cửa chớp lại.

Anh lén đi đến cửa chính ngôi nhà và lắng nghe. Elissande và Douglas đang nói, giọng họ quá nhỏ nên anh không nghe được họ đang nói gì.

Trái tim anh đập dồn dập theo cách chưa bao giờ xảy ra trong suốt những cuộc điều tra trước đây: sợ hãi. Những gì chưa xảy ra dường như chỉ chà xát thêm vào dây thần kinh của anh. Lòng bàn tay anh toát mồ hôi bên trong đôi găng tay thô ráp hở ngón để đánh xe: việc chưa bao giờ xảy ra đối với anh.

Anh giật đôi găng tay ra, chùi tay vào quần, và lấy cây kim nhọn mở khóa. Douglas sẽ không để vợ ông ta gần cửa. Để Elissande gặp bà, họ phải đi sâu hơn vào ngôi nhà. Và khi họ làm thế anh sẽ bắt đầu hành động.

Anh liếc ra sau lưng. Khỉ thật, ai đó đang nhìn ra ngoài cửa sổ. Ánh sáng của ngọn đèn đường mờ mờ, gần như màu nâu, nhưng vẫn đủ để bất kỳ hành động bất hợp pháp nào của anh bị nhìn thấy. Anh bước hai bước, nắm lấy cột cổng tồi tàn trước nhà, và bắt đầu dúi người vào nó. Tấm rèm nhanh chóng khép lại.

Khi anh quay lại với cánh cửa, một tiếng thét đau đớn phát ra. Tiếng thét đau đớn của một người đàn ông. Cô gái giỏi giang. Cô đã bình tĩnh và tập trung lắng nghe anh mô tả cách tốt nhất để sử dụng một chiếc túi nặng.

Douglas rú lên lần nữa, Tuyệt vời.

Và sau đó cô hét lên.

Anh lập cập tìm cây kim mở khóa. Phải đến nỗ lực lần thứ ba nhét cây kim vào ổ khóa anh mới nhận ra rằng bàn tay anh đang run rẩy.

Bàn tay anh chưa bao giờ run rẩy.

Cô hét lần nữa.

Khốn khiếp.

Anh rút cây kim lại và đá cửa. Nó không bật ra ngay lập tức. Anh đá lần nữa. Bản lề tung ra. Cẳng chân anh có cảm giác như đang tung ra. Anh không thể quan tâm thêm nữa.

Một cú nữa và cánh cửa bật ra.



Chú cô ngã xuống khi những sợi dây túi đứt phụt. Quả tạ nặng nề rơi ục ục xuống sàn nhà và lăn đi một đoạn ngắn. Một vết lõm xuất hiện nơi nó rơi xuống.

Cô thở hổn hển, vẫn còn nhìn thấy màu đỏ, khó có thể lấy đủ không khí vào buồng phổi.

Sau lưng cô cánh cửa bật mở với một tiếng rầm như sấm. Một người lạ to lớn, vạm vỡ với mái tóc đen rối bù và một bộ râu quai nón chạy ào về phía cô.

Người đàn ông này là ai? Tên côn đồ nào đó do chú cô thuê? Không, đợi đã. Anh ta là người đánh xe ngựa đã đưa họ đến ngôi nhà này.

“Elissande, Chúa tôi, em không sao chứ?”

Cô hầu như không nhận ra giọng của chồng mình trước khi anh ghì chặt cô một cách đau đớn. Cô vùi mặt vào chiếc áo khoác len thô ráp bốc mùi ngựa và loại rượu mạnh kinh khủng nào đó.

Anh đã ở đây, như anh đã hứa. Và cô đã không một mình.

Anh lùi ra và kiểm tra mạch đập của chú cô. “Ông ta vẫn còn sống. Anh sẽ canh gác ông ta. Có dây và đèn lồng trong ngăn để hành lý xe. Rẽ trái khi em ra khỏi nhà”.

Cô nhắc váy lên và chạy. Ra đến ngoài, cô bối rối mất một phút, khi không phải có một, mà là hai cỗ xe ngựa thuê. Nhưng một cỗ xe vẫn còn người đánh xe ngồi đằng sau, vì thế cô đi đến cỗ xe không người, lấy dây và hai chiếc đèn lồng, rồi vội vã quay lại. Vere lấy dây, lục soát người chú vẫn còn bất tỉnh của cô để tìm vũ khí. Anh móc ra một khẩu súng lục và chiếc vòng cổ, rồi trói tay và chân ông ta lại.

Bây giờ anh ôm cô lâu hơn. “Chúa tội, em làm anh sợ quá. Tất cả những gì anh có thể nghe thấy từ cửa là những tiếng náo động kinh khủng, chú em gầm rú và em hét lên. Anh đã sợ điều tồi tệ nhất”.

“Em đã hét sao? Em không biết”. Có lẽ điệp khúc *Không bao giờ nữa!* không phải chỉ ở trong đầu cô.

Anh ôm mặt cô trong tay. “Sáng mai em sẽ trông thật kinh khủng. Chúng ta cần chườm đá cho em ngay khi có thể”.

“Dì em!” cô đột nhiên nhớ ra. “Chúng ta phải tìm dì ấy”.

Ngôi nhà có một cầu thang xoắn ốc. Vere kéo chú cô đến gần chân cầu thang, để họ có thể dễ mắt đến ông ta từ bất cứ nơi nào trên cầu thang. Họ tìm kiếm khắp ngôi nhà hoang vắng, trong khi lần lượt thuật lại cho nhau nghe đã làm gì từ khi đến Exeter. Anh đã đến một ngôi nhà và làm cho người đánh xe riêng cô đơn rất hạnh phúc bằng cách trả thật nhiều tiền để mua ngựa và xe của anh ta. Người đánh xe vui đến mức không hề hỏi gì thêm khi Vere muốn có cả chiếc áo khoác của mình.

Họ tìm thấy dì Rachel trong một gác mái, trong phòng ngủ tí hon dành cho người hầu nhờ những âm thanh tắc nghẽn bà thốt ra để đáp lại tiếng hét gọi của họ. Ngài Vere, nhanh nhẹn mở khóa. Dì Rachel nằm ngửa trên sàn nhà bụi bẩn và cứng, bị trói và bịt miệng, nhưng rất tỉnh táo. Mắt bà ngập nước mắt khi Elissande chạy đến.

Vere giải thoát cho bà - anh đã đoán trước và mang theo một con dao bỏ túi sắc bén. Elissande hôn dì Rachel đang khóc lặng lẽ và bám chặt vào cô. Cô xoa cánh tay và chân bà để phục hồi lại sự lưu thông của khí huyết.

“Bà có đói không, bà Douglas? Hay khát?” Vere hỏi. Anh đã giật mái tóc đen và hàm râu quai nón đen dày khiến dì Rachel giật mình lúc đầu.

Dì Rachel lắc đầu. Bà có vẻ quá xấu hổ để nói. Anh hiểu ngay. “Anh sẽ đi kiểm tra chú em lần nữa, Elissande”, anh nói.

Elissande giúp dì cô vào phòng vệ sinh. Sau khi bà giải tỏa xong, Elissande ghim tóc bà gọn gàng nhất có thể, vuốt phẳng quần áo nhăn nhúm và đi giày cho bà. Sau đó Elissande dìu dì

Rachel, họ lê chân ra khỏi phòng và chậm chậm tiến xuống cầu thang.

Chồng cô gặp họ ở nhịp cầu thang đầu tiên. “Để anh nhé?” Anh đưa chiếc đèn lồng cho Elissande và nhẹ nhàng bế dì Rachel trong tay.

Anh đợi Elissande đi trước xuống cầu thang để chiếu đường. Cô nhìn chăm chăm vào anh một lúc, người đàn ông ấn tượng, phức tạp này. Trong cơn bộc phát của niềm hạnh phúc đi cùng với việc giải cứu dì cô thành công, cô đã quên rằng cô đã mất anh, hoặc đúng hơn là anh chưa bao giờ là của cô.

Người ta không thể có mọi thứ. Hôm nay thế là đủ, vì cô đã có lại dì Rachel.



Khi họ xuống đến tầng trệt, Elissande lại liếc nhìn chồng và dì, như cô đã làm rõ vô số lần trong lúc họ đi xuống. Vì thế Vere là người đầu tiên nhìn thấy điều không thể tránh được.

“Quý bà Vere, anh tin rằng chú em đã tỉnh lại”, anh nói.

Trong vòng tay anh, dì Rachel run rẩy. Elissande đặt một tay lên vai để trấn an bà. Niềm vui tìm thấy dì cô an toàn và khỏe mạnh biến mất: Chú cô vẫn còn sống, vẫn còn có khả năng gây tổn thương và ám ảnh họ.

Ông ta chắc chắn có vẻ như thế: Trong ánh sáng lập lờ của những chiếc đèn lồng, ánh mắt ông ta lạnh lẽo, khuôn mặt máu me của ông ta ngạo mạn đến mức đáng ngại như từ trước đến nay.

Bây giờ họ đang ở chân cầu thang. “Anh nên đi đường nào, vợ yêu?” Vere hỏi.

Giọng anh ra hiệu cho Elissande biết rằng cô nên là người chỉ đường. Cô chạm vào khuỷu tay anh để anh biết rằng cô hiểu. “Em muốn anh đi đến đồn cảnh sát và đưa thanh tra trưởng và thật nhiều cảnh sát mà anh có thể thuyết phục đi cùng với anh. Em sẽ ở đây để trông chừng... mọi thứ”.

“Luôn ngay đây, vợ yêu”.

“Bà Douglas sẽ đi với anh. Dì ấy đã ở trong ngôi nhà này đủ lâu rồi”.

“Tất nhiên”. Anh cẩn thận đặt dì Rachel xuống. “Vậy chúng ta chỉ phải tiến ra cửa thôi, bà Douglas”.

“Vậy là cháu vui vẻ giao ta cho cảnh sát, khi mà ta đã cực nhọc đến mức ấy để đến gặp hai người?” chú cô nói. Giọng ông ta ríu lại không giống như hàng ngày - Elissande hy vọng cô đã làm quai hàm của ông ta tổn thương nặng nề và vĩnh viễn, nhưng sự đe dọa của ông ta vẫn còn đó, một chất độc tàn phá từ từ nhưng chắc chắn.

“Phải”, cô nói, với sự hài lòng lớn lao.

“Sau tất cả những năm ta đã đóng vai trò người cha mà cháu chưa bao giờ có, và đây là lòng

biết ơn ta nhận được”.

Cô mỉm cười, lần đầu tiên thực sự mỉm cười trước mặt chú cô trong ‘suốt những năm đó’. “Ông sẽ nhận được nhiều lòng biết ơn đúng như ông xứng đáng”.

“Không hề nhân từ, nhỉ?” Sự hiểm độc và lạnh lùng rõ ràng trong mắt ông ta sẽ làm cô hoảng sợ nếu ông ta không bị trói chặt hơn cả chiếc ví của Ebenezer Scrooge. “Cháu sẽ đến xem ta bị treo cổ chứ?”

“Không”, cô nói. “Tôi mong không bao giờ nhìn thấy ông nữa”.

Cô quay sang Vere. “Làm ơn nhanh lên”.

“Được rồi”, anh nói. Anh đưa tay cho dì Rachel. “Bà Douglas?”

Dì Rachel ném một cái nhìn nhanh và e dè về phía chồng mình, sau đó đặt tay lên cánh tay Vere.

“Anh thấy rằng lời thề hôn nhân không có ý nghĩa với em hơn là một trò chơi đồ chữ, Rachel nhỉ?” Douglas nói. “Nhưng rồi thì, bao giờ cũng thế, đúng không?”

Dì Rachel ngập ngừng. Elissande quyết định rằng nghe thêm những lời nói dối không có ích gì. “Đừng nghe ông ta nói, dì Rachel. Cháu biết ông ta kết hôn với dì bằng một thân phận giả mạo. Ông ta không có tư cách trừng phạt người khác về sự trang nghiêm của những lời thề”.

Dì Rachel nhìn chăm chăm vào cô. “Làm sao... sao cháu biết được?”

“Thân phận giả mạo”. Chú cô khịt mũi. “Em cũng đã có phần trong việc giả mạo thân phận, đúng không, Rachel? Anh biết lời nói dối của em. Anh biết sự thật về việc xảy ra với Christabel”.

Dì Rachel lão đảo. Vere đỡ lấy bà. “Bà ổn không, bà Douglas?”

Bà thở nhanh và mạnh. “Tôi... tôi có thể nghỉ một lúc không”.

Vere giúp bà ngồi xuống bậc cầu thang thấp nhất. Elissande ngồi bên cạnh và ôm chặt bà. “Không sao. Sẽ ổn cả thôi mà”.

Chú cô cười khế. “Cháu nghĩ thế sao? Làm sao bà ấy ổn được khi ta không hề ổn trong hai mươi bốn năm?” Ông ta nhìn trừng trừng dì Rachel. “Mọi thứ anh đã làm trong đời, anh làm vì em. Để xứng đáng với em, để cho em một cuộc sống xứng với một công chúa. Anh tôn thờ em. *Anh tôn thờ em!*”.

Dì Rachel bắt đầu run rẩy.

Elissande cắn môi dưới. Bàn tay cô ngứa ngáy muốn túm lấy chiếc túi của mình. Thay vì thế cô đứng lên. “Chúng ta có thể bịt mồm ông ta không?” Cô nói với Vere. “Hôm nay chúng ta đã nghe đủ từ ông ta rồi”.

“Anh có mang theo một ít thuốc mê”, anh trả lời.

Cô nắm nhẹ cánh tay anh. Anh là chỗ dựa tin cậy trong một tình huống như thế này.

“Đừng vội thế cháu yêu quý”, chú cô nói. “Chú sẵn lòng mời chào cháu một giao dịch. Nếu cháu không muốn nghe chú nói nữa, hãy để chú đi với chiếc vòng cổ”.

Cô cười phá lên vì không thể tin được. “Hãy xem lại sự mặc cả của ngài kia. Cho phép tôi nhắc ngài nhớ rằng khi ngài bị treo lủng lẳng trên giá treo cổ, tôi cũng sẽ không bao giờ nghe thấy ngài nữa. Và chúng tôi sẽ giữ chiếc vòng cổ”.

Douglas cười khoái trá. “Có lẽ cháu sẽ lắng nghe lời khuyên từ dì mình? Bà Douglas, bà sẽ không nói với cháu gái yêu quý rằng, với sự ghê tởm và khinh bỉ của nó dành cho tôi, nó nên trả giá cao để mua sự im lặng của tôi sao?”

Dì Rachel nhìn chăm chăm vào chân mình một cách đờ đẫn, vẫn còn run rẩy.

“Rachel!” chú cô nói gay gắt.

Dì Rachel giật bắn người và sợ hãi nhìn ông ta.

“Rachel, em sẽ không nói rằng có vài bí mật tốt nhất là nên... chôn vùi sao?”

Dì Rachel co rúm lại.

Elissande đã chịu đựng đủ cái trò mèo vờn chuột của ông ta. “Thưa ngài, thuốc mê, làm ơn”.

“Thế thì ta sẽ tiết lộ ngay bây giờ”, chú cô nói, vẫn tưởng tượng mình là ông chủ của Highgate Court và chỉ cần lời nói của ông ta cũng có thể lay chuyển trái đất.

“Không!” Dì Rachel hét lên. “Không. Ellie, ông ta nói đúng. Để ông ta đi đi”.

“Nhất định là không!” Giọng Elissande cao vút vì giận dữ. Dì Rachel không thể dễ bị thao túng như thế này được, trong khi người hành hạ mình ngày trước đang bị trói và bắt lực, còn bà được bao bọc và bảo vệ. “Chúng ta không thể tin ông ta. Chúng ta để ông ta đi ngày hôm nay và ông ta sẽ quay lại sáu tháng sau. Và hãy nghĩ đến những người ông ta đã giết: Những linh hồn tội nghiệp đó xứng đáng có một chút công lý chứ?”

“Edmund Douglas đã làm nhiều điều tàn bạo với những người dân địa phương”, chú cô nói trôi chảy. “Vì thế đừng nghĩ rằng cháu đang trả thù cho người ngây thơ, vô tội và trong sáng”.

“Không thành vấn đề. Tôi sẽ làm ông im lặng. Tôi sẽ đi đến đồn cảnh sát để tố giác ông. Và tôi sẽ thuê bảo vệ riêng để ông không thể trốn thoát được lần nữa”.

Chú cô thở dài. “Hãy nghe con bé kia Rachel. Anh nên chú ý nhiều hơn đến con bé, em có nghĩ thế không? Sự quyết đoán, nhẫn tâm, sẵn sàng đập bằng tất cả trở ngại theo cách của mình: Con bé nhắc anh nhớ đến chính mình ở tuổi đó”.

“Ông dám so sánh chúng ta sao”, Elissande quát lên.

“Tại sao không? Con là máu thịt của ta. Tại sao lại không nên so sánh chúng ta chứ?”

Một linh cảm tồi tệ râm ran trên xương sống cô. Nhưng cô phớt lờ nó. “Con gái ông đã chết khi còn là một đứa bé sơ sinh. Tôi không liên quan gì đến ông ngoại trừ quan hệ họ hàng”.

Chú cô mỉm cười, một nụ cười sẽ làm nên một dòng sông băng trên Địa Trung Hải. “Không, con gái của ta, chị họ của con chết. *Con gái* ta chưa bao giờ chết”.

Dường như Người khổng lồ đã dùng chính chiếc túi kia đập vào đầu cô.

“Ông đang nói dối!” cô hét lên theo phản xạ.

“Con biết đấy, mẹ con phát hiện ra bí mật của ta”, ông ta bình tĩnh nói. “Ta đã khóc lóc và cầu xin bà ấy đừng bỏ đi, vì đứa con chưa sinh ra của chúng ta. Và bà ấy nói dối ta, ồ, bà ấy đã dối trá ngọt ngào làm sao. Bà ấy thề rằng sẽ luôn luôn là của ta, cho đến ngày chết”.

“Ông nói ông sẽ giết tôi nếu tôi bỏ đi”, dì Rachel nói, gần như không thành tiếng.

Douglas quay về phía vợ mình. “Em mong chờ anh cứ thế để em ra đi sao? Từ bỏ vợ và con mình? Anh tin lời nói dối về tình yêu chung thủy của em, cho đến khi em nhổ vào mặt anh và nói với anh rằng con gái anh đã chết, thay vì cháu gái em. Em thà để con gái anh lớn lên và nghĩ rằng cha nó là một kẻ cặn bã xã hội và mẹ nó là một con điếm. Em thà để nó tin rằng nó là một đứa trẻ mồ côi không một đồng xu dính túi. Lẽ ra anh đã giết em vào lúc đó, nhưng anh yêu em quá nhiều”.

Elissande cảm thấy choáng váng, nhưng bình tĩnh đến kỳ lạ, như thể cô được bao quanh bởi những bức tường lâu đài dày đặc, như thể những tiếng ầm ĩ và lộn xộn này ở bên ngoài những bức tường đó - Thành Cát Tư Hãn [2] và quân đội chém giết của ông ta không làm gì được cô. Cô không ở đó. Cô đang ở nơi nào đó hoàn toàn khác.

[2] Vị thủ lĩnh người Mông Cổ đã mang theo đoàn quân tinh nhuệ, hùng mạnh và tàn ác của mình đi chinh chiến khắp thế giới. Cả thế giới và Châu Âu đều khiếp đảm cho là “ngày tận thế đã đến” khi nghe đến tên Thành Cát Tư Hãn và quân đội của ông ta.

Chồng cô đặt tay lên lưng cô và lẩm bầm những lời quan tâm. Cô chỉ đưa tay ra để lấy thuốc mê. Anh đưa cho cô chai thuốc và một chiếc khăn tay. Cô thấm ướt khăn tay, bước về phía chú cô, và áp nó lên mặt ông ta.



Chương 20

“Ngài Vere có thể xử lý mọi chuyện không?” Dì Rachel hỏi khi đoàn tàu chuyển bánh trong tiếng còi và hơi nước.

Vere vẫn ở lại sân ga, quan sát họ rời đi. Vẫn trong bộ dạng người đánh xe, anh đã đưa Elissande và dì Rachel đến ga tàu, để họ có thể bỏ Exeter và những thử thách lại sau lưng. *Bà Douglas hồi phục ở nhà tốt hơn là ở một đồn cảnh sát*, anh đã nói.

Nhưng đó là nhà của anh, đâu phải *nhà họ*?

“Anh ấy sẽ làm tốt thôi”, Elissande nói.

Anh lùi xa dần, xa dần, sự vắng mặt của anh bỗng biến thành một lỗ hổng sắc nhọn trong cô. Cuối cùng nhà ga chỉ còn là một chấm sáng trong bóng đêm và anh biến mất khỏi tầm nhìn của cô.

“Mẹ nghĩ rằng... mẹ nghĩ rằng con sẽ muốn biết mọi chuyện”, dì cô nói.

Không, không phải dì cô, mà là *mẹ* cô. Elissande chuyển ánh mắt sang khuôn mặt thân quen đó, đã bớt hốc hác hơn trước nhưng vẫn già hơn nhiều so với tuổi, và cảm thấy một nỗi buồn ghê gớm.

“Chỉ khi nào mẹ cảm thấy đủ khỏe để nói chuyện”.

Cô không biết *cô* có đủ khỏe để nghe hay không.

“Mẹ nghĩ có thể”, dì Rachel nói với một nụ cười yếu ớt. “Nhưng mẹ không biết bắt đầu từ đâu”.

Elissande nhớ lại những gì chồng cô đã thuật lại chi tiết trước đây. Để giữ mình không run rẩy là cả một nỗ lực. “Con đã biết được rằng chú con, cha con, đã vẽ mẹ như một thiên thần tốt, nhân hậu rất lâu trước khi hai người kết hôn. Mẹ không biết ông ta là ai sao?”

“Ông ta nói lần đầu tiên nhìn thấy mẹ ở Brighton, West Pier, và bị mẹ thu hút đến mức ông ta mua chuộc chủ cửa hàng ảnh mà gia đình mẹ đã chụp ảnh để có địa chỉ mà nhà mẹ đã viết lại để gửi ảnh đến, và cũng để mua một bức ảnh của mẹ. Mẹ chưa bao giờ gặp ông ta trước khi ông ta đến gặp mẹ. Ông ta tuyên bố là quen người cha cố của mẹ và mẹ không hề nghi ngờ ông ta. Mẹ đang ở trong hoàn cảnh sa sút và Charlotte đã bỏ nhà đi, mọi người nói dối để không phải tiếp đón mẹ nữa. Mẹ không nghĩ rằng có người nào lại nói dối để được *gần* mẹ.”

Trái tim Elissande tê tái: người mẹ cả tin, dịu dàng của cô, đơn độc trong thế giới và hoàn cảnh dễ bị tấn công bởi một con quái vật như Douglas.

“Mẹ biết sự thật khi nào?”

“Không lâu trước khi con sinh ra. Mẹ thấy cuốn nhật ký cũ của ông ta khi mẹ tìm một thứ khác, mẹ không nhớ là thứ gì. Nếu mẹ biết cuốn nhật ký thuộc về ông ta, mẹ sẽ không mở ra. Nhưng chữ viết tắt G.F.C. khắc trên bìa làm mẹ tò mò.”

Bà Douglas thở dài. “Mẹ quá ngây thơ, quá ngu ngốc, và hoàn toàn mãn nguyện với người

chồng giàu có, thông minh và đẹp trai, ngay cả sự ghen tuông của ông ta mẹ cũng nghĩ là lãng mạn. Khi mẹ nhận ra rằng chữ viết của George Fairborn Carruthers và vài sự kiện trong cuộc đời người lạ này trùng khớp với những gì Edmund đã kể lại về cuộc đời mình, trong số tất cả mọi người, mẹ lại hỏi *ông ta* về chuyện đó.

Ông ta hẳn đã sợ hãi. Ông ta có thể lừa gạt mẹ với vài câu chuyện bịa đặt, nhưng ông ta kể cho mẹ những điều kinh khủng. Đó là lần đầu tiên mẹ nhìn thấy bản chất thực sự của ông ta, lần đầu tiên mẹ sợ hãi ông ta”.

Đó là lý do bà đã quá hãi hùng vì tin tức Stephen Delaney bị ám sát, Elissande nhận ra: Douglas hẳn đã thề với bà rằng ông ta sẽ không bao giờ cướp đoạt mạng sống của người khác nữa.

“Khi con được một tháng tuổi, chị họ con được một trung sĩ của Quân đội Cứu tế đưa đến cửa nhà chúng ta. Mẹ mất liên lạc với Charlotte nhiều năm. Mẹ không biết rằng chị ấy đã chết trong khi sinh hay là chồng chị ấy đã chết. Vị trung sĩ đó nói rằng chị ấy cố gắng đưa đứa trẻ về cho nhà Edgerton, nhưng họ từ chối thẳng thừng. Mẹ hãi hùng với việc nhận thêm một đứa trẻ khác vào nhà mình, dưới sự kiểm soát của chồng mẹ, nhưng mẹ không thể làm gì khác.

Con bé thật đáng yêu. Nó chỉ lớn hơn con một tuần tuổi và hai đứa con có thể dễ dàng bị nhầm là chị em sinh đôi. Nhưng chưa đến mười ngày sau khi con bé đến sống với chúng ta, cả hai đứa đều bị sốt. Con bé dường như khỏe hơn, trong khi mẹ đang lo sợ cho cuộc sống của con. Sự mừng rỡ mẹ cảm thấy khi cơn sốt của con bớt đi... con không thể tưởng tượng được đâu. Nhưng chỉ vài tiếng đồng hồ sau, vào giữa đêm, chị họ con chết trong tay mẹ. Trước cơn sốc đó, mẹ không thể ngừng khóc. Mẹ nghĩ chắc chắn con bé sẽ không chết nếu nó ở với nhà Edgerton. Mẹ sợ rằng nhà Edgerton đã nhận ra sai lầm và sáng mai sẽ đến để nhận lại con bé. Lúc đó mẹ sẽ nói gì với họ?

Sau đó mẹ nghĩ ra. Chú con... cha con đã đi làm việc ở Antwerp, và cô vú nuôi đã bị sa thải vì bà quản gia đã bắt gặp cô ta với một người hầu. Nếu mẹ tuyên bố con đã chết thay vì chị họ con, không ai biết được. Rồi khi nhà Edgerton đến, con có thể đi với họ và sống cuộc sống không có cha con, điều mà mẹ không thể làm. Khi mẹ đã quyết định, mẹ gửi thư báo tử cho mọi người mẹ biết, đó là trước khi cha con chuyển chúng ta về nông thôn, và mẹ vẫn có vài người bạn. Việc đó khiến cho cái chết của con được chính thức hóa. Không ai nghi ngờ rằng một người mẹ lại không nhận ra chính đứa con của mình”.

Bà chấm khăn tay lên khóe mắt. “Mẹ phải nói rằng nhà Edgerton làm mẹ thất vọng ghê gớm. Mẹ gửi cho họ rất nhiều thư. Mẹ gửi những tấm ảnh của con. Họ chưa bao giờ hồi đáp”.

Elissande cũng phải lau mắt mình. “Được rồi mà. Mẹ đã làm điều tốt nhất”.

“Không phải. Mẹ là một người mẹ tồi tệ, một gánh nặng vô dụng đối với con”.

Elissande lắc đầu. “Làm ơn đừng nói thế. Chúng ta đều biết rằng ông ta là loại người nào. Ông ta sẽ giết mẹ nếu mẹ cố gắng bỏ đi”.

“Mẹ nên giúp con bỏ đi. Ông ta không nhất thiết phải có quyền thống trị cả hai chúng ta”.

Elissande vươn tay qua không gian hẹp giữa hai chiếc ghế và chạm vào má mẹ mình. “Con không hoàn toàn là một tù nhân: Con có Capri. Con luôn luôn tưởng tượng mình ở đó, cách xa

khỏi ông ta”.

“Mẹ cũng thế”, bà Douglas nói, nhét chiếc khăn vào cổ tay áo.

Elissande kinh ngạc. “Mẹ cũng tưởng tượng mình ở Capri?”

“Không, mẹ tưởng tượng *con* ở đó. Mẹ rất thích một đoạn con thường đọc cho mẹ nghe. Mẹ vẫn còn nhớ vài câu: ‘Nơi Venice, Capri là một điểm đến thường xuyên trong hành trình của du khách, tách biệt với miền đất liền Ý về đặc điểm tự nhiên và xã hội’”, bà Douglas nhắc lại, mắt bà đăm chiêu, “‘một vùng quê tươi sáng, đầy gió biển, với những tiếng thì thầm sâu thẳm của quá khứ rì rào như những con sóng trong hang động’.

Mẹ hình dung con khám phá những hang động đó, mẹ đã đọc về sự khai phá Hang Động Xanh khi mẹ còn là con gái, nó có vẻ rất thú vị. Khi con đã khám phá đầy đủ về những hang động, con sẽ ăn tối trong một trang trại và ăn những thức ăn thôn quê ngon lành làm từ thảo dược và ô liu. Và khi buổi chiều đến, con sẽ trở lại ngôi nhà trên vách đá cao và quan sát mặt trời lặn xuống trên Địa Trung Hải”.

Nước mắt lại dâng lên trong mắt Elissande. “Con không tin rằng con từng nghĩ đến chuyện sẽ ăn gì hay sống ở đâu ở Capri”.

“Cũng không sao. Nhưng mẹ là mẹ con. Khi mẹ nghĩ đến chuyện con ở xa, mẹ muốn nghĩ rằng con được ăn uống đầy đủ và nghỉ ngơi an toàn”.

Nhưng mẹ là mẹ con. Những từ ngữ này vừa gây bối rối vừa đẹp đẽ như lần đầu tiên nhìn thấy những vì sao.

“Và mẹ tưởng tượng có một đường đi dễ dàng từ ngôi nhà của con đến trung tâm hòn đảo và những khách sạn mà tất cả du khách người Anh tụ họp. Để khi buồn hoặc cô đơn, con có thể đi đến đó uống trà hoặc ăn tối. Và có lẽ một chàng trai trẻ tốt bụng có thể ghé chơi với con”.

Bà Douglas ngập ngừng mỉm cười. “Mẹ tưởng tượng cả một cuộc sống đầy đủ cho con, ở một nơi mẹ chưa bao giờ nhìn thấy”.

Elissande luôn biết rằng người đàn bà trước mặt cô yêu cô, nhưng cô chưa bao giờ biết tình yêu đó nhiều đến như thế nào. “Một cuộc sống thật tuyệt vời”, cô ghen lời.

“Gần tuyệt vời như cuộc đời của con với ngài Vere”. Bà Douglas nắm tay cô. “Con là một người may mắn, Ellie ạ”.

Cuộc hôn nhân của cô là một điều đáng xấu hổ, chồng cô sẵn sàng trả một số tiền lớn để không bao giờ phải nhìn thấy cô nữa. Và người đàn ông cô khinh miệt nhất lại hóa thành cha cô, cô vẫn còn quá tê liệt để hiểu được cơn biến động này. Nhưng bà Douglas không sai. Elissande là người may mắn: Cô vẫn có mẹ, an toàn và khỏe mạnh.

Cô nghiêng người về phía trước và hôn lên trán mẹ. “Vâng, và con biết rất rõ điều đó”.



Vere dõi mắt theo con tàu mang vợ anh biến mất trong đêm tối.

Anh nghĩ anh đã biết tường tận mọi điều quanh co ngoắt ngoéo về trường hợp của Douglas. Nhưng những khám phá tối nay vẫn làm anh rung động tâm can.

Cô có rối loạn không? Cô có chối bỏ không? Thậm chí là cô có hiểu được mọi chuyện đã xảy

ra hay không?

Thay vì cho phép mình bị cuốn hút bởi những bí mật chưa được tiết lộ, anh nên cảm thấy tai họa sắp xảy đến. Anh nên sử dụng thuốc mê nhanh hơn. Nếu anh hành động sớm hơn một phút, anh có thể bảo vệ được niềm vui sướng vì không biết sự thật của cô.

Cô đã cực kỳ vui vẻ - thế giới ảm đạm, xấu xa này thật mới mẻ và xinh đẹp trong mắt cô. Một lần ở bữa tối, cô đã kể lại sự kinh ngạc của dì cô trong chuyến đi Dartmouth. Và anh suýt nữa đã bình luận về sự kinh ngạc anh nhìn thấy trên khuôn mặt cô mỗi ngày, cô tìm thấy niềm vui không thể tin được từ những thứ nhỏ nhặt nhất.

Cuối cùng, anh đã không nói gì. Niềm vui của cô làm anh bất an: Nó là một ngọn lửa, một ngọn lửa nguy hiểm mà anh sợ rằng nó sẽ thiêu cháy anh nếu anh ngu ngốc lao vào nó. Cho đến lúc này anh không biết rằng anh đã nghĩ nó đẹp dễ đến mức nào. Anh đã trân trọng nó ra sao.

Anh đã không dám nhận lấy niềm hạnh phúc như thế cho mình, anh không xứng đáng, nhưng anh muốn cô có được nó. Niềm vui của cô là niềm vui tinh khiết phải khó khăn lắm mới có được. Và anh cảm thấy nó tan vỡ bên trong anh, những mảnh vỡ của nỗi đau đâm thủng mọi hơi thở của anh.

Khi anh trở lại ngôi nhà Douglas đã chọn để thực hiện kế hoạch của mình, Holbrook, cũng ăn mặc như một người đánh xe, đang đứng gác dưới ánh đèn đường hiu hắt.

“Người của chúng ta đã đến rồi”, anh ta nói thay cho lời chào.

Vere gật đầu. “Tôi sẽ thay quần áo và chúng ta sẽ mang hân đi”.

Anh thay quần áo ở trong nhà. Sau đó cùng Holbrook mang Douglas, vẫn còn bị trói chặt, vào cỗ xe hai bánh của Holbrook. Holbrook leo lên ghế đánh xe; Vere trèo vào trong xe và ngồi cạnh Douglas.

“Vậy là, cậu là con rể của ta”, Douglas nói.

Vere cảm thấy sồn gai ốc khi người đàn ông này mở miệng nói. “Hả?” anh nói. “Không, không, tôi kết hôn với cháu gái của vợ ông”.

“Cậu không hiểu những gì đã nghe thấy trong tối nay sao? Con bé không phải là cháu gái của vợ ta. Nó là con gái ta”.

Vere chờ đợi nhìn Douglas. “Bị vỡ đầu rồi, phải không?”

Douglas cười phá lên. “Ta phải nói thật là, phần nào ta cũng rất thích thú khi nó kết hôn với một thằng ngốc”.

“Tôi không phải một thằng ngốc”, Vere lạnh lẽo nói, hồi hận khủng khiếp vì đã không đập người đàn ông này như từ khi anh có cơ hội.

“Không? Thế thì hãy biết rằng: Nó là con gái ta. Ta biết nó. Ta biết nó gài bẫy cậu. Nó thông minh và cũng tàn nhẫn như ác quỷ. Nó sẽ sử dụng cậu cho đến khi cậu không còn gì để cho, và ai biết được, có lẽ nó sẽ giữ bỏ cậu”.

Sự hèn hạ của người đàn ông này không bao giờ làm người khác hết ngạc nhiên. Những ngón tay Vere siết chặt thành một nắm đấm. “Làm sao ông có thể nói những điều như thế về chính con gái mình?”

“Bởi vì đó là sự thật. Nó đã học được rất nhiều từ ta, một kẻ cơ hội bậc nhất. Cậu nghĩ là tại sao? Thứ lỗi cho ta, cậu không biết nghĩ, ta quên mất. Chà, ta cảm thấy thương hại cậu, đồ vụng về ngớ ngẩn”.

“Gì cơ?” Vere nói.

“Đồ gốc gác nghịch ngợm”.

Vere đâm vào mặt ông ta, gần như làm vỡ cả bàn tay mình với sức mạnh của cú đâm. Douglas rú lên đau đớn, toàn bộ cơ thể ông ta rúng động.

“Xin lỗi”, Vere vừa nói vừa mỉm cười khi thấy Douglas rùng mình trước giọng nói của anh. “Tôi làm thế khi người ta gọi tôi là gốc gác nghịch. Ông đang nói gì nhỉ?”



“Tôi muốn chắc chắn rằng mình đã hiểu đúng ngài, ngài Vere. Ngài đang ngồi trong một quán rượu ở Dartmouth. Quý ông này ngồi xuống và mua cho ngài một chầu rượu. Sau khi uống xong ngài thấy mình mơ màng và choáng váng, rồi đồng ý cùng ông ta đi xem một điền trang đẹp ở Exeter. Ngài thức dậy trên sàn nhà của một ngôi nhà hoang, nhận ra rằng mình đã bị bắt cóc. Ngài chế ngự kẻ bắt cóc mình khi hắn ta mang bánh mì và nước đến, và mang hắn ta đến đây?” Thám tử Nevinson hỏi. Ông ta đang ở đồn cảnh sát, sau khi nhận được bức điện Vere đã gửi từ Paignton.

Chết tiệt cái vai diễn không bao giờ kết thúc này. Vere muốn được ở nhà – đêm nay vợ anh không nên ở một mình.

“Phải”, anh nói. “Tôi là người mà anh gọi là, à, không phải nữ thừa kế, tôi biết đó là một phụ nữ, nhưng một người đàn ông có tài sản thừa kế gọi là gì?”

“Ngài là một người giàu có”, Nevinson nói, mắt đảo tròn.

“Đúng vậy. Và vì thế, tôi biết mình bị đe dọa vì tiền. Và thằng khốn kia, thứ lỗi cho ngôn ngữ của tôi, kẻ bị trói kia đã cả gan nói rằng hắn sẽ giam giữ tôi để vợ tôi phải liên tục giao cho hắn hàng nghìn bảng. Ngay cả phép xã giao đúng đắn để đòi tiền chuộc cũng không biết, đúng không? À, cảm ơn ngài”, anh nói với thanh tra trưởng của Cảnh sát Thành phố Exeter, ông ta đang đưa cho anh một tách trà đen, đậm. “Thứ này thật tốt, thanh tra. Khó có thể thích được loại Ceylon mà các quý cô vẫn yêu thích”.

Nevinson lắc đầu. “Thưa ngài, ngài có biết ngài vừa bắt ai không?”

“Tất nhiên là không. Nói với ông rồi, chưa bao giờ nhìn thấy hắn trước đây”.

“Tên ông ta là Edmund Douglas. Nghe quen không?”

“Chúa lòng lành, tôi đã bị tay thợ may của mình bắt sao!”

“Không!” Nevinson gào lên. Ông ta lấy một hơi thở sâu và nuốt xuống một miếng trà. “Người đàn ông đó là chú của vợ ngài”.

“Điều đó là không thể. Chú vợ tôi đang ở Holloway”.

“Ông ta đã bỏ trốn khỏi Holloway”.

“Thế à?”

“Đó là lý do ông ta muốn ngài. Không phải vì ngài là một người giàu có, thừa ngài, mà vì ngài là cháu rể ông ta”.

“Thế tại sao ông ta không giới thiệu mình?”

“À, dù gì thì”, thanh tra trưởng nói, “Ngài đã bắt ông ta về đây, thừa ngài, và giúp mọi người thoát khỏi một cuộc săn lùng kéo dài. Ít nhất là, tôi nghĩ việc này đáng uống gì hơn là trà. Có lẽ, một chút uyết-ki né, thám tử?”

“Làm ơn”, Nevinson nhiệt tình hưởng ứng.

Một trung sĩ cảnh sát vội vã đi vào phòng thanh tra trưởng. “Xin lỗi đã làm phiền các ngài, nhưng người đàn ông hầu tước vừa bắt đã chết rồi”.

Nevinson há hốc miệng. Vere nháy lên, hất đổ chiếc ghế đang ngồi. “Tôi không giết ông ta”.

“Tất nhiên ngài không giết ông ta”, Nevinson sốt ruột nói. “Chuyện gì xảy ra, trung sĩ?”

“Chúng tôi không chắc, thưa ngài. Ông ta hoàn toàn khỏe mạnh. Rồi ông ta hỏi xin nước. Cảnh sát Brown đưa nước cho ông ta. Năm phút sau, khi cảnh sát Brown đến lấy cái cốc, ông ta đang nằm trên giường, đã chết”.

Họ chạy vội đến phòng giam của Douglas. Douglas nằm nghiêng, như đang ngủ, nhưng hoàn toàn không có mạch đập.

“Sao chuyện này xảy ra được?” Vere hét lên. “Ông ta chết bất đắc kỳ tử à?”

“Có vẻ là đã dùng xyanua hoặc stricnin”. Nevinson vỗ vào người Douglas. “Trên người ông ta không có gì ngoài một ít tiền và một chiếc đồng hồ”.

“Ông có nghĩ ông ta giữ thuốc độc trong đồng hồ không?” Vere hỏi, mắt mở lớn.

“Cái đó...”, Nevinson dừng lại. Ông ta dò dẫm chiếc đồng hồ; mặt đồng hồ bật mở để lộ một ngăn bí mật. “Ngài đã đúng: Còn nhiều viên thuốc nữa. Đủ để giết ba người, nếu nó là thuốc độc”.

Một cơn ớn lạnh chạy thẳng xuống xương sống Vere. Có lẽ Douglas đã dự định đầu độc vợ mình cùng bản thân. Hoặc có lẽ chúng đều để dành cho bà Douglas, sự trả thù cuối cùng, đã bị trì hoãn bấy lâu nay.

Và có lẽ cũng đủ cho cả Elissande. Máu Vere lạnh đi, mặc dù bây giờ nguy hiểm đã qua.

“Tôi cho rằng ông ta biết lần này sẽ không thoát được”, Nevinson nói. “Chúng ta đã có đủ chứng cứ. Ông ta đang tiến gần đến giá treo cổ rồi”.

Đối với một người đàn ông tìm cách làm chủ số mệnh của mình bằng bất kỳ thủ đoạn nào, ý nghĩ bị áp đặt cái chết hẳn là không thể chịu đựng được. Nhưng ít nhất giờ đây ông ta không bao giờ có thể làm hại Elissande và mẹ cô nữa.

Suy nghĩ ấy không mang đến sự nhẹ nhõm như Vere đã hy vọng. Đối với những tổn hại Douglas đã gây ra trong ngày hôm nay, và trong toàn bộ cuộc đời vô nghĩa của ông ta, ông ta lẽ ra phải chịu tất cả những đau đớn mà cơ thể con người có thể cảm nhận được trước khi chết trong nhục nhã công khai.

“Và xem này”. Nevinson đặt chiếc đồng hồ xuống sàn nhà và cho họ thấy một cái túi nhỏ.

“Bên trong vẫn còn hai viên kim cương. Đó hẳn là cách ông ta đã mua chuộc tay gác tù để trốn thoát”.

Trong khi vị thám tử và thanh tra trưởng kiểm tra những viên kim cương, Vere cầm chiếc đồng hồ lên và kín đáo lần mò nó lần nữa. Đây rồi, ngăn bí mật thứ hai, và bên trong, một chiếc chìa khóa tí hon khác.

Anh cho chiếc chìa khóa vào túi và đưa chiếc đồng hồ lại cho Nevinson. “Thật là, ông ta không cần tự tử. Tôi sẽ có lời xin khoan hồng với quan tòa. Đàn ông giàu có là những mục tiêu hấp dẫn. Và sau cùng thì, ông ta là chú tôi”.



Elissande bất ngờ đến không thở nổi.

Cô đã cố gắng hít thở sâu trên chuyến tàu về nhà, cho đến khi đưa mẹ mình vào giường. Cuối cùng cô đã ở một mình, nằm trên chiếc trường kỷ trong phòng khách, một miếng gạch đặt trên mặt, một miếng khác đang được làm lạnh trong chậu nước đựng một miếng đá lấy từ hầm đá, phổi cô mở ra và thu lại như chúng phải thế.

Nhưng bây giờ cô đang bật dậy, hất miếng gạch xuống sàn nhà. Bây giờ cô đang giật cổ áo. Bây giờ bàn tay của chú cô lại đang siết chặt quanh cổ cô, chặn hết nguồn không khí mà không hề thương tiếc, không hề dao động.

Cô thở hỗn hển và gấp gáp. Cô há rộng miệng và nuốt xuống lượng ôxy ít ỏi còn lại trong phòng.

Nhưng cô vẫn không lấy đủ không khí. Đầu cô quay cuồng; ngón tay tê cứng; môi râm ran một cách kỳ lạ. Cô thở nhanh hơn và sâu hơn. Ngực nhức nhối. Mắt nổ đom đóm.

Có âm thanh ở bên ngoài nhà. Có phải là một cỗ xe không? Là ai đang mở cửa chính? Cô không thể nhận ra bất cứ điều gì. Cô chỉ có thể gập người lại và nhét đầu giữa hai đầu gối, vật lộn để không bất tỉnh.

Tiếng bước chân – cô không còn một mình nữa.

“Thở chậm lại, Elissande”, anh hướng dẫn, và ngồi xuống cạnh cô. “Em phải kiểm soát hơi thở của mình”.

Anh vuốt tóc cô, hơi ấm từ cái vuốt ve của anh dễ chịu như một chiếc khăn lụa cashmere. Nhưng lời nói của anh không có nghĩa gì – cô cần không khí.

“Hít vào thật chậm, và không quá sâu. Rồi thở ra như thế.” Bàn tay anh lúc này ở trên lưng cô, một sức ép tinh tế trấn tĩnh cô.

Cô làm như anh nói. Chẳng mấy chốc cô nhận thấy rõ ràng là anh đã đúng. Kiểm soát lượng không khí hít vào đã xoa dịu thần kinh của cô, một hành động ngược lại hoàn toàn với hiểu biết của cô. Sự tê liệt và râm ran biến mất; cái gọng kìm trong ngực cô tan đi cùng với sự kích động trong đầu cô.

Anh giúp cô ngồi thẳng dậy. Mắt cô vẫn còn hơi đau ở khóe mắt, nhưng cô không còn thấy những chấm sáng nháy múa, cô chỉ nhìn thấy anh. Anh có vẻ mệt mỏi, mặt anh hơi nhăn nhó, nhưng ánh mắt anh điềm tĩnh và dịu dàng.

“Tốt hơn chưa?” Anh hỏi.

“Rồi, cảm ơn anh”.

Nhưng ngón tay anh chỉ khẽ chạm vào cô, anh quay mặt cô lại để xem xét nó. “Những vết bầm sẽ trở nên xấu xí. Em nên ở trên giường, hôm nay là một ngày rất dài”.

Có phải mới chỉ sáng *ngày* cô đã thức dậy trong niềm lạc quan bao la về tương lai, với sự chắc chắn rằng mọi mảnh ghép trong cuộc đời cô đã xếp vào đúng chỗ? Làm sao nó có thể bị phá hủy tan hoang như thế này trong khoảng thời gian ít ỏi như thế?

“Em ổn rồi”, cô máy móc lẩm bẩm.

“*Thật không?*”

Cô không thể giữ ánh mắt anh. Mắt cô rơi xuống tay mình. “Ông ta quay lại nhà tù chưa?”

“Ông ta đã”.

Cầm cô ngẩng phắt lên. “*Đã?*”

Anh ngập ngừng.

Bàn tay cô siết chặt tay ghế uốn cong của chiếc trường kỷ. “Ông ta lại trốn thoát rồi à? Làm ơn nói với em rằng ông ta không trốn thoát lần nữa đi!”

Chồng cô nhìn đi chỗ khác một lúc. Khi anh quay lại với cô, ánh mắt anh có vẻ trống rỗng nào đó. “Ông ta chết rồi, Elissande. Ông ta tự tử ở đồn cảnh sát. Bằng thuốc độc, có thể là xyanua. Chúng ta sẽ phải đợi bản báo cáo của nhân viên điều tra để biết chính xác ông ta đã chết vì cái gì”.

Cô hơi hé miệng. Hơi thở cô lại loạn nhịp và không đều.

“Chậm lại”, anh phải nói với cô, bàn tay giữ chặt tay cô. “Nếu không em có thể bị choáng váng lần nữa”.

Cô đếm khi đang thở. Cô buộc cơ hoành phải tuân lời, nhưng bên trong lồng ngực, trái tim cô đập tán loạn vì sốc.

“Anh... anh có chắc đó không phải là một mưu mẹo không?”

“Anh đích thân ở đó. Ông ta chết giống như những nạn nhân của mình”.

Cô đứng lên, cô không thể ngồi thêm nữa. “Vậy là ông ta không thể đối mặt với hậu quả của những hành động mình đã gây ra”, cô nói, giọng cay đắng.

“Không, ông ta không thể. Ông ta là một kẻ cực kỳ hèn nhát”.

Cô ấn hai ngón tay vào giữa lòng mày, thật mạnh, nó đau. Nhưng không có gì đau đớn nhiều như sự thật. “Và ông ta là cha em”.

Mọi thứ cô tin là của mình đã lộn ngược lại.

Thứ gì đó ấn vào tay cô, một ly ứt-ki đầy ắp. Cô muốn bật cười: ngài Vere đã quên khả năng uống rượu hạn chế của cô rồi sao? Thay vào đó cô phải cắn môi để ép nước mắt chảy ngược lại.

“Ông ta tận dụng mọi cơ hội để lăng mạ Andrew và Charlotte Edgerton trước mặt em. Em hiểu rằng ngay cả khi hai người đó được phán xét một cách tử tế nhất, mọi người vẫn sẽ thấy

Charlotte Edgerton là người buông thả và chồng bà ngu ngốc. Nhưng...”

Cô chớp mắt. “Nhưng em yêu họ, em tin rằng họ thật mạnh mẽ và vĩ đại. Em tưởng tượng rằng khi họ trút hơi thở cuối cùng, niềm hối tiếc lớn nhất của họ là không thể nhìn thấy em trưởng thành”.

Thay vì thế, khi cha cô trút hơi thở cuối cùng, niềm hối tiếc lớn nhất của ông ta là không thể hành hạ Elissande và mẹ cô theo đúng ý mình nữa.

Ý nghĩ đó thiêu đốt cô. Thay vì là Andrew Edgerton phóng khoáng, tình cảm và bốc đồng, cha cô lại là người vui sướng trước khả năng cô phải nuôi một đàn con thiếu năng.

Cô nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mình trong chiếc gương trên tường. Chồng cô đã sai. Những vết bầm của cô không phải sẽ xấu xí, mà chúng *đã* xấu xí: những đường viền đỏ đã chuyển sang tím, một vết cắt chéo qua môi, một mắt sưng vù lên đến mức gần như không thể nhìn thấy được nữa.

Chính người cha ruột đã làm điều này với cô, với sự hả hê rõ rệt trước nỗi đau và vết thương của cô.

Cô đã tin rằng tự do là trốn thoát khỏi Highgate Court về mặt thể xác. Nhưng làm thế nào cô trốn thoát được *chuyện này*? Chừng nào cô còn sống, dòng máu của Edmund Douglas vẫn chảy trong cô, một nhắc nhở hàng ngày về mối ràng buộc máu mủ không thể phá vỡ, trói buộc cô mãi mãi vào ông ta.

Cô quay đi khỏi chiếc gương, nhét ly ụyt-ki trở lại tay chồng mình và đi ra cửa. Cô lên cầu thang, đi theo hành lang dẫn đến phòng mình. Cô mở hộp châu báu và lấy tất cả những vật kỷ niệm cô đã quá trân trọng trong tất cả những năm qua ra.

“Elissande, đừng làm gì vội vã”, Vere nói.

Cô đã không nghe thấy anh, anh đã ở trong phòng với cô từ lúc nào.

“Em sẽ không hủy hoại chúng”. Những vật kỷ niệm này không còn ý nghĩa như xưa đối với cô. Nhìn chúng giống như tự cầm một con dao đâm vào tim mình. Nó gợi cho cô nhớ đến cuộc đời mà cô đã tin là cô có thể có nếu như Andrew và Charlotte Edgerton còn sống, mẹ cô sẽ vẫn muốn có vài vật lưu niệm để nhớ đến chị gái mình. “Em chỉ muốn đốt chiếc hộp này”.

“Tại sao?”

“Có một ngăn bí mật trong nắp hộp. Khi em còn nhỏ ông ta cho em xem những chiếc chìa khóa và nói rằng một ngày nào đó em sẽ tìm thấy chúng. Bây giờ em biết trong đó có thứ gì rồi”. Cô phải siết chặt răng để chống lại một cơn ghê tởm trào dâng; cô cảm thấy thật bẩn thỉu. “Nó chắc hẳn là cuốn nhật ký của ông ta”.

Và bức tranh đã treo trong phòng cô ở Highgate Court, với bông hồng đỏ có gai mọc lên từ vũng máu của ông ta, nó không phải là gợi ý cho cô ngay từ đầu sao?

“Chiếc hộp sẽ sinh ra nhiều khói trong lò sưởi”, chồng cô nói. “Anh có chìa khóa mở. Sao không để anh thử mở nó?”

Cô nhìn chăm chăm vào anh; cô đã quên mất lĩnh vực chuyên môn của anh. “Anh tìm thấy chìa khóa ở đâu và khi nào?”

“Một chiếc trong ngăn bí mật ở Highgate Court, khi chúng ta trở lại sau đám cưới, chiếc thứ hai tìm thấy trên người Douglas tối nay”.

Anh bỏ về phòng mình để lấy chiếc chìa khóa kia. Cô đặt chiếc hộp trên bàn trang điểm. Anh đút chìa khóa vào và xoay hai chiếc cùng một lúc. Đáy nắp hộp bật mở khoảng một xentimet. Anh cẩn thận kéo nó xuống cho đến khi một gói nhỏ bọc vải rơi vào lòng bàn tay.

Miếng vải bọc xanh lơ mở ra để lộ một cuốn sách bọc da, với chữ viết tắt G.F.C. khắc ở một góc.

“Ở đây có một lá thư gửi cho em”.

“Nó viết gì?” Cô không muốn chạm vào thứ gì đã nằm trong bàn tay của Douglas.

“ ‘Elissande thân yêu của ta, Christabel Douglas chưa bao giờ chết. Hỏi bà Douglas xem chuyện gì xảy ra với nó. Và...’ ”, chồng cô dừng lại, liếc nhìn cô. “ ‘Và mong sao ta sẽ sống mãi trong ký ức của con. Cha của con, George Fairborn Carruthers’ ”.

Cứ như thể Douglas lại đâm cô lần nữa. Ít nhất anh không cần phải hối tiếc vì đã không làm ông ta cảm lạnh bằng thuốc mê sớm hơn. Ông ta luôn định liệu để có được tiếng cười cuối cùng từ dưới mộ.

Cô giật cuốn nhật ký từ bàn tay Vere và ném nó qua phòng. “Chúa *nguyền rửa* ông ta!”

Nước mắt cô đã cố kìm lại đang tuôn tràn xuống mặt cô. Chúng bỏng rát nơi Douglas đã đánh cô.

“Elissande...”

“Đó thậm chí còn không phải là tên em”.

Cô đã luôn yêu tên mình, cái tên kết hợp từ Eleanor và Cassandra, tên của mẹ Charlotte và Andrew Edgerton. Cô yêu quý sự quan tâm và suy tư đã dồn vào sự sáng tạo nó; những âm tiết là lạ đầy nhịp điệu; những nguyện vọng mà Charlotte và Andrew Edgerton ắt hẳn mong muốn cho con gái mình khi ban tặng một cái tên tuyệt đẹp như thế cho cô ấy, một cái tên không phải mọi cô gái đều có thể có được.

Phần lớn cuộc đời cô đã sôi sục trong sự bất lực. Nhưng cô chưa bao giờ cảm thấy bất lực như lúc này – bị tước đoạt mọi thứ đã từng quan trọng với cô.

Sau lưng, chồng cô đặt tay lên cánh tay cô. Sau đó, rất nhẹ nhàng, anh vòng tay quanh eo cô và giữ cô sát vào anh.

Và cô khóc cho tất cả những giấc mơ tan vỡ của mình.



Khi cô không còn nước mắt nữa, anh cúi váy và mặc váy ngủ cho cô. Rồi anh bế cô lên, đưa vào giường và đắp chăn cho cô.

Anh tắt hết đèn và rời khỏi phòng cô. Cô nằm mở mắt, nhìn chăm chăm vào bóng tối, ước gì mình đã không quá kiêu hãnh để xin anh ở lại lâu hơn một chút. Nhưng trước sự nhẹ nhõm của cô – và một khoảng khắc hạnh phúc ngọt ngào và cay đắng – anh trở lại ngay sau đó.

“Em khát không?” anh hỏi.

Cô khát. Anh ấn một cốc nước vào bàn tay cô, đó là thứ mà anh vừa đi để lấy. Cô uống gần hết và cảm ơn anh. Anh kéo một chiếc ghế vào cạnh giường cô và ngồi xuống.

Có lẽ anh đúng. Có lẽ cô luôn biết ơn những lòng tốt nho nhỏ người khác thể hiện với cô. Nhưng ở lại với cô trong đêm đen tối nhất của cuộc đời không phải chỉ đơn giản là một lòng tốt nho nhỏ.

Anh nắm tay cô. “Elissande”.

Cô kiệt sức đến nỗi không thể nhắc anh rằng Elissande không phải tên cô.

Như thể anh nghe thấy cô, anh nói, “Nó là một cái tên đẹp, cùng với cái tên đó, mẹ em đã làm lễ rửa tội lại cho em”.

Trái tim cô lỡ nhịp. Cô đã không nghĩ như thế.

“Nó đẹp vì tất cả những hy vọng bà đã gom góp cho nó, hành động dũng cảm nhất trong cuộc đời nhút nhát. Hành động che giấu con gái mình là minh chứng cho tình yêu bà dành cho em”.

Cô tin rằng cô không còn nước mắt nữa. Nhưng mắt cô lại nhức nhối khi cô nhớ đến lòng dũng cảm tuyệt vọng của mẹ mình.

“Đừng quên nó, Elissande”.

Nước mắt trào ra từ khóe mắt cô, qua thái dương và chảy vào tóc cô. “Em sẽ không quên”, cô lẩm bẩm.

Anh đưa cho cô một chiếc khăn tay. Cô giữ chặt nó và bàn tay kia cô giữ chặt bàn tay anh.

Ngón tay cái của anh xoa trên mu bàn tay cô. “Khi anh đọc cách tổng hợp kim cương nhân tạo, mọi bài báo đều nói đến một thực tế rằng kim cương chỉ được hình thành từ carbon, cùng loại với grafit và than. Douglas là cha em, anh không tranh cãi điều đó. Nhưng trong khi ông ta chỉ là một tảng than, thì em lại là một viên kim cương qua nước đầu tiên”.

Cô khó có thể là thế. Cô là một kẻ dối trá và mưu mẹo.

“Mẹ em sẽ không sống đến ngày hôm nay nếu không phải vì em, anh không hề nghi ngờ điều đó. Khi bà ấy bắt lặc, em đã bảo vệ bà ấy”.

“Làm sao em có thể không làm thế? Bà ấy cần em”.

“Không phải mọi người đều che chở cho những người yếu đuối. Em sẽ được lợi nhiều hơn nếu nịnh bợ Douglas, hoặc em có thể bỏ đi một mình. Để làm điều đúng đắn cần phải có đạo đức”.

Cô cắn môi. “Cứ nói tiếp đi và em sẽ nhanh chóng tin rằng mình là hình mẫu của đức hạnh”.

Anh cười tắc nghẹn. “Em không phải thế, và có thể không bao giờ là thế. Nhưng em có sức mạnh và lòng trắc ẩn, những điều mà Douglas không hiểu và không có chút nào”.

Anh lau đi vệt ướt ở thái dương cô, cái vuốt ve của anh nhẹ và thận trọng như nét vẽ của họa sĩ đang vẽ tranh tiểu họa.

“Anh đã quan sát em trong những ngày qua. Một đời sống dưới sự đàn áp của Douglas có thể dễ dàng khiến em cay đắng, sợ hãi và oán giận. Nhưng em vẫn sáng rực rỡ. Đừng để ông ta

lấy nó khỏi em. Thay vì thế hãy cười vào mặt ông ta. Kết bạn, đọc sách, đưa mẹ em đi dự tiệc. Hãy cho ông ta nhìn thấy cuộc sống của em tràn ngập niềm vui. Hãy để ông ta thấy rằng ngay cả khi ông ta dành cả đời để hủy hoại cuộc đời em, ông ta vẫn thất bại”.

Thêm nước mắt đổ vào tóc cô. Bà Douglas đã đúng: Elissande là người may mắn. Người đàn ông cô đã đối xử tệ hại nhất lại hóa ra là một người bạn thực sự.

Cô nghĩ về mẹ cô, bình an vô sự nằm trong phòng, không bao giờ bị ngược đãi nữa. Cô nghĩ về bản thân: vẫn làm chủ chính mình, điều đó sẽ không thay đổi. Cô nghĩ về bình minh đang đến, ngay cả đêm tăm tối nhất cũng không tồn tại mãi mãi, và ngạc nhiên khi cảm thấy khao khát muốn ngắm mặt trời mọc.

“Anh nói đúng”, cô nói. “Em sẽ không để ông ta hủy hoại em từ dưới mồ, cũng như em chưa bao giờ cho phép ông ta lấy đi một mảnh linh hồn nào của em khi ông ta còn sống”.



Khi Vere mười sáu tuổi, anh và Freddie được gọi về từ trường Eton để gặp cha mình khi ông đang trong những giờ phút cuối của cuộc đời mình.

Là một người đàn ông đang hấp hối nhưng hầu tước vẫn không bớt cay độc hơn ngày thường. Mặc dù có mặt Freddie ở trong phòng, ông ta ra lệnh cho Vere phải kết hôn sớm và sinh con nhanh, để không có khả năng tước hiệu và tài sản phải chuyển sang cho Freddie.

Vere đã ngậm miệng bởi sự hiện diện của bác sĩ và y tá. Nhưng cho đến buổi tối anh càng thấy giận dữ hơn. Cuối cùng, khi đêm đã rất khuya, anh không thể chịu đựng thêm nữa. Cha anh có lẽ đang ở ngưỡng cửa của Thần chết nhưng ông ta cần phải được ai đó nói cho biết rằng ông ta là một kẻ đáng khinh và là một người cha tồi tệ.

Anh tiến đến phòng ngủ của hầu tước. Người y tá đang ngủ gật ở phòng bên cạnh nhưng cánh cửa phòng ngủ đang hé mở, ánh sáng và giọng nói rò rỉ đến lối đi. Anh ngó vào và nhận ra vị mục sư qua bộ lễ phục.

“Nhưng... nhưng... nhưng, thưa ngài, làm như thế là giết người”, vị mục sư lắp bắp.

“Chết tiệt, ta biết đấy mục ta xuống cầu thang là giết người”, hầu tước nói. “Nếu nó là một vụ tai nạn, ta đã không cần ông ở đây”.

Vere nhìn thấy màu đen. Anh siết lấy chân của một chiếc đèn tường để níu giữ. Tám năm trước, mẹ anh đã chết bởi một cú ngã cầu thang trong ngôi nhà Luân Đôn của hầu tước mà mọi người đều tin là do không may mắn. Bà thức khuya, uống hơi nhiều, gót giày nhảy của bà bị mắc kẹt, và bà trượt xuống.

Cái chết của bà đã tàn phá Vere và Freddie.

Máu của bà không có sự thuần khiết của người Noóc-măng mà cha anh quá tự hào có trong người mình; cha bà, cho dù giàu có tột đỉnh, trong mắt hầu tước cũng chỉ xếp hạng cao hơn người bán rong một chút. Nhưng bà không phải là một bông hoa héo. Là con của một người đàn ông cực kỳ giàu có, bà biết rất rõ rằng của hồi môn của bà sẽ trả nợ cho hầu tước và duy trì sự thịnh vượng của dinh thự. Và bà đã bảo vệ con mình, đặc biệt là Freddie, trước tính khí độc địa thường không đoán trước được của hầu tước.

Sự ghê tởm lẫn nhau giữa hầu tước và nữ hầu tước là điều ai cũng biết. Thói tiêu pha hoang

phí của hầu tước đã lại làm khánh kiệt của hồi môn mà vợ mình mang theo sau khi kết hôn và ông ta lần nữa rơi vào nợ nần. Ông Woodbridge, ông ngoại của Vere không phải là người ngốc. Ông chu cấp cho nhu cầu của con gái mình: váy áo, trang sức, những chuyến du lịch nước ngoài để bà và con có thể tránh xa chồng.

Nhưng bất chấp tất cả những căng thẳng trong gia đình, không ai từng nghi ngờ cái chết của bà có gì khuất tất. Hay ít nhất, không ai từng dám buộc tội hầu tước về chuyện ấy. Sáu tháng sau hầu tước tái hôn, lần này là một nữ thừa kế không giàu có bằng, và không có người cha vợ phiền toái.

Và hồ sơ điều tra về cái chết của nữ hầu tước, mẹ anh đều khẳng định rằng đó là một tai nạn hết sức minh bạch và đơn giản.

Vì thế Vere đã tin, cho đến giây phút kinh khủng đó. Anh muốn trốn. Anh muốn chạy. Anh muốn đập cửa xông vào và ngăn chặn nghi lễ đó. Nhưng anh đông cứng tại chỗ, không thể cử động một cơ bắp.

“Tôi cho rằng ngài chắc hẳn đã ăn năn, thưa ngài?” vị mục sư hỏi, giọng ông ta rin rít.

“Không, ta sẽ làm thế lần nữa nếu phải làm, ta không thể chịu đựng mục ta thêm một phút nào nữa”, hầu tước nói. Ông ta cười, tiếng cười khò khè xấu xa. “Nhưng ta cho rằng chúng ta phải trải qua những nghi lễ, đúng không? Ta nói với ông rằng ta hối lỗi và ông nói với ta rằng mọi chuyện đều ổn thỏa trên trái đất màu xanh của Chúa”.

“Tôi không thể!” vị mục sư hét lên. “Tôi không thể bỏ qua hành động hay thái độ không ăn năn của ngài”.

“Ông sẽ”, hầu tước nói, giọng ông ta không hề mủi lòng. “Hoặc cả thế giới này cuối cùng sẽ được biết rằng tại sao ông lại là một gã độc thân kiên quyết như thế. Thật xấu hổ, mục sư Somerville tăng tị với một người đàn ông đã kết hôn, linh hồn của thằng cha đó sẽ bị nguyên rửa xuống địa ngục vĩnh viễn ngay cả khi ông tự nguyên rửa linh hồn của chính mình”.

Vere quay người và bước đi. Anh không thể chịu được việc chứng kiến hầu tước đạt được ý muốn của mình lần cuối cùng, không thể sau khi ông ta đã được bỏ qua tội giết người.

Đám tang hầu tước diễn ra thật kinh khủng, người tham dự đông nghịt, tính cách cao ngạo và việc làm tốt của ông ta được tán dương đến tận óc bởi những kẻ không biết hoặc không quan tâm ông ta thực sự là người như thế nào: một con quỷ hút máu.

Đêm sau đám tang, Vere gặp ác mộng lần đầu tiên. Cho dù anh không hề nhìn thấy cảnh mẹ mình chết; bây giờ anh luôn tìm thấy bà lạnh giá và gãy nát ở chân cầu thang hết lần này đến lần khác.



Ba tháng sau đó, Vere ngã quỵ và tâm sự với bà cô của anh là quý bà Jane.

Quý bà Jane lắng nghe với sự thông cảm và đầy cảm xúc. Và sau đó bà nói, “Bà rất tiếc. Chuyện này làm bà đau đớn khi nghe Freddie nói. Và nó cũng làm bà đau đớn không kém khi nghe cháu kể lần nữa”.

Tiết lộ của bà làm Vere sững sốt gần bằng sự thật đằng sau cái chết của mẹ anh.

“Freddie biết? Nó biết và nó không nói với cháu?”

Quý bà Jane nhận ra sai lầm của mình nhưng đã quá muộn. Vere không cho phép bà rút lại lời nói. Cuối cùng bà cũng chịu thua.

“Freddie lo lắng về phản ứng của cháu. Nó sợ rằng cháu có thể giết cha cháu nếu cháu biết, những gì bà biết về cháu cho thấy sự lo ngại đó không phải là không có lý”, quý bà Jane nói. “Bên cạnh đó, nó tin rằng cha cháu đã bị trừng phạt thích đáng”.

Thế là câu chuyện tiếp tục, khi Freddie mười ba tuổi, một đêm anh đã đi đến phòng cha mình, hy vọng lấy trộm lại bức vẽ yêu thích đã bị hầu tước tịch thu. Tin rằng những âm thanh Freddie tạo ra báo hiệu sự xuất hiện của bóng ma người vợ trước, rõ ràng hầu tước đã rất hoảng sợ.

Vere không thể kìm chế được mình. Sao Freddie có thể ngu ngốc như thế, nghĩ rằng cha họ chịu đựng sự giày vò của hối hận, đừng nói là sợ hãi. Người đàn ông đe dọa phơi bày bí mật của vị mục sư đồng tính đã không hề ăn năn và không xứng đáng được bất kỳ ai tha thứ.

Freddie đã biết từ hai năm trước, hai năm đủ để Vere có thể biến cuộc sống của cha mình thành địa ngục trần gian. Đối với anh, thế mới là Công lý, nhưng Công lý đã không được thực hiện. Cơ hội đó đã bị cướp mất, mà không vì ai khác ngoài Freddie...

Có lẽ quý bà Jane đã nhìn thấy tiềm năng thực sự trong Vere. Có lẽ bà chỉ mong rằng anh sẽ thôi lải nhải những lời nói rỗng tuếch về Sự thật và Công lý. Bất luận thế nào, bà đáp lại sự giải bày của anh bằng một sự giải bày của bà: Bà là một đặc vụ của Hoàng gia, công việc cả đời bà là tìm ra sự thật và khôi phục công lý. Với mẹ của Vere thì đã quá muộn. Nhưng có lẽ anh sẽ tìm thấy một chút an ủi bằng cách giúp đỡ những người khác?

Anh nói đồng ý ngay lập tức. Quý bà Jane đã khuyên anh nên đóng một vai nào đó, để mọi người không nhìn nhận anh một cách nghiêm túc, một điều cực kỳ có ích đối với một đặc vụ mật. Bà gợi ý anh đóng vai một kẻ ăn chơi trụy lạc. Vere phản đối. Anh chưa bao giờ là người quá nuông chiều ham muốn. Quan trọng hơn là, dù rất cô đơn, anh không muốn ở gần đám đông nhiều vào lúc này. Có ai từng nghe về một kẻ ăn chơi trụy lạc ẩn dật cơ chứ?

“Cháu thà là một kẻ ngốc”, anh nói.

Không lâu sau anh nhận ra rằng là một kẻ trụy lạc, ít ra anh có thể bày tỏ ý kiến của mình về nhiều vấn đề. Vai diễn một kẻ ngốc không cho phép anh được thoải mái như thế. Và anh càng diễn đạt, anh càng cô lập mình hơn.

Quý bà Jane khuyên rằng anh không nên quyết định ngay. Tuy nhiên, chính xác hai ngày sau, anh bị quăng khỏi ngựa. Anh ngay lập tức quyết định tận dụng tai nạn nghiêm trọng này, và lợi dụng sự hiện diện của Needlam đang là khách của quý bà Jane. Khi vị bác sĩ đã đóng con dấu chuyên môn y khoa tài giỏi vào tình trạng của Vere, không ai có thể nghi ngờ việc anh đã trải qua một cơn chấn động nghiêm trọng làm thay đổi cả cuộc đời.

Những yêu cầu khách quan để đột ngột biến anh thành một kẻ ngốc đã có, anh có một lựa chọn khác để quyết định: Nói gì với Freddie?

Nếu quý bà Jane không lỡ lời nói ra, anh đã có một quyết định rất khác. Anh và Freddie đã luôn thân thiết. Vì Freddie không thể nói dối, em anh cũng không phải làm thế trong tình

huống này: hành động của Vere sẽ khiến tin đồn lan truyền. Nếu Freddie bị người khác nghi ngờ, em anh đơn giản có thể nói lại lời chẩn đoán của Needlam. Và lòng trung thành của Freddie đối với Vere đã nổi tiếng đến mức ngay cả nếu Freddie tiếp tục nói về sự thông minh đặc biệt của anh trai mình, những người nghe sẽ chỉ kết luận đó là do Freddie khó chấp nhận hiện thực mới.

Nhưng vì nghĩ rằng Freddie đã cướp mất cơ hội để anh trả thù cho mẹ, nên Vere đáp lại đặc ân đó và giữ bí mật mới cho riêng mình.



Một lý do khiến Vere gắng sức chối bỏ tình yêu với vợ mình là vì kỹ năng đóng kịch và những lời nói dối trôi chảy của cô nhắc anh quá nhiều về bản thân.

Nhưng chúng chỉ là sự tương đồng bề ngoài. Ở bên trong, anh là người đàn ông đã bị gục ngã ở tuổi mười sáu và chưa bao giờ hồi phục toàn vẹn trở lại, trong khi cô, cho dù không hoàn hảo đến đâu, vẫn sở hữu một khả năng phục hồi khiến anh nín thở.

Bàn tay cô vẫn nằm trong tay anh, những ngón tay cô thả lỏng trong giấc ngủ. Anh chỉ định ở lại cho đến khi cô ngủ thiếp đi, nhưng anh vẫn ở đây cho đến bình minh, canh gác những cơn ác mộng cho cô.

Anh luôn muốn là một bức tường thành che chắn cô khỏi những cơn ác mộng.

Suy nghĩ đó không làm anh ngạc nhiên nhiều như anh vẫn nghĩ, khi bây giờ anh đã thôi chối bỏ rằng anh yêu cô. Nhưng anh không xứng đáng với cô – chí ít là anh vẫn chưa xứng đáng, với tất cả sự giả dối và hèn nhát vẫn đang hủy hoại tính cách của anh.

Anh biết mình phải làm gì. Nhưng anh đã có được lòng dũng cảm và tính khiêm nhường chưa? Ước muốn đi bên cạnh và bảo vệ cô có mạnh mẽ hơn bản năng muốn co mình lại trước hiện thực và tiếp tục vai diễn lừa gạt đã trở thành cuộc đời anh không?

Anh cảm thấy như thể anh đang đứng bên vách đá cao. Lùi một bước, tất cả sẽ an toàn và quen thuộc. Nhưng bước một bước về phía trước cần có một lòng tin đặc biệt, và anh là người đàn ông có rất ít lòng tin, đặc biệt là đối với chính mình.

Nhưng anh muốn cô nhìn anh lần nữa như thể anh tràn đầy cơ hội. Như thể *họ* tràn đầy cơ hội.

Và để được như thế anh sẽ phải làm điều đúng đắn, bất chấp những khuyết điểm của mình.



Chương 21

Trong gia đình có một người chết, nhất là cái chết trong hoàn cảnh căng thẳng như thế này, cần rất nhiều việc phải giải quyết.

Thi thể của Edmund Douglas phải được nhận về và chôn cất, rồi còn phải bàn bạc với luật sư về di chúc và tài sản. Trong hoàn cảnh khác, Elissande sẽ phải giải quyết những vấn đề này. Nhưng vì những vết thâm tím trên khuôn mặt bầm dập của cô đã biến thành một tập hợp màu tím, xanh và vàng đen, bà Douglas đã nhất quyết rằng Elissande phải ở nhà để hồi phục sức

khỏe. Bà sẽ đi thay Elissande.

Đây là lúc bà dành sự quan tâm nhiều hơn đến những vấn đề của cuộc đời mình, bà Douglas nói. Dù sao cũng cần đi Luân Đôn, Vere đã tình nguyện tháp tùng bà. Họ cũng đưa bà Green cùng đi, để sắp xếp chu đáo và chăm sóc tỉ mỉ cho bà Douglas.

Và bây giờ bà Douglas đang ngủ gà gật trong khoang tàu, trọng lượng của bà tì vào cánh tay Vere nhẹ bẫng như một tấm chăn.

Ký ức lúc con gái bà ngủ bên cạnh anh trên tàu tràn về. Anh nhớ đến cảm giác khinh bỉ bản thân vì anh có thể bị cuốn hút bởi một người có tính cách đáng ngờ như thế. Trí thông minh của anh đã không nhận ra điều mà phần nguyên sơ hơn, ẩn sâu hơn trong anh đã cảm thấy ở cái nhìn đầu tiên: sự toàn vẹn của cô.

Không phải sự toàn vẹn theo tiêu chuẩn đạo đức xã hội, mà là sự toàn vẹn về nhân cách. Cuộc thử thách dưới bàn tay của Douglas không phải không để lại dấu ấn ở cô, nhưng cũng không làm cô nhỏ bé đi.

Trong khi anh đã đầy sẹo và bị thu nhỏ lại.

Anh đã luôn dùng ngôn ngữ của Công lý để nhắc đến công việc của mình. Công lý thực sự phải được thúc đẩy bởi lòng khao khát công bằng một cách vô tư. Điều ẩn dưới toàn bộ sự nghiệp của anh là oán giận và hối tiếc: oán giận vì anh không thể trừng phạt cha anh, hối tiếc vì anh không thể làm mẹ anh sống lại.

Đó là lý do tại sao anh chỉ nhận được sự hài lòng không đáng kể ngay cả với những thành công lớn nhất của mình: Chúng nhắc anh về sự bất lực của cuộc đời anh, về điều anh không bao giờ có thể hoàn thành.

Và đó cũng là lý do anh đã quá gay gắt với Freddie: phần nào đó là vì ghen tỵ. Lúc anh nói chuyện với quý bà Jane, cha anh đã chết được ba tháng. Nhưng nỗi ám ảnh của Vere chỉ càng thêm lớn hơn. Anh không thể hiểu tại sao Freddie có thể từ bỏ và tiến lên phía trước, trong khi anh tiếp tục bị mắc kẹt giữa đêm mẹ anh bị giết và đêm cha anh chết.

Mười ba năm. Mười ba năm theo đuổi những gì không bao giờ có thể có được từ ngày đầu tiên, trong khi tuổi trẻ của anh trôi qua, những hoài bão ngày trước bị bỏ quên, và cuộc đời anh ngày càng trở nên cô lập hơn.

Một tiếng ngáy trong khoang tàu kéo sự chú ý của anh trở lại với người đồng hành. Bà Douglas trở mình, rồi ngủ tiếp. Trên đường ra ga tàu, bà đã e dè nói với anh rằng trước khi gặp anh, bà đã nhìn thấy anh trong một giấc mơ trong cơn thuốc phiện – anh đã khá bản khoăn rằng bà đã nghĩ gì về sự hiện diện của anh trong phòng bà. Một ngày nào đó, khi anh đã sắp xếp lại cuộc đời mình, anh sẽ nói với bà sự thật và xin lỗi vì đã làm bà hoảng sợ.

Bà lại trở mình. Vere chăm chú nhìn bà: đôi má luôn nhợt nhạt giờ đã ấm hơn bởi sự hồng hào nhẹ nhàng; cái cổ trở nên thanh mảnh chứ không còn như que củi nữa. Khi lần đầu tiên thấy bà, anh đoán bà đã bị tan vỡ vĩnh viễn. Nhưng bà chứng minh mình là một hạt giống im lìm chỉ cần môi trường ít khắc nghiệt hơn là sẽ tiếp tục sinh trưởng.

Anh lại quay ra cửa sổ. Có lẽ anh cũng không bị tan vỡ vĩnh viễn như anh vẫn nghĩ.



Lần này, Vere rung chuông cửa nhà Freddie, thay vì dùng chìa khóa tự mở.

Anh được đưa vào phòng làm việc của Freddie, nơi Freddie đang kiểm tra một cuốn sổ lịch tàu, ngón tay đang di dần xuống một cột, tìm kiếm chuyển đi phù hợp. Freddie nhìn lên và thả cuốn sổ xuống.

“Penny! Em đang định đi thăm anh”. Anh bước nhanh tới và ôm anh trai với vẻ lo lắng. “Nếu anh đến chậm hơn mười lăm phút, em đã đi ra ga Paddington rồi. Em nghe thấy những tin đồn kỳ quái sáng nay: chú của quý bà Vere trốn khỏi nhà tù và bắt cóc anh và anh đã chiến đấu vì mạng sống của mình. Chuyện gì xảy ra thế?”

Những lời nói đã ở trên môi Vere – *Ôi, vớ vẩn, mọi người không biết đồn đại một cách đúng đắn là như thế nào nữa hay sao? Anh không phải chiến đấu cho mạng sống của mình. Anh hạ gục gã đàn ông như que tăm đó bằng một ngón tay, cái vẻ tự mãn lại hiện trên mặt anh.*

Sức quyến rũ rơi trở lại vai kẻ ngốc anh đã diễn thành thạo quá lớn. Freddie không mong đợi điều gì khác từ Vere. Freddie đã quen với con người ngốc nghếch ở anh trai mình từ lâu. Họ vẫn là anh em – anh em yêu quý nhau. Tại sao phải thay đổi cơ chứ?

Họ đi vào phòng làm việc, Freddie rót cho mình một ly cô-nhắc, và dốc cạn. “Điều em nghe thấy là những lời anh đã bịa ra với cảnh sát”, anh nói. “Thực ra, ông Douglas bắt cóc bà Douglas. Nhưng khi bọn anh cứu được bà Douglas, bọn anh quyết định rằng để bà ấy về nhà hồi phục sức khỏe tốt hơn là nói chuyện với cảnh sát. Vì thế anh mang Douglas đến đồn cảnh sát và dựng lên câu chuyện bịa đặt đó”.

Freddie chớp mắt. Và chớp mắt nhiều lần nữa. “À, thế mọi người có ổn không?”

“Quý bà Vere có vài vết bầm. Cô ấy sẽ không tiếp khách được trong vài ngày. Bà Douglas đã rất sợ hãi, nhưng hôm nay bà ấy đi với anh và lúc này đang thư thái ở khách sạn Savoy. Còn Douglas, ừ, ông ta chết rồi. Ông ta quyết định rằng nuốt xyanua tốt hơn là tìm kiếm cơ hội ở tòa”.

Freddie lắng nghe chăm chú. Khi Vere nói xong, anh nhìn Vere thêm một lúc, sau đó khẽ lắc đầu. “*Anh có ổn không, Penny?*”

“Anh hoàn toàn ổn, Freddie”.

“À, ừ, anh vẫn lành lặn. Nhưng anh đang cư xử không như chính mình”.

Vere hít một hơi sâu. “Anh luôn là người như thế này. Đúng là thỉnh thoảng, thực ra là gần như suốt thời gian mười ba năm qua, anh đã không *cư xử* đúng như con người thật của mình”.

Freddie dụi mắt. “Anh đang nói điều em nghĩ anh đang nói, đúng không?”

“Em nghĩ anh đang nói gì?” Vere hỏi. Anh nghĩ anh đã nói rõ, nhưng Freddie đã không phản ứng như anh mong đợi.

“Đợi một chút”. Freddie với lấy một cuốn sách bách khoa nhỏ và lật đến một trang bất kỳ. “Cuộc ly khai đầu tiên của người La Mã diễn ra năm nào?”

“Năm 494 trước Công nguyên”.

“Chúa tôi”, Freddie lẩm bẩm. Anh lật cuốn bách khoa đến một mục khác, sau đó nhìn lên với hy vọng chan chứa khiến bụng Vere quặn lại. “Sáu người vợ của Henry VIII là?”

“Catherine của Aragon, Anne Boleyn, Jane Seymour, Anne của Cleves, Catherine Howard và Catherine Parr”, Vere chậm rãi nói. Anh có thể kể danh sách này nhanh hơn, nhưng anh sợ phải kết thúc câu trả lời.

Freddie đặt cuốn sách xuống. “Anh có ủng hộ quyền bầu cử của phụ nữ không, Penny?”

“New Zealand dành quyền bầu cử không hạn chế cho phụ nữ vào năm ’93. Nam Phi cũng dành quyền bầu cử và cho phép phụ nữ đứng trong Nghị viện vào năm ’95. Và bầu trời những nơi đó không hề sập, theo như lần cuối cùng anh kiểm tra”.

“Anh đã hồi phục”, Freddie thì thầm, nước mắt tuôn xuống mặt anh. “Chúa tôi, Penny, anh đã hồi phục”.

Vere đột nhiên bị Freddie ôm cứng.

“Ôi, Penny, anh không biết đâu. Em đã nhớ anh rất *nhiều*”.

Nước mắt lăn xuống má Vere: niềm vui của Freddie, nỗi xấu hổ của riêng anh, sự tiếc nuối tất cả thời gian đã đánh mất.

Anh lùi ra.

Freddie không hề chú ý tâm trạng căng thẳng của anh. “Chúng ta phải nói với mọi người ngay lập tức. Thật tệ là mùa Lễ hội đã kết thúc. Lạy Chúa, năm tới mọi người sẽ có một cú sốc thực sự. Nhưng chúng ta vẫn có thể đi đến câu lạc bộ và tuyên bố. Và anh sẽ không rời thành phố ngay phải không? Angelica đang ở Derbyshire thăm họ hàng, nhưng cô ấy sẽ trở về vào ngày mai. Cô ấy sẽ phấn khích lắm. *Phấn khích*, em nói thật đấy”. Freddie nói vội vã khiến những từ ngữ cứ riu vào nhau. “Để em gọi bà Charles. Em nghĩ em có một hoặc hai chai sâm banh nằm đâu đó. Chúng ta phải ăn mừng. Chúng ta phải ăn mừng xứng đáng”.

Freddie vội lấy dây chuông. Vere kéo tay em trai lại. Nhưng điều anh cần nói vương lại trong cổ họng như xi măng ướt. Anh đã gồng mình để đối mặt với cơn thịnh nộ của Freddie, không phải niềm vui quá khích này. Nói thêm nữa sẽ tiêu diệt niềm hạnh phúc đang tràn ngập trên mặt và lấp lánh trong mắt em trai anh.

Nhưng Vere không được lựa chọn. Nếu anh cho phép mình dừng ở đây, nó sẽ lại là một Lời Nói Dối Cỡ Bự giữa hai người họ, vốn đã chong chát quá nhiều dối trá.

Anh thả bàn tay ra khỏi cánh tay Freddie và siết nó lại thành nắm đấm. “Em hiểu lắm anh rồi, Freddie. Anh không hồi phục gì cả, vì không có gì để hồi phục. Anh chưa bao giờ bị chấn động. Cư xử như một tên ngốc là lựa chọn của anh”.

Freddie nhìn chằm chằm vào Vere. “Anh đang nói gì? Anh đã được chẩn đoán. Em đã đích thân nói chuyện với Needham. Ông ấy nói anh bị chấn thương ở đầu khiến cho tính cách bị thay đổi”.

“Hỏi anh lần nữa về quyền bầu cử của phụ nữ”.

Một chút màu sắc đã nhạt đi trên má Freddie. “Anh... anh có ủng hộ quyền bầu cử của phụ nữ không?”

Vì lý do nào đó, vai diễn không đến với Vere ngay lập tức, như thể anh là một diễn viên đã rời sân khấu, trút bỏ phục trang, xóa lớp trang điểm, và đang ngủ gà gật, rồi sau đó đột nhiên

được yêu cầu diễn lại vai của mình.

Anh phải hít vài hơi thở sâu và hình dung đến việc đeo một chiếc mặt nạ vào. “Quyền bầu cử của phụ nữ? Nhưng họ cần nó để làm gì? Mọi phụ nữ sẽ bầu theo ý muốn của chồng cô ta, và chẳng nghi ngờ gì chúng ta sẽ kết thúc với những tên ngốc như thế trong Nghị viện! Bây giờ nếu chó có thể bầu, điều đó có thể tạo nên sự khác biệt. Chúng thông minh, trung thành với Hoàng gia, và chúng chắc chắn xứng đáng có tiếng nói trong việc điều hành đất nước này”.

Freddie há hốc miệng. Anh đỏ mặt vì bối rối. Và sau đó, khi Vere đang quan sát, mặt anh từ từ tối sầm lại thành giận dữ. “Vậy là trong tất cả những năm qua, tất cả những năm qua, nó chỉ là một *vai diễn*?”

Vere nuốt nghẹn. “Anh e là thế”.

Freddie nhìn chăm chăm vào anh trai mình một phút nữa. Anh đưa tay tung cú đấm. Nó rơi vào chính giữa ngực Vere với một tiếng bịch nghe khá rõ. Vere loạng choạng. Trước khi anh có thể đứng vững, một cú đấm khác lại lao đến. Và một cú khác. Và một cú khác. Cho đến khi anh bị ghim vào tường.

Anh không biết Freddie lại có thể bạo lực như thế.

“Đồ khốn!” Những từ ngữ nổ ra thành một tiếng gầm. “Đồ tồi tàn! Đồ giả dối chết tiệt!”

Anh cũng không biết là Freddie có khả năng chửi thề.

Freddie dừng lại, việc hít thở của anh trở nên vất vả và nặng nề.

“Anh xin lỗi, Freddie”. Vere không thể nhìn vào mắt em trai mình. Anh nhìn chăm chăm vào chiếc bàn sau lưng Freddie. “Anh xin lỗi”.

“*Anh* xin lỗi ư? Tôi đã thường khóc như một cái vòi nước mở van bất cứ khi nào nghĩ về anh. Anh có từng nghĩ về việc đó không? Anh thậm chí có quan tâm đến những người yêu anh không?”

Lời nói của em trai như những mảnh kính vỡ trong tim Vere. Anh cố gắng tránh xa Freddie hết mức có thể trong những tháng đầu tiên sau tai nạn, nhưng nỗi đau đón của Freddie là không thể nhầm lẫn. Thời gian đầu Freddie vẫn không từ bỏ hy vọng, nhưng chúng sớm tan ra thành từng mảnh vụn tuyệt vọng sau những lần gặp Vere.

Và lúc này giây phút thú nhận đã đến. Lúc này Freddie nhìn thấy anh thực sự là như thế nào.

“Và tôi *chưa bao giờ* để ai gọi anh là kẻ ngốc”, Freddie gầm gừ. “Tôi tí nữa đã đánh nhau với Wessex vì điều đó. Nhưng Chúa tôi, anh là thế. Anh đúng là một tên ngốc tệ hại như thế”.

Đúng thế. Chúa tôi, anh là một kẻ ngốc. Một tên ngốc đáng ghê tởm và một thằng khốn ích kỷ.

“Cứ như là anh đã chết. Con người anh ra đi. Và em chịu đựng tất cả những đau đón mà ngay cả nói ra cũng không được, có lẽ ngoại trừ với quý bà Jane hay Angelica, bởi vì mọi người cứ nói rằng em nên cảm tạ vì anh vẫn còn sống. Phải, em đã cảm tạ, và sau đó em nhìn vào người lạ có khuôn mặt và giọng nói của anh và nhớ anh khủng khiếp”.

Nước mắt lăn xuống mặt Vere.

“Anh xin lỗi. Anh quá bị ám ảnh bởi cái chết của mẹ và tội lỗi của cha, và anh giận em vì đã

không nói gì với anh...”

Freddie nắm cánh tay Vere. “Làm sao anh biết được chuyện đó?”

“Anh đã nghe thấy cha nói trước lúc chết, cha cố gắng ép buộc vị mục sư tha thứ cho ông ta tội giết người”.

Mặt Freddie thay đổi. Anh bước đi, rót cho mình một ly cô-nhắc đầy, và uống một hơi hết nửa ly. “Thoạt tiên em nghĩ quý bà Jane hay Angelica đã nói với anh”.

“Angelica cũng biết?”

“Lẽ ra em chỉ nói với Angelica, nhưng cô ấy đã đi xa với gia đình vào mùa hè năm ấy”. Freddie thọc tay vào tóc. “Nhưng em không hiểu. Việc anh biết chuyện xảy ra với mẹ có liên quan gì đến chuyện diễn kịch của anh?”

“Anh là đặc vụ điều tra của Hoàng gia, như quý bà Jane lúc trẻ. Anh nghĩ rằng đó là cách anh tìm thấy phần nào yên bình. Với vai diễn một kẻ ngốc, sẽ không ai để ý đến anh”.

Freddie quay ngoắt lại. “Lạy Chúa! Thế thì khi anh nhìn thấy ông Hudson tiêm thuốc ngủ cho quý bà Haysleigh, anh không phải là ngẫu nhiên có mặt ở đó”.

“Không”.

“Và ông Douglas, anh cũng đang điều tra ông ta?”

“Phải”.

Freddie uống hết phần cô-nhắc còn lại. “Anh đã có thể nói với em. Em sẽ mang bí mật của anh xuống mồ. Và em sẽ rất tự hào về anh”.

“Anh không nên giấu em. Nhưng anh vẫn đang sôi sục giận em vì đã không kể với anh sự thật, vì đã cướp của anh cơ hội trừng phạt cha”. Vere co rúm lại trước những lời nói hung hăng non nớt và tầm nhìn hạn hẹp của anh. Đối với anh, chỉ có oán giận và ám ảnh là những phản ứng chấp nhận được đối với sự thật đó. “Anh đã sôi sục nhiều tuần. Có lẽ nhiều tháng. Và khi anh bình tĩnh lại phần nào, dường như em đã quen với con người mới của anh”.

Màu đỏ giận dữ đã nhạt dần trên má Freddie. Anh lắc đầu chậm chậm. “Em không bao giờ có thể quen được với người-không-phải-anh-đó. Em ước gì anh đã có thể nói cho em biết sự thật. Khi đó em đã có thể nói với anh rằng cha không cần đến sự trừng phạt của anh: Ông đã đang sống trong địa ngục rồi. Anh phải nghe thấy những gì ông nói vào đêm đó. Suốt ba giờ liền ông nằm co rúm trong chăn và cầu xin em tha thứ. Em đã phải ngồi xuống vì quá mệt không đứng nổi”.

“Nhưng ông ta không bao giờ thể hiện một chút hối hận nào”.

“Đó là bi kịch của ông: Ông ôm ấp quá nhiều sợ hãi mà không hiểu rằng ông có thể và nên hối cải. Thậm chí đến mức ông đã nói điều này với mục sư, vị mục sư kể với em rằng ông sợ bị nguyên rủa vĩnh viễn. Em thương hại ông”.

Vere vịn tay lên giá sách. “Em có biết rằng anh đã ghen tỵ với em không, Freddie? Em có thể tiếp tục tiến về phía trước, trong khi anh làm không được và không thể quên được. Anh luôn tự hào về trí thông minh của mình, nhưng nó là một trí thông minh trống rỗng. Anh ước gì mình có một chút hiểu biết của em”.

Freddie thở dài. Anh nhìn Vere, ánh mắt anh chứa đầy lòng cảm thông sâu sắc. Vere suýt phải ngoảnh mặt đi; anh không xứng đáng với lòng thông cảm của Freddie.

“Trong tất cả những năm qua anh cảm thấy như thế nào hả Penny?”

Vere chớp mắt kìm lại những giọt nước mắt mới. “Tốt và tồi tệ”.

Freddie vừa định nói gì đó, chợt anh giật mình. “Chúa tôi, quý bà Vere có biết không?”

“Bây giờ thì cô ấy biết”.

“Và cô ấy vẫn thích anh?”

Sự lo âu trong giọng nói của Freddie khiến cổ họng Vere nghẹn lại lần nữa. Anh không xứng đáng với sự quan tâm của Freddie.

“Anh chỉ có thể hy vọng”.

“Em nghĩ là có”, Freddie nói, mắt anh lại sáng lên với sự chân thành trong trẻo mà Vere rất yêu quý.

Vere ôm em trai mình. “Cảm ơn, Freddie”.

Ngày hôm nay anh không xứng đáng với sự tha thứ của Freddie, nhưng anh hy vọng đến một ngày nào đó. Một ngày nào đó anh sẽ xứng đáng với nó.



Bà Douglas gửi điện tín cho Elissande. Mỗi khi đến một địa điểm mới bà lại đánh một bức điện để trấn an Elissande về tình trạng của mình. Trong đó có một bức điện bà đã kể đầy phần khích vì đã được Vere đưa đến nhà hát Savoy để xem một vở nhạc hài kịch có tên *Hạ sĩ quan của Quân đội*, bà rất thích mặc dù bà chỉ ngồi xem hết được một nửa vở kịch. Một bức điện rất ngắn khác chỉ viết đơn giản: *Bà Green để mẹ ăn một thìa kem. Mẹ đã quên mất nó tuyệt vời như thế nào.*

Những bức điện của bà mang theo tin tức mới. Mẫu tin quan trọng đầu tiên sau khi bà và Vere đi gặp luật sư của Douglas. Trong di chúc, Douglas đã không để lại gì cho vợ và cháu gái, mà thay vào đó để lại toàn bộ cho Nhà thờ. Elissande đã cười thành tiếng. Ông ta thực sự không phải là mình nếu không có lòng oán giận.

Một bức điện khác của Vere gửi kèm theo, giải thích rằng không thừa kế tài sản của Douglas đúng là trong cái rủi có cái may – Douglas đã vay mượn rất nhiều bằng cách thế chấp mỏ kim cương và có thể không còn gì để lại ngoài nợ nần. Các luật sư của Nhà thờ sẽ có một thời gian thử thách với món quà đặc biệt này.

Một bức điện ngày hôm sau còn đáng mừng hơn nhiều: Vere đã tìm được số châu báu Charlotte Edgerton để lại cho bà Douglas, nhưng đã bị Douglas tịch thu ngay lập tức. Lượng châu báu trị giá một nghìn bảng.

Elissande đọc lại bức điện nhiều lần. *Một nghìn bảng.*

Buổi sáng sau khi trở về từ Exeter, lúc cô thức dậy, cả cuốn nhật ký và chiếc hộp đều đã biến mất khỏi phòng. Nơi đã để chiếc hộp cũ là một chiếc hộp gỗ mun sang trọng, trong đó là những vật kỷ niệm của Charlotte và Andrew Edgerton được sắp xếp gọn gàng. Elissande vẫn mặc váy ngủ, đứng trước chiếc hộp, đầu ngón tay cô di theo gờ của nó, và hy vọng món quà này có ý

nghĩa như cô mong đợi. Nhưng chồng cô đã đi ngay sau đó, chỉ để một lời dặn dò nghiêm nghị rằng cô phải tự chăm sóc mình.

Cô đã không thể làm gì nhiều trong hai ngày kể từ khi anh đi, ngoại trừ cố gắng chấp nhận sự thật rằng anh đã không thay đổi quyết định. Không còn giận dữ như trước, lần này cô chỉ đau buồn. Cô không muốn mất người đàn ông đã nắm tay cô khi cô cần anh nhất.

Cô có thể viện đến rất nhiều lý do để ở lại Pierce House lâu hơn: Trước tiên cô phải phục hồi sức khỏe, sau đó phải giải bày chuyện này rất nhẹ nhàng cho mẹ của cô; sau đó họ hẳn phải cần thời gian và lựa chọn nơi để đi.

Nhưng cô đã bắt đầu quay lưng lại với những lý do đó. Nếu cô phải đi – và cô phải đi – đây là thời điểm tốt hơn bất cứ lúc nào, cô không nên lần nữa trước khi lòng hiếu khách bị bào mòn.

Bây giờ, với một nghìn bảng trong tay, họ có thể cân nhắc điểm đến cuối cùng ở bất kỳ đâu – một khách sạn, một ngôi nhà cho thuê, hay chính khách sạn Savoy, nếu họ thích. Và sẽ phải tìm cách nói với mẹ cô, cho dù cô nói quanh co như thế nào, sự thật này vẫn sẽ làm bà Douglas thất kinh không kém.

Cô hướng dẫn mấy cô hầu phòng gói ghém đồ đạc của họ, trong lúc cô đang cố gắng làm mình vui lên, giao nhiệm vụ đó cho người khác sẽ đỡ đau đớn hơn. Một nơi ở mới, những con người mới, và một cuộc sống hoàn toàn mới – những thứ đã khiến cô rộn ràng trong những ngày bị giam hãm ở Highgate Court. Nhưng chỉ cần nhìn ra ngoài khu vườn tuy đã héo tàn nhưng vẫn xinh đẹp qua cửa sổ, trái tim cô sẽ nhói đau với cảm giác cô đã yêu nơi này, yêu cuộc sống này, và người đàn ông đã đưa mẹ cô đi xem *Hạ sĩ quan của Quân đội* ở nhà hát Savoy như thế nào.

Không suy nghĩ nhiều, cô rời khỏi nhà và đi bộ đến nơi cô đã gặp chồng mình trong chuyến đi bộ đường dài của anh ở phía trên sông Dart. Sau khi cô ra đi, anh sẽ vẫn đi trên những đồng cỏ của vùng quê trập trùng này, vẫn thỉnh thoảng dừng lại ở một sườn dốc để nhìn xuống dòng sông, vẫn chiếc mũ trong tay, vẫn những mảnh vải da trên tay áo của chiếc áo khoác vải tuyết.

Và cô đau đớn cho những dặm đường dài cô đơn của anh.



Về đến nhà, cô vào phòng làm việc của chồng mình.

Trong mấy ngày đầu tiên đến Devon, cô đã nhìn thấy một cuốn sách trong thư viện có tên là *Phụ nữ có thể làm gì để kiếm sống*. Vào lúc đó, nó dường như là một cuốn sách kỳ lạ giữa bộ sưu tập của một người đàn ông chưa bao giờ cần làm việc để kiếm sống; nhưng bây giờ cô đã trở nên quen thuộc với khối lượng kiến thức đa dạng và sâu rộng mà anh biết rõ như lòng bàn tay.

Khi cô tìm kiếm cuốn sách đó trên giá, mắt cô bắt gặp góc của một tấm bưu ảnh chen giữa hai cuốn sách. Cô rút bưu thiếp ra và há hốc miệng. Tấm ảnh mang sắc màu xanh của đại dương bao la và những vách đá cao. Capri, đầu cô ngay lập tức quyết định, trước khi cô nhìn thấy chữ ở góc dưới bên trái của tấm bưu ảnh: *Bờ biển Exmoor*.

Cô gọi bà Dilwyn giúp tìm bờ biển Exmoor trên bản đồ chi tiết nước Anh treo trên tường phòng khách. Nó không xa lắm, hơn năm mươi dặm một chút về phía bắc của bờ biển Devon. Cô đưa cho bà Dilwyn xem tấm bưu ảnh. “Bà có nghĩ tôi sẽ tìm thấy địa điểm này ở bờ biển

Exmoor không?”

“Ồ, có, thưa cô”, bà Dilwyn nói sau khi nhìn qua. “Tôi đã ở đó. Nó là vách đá Người treo cổ. Một nơi đáng yêu”.

“Bà biết đến đó bằng cách nào không?”

“Có chứ, thưa cô. Cô đi tàu từ Paignton đến Barnstaple, sau đó cô đi tiếp tuyến tàu địa phương và đến Ilfracombe. Những vách đá này cách bờ biển vài dặm”.

Cô cảm ơn bà Dilwyn và dành thêm thời gian băng khuông nhìn tấm bưu ảnh. Khó mà đến thăm được một nơi như vách đá Người treo cổ: mẹ cô sẽ không thể đi hết những con đường dốc dẫn đến đỉnh.

Một ý nghĩ đột nhiên nảy ra với cô: cô có thể đi một mình. Theo kế hoạch hai ngày nữa mẹ cô mới về đến nhà. Nếu cô đi luôn vào buổi sáng, cô có thể trở về vào tối ngày mai, còn nhiều thời gian để đón mẹ cô vào ngày hôm sau, trong thời gian đó, cô có thể trải nghiệm những gì mình đã mơ ước quá nhiều năm: đứng trên đỉnh vách đá phía trên một vùng biển dữ dội.

Nếu cô phải bắt đầu một kỷ nguyên mới trong cuộc đời mà cô không hào hứng lắm, cô có thể kết thúc cuộc sống cũ này với một ấn tượng phi thường.



“Vẫn nghĩ về Penny?” Angelica hỏi.

“Phải, à không”, Freddie nói.

Khi Angelica trở về từ Derbyshire, cô thấy Freddie đã đứng đợi cô ở ngoài cửa. Và trong tiếng rười òng hồ họ chỉ nói về những tiết lộ của Penny, nhớ lại hàng tá ví dụ về những lời nói và hành động ngốc nghếch của Penny hóa ra đều là công việc phục vụ Hoàng gia.

Lúc đầu cô đã tức giận. Cô và Freddie luôn thân thiết hơn, nhưng Penny đã là người anh tinh thần trong suốt thời thơ ấu của cô. Nhiều lần cô và Freddie đã khóc cùng nhau, thương tiếc con người họ đều yêu thương, không mất hẳn nhưng cũng không còn nữa.

Những vì Freddie đã tha thứ cho anh, cho anh thêm thời gian, cô cũng sẽ sẵn sàng tha thứ cho anh.

Cô gọi một ấm trà mới. Cuộc nói chuyện làm cô khát nước. “Làm thế nào anh có thể nghĩ về anh ấy và không nghĩ về anh ấy cùng một lúc?”

Freddie nhìn cô một lúc lâu. “Anh vui vì Penny đã nói ra. Và bọn anh đã có một tiếng để nói chuyện trước khi anh ấy về để đưa bà Douglas đi gặp luật sư của chồng bà ấy. Nhưng anh vẫn còn bồn chồn và anh muốn nói chuyện với em ...” anh dừng lại một giây, “... và không ai khác ngoài em. Đó là hai tư tiếng đồng hồ dài nhất của cuộc đời anh, đợi em trở về”.

Đây là câu nói hài lòng nhất mà cô được nghe. Sau khi cô dùng tất cả thời gian và nỗ lực để đưa họ từ chỗ là bạn thân trở thành người tình, trớ trêu thay bây giờ cô lại thỉnh thoảng lo lắng rằng chuyện làm tình của họ, cho dù tuyệt vời đến đâu sẽ lấn át mọi chuyện. Cô thật ngốc, họ vẫn là bạn thân nhất.

Cô mỉm cười với anh. “Nếu em biết, em đã trở về sớm hơn”.

Anh không đáp lại nụ cười của cô mà với lấy ấm trà.

“Không còn trà nữa”, cô nhắc anh.

Anh hơi đỏ mặt. “À, tất nhiên không còn. Em vừa gọi ầm mới, đúng không?”

Trà mới đến. Cô rót cho cả hai người. Anh nâng tách lên.

“Anh muốn dùng sữa và đường không?” Anh chưa bao giờ uống trà đen.

Anh đỏ mặt hơn, đặt tách trà xuống, và chà ngón tay dọc trán. “Anh vẫn chưa trả lời câu hỏi của em nhỉ?”

Cô đã quên câu hỏi của mình. Không biết vì sao sự hồi hộp đột nhiên của anh khiến cô cũng căng thẳng.

Nhưng cho dù đó là chuyện gì, anh dường như đã quyết định. Anh nhìn thẳng vào cô, giọng anh chắc chắn. “Thời gian gần đây anh đã vật lộn để xác định cảm giác của anh đối với em là gì, nó mạnh mẽ hơn tình bạn, nhưng không hề giống với tình yêu anh đã trải qua”.

Cô đang với tay lấy một chiếc bánh quy. Bàn tay cô dừng lại giữa chừng. Những ngón tay nắm chặt lấy chiếc bánh. Họ vẫn chưa hề nói tiếng *yêu* nào với nhau.

“Với quý bà Tremaine, anh luôn luôn là một người tôn sùng tâm thường. Mỗi lần anh bước vào phòng khách của cô ấy, anh có cảm giác như anh là một thầy tu tiến đến bàn thờ của một vị thần. Cảm giác này vừa phấn khích vừa bất an. Nhưng phòng khách của em giống như một phần của nhà anh. Và anh không thể giải thích được điều đó”.

Mắt họ gặp nhau. Cô không biết anh sẽ nói gì tiếp theo. Trái tim cô đấu tranh để chứa đựng nỗi sợ hãi – và cả sự mong chờ đang tăng dần.

“Và trong lúc đang đợi em về. Khi anh đi lên đi xuống con đường bên ngoài, anh nhận ra rằng anh chưa bao giờ đến với quý bà Tremaine trừ phi anh cảm thấy anh có thể trao tặng cái gì đó. Anh đến với cô ấy chỉ vì muốn gặp cô ấy, anh luôn sợ rằng mình làm mất thời gian của cô ấy. Nhưng anh muốn gặp em dù ở bất kỳ tâm trạng nào. Khi anh đặc biệt vui vẻ, khi bình thường, khi anh hoàn toàn bối rối, như ngày hôm qua và ngày hôm nay. Anh vui sướng vì khi đến với em, anh có thể giải bày tất cả tâm trạng của mình”.

Cô thả lỏng chiếc bánh quy mà cô đã bóp vụn trong lòng bàn tay. Cô để những mẩu vụn rơi xuống khăn trải bàn và hít thở lần nữa.

“Qua cách làm của Penny, anh ấy đã không xem trọng anh. Nhưng không phải một mình anh ấy làm như thế: Anh cũng đã không xem trọng anh ấy, trước ‘tai nạn’”. Anh khẽ mỉm cười, ánh mắt anh thật sâu và ấm áp. “Giống như Penny, em cũng là một trụ cột của cuộc đời anh, cuộc đời anh sẽ ít ý nghĩa hơn nếu không có em. Tuy nhiên anh cũng đã cho đó là điều hiển nhiên”.

Anh đứng dậy khỏi ghế. Việc cô cũng đứng lên dường như cũng là tự nhiên, anh nắm lấy tay cô.

“Anh không bao giờ muốn làm như thế nữa Angelica. Em có đồng ý lấy anh không?”

Cô rút một tay lại và che miệng. “Anh đã trở nên đầy bất ngờ, Freddie!”

“Còn em là điều bất ngờ tốt đẹp nhất của cuộc đời anh”.

Một làn sóng hạnh phúc đơn thuần gần như làm cô khụy xuống. Và tất nhiên anh đang thực sự nghĩ như thế - anh chưa bao giờ nói điều gì mà không thực sự nghĩ thế.

“Anh không biết cuộc đời mình sẽ trở nên như thế nào nếu không có em ở bên cạnh anh”, anh tiếp tục.

“Thường xuyên nhắc anh phải trân trọng em?” cô đùa, nếu không cô có thể bắt đầu thốn thức.

Anh cười khúc khích. “À, có lẽ không cần thường xuyên. Bốn lần một ngày là được”. Cầm tay cô lên, anh nhìn sâu vào mắt cô. “Điều này có nghĩa là em đã nói đồng ý?”

“Đồng ý”, cô nói đơn giản.

Anh hôn cô và ôm chặt cô một lúc lâu. “Anh yêu em”.

Những từ đó ngọt ngào hơn cả những gì cô biết và cô đã mong chờ mỗi mồn, đã mong ước được nghe chúng quá nhiều năm.

“Em cũng yêu anh”, cô nói. Cô lùi lại một chút và nháy mắt với anh. “Một bức tranh khổ thân thứ hai để kỷ niệm lễ đính hôn nhé?”

Anh cười và ôm chặt cô cho một nụ hôn khác.



Ilfracombe gây thất vọng ghê gớm. Sương mù dày đặc như cháo yến mạch nấu quá tay tràn đến và phủ tình yêu lạnh giá, ẩm ướt lên bờ biển. Trời tối đến mức những ngọn đèn đường đã phải để sáng cả ngày, những vòng sáng vàng vọt yếu ớt giữa màn sương mù ảm đạm che giấu mọi vật cách Elissande hơn một mét.

Cô đã cảm nhận được một chút vui sướng ở bên bờ biển: hương vị của biển cả, những con sóng xô vào những vách đá hoang dã và xù xì, không hề giống với những con sóng dịu dàng của Torbay; tiếng còi tàu trầm trầm của những con tàu đi qua kênh đào Bristol, lãng mạn một cách cô độc.

Cô quyết định ở lại qua đêm. Nếu sương mù tan đi, sẽ có đủ thời gian để đến thăm những vách đá và quay lại Pierce House trước khi mẹ và chồng cô trở về, cô đang luyện tập để thôi không nghĩ nó như là nhà.

Và sau đó cô phải nói chuyện với mẹ cô và nói lời vĩnh biệt với cuộc hôn nhân của mình.



Trái tim Vere như bị bóp nghẹt khi anh nhìn thấy những chiếc vali trong phòng vợ mình.

Anh và bà Douglas đã về đến Luân Đôn vào giữa buổi chiều. Không thể để một phụ nữ lớn tuổi kiệt sức đi lại thêm nữa trong cùng một ngày, Vere đã sắp đặt cho bà và bà Green ở lại khách sạn Savoy, sau đó vội vã về nhà. Bây giờ anh đã nói chuyện xong với Freddie, anh cần nói với vợ mình rất nhiều điều: anh đã ngu ngốc như thế nào, anh đã nhớ cô như thế nào, và háo hức muốn cuộc hôn nhân của họ có một khởi đầu mới như thế nào.

Anh mở ngăn kéo của cô – trống không. Anh giật mở cửa tủ quần áo của cô – trống không. Anh liếc nhìn bàn trang điểm – trống không, ngoại trừ một chiếc lược. Và một hình ảnh khiến bụng anh nhộn nhạo: một cuốn sách trên chiếc bàn đầu giường tên *Phụ nữ có thể làm gì để kiếm sống*.

Cô đang bỏ đi.

Anh chạy hết tốc lực xuống cầu thang và tóm lấy bà Dilwyn. “Quý bà Vere đâu?”

Anh không thể che giấu sự lo sợ, giọng anh to và cộc cằn.

Bà Dilwyn giật mình bởi sự thô lỗ của anh. “Quý bà Vere đã đi đến vách đá Người treo cổ, thưa cậu”.

Anh cố gắng tiêu hóa thông tin này và thất bại. “Tại sao?”

“Ngày hôm qua cô ấy nhìn thấy một tấm bưu ảnh trong phòng làm việc và nghĩ rằng phong cảnh ở đó tuyệt đẹp. Và vì cậu và bà Douglas chưa về, cô ấy quyết định đi đến đó vào sáng ngày hôm nay”.

Bây giờ đã gần đến giờ ăn tối. “Lẽ ra cô ấy phải trở về rồi chứ?”

“Cô ấy vừa gửi điện một giờ trước, thưa cậu. Cô ấy đã quyết định ở lại qua đêm. Hôm nay trên bờ biển có sương mù và cô ấy không thể ngắm cảnh. Cô ấy hy vọng buổi sáng thời tiết sẽ đẹp hơn”.

“Vách đá Người treo cổ, vậy là cô ấy đã đi đến Ilfracombe”, anh nói, với chính mình cũng như với bà Dilwyn.

“Vâng, thưa cậu”.

Anh đã ra khỏi nhà trước khi bà nói hết.



Mặt trời đốt cháy mắt cô, ánh nắng gay gắt đến mức gần như biến thành màu trắng. Một làn gió khô thổi đến. Người cô khô đi, làn da cô mong manh như tờ giấy, cổ họng cô khát cháy.

Cô cố gắng cử động. Nhưng cổ tay cô đã chảy máu vì vật lộn với những sợi xích, những sợi xích được chôn sâu vào lòng của Caucasus [1].

[1] Dãy núi nằm giữa châu Âu và châu Á.

Tiếng rít của một con chim đại bàng khiến cô lại vật lộn, trong cơn điên cuồng vì đau đớn và bất lực. Con đại bàng bay đến gần hơn trên đôi cánh đen, trùm bóng tối lên cô. Nó lao vào cô, cái mỏ sắc như dao sáng loáng, cô xoay đầu lại và vùng vẫy trong đau đớn.

“Tỉnh dậy đi, Elissande”, một người đàn ông thì thầm, giọng nói của anh chứa đầy quyền lực và sự trấn an. “Tỉnh dậy đi”.

Cô tỉnh giấc, bật dậy và thở hổn hển. Một bàn tay đặt lên vai cô. Cô quăn những ngón tay quanh nó, trấn tĩnh lại nhờ hơi ấm và sức mạnh của nó.

“Em muốn uống nước không?” chồng cô hỏi.

“Có, cảm ơn anh”.

Một cốc nước tìm đường đến tay cô. Và khi cô đã hết cơn khát, anh lấy cái cốc đi.

Đột nhiên cô nhớ ra cô đang ở đâu: không phải trong phòng ngủ ở nhà – Pierce House – mà trong một khách sạn ở Ilfracombe – khách sạn này nhìn ra hải cảng, nhưng từ cửa sổ phòng cô khó có thể nhìn thấy ngay cả con đường bên ngoài.

“Làm thế nào anh tìm được em?” cô hỏi, ngạc nhiên và bối rối, trong khi một cảm giác kích

động, nóng đến mức cháy sém, bắt đầu chạy qua mạch máu cô.

“Khá dễ. Chỉ có tám khách sạn ở Ilfracombe được giới thiệu trong cuốn sách hướng dẫn du lịch anh mua trên đường. Tất nhiên, không khách sạn danh tiếng nào lại cho số phòng của một quý bà. Anh đã phải sử dụng một chút biện pháp lén lút để lấy được thông tin đó lúc anh tìm ra nơi em đang ở. Và sau đó chỉ còn một vấn đề là phá khóa, và giải quyết cái then cửa đáng ghét kia”.

Cô lắc đầu. “Anh có thể gõ cửa mà”.

“Anh có một thói quen xấu. Anh không gõ cửa sau nửa đêm”.

Cô nghe thấy nụ cười trong giọng anh. Trái tim cô đập thành thịch. Cô thả bàn tay đang nắm tay anh xuống. “Anh đang làm gì ở đây?”

Anh không trả lời mà chỉ đặt tay lên vai cô. “Đó có phải cơn ác mộng em đã kể với anh không, trong đó em bị trói lại như Prometheus?”

Cô gật đầu. Anh có thể cảm nhận được chuyển động của cô, vì bàn tay anh đã di chuyển đến ngay dưới tai cô.

“Em có muốn anh kể với em về Capri, để giúp em quên cơn ác mộng đi không?”

Anh phải đã đến gần cô hơn; cô nhận thấy rõ hơi sương mù vẫn còn bám vào áo khoác của anh. Cô gật đầu lần nữa.

“Từ Naples nhìn ra bờ biển, đảo Capri nằm ngang khúc hẹp của vịnh như một con đê chắn sóng tự nhiên khổng lồ, tầm vóc hoành tráng, và khung cảnh đẹp như trong tranh vẽ”, anh nói nhẹ nhàng, giọng anh rõ ràng và quyến rũ.

Cô giật mình. Cô nhận ra đoạn văn này: Nó được trích từ một cuốn sách yêu thích của cô về Capri mà cô đã để mất khi chú cô thanh trừng thư viện.

“ ‘Rất lâu trước đây, một du khách người Anh đã so sánh nó với một con sư tử nằm ngẩng đầu lên’ ”, anh tiếp tục. “ ‘Jean Paul, dựa trên số ảnh đã xem, tuyên bố nó là một con nhân sư; trong khi Gregorovius, giàu trí tưởng tượng nhất, thấy nó giống như một quan tài đá cổ, khắc những bức phù điêu hình nữ thần tóc rắn Eumenides và bạo chúa Tiberius’ ”.

Anh đỡ cô nằm xuống giường. “Em có muốn nghe nữa không?”

“Có”, cô lắp bắp.

Anh cởi quần áo, quăng đi từng chiếc một, quần áo rơi xuống khê khàng khiến cổ họng cô nóng rát và trái tim cô đập hoang dại.

“ ‘Đường đến Capri không phải chỉ có một con đường độc đạo’ ”. Anh cởi váy ngủ của cô và lướt ngón tay xuống sườn cô. “ ‘Phần lớn du khách đi tàu chạy hơi nước nhỏ từ Naples, ghé thăm hang Xanh, tham quan ở bến một giờ đồng hồ, và trở lại trong buổi chiều qua Sorrento’ ”.

Anh hôn khuỷu tay gấp lại của cô, mạch máu ở cổ tay cô, và cắn nhẹ vào giữa lòng bàn tay cô. Cô rùng mình vì khoái cảm.

“ ‘Nhưng nếu làm thế thì giống như đọc tiêu đề sách, thay vì toàn bộ nội dung bên trong’ ”.

Bàn tay anh di chuyển lên theo cánh tay và ôm vai cô. Tay kia ôm mặt cô. Nhẹ nhàng, quá

nhẹ nhàng, để không làm đau những vết bầm tím màu sắc phong phú đã tan dần nhưng vẫn nhạy cảm với sức ép, anh vuốt ve gò má cô.

“ ‘Một số ít người leo núi, tự mình lặng lẽ cảm nhận cuộc sống và phong cảnh của hòn đảo, tìm thấy một bài thơ hoàn chỉnh, không thiếu một yếu tố nào của vẻ đẹp hay sự thú vị, đang mở ra cho họ chiêm ngưỡng’ ”, anh ngâm nga, trong khi ngón tay cái kéo môi dưới của cô xuống.

Cô thốt ra một tiếng rên rỉ đòi hỏi. Hơi thở của anh nhen lại.

“Nhưng em còn đẹp hơn Capri nhiều”, anh nói, ngay lập tức giọng anh trở nên nồng nhiệt và tha thiết.

Cô kéo chặt anh vào cô và hôn anh nồng nàn. Từ đó, Capri bị bỏ quên và môi, tay cũng như tâm trí họ chỉ còn dành cho nhau.



“Em đang nghĩ gì thế?” Vere hỏi, anh đang nằm nghiêng, đầu gác lên lòng bàn tay.

Anh không thể nhìn thấy cô, chỉ cảm nhận thấy nhịp thở và hơi ấm của làn da cô.

Bàn tay cô lần theo những vết sẹo ở lồng ngực anh. “Em đang nghĩ rằng, trong tất cả những năm đọc sách giới thiệu du lịch, em chưa bao giờ, chưa từng một lần nhận ra rằng chúng cũng có thể được sử dụng là công cụ quyến rũ. Và đây hẳn là lần đầu tiên chúng ta đều thức sau đó”.

Anh tạo ra một tiếng ngáy.

Cô cười nắc nẻ.

“Nếu em cũng không buồn ngủ, anh muốn kể cho em một câu chuyện”, anh nói.

Đã đến lúc.

“Em không buồn ngủ chút nào”.

Anh muốn cảnh báo phần nào với cô. “Câu chuyện của anh, nó không phải luôn vui vẻ đâu”.

“Không có câu chuyện nào luôn vui vẻ cả. Nếu không nó sẽ không phải là một câu chuyện; nó là một bài ca chiến thắng”.

Rất đúng. Vậy là anh kể cho cô những sự kiện đã dẫn đến cuộc sống thứ hai của anh, bắt đầu từ cái đêm cha anh chết. Bất chấp lời cảnh báo, toàn bộ cơ thể cô vẫn cứng đờ vì kinh hoàng. Bàn tay cô nắm chặt cánh tay anh. Nhưng cô im lặng lắng nghe, chăm chú, với những hơi thở đứt đoạn và run rẩy.

“Và có lẽ cuộc đời anh sẽ tiếp tục đi trên con đường đó một cách vô định. Sau cùng, nó là một lối đi rất mòn nếu anh không bao giờ gặp em. Nhưng em đã đến và em làm thay đổi mọi thứ. Càng hiểu về em, anh càng tự hỏi những thứ anh nghĩ rằng không thay đổi có thực sự hóa đá, hay đơn giản chỉ là vì anh quá sợ sự thay đổi”.

Khi câu chuyện của anh qua khỏi những quãng đau thương ban đầu, cơ thể cô cũng dần dần thả lỏng. Lúc bày bàn tay anh trên vai cô không còn có vẻ căng thẳng nữa.

“Hai ngày trước anh đã thú nhận mọi chuyện với Freddie. Nó là một cuộc nói chuyện khó khăn kinh khủng, nhưng sau đó anh cảm thấy thật sự nhẹ nhõm và tự do mà anh đã không cảm

thấy trong một thời gian dài. Và anh phải cảm ơn em vì điều đó”.

“Em rất, rất vui vì anh và ngài Frederick đã nói chuyện với nhau, nhưng em không hiểu em thì có tác động gì”, cô nói, với vẻ bối rối chân thành.

“Có nhớ em đã nói gì vài đêm trước về Douglas không? ‘Em sẽ không để ông ta ám ảnh em từ trong mồ, cũng như em chưa bao giờ cho phép ông ta lấy đi một mảnh linh hồn nào của em khi ông ta vẫn còn sống’. Những lời nói đó làm anh choáng váng. Cho đến giây phút đó anh đã không hiểu rằng anh đã để linh hồn của mình bị cướp đi. Và cho đến khi anh nhận ra rằng mình không còn toàn vẹn, anh không thể bắt đầu ráp nối mình lại lần nữa”.

Anh đầy lòng biết ơn đối với cô. Nhưng đó lại là một dấu hiệu chứng tỏ anh đã kín đáo như thế nào, kín đáo đến mức cô không hề biết những thay đổi cô đã tác động đến anh.

“Thật tuyệt là em có thể giúp gì đó”, cô nói, vừa có vẻ hài lòng vừa có vẻ lúng túng. “Nhưng em phải phản đối rằng em không xứng với những tin tưởng anh đã dành cho em. Anh thấy rồi đấy: Vừa rồi thôi em đã gặp một cơn ác mộng khác. Em không phải là một ví dụ sáng sủa”.

“Em là của anh”, anh nói chắc chắn. “Bên cạnh đó, anh đến để đối phó với ác mộng, đúng không?”

“Em vừa định hỏi! Làm thế nào anh thuộc lòng được một trong những cuốn sách yêu thích của em?”

“Anh hỏi mẹ em xem bà ấy có nhớ cuốn sách nào về Capri mà em thích không. Bà ấy đọc cho anh một đoạn, nhưng không thể nhớ được tên sách, chỉ nhớ rằng em yêu nó. Vì thế anh bắt đầu làm việc”.

Anh đã yêu cầu bảy cửa hàng sách mang tất cả những cuốn sách du lịch có liên quan nhiều đến nước Ý tới khách sạn. Sau khi anh và bà Douglas trở lại từ nhà hát Savoy, anh đã thức gần hết đêm để tìm tất cả các trang sách có nhắc đến Capri, cho đến khi anh gặp được đoạn bà Douglas đã đọc”.

“Anh tìm cuốn sách này với ý định đọc cho em nghe cho đến khi em ngủ lại được, nếu em gặp ác mộng lần nữa. Nhưng sau đó anh nghĩ rằng nếu đọc sẽ cần bật đèn. Vậy thì tốt hơn là nhớ nó trong đầu, anh đã học thuộc nó trong lúc ngồi tàu trở về Devon”.

“Điều đó... điều đó ngọt ngào đến mức không thể tin được”. Chiếc giường kéo kẹt. Cô nhích người trên đệm một chút và hôn lên môi anh.

“Anh còn có hai đoạn văn nữa trong đầu. Nhưng nếu anh biết rằng sách du lịch có khả năng gợi tình như thế, anh đã nhớ tất cả mọi thứ”.

Cô cười khúc khích. “Ồ, anh sẽ làm thế sao?”

Anh lùa tay vào mái tóc mát lạnh của cô. “Nếu em muốn anh làm, anh sẽ làm. Ngay cả nếu anh bị cấm không bao giờ được quyến rũ em với sách hướng dẫn du lịch đến Capri lần nữa”.

Cô áp má mình vào má anh, một cử chỉ đơn giản khiến lòng biết ơn của anh suýt nữa tuột khỏi khả năng kiểm soát.

“Đây có phải là thời điểm tốt để xin lỗi em vì anh đã cư xử như một con lừa đần độn khi chúng ta ở trong tòa lâu đài bỏ hoang không?”

Hành vi đó đã giày vò lương tâm anh suốt từ ngày ấy.

Cô hơi lùi lại, như thể để nhìn vào mắt anh. “Chỉ khi nào nó cũng là thời điểm tốt để em xin lỗi vì đã buộc anh phải cưới em”.

“Vậy là anh được tha thứ?”

“Tất nhiên”, cô nói.

Trước đây anh thường cho rằng tha thứ là cho phép mọi tội lỗi được bỏ qua mà chịu trừng phạt. Bây giờ cuối cùng anh đã hiểu ra tha thứ không phải là vì quá khứ, mà còn là vì tương lai.

“Còn em, em được tha thứ chứ?” cô nói, giọng cô có một chút lo lắng.

“Có chứ, tất nhiên”, anh nói, thật chân thành.

Cô run rẩy thở ra, một âm thanh của sự nhẹ nhõm. “Bây giờ chúng ta có thể tiếp tục”.

Bây giờ họ có thể hướng về tương lai.



Chương 22

“*Pedicapo ego vos et irrumabo*’ có nghĩa là gì?” Elissande hỏi, khi họ leo lên con dốc dẫn đến đỉnh vách đá Người treo cổ.

Bình minh ngày hôm nay đầy nắng và xinh đẹp. Bờ biển phơi bày những mũi đất nguyên sơ và một bãi biển hoang dã. Cô bị cuốn hút ngay lập tức.

Sau bữa sáng, họ thuê một cỗ xe và đánh xe đến Combe Martin, ngôi làng gần vách đá Người treo cổ nhất, và từ đó họ đi bộ, lang thang qua những đồng cỏ xanh rờn lác đác vài con dê trắng đáng kinh ngạc trên lối đi.

Chồng cô đang uống nước từ bi đông nước mang theo. Trước câu hỏi của cô, anh sắc giống em trai mình vào cái buổi tối anh tuyên bố cụm từ đó là khẩu hiệu gia đình của nhà Edgerton ở Abingdon. Elissande phải đập mạnh vào lưng để giúp anh thoát khỏi cơn sắc.

Anh vừa rên rỉ vừa cười. “Chúa tôi, em vẫn còn nhớ à?”

“Tất nhiên em nhớ. Nó không phải khẩu hiệu của một gia đình nào đó, đúng không?”

“Không!” Anh gập đôi người lại để cười. “Hay ít nhất, anh hy vọng là không”.

Cô yêu tiếng cười của anh. Càng yêu nó nhiều hơn vì anh đã lê bước trên con đường dài, cô đơn để đến được với ngày này, ngày họ có thể tay trong tay thưởng lãm bờ biển của miền Tây đất nước. Cô nhặt chiếc mũ bị rơi xuống đường của anh lên.

“Thế nó có nghĩa là gì?” Cô vuốt tóc và đặt lại chiếc mũ trên đầu anh, điều chỉnh góc độ cho đúng – cô vẫn còn chưa quen với những đồ dùng của đàn ông.

“Nó được trích từ một bài thơ của Catullus, có lẽ là bài thơ bảy bực nhất em không mong được đọc trong đời đâu”, anh hạ giọng xuống với vẻ bồn chồn, “Bảy đến mức anh không nghĩ có

bản dịch nào được xuất bản ở Anh”.

“Ồ?” Cô phải nghe cái này. “Nói đi”.

“Một quý bà trẻ tử tế giống như em không nên hỏi”, anh trêu.

“Một quý ông trẻ tử tế như anh không nên giữ kín, hoặc là quý bà trẻ tử tế sẽ bị xúi giục đi hỏi em trai anh”.

“Oái, đe dọa à. Anh thích đấy. Chà, nếu em *phải* biết, động từ đầu tiên liên quan đến thói thủ dâm”. Anh phá lên cười lần nữa, lần này là vì biểu hiện của cô. “Đừng sốc thế. Anh đã nói với em là bậy bạ mà”.

“Rõ ràng em có một cuộc đời được bao bọc. Khái niệm về bậy bạ của em là gọi người khác là xấu xí và ngu ngốc. Có động từ thứ hai không?”

“Đúng là có. Nó cũng liên quan đến một hành động tình dục, phần nào ít thô thiển hơn, nhưng vẫn khiến một phòng các quý cô kêu the thé đòi thuốc muối nếu nó được nhắc đến”.

Cô há hốc miệng. “Em nghĩ em biết nó là gì rồi”.

Anh lùi lại ngạc nhiên. “Không, em chắc chắn không biết nó là gì”.

“Có, em biết”, cô tự mãn nói. “Cái đêm anh uống say bí tỉ, anh đã nhắc đến rút lui. Và anh nói nếu anh trong một tâm trạng đặc biệt tồi tệ, anh sẽ bắt em nuốt tinh trùng của anh”.

Cầm anh trở xuống. “Anh lấy lại lời nói đó. Thế là em biết nó là gì rồi. Lạy Chúa, đó là tất cả những gì anh nói với em rồi chứ?”

Một người chần cừ trẻ xuất hiện trên đường, ôm một đồng lông đi về phía họ.

“Nghĩ lại rồi”, chồng cô nói, “Hãy đợi đến tối nay. Anh có dự cảm rằng nếu nhắc chính xác đến những lời nói và hành động của anh đêm đó có thể dẫn dắt chúng ta đến những hành động khiến chúng ta bị bắt”.

Cô cười khúc khích. Anh trao cho cô một cái lườm chế giễu. “Nghiêm túc nào. Anh lo lắng cho danh tiếng *của em* đấy”.

Cô hăng giọng và điều chỉnh vẻ mặt. “Đó có phải là kiểu bài thơ La-tinh anh đang tìm để ru mình ngủ lúc ở Highgate Court không?”

“Tất nhiên là không. Đó là kiểu bài thơ La-tinh anh đọc khi muốn sặc nước, rõ ràng là thế”.

Cô cười giòn tan. “Nói đến việc tìm thơ La-tinh, anh đang làm gì trong phòng làm việc của chú em đêm đó”.

Biểu hiện của anh trở nên bền lễn. “Nó ở ngay bên cạnh phòng khách màu xanh. Anh đang hy vọng đến nhìn em sau khi quý bà Avery đã bắt quả tang em ở một mình. Anh nghĩ nó sẽ hài hước lắm”. Anh thở dài. “Thấy chưa, sự trả thù đưa anh đến thất bại”.

Cô vỗ vào cánh tay anh. “Anh vẫn là một người đàn ông tốt?”

“Em nghĩ thế sao?”

Có thể ý định của anh là đặt câu hỏi một cách hờ hững, nhưng nó đã thốt ra với đầy hy vọng và hoài nghi.

Cô hiểu anh. Cô chưa bao giờ nghĩ mình tốt – làm sao người ta có thể tốt mà lại nói dối và lừa lọc thành thạo như thế? Nhưng cô không nghi ngờ những điểm tốt *của anh*: Cô chỉ cần nhìn vào cách anh chăm sóc mẹ cô.

Và anh có quá ít lòng tin vào bản thân. Để nhận ra sự thay đổi anh cần phải nhìn thấu mọi chuyện; và để thú nhận sự thật với Freddie sau ngần ấy năm, anh cần đến lòng dũng cảm thực sự.

“Em biết thế”, cô nói.

Anh im lặng. Con đường ngoặt sang một bên. Anh đưa tay ra để giúp cô đi qua một hòn đá trên mặt đất. Cô ngược nhìn anh, rồi cảm thấy một bản năng che chở mạnh mẽ với người đàn ông đẹp trai, cao to, đang vừa hạnh phúc và vừa trầm ngâm của cô.

Họ đi được gần năm phút trước khi anh chạm vào vai cô và nói, “Cảm ơn em. Anh sẽ sống xứng đáng với nó”.

Cô không hề nghi ngờ lời nói của anh.



Đỉnh vách đá Người treo cổ mang đến một tầm nhìn hấp dẫn: mũi đất dài nhiều dặm xanh ngát cao hàng trăm mét, mặt trời chiếu xuống mặt biển xanh sẫm lấp lánh như lưới bạc, và ở xa xa, một con thuyền xinh đẹp, tất cả những cánh buồm đã giương lên, lướt trên mặt nước với vẻ duyên dáng nhàn hạ như một con thiên nga.

Cô không thể rời mắt khỏi cảnh đẹp này. Và anh không thể rời mắt khỏi cô. Mặt cô đỏ ửng, hơi thở cô vẫn còn hơi hỗn hển sau một lúc hăm hở leo trèo, và nụ cười của cô, nụ cười của cô – anh sẽ bò trên kính vỡ vì nó.

“Ở đây thậm chí còn đẹp hơn khi hoa thạch nam nở rộ”, anh nói. “Lúc đó những sườn dốc chuyển thành một màu tím rực rỡ”.

“Vậy chúng ta phải quay lại nhé, khi hoa thạch nam nở rộ”.

Váy cô bay trong làn gió trong lành mang theo vị mặn mặn. Một cơn gió nghịch ngợm suýt nữa thổi bay mũ cô. Cô cười khanh khách khi dùng một tay giữ đỉnh mũ. Bàn tay kia trượt vào bàn tay anh, cái nắm tay của cô ấm áp và nhẹ nhàng.

Trái tim anh chao đảo: Đó là cô. Cô luôn là người anh chờ đợi trong suốt những năm qua.

“Anh thường nghĩ đến một người đồng hành hoàn hảo”, anh nói.

Cô liếc nhìn anh, đôi mắt ánh lên vẻ tinh quái. “Em cá rằng cô ấy không hề giống em”.

“Thực ra, cô ấy không hề giống *anh*. Anh tạo ra cô ấy đối lập với mình về mọi mặt. Cô ấy đơn giản, bằng lòng với cuộc sống, không lừa dối, không cay độc, và không có quá khứ”.

Cô quay hẳn về phía anh, lúc này khuôn mặt cô biểu hiện sự tò mò nghiêm túc. “Cô ấy có phải là Capri của anh không?”

Tất nhiên cô sẽ hiểu, nhưng trái tim anh vẫn trào dâng niềm cảm kích. “Phải, cô ấy là Capri của anh. Nhưng trong khi Capri của em là một khát vọng, Capri của anh đã trở thành một điểm nương tựa. Thậm chí sau khi anh yêu em, anh vẫn cố gắng bám níu lấy cô ấy. Đáng lẽ anh phải thừa nhận Capri của anh có vòng đời giới hạn và thời điểm kết thúc của nó đã đến thay vì đẩy

em ra xa và đánh mất tương lai cùng với em”.

Tay cô siết chặt tay anh. “Anh có chắc là anh đã sẵn sàng từ bỏ nó chưa?”

“Rồi”. Sau cùng, “Và anh sẽ từ bỏ nhiều hơn thế. Anh nghĩ đã đến lúc anh gặp một ‘tai nạn’ khác”.

Cô há hốc miệng. “Anh từ bỏ công việc làm đặc vụ cho Hoàng gia?”

“Anh luôn muốn có một ghế trong Hạ nghị viện cho đến ngày anh phải thế chỗ của cha mình trong Thượng nghị viện. Và sau đó anh biết được sự thật về cái chết của mẹ mình. Kế hoạch của anh không còn thích hợp nữa. Thay vào đó, anh cống hiến hết mình cho một cuộc trả thù mà không bao giờ là của anh. Nhưng với một ‘tai nạn’ khác, anh có thể tuyên bố rằng anh đã hồi phục và bắt đầu từ đó”.

Cô chỉ nhìn anh chăm chăm, mắt mở lớn.

Bỗng nhiên sự nghi ngờ tấn công anh. “Em nghĩ rằng ý nghĩ tham gia vào Thượng nghị viện là quá ngông cuồng?”

“Không, hoàn toàn không. Em chỉ kinh ngạc trước tất cả thay đổi đã và sẽ xảy ra trong cuộc đời anh”. Cô chạm tay vào lông mày anh. “Anh sẽ vui vẻ khi làm ở Thượng nghị viện chứ?”

“Không. Nó là một tập hợp những kẻ phản động tự cao tự đại. Anh chưa từng nổi điên đến mức như thế khi bọn hăn phủ quyết thông qua đạo luật Tự trị cho Ai-len vào năm ’93”. Anh mỉm cười với cô. “Nhưng nên có người ở đó để nói với bọn hăn rằng bọn hăn chẳng qua chỉ là một tập hợp những kẻ phản động tự cao tự đại khố rách áo ôm”.

“Trong trường hợp đó, đầu tiên em sẽ phải diễn vẻ hoang mang sao cho phù hợp, vì người chồng ngốc nghếch của mình đột nhiên biến thành một người đàn ông có trí tuệ và kiến thức vượt quá sức tưởng tượng. Và sau đó, dưới sự dìu dắt nhiệt tình, kiên nhẫn của anh ấy, em sẽ phát hiện ra những năng lực trí óc bị ẩn giấu của chính mình”. Cô gật đầu. “Phải đó, em nghĩ như thế là được. Khi nào ‘tai nạn’ mới này của anh diễn ra?”

Anh bị giằng xé giữa việc phá lên cười và ngưỡng mộ trước cách giải quyết những đòi hỏi này của cô, vai diễn lớn cuối cùng của cô.

“Chúng ta sẽ quyết định thời gian và cách thức chính xác sau. Anh phải giải quyết những vấn đề khẩn cấp hơn rất nhiều. Thực ra là ngay bây giờ”.

Cô ngẩng mặt lên. “Chuyện gì thế?”

Những vết bầm vẫn còn hơi mờ mờ, nhưng chúng không làm xấu đi vẻ đẹp của cô: Anh chỉ yêu cô nhiều hơn vì lòng dũng cảm của cô.

“Cho dù anh cố gắng chối bỏ nhiều như thế nào thì anh cũng đã yêu em từ giây phút đầu tiên anh gặp em. Quý bà Vere, em sẽ dành cho anh vinh dự lớn lao là ở lại làm vợ anh chứ?”

Cô khẽ há miệng, sau đó cười khúc khích. “Đấy là *lời cầu hôn* phải không ngài Vere?”

“Đúng thế”. Anh đã không đoán trước, nhưng trái tim anh đang đập nhanh hơn. “Làm ơn nói đồng ý đi”.

“Đồng ý”, cô nói. “Vâng, em đồng ý. Không có gì có thể làm em hạnh phúc hơn”.

Anh bỏ mũ của cô xuống, sau đó của anh, và hôn cô, người đàn bà anh yêu nhất, ở một nơi yêu thích nhất của anh trên thế giới này.



Khi họ trở về nhà, họ nhận thấy không chỉ bà Douglas đã trở về từ Luân Đôn - tự hào đưa sổ châu báu của chị gái mình cho Elissande làm của hồi môn – mà còn có Freddie và Angelica đích thân đến để tuyên bố lễ đính hôn của họ.

Angelica trông thật rạng rỡ, dấm chiếu lệ vào ngực Vere để trừng phạt vì anh đã nói dối cô trong suốt từng ấy năm.

“Đấm anh nữa đi”, anh nói. Anh đã nói với Freddie rằng em trai anh có thể chia sẻ mọi thứ với Angelica, hiểu rằng Freddie cần làm như thế.

“Em nên đấm anh nữa”, Angelica nói, “Nhưng em đã quyết định tha thứ cho anh”.

Anh bước đến ôm cô. “Cảm ơn em”.

Anh chưa bao giờ thôi ngạc nhiên, sự rộng lượng của những người yêu anh – và những người anh yêu nhất.

Họ cùng nói chuyện phiếm một lúc với bà Douglas. Sau khi bà Douglas đi nghỉ, bốn người họ quây quần trong phòng làm việc và vui vẻ lấy Vere làm trò cười khi họ hiến mưu kế cho sự hồi phục của anh.

“Chúng ta có thể nói anh gặp một con gấu ở trong rừng”, Angelica nói, “và con gấu tát vào đầu anh như cách lẽ ra em sẽ làm!”

“Gấu hoang dã đã tuyệt chủng ở Anh kể từ thế kỷ thứ mười”, Vere chỉ ra. “Chúng ta sẽ gặp vấn đề với câu chuyện đó”.

“Thế còn một tai nạn trong lúc chơi cri-kê thì sao?” Freddie nói. “Em có thể đánh anh rất nhẹ”.

“Sau khi bị em thui tơi bời, Freddie, anh nghĩ em đã đánh giá thấp sức mạnh của chính mình. Một cú đánh nhẹ của em có thể làm vỡ đầu anh”.

“Em có thể đập anh bằng một cái chảo rán”, vợ anh tham gia trò đùa, “Những xung đột trong gia đình luôn luôn dễ tin”.

“Ý tưởng tuyệt vời!” Angelica thốt lên.

“Nhưng em là một nữ hầu tước, không phải vợ của một nông dân”. Vere lắc đầu. “Những quý bà ở địa vị của em mất năm phút chạy từ phòng khách đến bếp để lấy một cái chảo làm gì? Sẽ đáng tin hơn nếu em dùng một cái bình thời nhà Minh”.

“Hoặc cây ba-toong của anh ấy”, Freddie nói, với một cái nháy mắt với Elissande.

Họ đều phá lên cười trước câu nói đó.

Freddie và Angelica ở lại ăn tối. Họ đã nâng cốc chúc tụng rất nhiều trong bữa tối: nâng cốc vì hạnh phúc tương lai của cặp đôi mới đính hôn, vì sức khỏe của bà Douglas, và sự hồi phục ‘kỳ diệu’ sắp tới của Vere, và vì lòng kiên nhẫn như thánh của vợ anh với một người đàn ông mô phạm đến mức không chịu nổi mà Vere chắc chắn sẽ trở thành, khi mà bây giờ anh đã tự do

bộc lộ sự thông thái

Vere mời em trai và em dâu tương lai ở lại qua đêm, nhưng họ từ chối. Anh không nài ép nhiều vì biết rằng cặp tình nhân mới háo hức được về chốn riêng tư. Bốn người họ lên kế hoạch sẽ sớm gặp lại, sau đó Vere và Elissande đứng trước nhà, vẫy tay tạm biệt với Freddie và Angelica khi hai người đi ra ga tàu.

Khi cỗ xe biến mất khỏi tầm nhìn, Vere khoác tay lên vai vợ. Cô dựa vào người anh.

“Anh yêu em”, anh nói, hôn lên tóc cô.

“Em cũng yêu anh”. Cô nâng bàn tay ở vai lên và hôn vào lòng bàn tay. “Và em muốn đi bộ cùng anh, rất, rất nhiều lần”.

Anh mỉm cười. “Mong muốn của em là mệnh lệnh đối với anh, thưa quý bà”.

“Tốt”, cô nói. “Bây giờ hãy lên tầng trên và nói thật lâu, về những bài thơ La-tinh, anh hiểu ý em chứ?”

Họ vẫn còn cười khi khép cánh cửa phòng ngủ.

GHI CHÚ CỦA TÁC GIẢ

Đèn pin được phát minh vào cuối thế kỷ mười chín. Những bằng sáng chế với nhiều kiểu dáng phong phú, tập trung vào ứng dụng thương mại có từ năm 1896 đến 1898. Có thể chúng không gọn gàng và dễ mang theo như chiếc đèn pin Vere đã dùng trong cuốn sách này, tôi cảm thấy khá tự tin rằng dựa trên công nghệ sẵn có và những kỹ sư tài năng và khéo léo làm việc cho Hoàng gia có thể dễ dàng tạo ra một vật dụng kiểu như của James Bond như thế.

Đoạn văn miêu tả Capri được trích từ *Sổ tay hướng dẫn cho khách du lịch đến Nam Ý và Sicily*, và *Những nẻo đường của Châu Âu*.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>